

Chương Bảy GỬI LẠI NGHÌN SAU

Suy nghiệm về một số bài học lịch sử

- 1-Bất đắc dĩ khơi đồng tro tàn Lê Nguyên Long
- 2-Xin đừng tiếp tục lừa dối lịch sử nữa Quang Phục Võ Văn Sáu
- 3-Sáng mai chim hót Quán Như
- 4-Chế độ NĐD, chế độ Ngược lòng dân và Phán thời đại Nguyễn Kha
- 5-Giai đoạn khởi thủy sự Sụp đổ Đệ nhất Cộng hòa Trần Văn Thương
- 6-Ngô Đình Diệm, Bảy nguyên nhân Thất bại Bùi Kha
- 7-CIA và Việt Nam Cộng Hòa Thomas Ahern, Jr / Nguyễn Kỳ Phong
- 8-Toàn trị và Ngoại thuộc Cao Huy Thuần
- 9-Ngô đình Diệm, Nghìn năm bia miệng Sưu tầm của Lê Xuân Nhuận
- 10- Ngô đình Diệm trong danh sách 100 kẻ
Bạo ngược trong Lịch sử nhân loại Nigel Cawthorne
- 11- Tháng Mười Một, chợt nhớ đến vài bài
thơ thời Diệm Phùng Quân

**

Bất đắc dĩ khơi đồng tro tàn

Lê Nguyên Long

LTS: Tác giả bài này là một nhân sĩ miền Trung, lãnh tụ Việt Quốc vùng Nam Ngãi. Trưởng thành qua những thời đại Phong kiến, Độc tài, Cộng Sản. Ông đã là chứng nhân của lịch sử cận và hiện đại. Bài viết của ông sau đây, dù thuộc về một đề tài vốn đã được nói nhiều nhưng vì tính cách chứng nhân đó của tác giả mà nó vẫn có cái giá trị riêng biệt của nó - cần thiết cho một cái nhìn đúng đắn về lịch sử. – KP, 1981

Cố Tổng thống Ngô Đình Diệm bị hạ sát cách đây đã gần hai thập niên, sự việc đã chìm vào quên lãng, đáng lẽ những ân oán xa xưa chẳng nên đề cập, nhưng hơn vài năm nay nơi hải ngoại, một vài tổ chức đã phát động phong trào suy tôn ông Diệm. Một vài tờ báo đã đề cao ông Diệm như: “*Lịch sử đã ghi tên Ngô Đình Diệm là một vĩ nhân cận đại, lịch sử đã ghi nhận Ngô Đình Diệm là một nhà đại ái quốc, một người Việt Nam kiêu hùng, một cứu tinh của dân tộc v.v...*” và đã có nhiều kẻ từng thừa hưởng đỉnh chung của nhà Ngô đã lập luận: “*Nếu ông Diệm không chết thì chúng ta đã không mất nước!*”.

Kẻ viết bài này thật sự luôn luôn thiết tha với tình tự đoàn kết quốc gia dân tộc, không muốn khơi lại đồng tro tàn ô uế dĩ vãng... Đã bỏ nước đau khổ lưu vong thôi thì tất cả ai cũng chống Cộng là đồng chí, là anh em... nhưng thiết nghĩ Sự Thật chẳng thể bẻ cong, nhất là sự thật lịch sử phải trả cho lịch sử.

Lịch sử Việt Nam không thể gọi vua Long Đình Ngọc Triều là anh quân, Mạc Đăng Dung là ông vua anh hùng, Lê Chiêu Thống là ông vua cứu nước.

Vậy thì sự thật như thế nào về thời Ngô Đình Diệm phải được minh định để trả sự thật về cho lịch sử.

Từ ngày được Hồng Y Spellman đỡ đầu, được Chính phủ Eisenhower ủng hộ, được Quốc trưởng Bảo Đại chấp nhận, ông Ngô Đình Diệm từ Hoa Kỳ về chấp chánh ở Việt Nam năm 1954, trong khi Hiệp định Genève sắp kết thúc, (tháng 7-1954).



Gia đình Ngô Đình

Lúc đó, lòng dân thật tình hướng về ông Ngô Đình Diệm. Người ta đã nghĩ ông Diệm sau khi từ quan, chu du ngoại quốc, chắc hẳn là một nhà lãnh đạo quốc gia xứng đáng.

Hầu hết các phe phái và các nhân vật quốc gia đã nồng nhiệt tin tưởng và kỳ vọng ở ông Diệm.

Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn cầm quyền, chủ trương độc tôn, độc tài, phản bội, lật lọng, phong kiến, thói nát, bất lực, kỳ thị của nhà Ngô đã lần lượt thể hiện... Khiến những người vốn tích cực ủng hộ ông Diệm, đến những người vô tư khách quan với ông Diệm lần lượt đứng lên chống đối và nhà Ngô đã dùng thủ đoạn sát máu đàn áp để củng cố địa vị suốt 9 năm cầm quyền.

Có thể nói trừ chế độ Cộng Sản ra, chưa có một chế độ nào ở Việt Nam đã đàn áp, thủ tiêu, ám sát, bắt cóc, tra tấn, cầm tù hàng vạn người quốc gia cũng như các tu sĩ các tôn giáo như thời Diệm.

Trừ Cộng Sản ra, chưa có một chế độ nào đã thẳng tay đàn áp đối lập để củng cố địa vị như chế độ ông Diệm. Chưa có một chế độ nào phản dân chủ và khinh thị lợi dụng nhân dân làm cái bung xung để hợp thức hóa các chức vụ theo ý muốn của mình bằng cách tổ chức những cuộc bầu cử gian lận như chế độ ông Diệm.

Tất cả những ai chỉ ở thủ đô hoặc các thành phố lớn khó lòng thấy rõ chánh sách gian ác, hành động bất nhân, phản dân hại nước của chế độ Diệm, mà phải quan sát ở các tỉnh, quận, nông thôn (90% lãnh thổ toàn quốc) mới thấy rõ tội ác của tay chân nhà Ngô một thời... mà có người đã nói: Trúc Nam Sơn không thể chep hết tội, nước muôn sông không thể nào rửa hết nhơ!

Rõ ràng ông Diệm đã có một cái may mắn mà chưa có một nhân vật lãnh đạo quốc gia nào sau 1945 được cái may mắn như ông kể từ Chính phủ Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Phan Long, Trần Văn Hữu, Nguyễn

Văn Tâm đến Bửu Lộc là: Đất nước đã tạm chấm dứt chiến tranh, dân tình phấn khởi bỗng bật ủng hộ người lãnh đạo và được ngoại viện dồi dào như ông Diệm.

Ông Diệm cầm quyền sau Hiệp định Genève, khoảng 6 năm trời từ 1954 đến 1959 miền Nam không có chiến tranh và chưa có Cộng Sản hoạt động đáng kể. Từ thành thị đến thôn quê quốc gia có thể kiểm soát chặt chẽ khắp hang cùng ngõ hẻm.

Đại đa số dân chúng nông thôn ở các vùng Cộng Sản chiếm từ trước như Nam, Ngãi, Bình, Phú chẳng hạn, đã chán ngấy thù ghét Cộng Sản và đều ngả về Quốc gia. Ông Diệm còn có một kho cán bộ kinh nghiệm chống Cộng, vốn mắc kẹt trong vùng Cộng Sản hoặc một số lớn thị thành, vì mặc cảm làm việc cho Pháp, đã “trùm chần”, nay vươn mình đứng lên tích cực ủng hộ cho Ngô Thủ tướng.

Lúc ấy ở miền Trung có hàng nghìn cán bộ không cần làm việc có lương nhiều, chỉ sao đủ sống đạm bạc để hoạt động chống Cộng là họ thỏa chí.

Bao năm khổ đau sống trong tăm tối của Cộng Sản, nay ánh sáng quốc gia rọi về, họ hứng khởi đứng dậy, lửa chống Cộng bùng bùng, khí thế Cộng Sản lụi tàn.

Nhưng ngay lúc đó, ông Diệm và tay chân của ông lo diệt người Quốc gia hơn là Cộng Sản, một thời cơ thuận lợi để nắm dân ông Diệm đã đánh mất!

Những cuộc bầu cử như Trung Cầu Dân ý truat phế Bảo Đại, bầu cử Quốc Hội Lập Hiến, Lập Pháp, Tổng thống đều hoàn toàn gian lận vi luật trắng trợn.

Ông Diệm đã hạ lệnh cho quân đội tấn công Hòa Hảo, Cao Đài vốn là những lực lượng chống Cộng, hữu hiệu từ 1945 đến bây giờ và nếu ông Diệm không độc tôn đã có thể đoàn kết thu hút họ.

Ông đã lường gạt tướng Lê Quang Vinh, người hùng Nam Bộ, từng lập chiến khu chống cả Pháp lẫn Cộng về hợp tác, rồi bắt chặt đầu.

Cái chết bí mật của tướng Cao Đài Trình Minh Thế cũng trong nghi vấn là ông Diệm đã giết.

Và, ác nghiệt hơn cả, nhà Ngô đã tuyển chọn quân đội người Nùng - một binh chủng thiện chiến say máu - thời bấy giờ, và các chỉ huy trưởng có đảng tịch Cần Lao cầm quân vào các chiến khu Quốc Dân Đảng ở miền Trung với ác lệnh: giết sạch. Sự tấn công vào các chiến khu Quốc Dân Đảng còn tàn độc hơn hồi giặc Pháp đi “càn quét” nhiều. Đốt thực phẩm đốt nhà, tra tấn giết người một cách tàn ác đã xảy ra ở Quế Sơn, Tiên Phước, Duy Xuyên v.v... vào những năm 1955-1956.

Với lỗi tấn công ấy, nhà Ngô đã phá vỡ được chiến khu Ba Lòng của Đại Việt, nhưng không thể tiêu diệt các chiến khu Quốc Dân Đảng.

Thuở đó quân du kích Quốc Dân Đảng Nam Ngãi đã giáng cho chính quyền địa phương Diệm nhiều đòn chí tử.

Biết rõ không thể tấn công để thủ thắng, cuối cùng Ngô Đình Cẩn, bào đệ ông Diệm, lập kế mời về hợp tác. Làm kế phỉnh gạt, hơn 2000 nghĩa binh Quốc Dân Đảng kéo về với đầy đủ vũ khí và làm lễ hợp tác tại Hội An cuối năm 1956. Nhưng sau đó bọn họ đều bị thủ tiêu và lần lượt bị bắt đi mất tích. (Khi ông Diệm đổ, một số trong bọn họ đã được thả ra, nhưng đều thân tàn ma dại).

Thiết tưởng kẻ viết cần trình bày rõ là Quốc Dân Đảng miền Trung lúc đầu ủng hộ ông Diệm tích cực. Họ đã lên án Nguyễn Văn Hinh và ủng hộ ông Diệm để chống Cộng. Họ đã có cán bộ giữ chức vị Tỉnh trưởng và Quận trưởng ở hai tỉnh lớn Nam Ngãi (Quảng Nam Tỉnh trưởng Lê Trung Chi, Quảng Ngãi Phạm Đình Nghi). Phong trào tổ Cộng ly khai Cộng Sản, xé đảng kỳ Cộng Sản, bắt đầu tháng 10-1954 do họ tiên khởi phát động ở Quảng Nam rồi sau mới lan ra toàn quốc, nhưng tay chân nhà Ngô nhận định: Nếu để uy thế Quốc Dân Đảng miền Trung lan tràn thì Phong trào Cách mạng Quốc gia và đảng Cần Lao Nhân Vị do nhà Ngô đẻ ra sẽ tuyệt địa. Nên ông Diệm bắt thán giải chức các Tỉnh trưởng và bắt giam hàng loạt các Quận trưởng Quốc Dân Đảng ở hai tỉnh Nam Ngãi và mật lệnh triệt hạ toàn bộ Quốc Dân Đảng (lại vu cáo Quốc Dân Đảng theo Pháp).

Và, vì cơ ấy, khoảng tháng 3-1955 Quốc Dân Đảng miền Trung lập chiến khu để tự vệ và để quật khởi chống Diệm.

Trong suốt 9 năm ông Diệm cầm quyền, thời gian đó ở nông thôn cơ quan nào cũng có thể bắt người. Công an bắt người, Xã trưởng bắt người, Cách Mạng Quốc Gia (phong trào đề ra từ nhà Ngô) cũng bắt người rồi giao cho Công an trừng trị. Nhưng ghê tởm nhất là đoàn “Mật Vụ Miền Trung” do Ngô Đình Cẩn đỡ đầu. Đó là đoàn hung thần toàn quyền sinh sát.

Đoàn có quyền đi khắp nơi, đến đâu địa phương phải tiếp rước chu đáo. Đoàn cần bắt ai thì giao cho Công an đi bắt bất kỳ đêm ngày. Nếu tra tấn chết thì Quận trưởng và Công an phải lập biên bản hợp thức hóa sự chết và bị bắt không cần phải có chứng cứ chỉ bị nghi chống Chính phủ là bị bắt. (Tại Long Beach, California có một đồng hương từ ngày vào đất Mỹ đến nay, vẫn nằm bẹp ở nhà, vì bệnh cũ tái phát, hậu quả của sự tra tấn tàn độc của mật vụ Diệm).

Hầu hết viên chức chính quyền từ Quận trưởng, Ty trưởng, Tỉnh trưởng ở miền Trung được bổ dụng thời đó, không phải vì khả năng chuyên môn hay tài đức, mà vì lòng trung thành hay mức quý lụy cao thấp đối với gia đình nhà Ngô thôi.



Ngô Đình Cẩn

Phần lớn viên chức chỉ huy cấp Tỉnh, Quận được bổ dụng do một người ở hậu trường định đoạt. Đó là ông Ngô Đình Cẩn, bào đệ ông Diệm, với chức vụ “Cố vấn Chỉ đạo” Phong trào Cách mạng Quốc gia (chức vụ này trên danh nghĩa là một tổ chức nhân dân, nhưng trên thực tế là quyền quyết định tối hậu) cũng như ở miền Nam thì do vợ chồng ông Nhu định đoạt.

Cũng vì lối bổ dụng đặc biệt này mới có tên Nguyễn Văn Tấn nguyên là hương bộ thôn thời Pháp thuộc, nghiêm nhiên thành Tỉnh trưởng Quảng Ngãi; Lê Gia Quyền, cán bộ phù động hạng chót, bỗng nhiên là Quận trưởng Trà Bồng. (Hai tên này khi Diệm đổ thì bị bắt) và còn hàng chục hàng trăm trường hợp bổ dụng tương tự kể sao cho xiết.

Cũng vì lối bổ dụng này mới có tên Thái, Quận trưởng Điện Bàn, mỗi khi đi hành hạt có điều phạt ý là cầm “ba tông” đánh xả lên đầu viên chức xã. Cũng vì lối bổ dụng này mà các Tỉnh, Quận trưởng mỗi khi về châu hầu ông Cố vấn chỉ đạo, ông đều xem như tôi tớ, xưng hô “mày tao” nhưng bọn vô liêm sỉ này vẫn gật đầu vâng dạ và xem sự điều đóm châu hầu “cậu” là một điểm phúc có hy vọng thăng quan tiến chức hoặc giữ vững địa vị.

Trước 1954 các Xã trưởng đều được dân bầu, nhưng **thời Diệm đã bãi bỏ bầu cử các viên chức Xã**. Lại cho quyền Quận trưởng đề nghị lên Tỉnh trưởng bổ dụng hoặc cách chức viên chức xã, ấp. Vì thế các Xã trưởng, ấp trưởng là những tôi tớ của Quận, Tỉnh hoàn toàn không phải của dân. (Điểm này phải khen ông Diệm thành thật. Tuy phản bội nguyên tắc dân chủ trắng trợn, nhưng lại có minh văn. Nghị định bãi bỏ bầu cử xã 1956).

Vì bộ máy chính quyền gồm toàn tay sai, tổ chức theo lối gia nô hóa cho nhà Ngô như vậy, cho nên đã gây ra bao nhiêu tham nhũng bất công, tang tóc, tù đầy cho lương dân vô tội nơi nông thôn. Mỗi một chính sách của nhà Ngô đưa ra là dân chúng kinh hoàng.

Quốc sách Dinh Điền nghe thuyết trình thì thật hay nhưng thi hành thì lệch lạc sai quấy.

Cán bộ Xã, Ấp cứ nhằm những người mình thù ghét hoặc cần làm tiền thì ép buộc phải đi dinh điền. Thế cho nên ở một vài tỉnh đã có người tự tử vì bị ép buộc. Còn những người chịu đi Dinh Điền, khi đến nơi lại bị cán bộ dinh điền hành hạ, đối xử bất công, ăn chặn của cấp phát v.v... nhiều sự không tốt xảy ra khiến họ chán nản trốn về, vì vậy tỉnh nào cũng có người ở tù vì chống phá quốc sách dinh điền.

Quốc sách Dinh Điền của nhà Ngô trừ một vài vùng tương đối thành công, còn phần lớn, hàng chục vùng Dinh Điền khác đều thất bại hoàn toàn. Dân chúng lũ lượt trốn về quê, rồi bị bắt bớ đánh đập đã tốn phí tiêu hao không biết bao nhiêu công quỹ!

Nhà “lãnh đạo anh minh” có lần đi kinh lý một vùng dinh điền nhìn thấy những cây ăn trái được trồng tốt tươi, ngay thẳng, ông ta ban khen, nhưng chính đó là những nhánh cây vừa được chặt cắm xuống đất trong ban đêm, do sáng kiến của khu trưởng Dinh Điền chào mừng Tổng thống.

Về Quốc sách Ấp Chiến Lược là một quốc sách vô hiệu, nhưng đã làm phiền nhiễu hành hạ dân chúng không thể kể xiết.

Ấp Chiến Lược trước hết là phải rào làng-Xã, Ấp bằng nhằm vào những nhà có của khá giả trong làng đe dọa sẽ bỏ ra ngoài vòng rào vì những lý do “tiện” hoặc “bất tiện” theo ý của họ. Thế là màn trà nước van xin được diễn ra (vì bỏ ra ngoài rào là chết). Rồi đến khi rào làng, thì dân chúng phải tự nai lưng ra tìm kiếm vật liệu như tre, gai, cọc gỗ v.v... và bỏ công đi rào ngày này qua ngày nọ. Còn quỹ Ấp Chiến Lược do Mỹ viện trợ phần nhiều do Tỉnh trưởng, Quận trưởng chia nhau bỏ túi hoặc làm kinh tài cho “Cậu”. Sự rào các Xã cho đúng tiêu chuẩn là một điều kiện khó khăn mà dân làng không đủ sức vì quá tốn kém. Vì vậy Ấp Chiến Lược chỉ được rào kỹ một vài đoạn bề mặt để trình diện và để báo cáo. Còn lại, thì chỉ rào sơ sài, ai ra vào cũng được. Nhưng mỗi tháng một lần, Xã, Ấp lại đốc xuất dân kiếm vật liệu như tre, gai đi tu bổ. Người dân biết rõ ràng rào Xã, Ấp như kiểu họ đang làm là một điều vô ích, chẳng ngăn ngừa gì được Cộng Sản, nhưng phải bỏ công đi rào vì không thể không tuân lệnh.

Trên đây là một vài nét điển hình về những quốc sách kỳ công của ông Diệm.

Thời Ngô, những sự xây dựng cơ cấu dân chủ như bầu cử Quốc hội, Tổng thống là những Trò Hề. Khi chưa bỏ phiếu người dân đã biết rõ ai trúng ai trật một cách chắc chắn.

Một Dân biểu thời Ngô, người Thừa Thiên, được chỉ định ra ứng cử tại Quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam có cái tên mà dân chúng địa phương không biết y là đàn ông hay đàn bà vẫn đắc cử với số 99% với số phiếu. Đó là ông Lâm My Bạch Tuyết. (Dân biểu này có liên quan trong một vụ buôn gạo của Ngô Đình Cẩn cho Cộng Sản Bắc Việt, bị bắt quả tang, nhưng Tòa án không giám xử).

Dân chúng Ninh Thuận vẫn còn nhớ trong năm 1956, ứng cử viên Dân biểu đơn vị Ninh Thuận là ông Trần Trung Dung, cháu rể ông Diệm, từ chức Thứ trưởng Quốc phòng để ra ứng cử. Khi ra Ninh Thuận “tranh cử”, ứng cử viên Trần Trung Dung đã được Tỉnh trưởng Ninh Thuận Hồ Trần Chánh tổ chức một cuộc tiếp rước linh đình trọng thể. Dân chúng và học sinh đứng hai bên đường từng đoàn từng đoàn từ ga Tháp Chàm về đến tỉnh lỵ Phan Rang để hoan hô ứng cử viên. Khi ông Dung bước lên diễn đàn để tuyên bố: *“Ngày trước Ngô Tổng thống cai trị ở đây, ngài biết rõ dân tình ở đây nên nhờ tôi ra ứng cử ở địa phương này để có thể đạo đạt nguyện vọng nhân dân lên Tổng thống v.v...”*

Rồi sau đó ứng cử viên Dung được tiếp rước về nhà Công quán của Tòa Hành Chánh Ninh Thuận có lính hầu hạ canh gác trước sau. Chưa bỏ phiếu, dân Ninh Thuận đã biết chắc ông Dung sẽ đắc cử 99% số phiếu.

Ai cũng chửi ông Thiệu độc diễn. Nhưng sự độc diễn của ông Thiệu còn thật thà hơn ông Diệm, là khi ông Diệm ứng cử nhiệm kỳ 2 (1961) có các ông Nguyễn Thế Truyền và Nguyễn Đình Quát dàn cảnh.

Mỗi lần ông Quát, ông Truyền đọc diễn văn tranh cử trên đài không có ai nghe được gì hết vì đài bị phá. Cán bộ các ông ấy đi về các tỉnh vận động liền bị Công an tổ chức những nhóm anh chị du côn hăm dọa họ xin tỵ huyết.

Khắp nơi, ngày bỏ phiếu họ trốn về không dám ở lại các tỉnh. Vậy mà sau khi kiểm phiếu Quận trưởng, Xã trưởng phải... chịu khó tráo sửa biên bản để Ngô Tổng thống được 95% số phiếu.

Về kinh tế, tất cả tài nguyên từ trên núi xuống bể, mọi dịch vụ tài chánh từ Quảng Trị đến Cà Mau, thượng vàng hạ cám, đều do tay chân quyền thuộc nhà Ngô bao thầu, thao túng, chiếm đoạt khai thác.

Người viết không muốn bản bút nhắc đến những ai trong thân tộc hoặc tay chân Ngô triều vốn là Tay trắng chỉ trong vài năm “làm kinh tài cho đoàn thể” đã trở nên triệu phú kéch xù!

Ông Diệm nói chống Cộng **nhưng tất cả việc làm của Ngô triều đều bắt chước Cộng Sản**. Cộng Sản bắt dân suy tôn Hồ Chí Minh thì ông Diệm cũng bắt dân suy tôn mình. Cộng Sản có Quốc Hội bù nhìn, thì ông Diệm cũng tổ chức một cái Quốc Hội nghị gậy tay sai. (Quốc Hội gì mà cả một khóa họp chỉ ê a thảo luận các luật gia đình để có lợi cho bà “Đệ Nhất Phu Nhân”?)

Cộng Sản có cái đảng Lao Động làm nòng cốt, Mặt Trận Cứu Quốc Liên Việt làm ngoại vi, thì ông Diệm cũng có cái Đảng Cần Lao làm cốt và Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia, Tập Đoàn Công Dân, Phụ Nữ Liên Đới làm ngoại vi. Nhưng có một điều khác là Cộng Sản, từ Đảng đẻ ra chính quyền, còn ông Diệm thì có chính quyền rồi mới dùng nhân sự, phương tiện của chính quyền đẻ ra Đảng. Nên tất cả tổ chức của ông Diệm chỉ là bèo bọt, chính quyền đổ thì đảng đổ theo.

Cộng Sản độc quyền ái quốc, ai khác mình là phản động Việt gian, thì ông Diệm cũng độc quyền chống Cộng, ai khác mình là Cộng Sản phải giết!

(Đã biết bao người chống Cộng, từng bị Cộng Sản giam cầm, đến khi ông Diệm cầm quyền thì hồ sơ của họ trở thành là những người hoạt động cho Cộng Sản! Biết bao đảng viên Quốc Dân Đảng, Đại Việt, Duy Dân một sớm một chiều hồ sơ của họ biến thành Cộng Sản di hại cho họ mãi sau khi ông Diệm đổ).

Cộng Sản có chủ thuyết Mác Xít, giai cấp đấu tranh thì ông Diệm cũng ráng nặn ra cái chủ nghĩa nhân vị nhưng hoàn toàn vô vị... (vô vị vì ngoài tay chân ông Diệm ra toàn dân có ai để ý hoặc tìm hiểu các thuyết nhân vị là gì đâu?)

Cộng Sản có hiến pháp nhưng không bao giờ thực thi, thì ông Diệm cũng bắt chước mà dẫm nát lên Hiến Pháp của mình.

Tự do đi lại, hội họp, ngôn luận v.v... những quyền tối thiểu ấy có ghi trong Hiến Pháp, nhưng suốt 9 năm ông Diệm cầm quyền có bao giờ thực thi đâu?

Báo chí thời Diệm trừ tờ *Thời Luận* của ông Nghiêm Xuân Thiện bị đóng cửa đưa ra Tòa và tờ Tân Dân của Cụ Lộc phải đình bản, còn tất cả đều nói theo luận điệu của đài Sài Gòn. Thế cho nên bao nhiêu hành vi gian ác bất lương, tham nhũng của tay chân cán bộ nhà Ngô có bao giờ được công khai phanh phui như trong các Chính phủ khác?

Từ xưa đến nay chưa có một vị lãnh đạo quốc gia nào làm phiền nhiễu dân chúng như ông Diệm. Mỗi lần ông Diệm đi kinh lý một tỉnh nào thì toàn dân tỉnh ấy phải chuẩn bị cơm nước từ khuya, quần áo tươm tất, đi bộ lên tỉnh để cầm cờ tung hô ông Diệm. (Gia đình nào không có lý do chính đáng mà vắng mặt sẽ bị Xã, Ấp ghi vào sổ đen rất nguy hiểm). Còn các cơ quan Hành chánh, Quân sự Tỉnh, Quận được huy động tối đa trong việc đón tiếp. Phải bố trí công an chìm nổi, phải tổ chức huấn luyện cho những người đứng gần ông Diệm thừa bầm những gì... phải dàn cảnh sao cho xôm tụ, cho Tổng thống hài lòng. Thành thử dù nghìn lần đi kinh lý, ông Diệm chỉ thấy cái giả dối, hào nhoáng bề ngoài, làm gì biết được ẩn tình dân chúng bên trong.

Thời gian ông Diệm cầm quyền ở nhiệm kỳ I, trong nước **chưa có chiến tranh nhưng mọi tự do đều bị bóp nghẹt**: không có giấy chứng nhận đi bầu cử thì không được ra khỏi làng để đi chợ.

Có một điều kỳ lạ tại sao ông Diệm lại **bãi bỏ Lễ Tổ Hùng Vương**? nhưng có người mách: điều kỳ lạ này có thể hỏi Đức Cha Cố Vấn cho ông Diệm.

Về việc kỳ thi tôn giáo, bản thân kẻ viết không muốn nhắc đến. Chỉ mong sao các tôn giáo hiện tại tâm thành Đoàn Kết trước quốc thù Cộng Sản vì tất cả các tôn giáo đều đã bị đại khủng bố ở quê nhà.

Nhưng vì có kẻ biện hộ ông Diệm đã nói: Họ chưa thấy ông Diệm ký một sắc lệnh nào nâng đỡ ưu tiên cho Công giáo hay bóp nghẹt Phật giáo mà gọi là kỳ thị?

Vụ tranh đấu Phật giáo đâu phải bắt thần nổ ra từ Phật Đản 1963 mà nó đã tiềm tàng âm ỉ từ nhiều năm về trước. Thời ông Diệm tại miền Trung, mỗi tỉnh có một vị Linh mục hầu như cố vấn và giám sát Tỉnh trưởng. Những Tỉnh trưởng nào dù lương hay giáo, nếu có hành vi trái ý vị Linh mục thì rất khó tại vị. Vị linh mục sẽ đề nghị lên ông Cố vấn chỉ đạo Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia (ông Ngô Đình Cẩn) có biện pháp (hoặc thuyết chuyển hoặc cách chức).

Vì cảm thông uy quyền ngầm của các vị Linh mục, nên các Tỉnh, Quận trưởng thời nhà Ngô không có ai gan làm trái ý những yêu cầu, đề nghị của các vị Linh mục. Nhiều vùng Linh mục đi giảng đạo nơi nào, có thể yêu cầu Xã trưởng cho mượn Trụ Sở Xã, triệu tập dân xã v.v... Trong khi đó các tôn giáo khác muốn hội họp phải xin phép khó khăn.

Nhiều Linh mục còn lộng hành hơn nữa là nhận đơn kiện cáo hoặc thỉnh nguyện của các con chiên, rồi phê vào đơn, đưa đến Quận trưởng bảo xử theo ý của Linh mục.

Người ta rỉ tai nhau cho biết các Cha rất có thế lực. Cứ vào Công giáo sẽ như ưu dân, sẽ được đề bạt v.v...

Có nhiều Linh mục tổ chức Hội chợ, tổ chức xổ số Tombola không cần giấy phép Bộ Nội Vụ. Khi tiêu thụ Tombola, các Linh mục đã nhờ các Quận trưởng gọi cho các xã bán. Nhiều xã đã xuất công quỹ để mua Tombola ủng hộ các Cha.

Người viết biết rất rõ có một nhà thờ ở một tỉnh miền Trung, do Tỉnh trưởng dùng uy quyền chiếm trên 2 mẫu đất công, ở một địa điểm tốt đẹp và lơn lẹo dùng phương tiện công quỹ của tỉnh để xây cất tòa nhà thờ đồ sộ ấy. Công việc nửa chừng thì ông Diệm đổ, viên Tỉnh trưởng bị bắt và nhà thờ xây cất nửa chừng phải bỏ dở.

Còn biết bao nhiêu tranh chấp lật vật phi lý như những thắng cảnh từ lâu vốn là của Phật giáo như Núi Bút Quảng Ngãi, Ngũ Hành Sơn Quảng Nam, chính quyền địa phương đã muốn giúp các linh mục thiết lập nhà thờ ở những nơi ấy nhưng đã bị Phật tử phản ứng quyết liệt.

Thời gian thuận lợi 1954-1958 **bất kỳ ai cũng có thể cầm quyền làm bằng hoặc hơn ông Diệm**. Không cần ông Diệm chống Pháp, Pháp cũng rút, vì Hiệp định Genève đã quy định, và vì Pháp đã ký kết với chính phủ Bảo Đại giao trả độc lập cho Việt Nam. Trước khi ông Diệm về chấp chánh đã có gần 40 nước trong thế giới Tự Do công nhận và bang giao với Việt Nam kể cả Anh, Mỹ và Tòa Thánh Vatican.

Nếu nói những khó khăn của ông Diệm thời đó, thì cũng phải nói đến **những thuận lợi, tiện nghi của ông Diệm** trong việc tiếp thu một chính quyền có sẵn tất cả và **Đất Nước Đã Chấm Dứt Chiến Tranh**.

Đến đây kẻ viết muốn hỏi nhỏ quý vị đang suy tôn ông Diệm: Ông Diệm từ một đường quan Tri Huyện, lần lượt lên Quận Đạo, Tuần Vũ rồi Thượng thư Bộ Lại, nếu thật sự chống Pháp, sao đường công danh của lãnh tụ quý vị lại hanh thông như vậy? (trong thời Pháp thuộc muốn xin một chân giáo viên mà có thành tích chống Pháp bị ty Liêm Phóng (Service de Sureté) phê “Avis défavorable” vào hồ sơ là đương sự xem như... “lúa”, chỉ có về nhà... xua gà cho vợ). Vậy tại sao đường công danh của “chí sĩ” Ngô Đình Diệm lại lên vùn vụt?

Việc từ quan của ông Diệm chỉ vì chống nhau với ông Phạm Quỳnh đương triều, nhưng ở đây người viết không đề cập đến vấn đề đó.

Ông Diệm tự phong mình là người thành tín quân tử, nhưng việc truất phế Bảo Đại là **Đại Phản Phúc**.

Nếu nói chống ông Bảo Đại, thì ai cũng có quyền chống, nhưng trừ ông Diệm. Vì cha, anh ông Diệm và cả ông Diệm vốn là tôi con nhà Nguyễn. Ông Bảo Đại trên nguyên tắc đã tín nhiệm ông Diệm, đã phú thác việc nước cho ông Diệm và ông Diệm đã phục mệnh.

Trước và sau khi truất phế ông Bảo Đại, ông Diệm, (qua Bộ Thông Tin) đã thuê bọn bồi bút (hầu hết báo chí thời Diệm) mở một chiến dịch dài hạn đả kích, bêu xấu, vu cáo nhục mạ ông Bảo Đại một cách tàn tệ.

Thiết nghĩ một người có lương tâm tối thiểu, không ai nỡ hành xử như thế!

Cũng phải khen việc “Trung cầu dân ý” tổ chức thật chu đáo. Đến Bà Từ Cung mà cũng bỏ phiếu truất phế ông Bảo Đại!



Bảo

Đại,

Link:

http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%A3o_%C4%90%E1%BA%A1i

Tóm lại: **Ông Diệm Đã Làm Hồng Đại Cuộc**, đã sát hại nhiều phần tử quốc gia, đã tự tâm thiên vị làm hư Công giáo, đã kỳ thị khủng bố Phật giáo đã **Lừa Gạt Phẫn Bội Và Vô Cùng Tham Quyền Cố Vị**. (Ông đã vận động Quốc Hội thông qua đạo luật cho ông ứng cử lần thứ 3).

Do những hành động tham nhũng, đàn áp, khủng bố đại thất nhân tâm như đã kể trên, của bộ máy chính quyền gia nô, do ông lãnh đạo, đã xô đẩy hàng hàng lớp lớp thanh niên, phụ lão, những người vốn không phải Cộng Sản đã ngã về Cộng Sản.

Ông Diệm hô hào chống Cộng, độc quyền chống Cộng, cho đến đầu năm 1963 thì **toàn quốc ở trong cái thế cài răng lược với Cộng Sản** và ông đã tuyên bố trước đó: “Tổ Quốc Lâm Nguy!”

Sau khi ông chết, thì tay chân tôi tớ ông vẫn cầm quyền. Hậu quả của Ngô Đình Diệm để lại sau 63 là một ngôi nhà mục nát sửa sang gì cũng khó lòng đứng vững.

Bàn cờ nhà Ngô đã đi bầy bạ... Khi sang tay khác đánh cờ, nếu gặp phải tay cao thủ thì còn có thể gỡ gạt..., nhưng không may, bàn cờ lại rơi vào các tay thấp như vẹt, cho nên họ chỉ loay hoay lên Tướng, xuống Sĩ và giục Tốt mà thôi!

Trách Mỹ lật đổ nhà Ngô ư? Mỹ bồng nhà Ngô lên thì Mỹ lại hạ nhà Ngô xuống, có gì mà đáng trách.



TT Diệm và Đại sứ Cabot Lodge

Sau khi ông Diệm chết, tay chân nhà Ngô còn trong quân đội, trong chính quyền đã âm mưu phá nát thêm Quốc gia, bí mật mở cửa cho Cộng Sản thao túng vì muốn chứng tỏ: Không có “Cụ” của chúng thì tai hại thế đó.

(Đây là một hiện tượng nguy hiểm cho quốc gia sau ngày Diệm đổ mà ít ai để ý).

Chỉ tiếc Dương Văn Minh nhu nhược, đã lật Diệm mà chỉ lật nửa chừng, chỉ hạ cái chóp bu còn tay chân vẫn để y nguyên như cũ, sau Diệm có thể gọi là “Diemist sans Diem”.

Cuộc lật đổ nhà Ngô năm 1963 **đáng lý là một cuộc cách mạng** vì đã nối tiếp tinh thần quật khởi chống bạo quyền của dân Việt, nối tiếp những hành động **đại nghĩa hy sinh** liên tục của các chiến sĩ quốc gia dưới thời Diệm trị.

Ta có nên kể lại từ một thanh niên Cao Đài hành động như một Kinh Kha tại Ban Mê Thuột năm 1955, từ các sĩ quan Nhảy Dù bao vây dinh Độc Lập 1960, từ 2 phi công ưu tú Phạm Phú Quốc, Nguyễn Văn Cử bắn phá dinh Độc Lập 1962 và biết bao nhiệm vụ mưu sát bạo chúa bất thành, mà chỉ có mật vụ nhà Ngô mới biết rõ, cho đến khi Đại úy Nhung và Thiếu tá Nghĩa cầm phần trả thù cho các đồng chí của họ.

Lật Diệm năm 1963 đáng lý là một cuộc cách mạng vì đã giải thoát hàng vạn người quốc gia trong các ngục tù trên toàn quốc, giải thoát hàng triệu nhân dân đang nghẹt thở dưới một chế độ thối nát học thói độc tài. Toàn dân đã bùng bùng phấn khởi... Nhưng hơi oi hương lửa cách mạng chỉ bùng lên vài ba tuần đầu rồi dần dần tắt ngúm, chỉ vì người cầm đầu Dương Văn Minh nhu nhược chỉ muốn cuộc cách mạng ấy là một binh biến hay chỉnh lý thôi.

Nhiều người bào chữa cho ông Diệm: Ông Diệm rất tốt chỉ vì tay chân ông làm sai. Lỗi bào chữa này e giống Cộng Sản: Hồ Chủ tịch luôn luôn sáng suốt chỉ có cấp dưới làm bậy!

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc hỉ xả, uất hận bao nhiêu nhưng khi đối phương đã xuống ngựa thì sẵn sàng làm lành với nhau quên đi hết mọi lỗi lầm thù xưa oán cũ. Nhưng cây muốn lặng gió mà gió chẳng dừng, ta bắt đắc dĩ khơi lại đồng tro tàn để phơi bày sự thật.

Vì là chứng nhân nên chẳng muốn ẩn danh.

Lê Nguyên Long

[Source: *Khai Phóng* số 7, 1981, USA]

000)(000

Xin đừng tiếp tục lừa dối lịch sử!

Quang Phục Võ Văn Sáu

Từ lúc ông Liên Thành tung ra quyển sách *Biến Động Miền Trung*, đã gây nên một tình trạng chia rẽ khá nặng nề trong cộng đồng người Việt tại hải ngoại. Những phần tử hoài Ngô cũng nhân cơ hội hiếm có góc đầu dây, chửi các vị Tướng lãnh QLVNCH Anh Hùng đã có công làm cuộc Cách Mạng 1-11-1963 cứu dân cứu nước, đồng thời chụp mũ Phật Giáo là CS đã làm cho mất nước (sic). Đây cũng đúng là lúc mà làn sóng đấu tranh ở trong nước --đặc biệt là trong hàng ngũ các người CS phản tính-- đang mỗi lúc mỗi tăng mạnh, cùng đồng bào mọi giới dồn tập đoàn lãnh đạo CS vào thế bí.

Câu hỏi được đặt ra là, có liên quan gì giữa 2 sự kiện trên đây hay không ?

Câu trả lời quả thật là quá nhức nhối !

Hôm nay chúng tôi xin trình bày một vài sự kiện để cho quý quý vị tôn thờ ông Ngô Đình Diệm suy nghĩ

:

A.- Huyền thoại về lãnh tụ anh minh Ngô Đình Diệm.

Ngô Đình Diệm và cả dòng họ Ngô của ông ta, toàn là một lũ Việt gian, phản dân hại nước... thì tướng Trần Thiện Khiêm hay bất cứ ai, kể cả CIA, cũng có quyền giết chết, Quốc dân Việt Nam vô cùng biết ơn. Cái chết của ông ta cũng như cái chết của tên độc tài khát máu Saddam Hussein của Iraq vậy, chứ có gì mà phải thương tiếc, khóc lóc... kiểu nước mắt cá sấu ?

Ngô Đình Diệm có công lao gì ? Bản chất là một tên Phản Bội gia truyền. Làm tôi tớ cho Pháp, được đào tạo trở thành Tri Huyện trung thành với giặc Pháp đàn áp những người yêu nước chống Pháp, sau được Pháp tiến cử làm quan Thượng Thư. Rồi lại PHẢN Pháp theo Nhật (hồi ký Việt Nam Nhân Chứng - Trần Văn Đôn). Khi Nhật đầu hàng, Pháp quay trở lại Đông Dương truy tìm Diệm, may nhờ người Mỹ cứu đưa về Mỹ nuôi nấng, dạy dỗ... Cho tới năm 1954, người Mỹ lại bỗng Diệm từ Mỹ đưa về nước, vận động với Pháp để Bảo Đại cho làm Thủ tướng. Sau lại PHẢN BỘI Bảo Đại lên làm Tổng thống “tự phong” không do dân bầu.



Cardinal Spellman, Vietnamese President Ngô Đình Diệm, Knight of Malta and Press Lord Henry R. Luce, 1960

Cuối cùng Diệm lại âm mưu PHẢN BỘI Mỹ... định bắt tay với VC để đuổi Mỹ. Quân Đội VNCH bắt buộc phải đứng lên làm Cách mạng lật đổ bè lũ Cần Lao độc tài gia đình trị gian ác, phản quốc. Xin đừng có ai đổ thừa cho CIA và người Mỹ. Chính Ngô Đình Diệm rước Mỹ vào VN năm 1954 chứ ai ? Người Mỹ muốn Diệm chống Cộng. Nhưng thực chất Diệm chính là con đẻ của Vatican. Diệm chỉ lợi dụng người Mỹ để lên nắm quyền. Khi đã củng cố được quyền hành, diệt xong các đảng phái và đối lập rồi, gia đình họ Ngô liền quay ra tìm cách đuổi Mỹ...

Vậy ai chính là kẻ đỡ đầu cho hành vi phản nghịch của Diệm phía sau, nếu không là Vatican và Pháp ???

Khi về nước chấp chánh 7-7-1954, Diệm đề ra 3 mục tiêu hành động cách mạng : “Bài Phong, Đả Thực, Diệt Cộng”. Ai mà không ủng hộ ? Thế nhưng khi đã trở thành Tổng thống, Diệm hành động trái ngược lại hết.

1.- Phong kiến còn hơn cả phong kiến (Gia đình trị, mỗi vùng một lãnh chúa, suy tôn Ngô Tổng thống muôn năm...).

2.- Thực dân còn hơn cả Thực dân (lần hồi thâm tóm toàn bộ nền kinh tế quốc dân vào trong tay gia đình và Đảng Cần Lao, như vận tải đường bộ, hàng không, hàng hải, nhà phát hành thống nhất, độc quyền khai thác gỗ rừng, Ngô Đình Cần xử dụng tài nguyên quốc gia xây Khu An Dưỡng (Nhật Ký Đỗ Thọ)...

3.- Còn vấn đề Diệt cộng ra sao ? Khi mới lên chấp chánh, thì Diệm cho mở chiến dịch Tỏ Cộng thật rầm rộ và được nâng lên hàng “Quốc Sách”. Nhưng khi đã trở thành Tổng thống rồi thì chấm dứt chiến dịch “Tỏ Cộng”, quay ra “thả cộng” vào rừng (trường hợp điển hình như Nguyễn Hữu Thọ). Ra lệnh các tỉnh trưởng thu hồi vũ khí tự động của Bảo An, Dân Vệ để cho VC tha hồ hoạt động ở nông thôn (Hồi ký Công và Tội của Nguyễn Trân).

Trong hồi ký Một Kiếp Người của tướng Huỳnh Văn Cao còn tiết lộ nhiều điều kinh khủng khác về chuyện Dinh Độc Lập có dính líu với CS. Như việc tin dùng đại tá tình báo VC Phạm Ngọc Thảo. Đến nỗi tướng Paul Harkins còn tỏ ý nghi ngờ tổng thống Diệm là CS, vì bất cứ cuộc hành quân MẬT nào báo cho Dinh Độc Lập biết, thì VC đều biết trước !

Ngoài ra, chiến dịch thả Biệt Kích ra Bắc cũng bị CS biết trước ngày giờ và địa điểm đổ quân, mai phục bắt gọn. Chỉ có vài lần thoát, nhờ các phi công xin đổi địa điểm thả BK vào giờ chót vì lý do kỹ thuật, thời tiết... Nhưng rồi cũng bị VC săn đuổi diệt hết..

Người Mỹ rất cay cú chuyện này vì kế hoạch dùng BK đánh phá hậu phương miền Bắc bị thất bại hoàn toàn !

Vậy kẻ nào ở Dinh Độc Lập làm nội gián cho VC ? Xin đừng đổ thừa cho Vũ Ngọc Nhạ. Chỉ cần suy nghĩ một chút cũng nhận ra Nhạ chính là thủ hạ của Ngô Đình Nhu. Nhu dùng Nhạ núp dưới võ bọc “Cố vấn” để che mắt Tình báo Mỹ. Nhu là một tên cáo già đại quý quyết, làm sao Nguyễn Ngọc Nhạ có thể qua mặt được Nhu ???

4.- Diệm là một kẻ cuồng tín tôn giáo. Hắn chỉ biết có “Chúa”. Diệm không thừa nhận Quốc Tổ Hùng Vương. Khi lên làm Tổng thống, Diệm liền hủy bỏ ngày nghỉ lễ Giỗ Tổ hàng năm, và cấm không cho tổ chức công khai Giỗ Tổ Hùng Vương.

Không công nhận Quốc Tổ Hùng Vương thì Diệm chính là tên Phản Quốc... chứ còn gì nữa ?!

5.- Điều tối quan trọng nữa là, khi tuyên bố thành lập nền Cộng Hoà, Diệm hủy bỏ và thay thế toàn bộ luật lệ do thực dân Pháp và Bảo Đại để lại. Điều này rất đúng. Nhưng Diệm lại cố ý giữ lại “Dụ số 10” một cách bất hợp pháp ! Chỉ vì “Dụ số 10” cho phép ông ta độc tôn “Tôn Giáo” (công nhận chỉ có Thiên Chúa Giáo); và độc tôn “Đảng phái” (công nhận chỉ có Đảng Cần Lao).

Hỏi có tên nào đại gian manh quý quyết như Ngô Đình Diệm? Kẻ nào phản quốc hơn Diệm (chối bỏ Tổ Tiên) ? Tội của hắn đáng chết cả trăm ngàn lần. Và cũng xin đừng đổ tội cho Ngô Đình Nhu hay các cấp dưới quyền : Chính ông Diệm mới là Tổng Thống, và dĩ nhiên ông ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc!

Bởi vậy, bây giờ kẻ nào còn tôn vinh tên đại phản quốc Ngô Đình Diệm tức là đã nhận giặc làm cha rồi vậy. Xin lỗi !

Bao lâu vẫn nạn “Cần Lao” ở hải ngoại này biến mất thì may ra người Quốc Gia chúng ta mới tạo được sự đoàn kết Quốc Gia, Đoàn Kết Dân Tộc.

B. Ai mới thực sự là kẻ đã làm cho mất nước ?

1.- Có phải Phật Giáo đã làm cho mất nước hay không ? Xin hãy nhìn cho kỹ :

a)- Suốt 2 chế độ Đệ I và đệ II VNCH đều do người Công Giáo lãnh đạo. (Cả ông Ngô Đình Diệm và Nguyễn Văn Thiệu đều là người theo đạo Thiên Chúa giáo).

b)- Cả 3 tên gián điệp CS làm cố vấn cho cả 2 vị tổng thống đều nằm trong Dinh Độc Lập là Vũ Ngọc Nhạ, Huỳnh Văn Trọng, và Phạm Ngọc Thảo (Đệ I CH) và cũng đều là người... Công giáo.

Như vậy thì các nhà sư Cộng sản (nếu có), và Giáo Hội PGVNTN là CS (nếu có) thì cũng không thể nào làm cho mất nước được ???

2.- Giáo hội Phật Giáo VNTN có phải là CS không ?

a)- Nếu GH/PGVNTN là CS thì bọn Việt gian CS Hà Nội đã không phí công sức, tiền của lập ra “Giáo hội Phật giáo quốc doanh” và lập ra cái gọi là “Phật Giáo Về Nguồn” ở hải ngoại để gây chia rẽ, phá hoại GHPGVNTN.

b)- Nếu các nhà sư “Án Quang” là CS thì tại sao VC lại cô lập Thích Trí Quang, bỏ tù, biệt giam các nhà sư Thích Không Tánh, Thích Thiện Minh, Ngải Thích Quảng Độ, v.v... ?

Và tại sao dưới thời “Mặt vụ Cần Lao trị” của ông Diệm và cả dưới thời “Quân nhân trị” của ông Thiệu lại không truy tố các sư CS ra toà án Mặt Trận theo luật pháp ? Điều này cho thấy toàn là chuyện chụp mũ bịa đặt có ác ý.

3.- Giáo hội Phật giáo VNTN có làm lợi cho CS không ?

Ở trong nước thì GH/PGVNTN bị cấm hoạt động, các chùa chiền bị phong toả, các hoạt động nhân đạo (cứu lụt, giúp đỡ thương phế binh VNCH) đều bị cấm chỉ, bắt bớ.

Ở hải ngoại thì chùa nào cũng treo cờ Quốc Gia vàng 3 sọc đỏ. Còn phía Công giáo thì sao ?

Ở trong nước thì toàn bộ Giáo Hội Công Giáo đều thuộc quốc doanh.

Ở hải ngoại thì các nhà thờ đều tuyệt đối CẤM treo cờ Quốc Gia vàng 3 sọc đỏ. Các nhà thờ cũng CẤM làm chánh trị. Nhưng lại tích cực ủng hộ “mục vụ đô la”, vui mừng đón tiếp các cha cố quốc doanh từ trong nước ra quyên góp tiền về vỗ béo bạo quyền VC ! Vì làm “mục vụ đô la” là... làm việc “nhân đạo” (sic).

Bởi vậy các con chiên chân chính “chống Cộng” ngày nay bị... một cổ 2 tròng. Rõ ràng Giáo hội Công Giáo VN đang làm công cụ cho CS. Các nhà thờ VN ở hải ngoại phục tùng Vatican, công nhận Giáo hội Quốc doanh VC. (Cấm treo cờ Vàng, cấm làm chánh trị... chống Cộng).

Những người Công Giáo chân chính chống Cộng ở hải ngoại muốn được yên thân đành phải “gạt nước mắt” không đi nhà thờ VN... mà đi nhà thờ Mỹ ! Đó là một thực tế phũ phàng !

4.- Phong trào “Phục hồi Tinh thần Ngô Đình Diệm” – Các ông là ai ?

Sau khi cuộc Cách Mạng 1-11-1963 thành công, băng đảng Cần Lao cũng biến mất. Suốt thời Đệ Nhị VNCH, người ta không hề thấy bất cứ nhà thờ nào ở trong nước tổ chức “Giỗ ông Diệm”.

a)- Rõ ràng chế độ Đệ I CH đã bị toàn dân miền Nam oán ghét. Nếu chế độ đó được lòng dân, thì tại sao lại bị Quân đội lật đổ một cách quá dễ dàng chỉ trong vòng 16 tiếng đồng hồ (từ 1:30 trưa 1-11-63 đến 6 giờ sáng 2-11-1963) được xem là không đổ máu ? Điều này chứng tỏ Quân Đội đầy lòng nhân từ, chỉ trừng trị vài tên Cần Lao ác ôn đầu sỏ mà thôi.

Nhưng nay suy nghĩ lại, Quân Đội đã nhân từ không đúng chỗ. Cần Lao là một loại Virus cực độc ăn sâu lặn kỹ. Chỉ chờ có cơ hội là nó ngóc đầu dậy “phục thù” !

b)- Virus Cần Lao núp kỹ trong các nhà thờ, được hậu thuẫn của các Cố đạo Quốc doanh ngầm bảo trợ. Phong trào “Phục hồi Tinh thần Ngô Đình Diệm” xuất phát từ các nhà thờ... là một bằng chứng hiển nhiên.

Bởi vậy, những người Công Giáo lương thiện, thực tâm chống Cộng, yêu nước, phải chịu mang tiếng oan, bị một số nạn nhân của Cần Lao, phần nộ đồng hoá là... “Cần Lao Công Giáo”.

Lời thật thì mất lòng. Nhưng không nói ra không được.

- Xin lỗi !

Quang Phục Võ Văn Sáu - 26-6-2010

oooo)000(oooo

Sáng mai chim hót

Quán Như

Tranh Đấu Cà Nhông

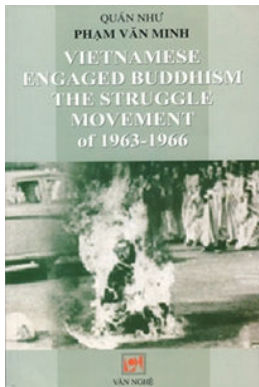
Tôi còn nhớ nhà văn Sơn Nam có lần tự giới thiệu trong thời gian Nam Bộ Kháng Chiến, anh là một loại chiến sĩ kháng chiến “cà nhông”. Chữ này cũng diễn tả được hành trạng của tôi, “ngày em hai mươi tuổi.” Tôi thực ra là một sinh viên tranh đấu cà nhông. Không như anh Hoàng Nguyên Nhuận, nhìn được tiềm năng của Phật Giáo từ năm 1962 về cả phương diện tư tưởng và chủ lực tranh đấu. Tôi đến với Phật Giáo vì đủ mọi lý do. Thứ nhất là vì mê gái, người tình đầu của tôi, cô tôn nữ tóc dài, học ở trường Gia Long. Trong những lúc ngồi chờ người đẹp, tôi lại khám phá ra thư viện nhỏ ở chùa Xá Lợi của cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền. Tủ sách nhỏ này đầy đủ những sách vở về triết lý Phật Giáo cũng như về các triết gia Tây Phương, thần tượng của thế hệ tôi. Thứ hai là mê có bạn. Đoàn Sinh Viên Phật Tử Sài Gòn khởi đầu từ một nhóm nhỏ học Phật, họp nhau vào mỗi sáng Chủ Nhật học “giáo lý” và sau đó làm công tác xã hội ở xóm nghèo, xây cất trên một nghĩa địa, sau rạp Quốc Thanh trong chương trình của chị Cao Ngọc Phượng, nay là Sư Bà Chơn Không.

Chưa có ý thức chánh trị rõ ràng, tôi chỉ là thứ dê nỡn buồn sùng mớ lớn, hay làm dáng trí thức, mê đọc sách, triết lý và văn nghệ, mê “hàm bà lằng”. Tôi không có gì để thù ghét chế độ Đệ Nhất Cộng Hoà, nếu không muốn nói là mang ơn một số nhân vật dính líu tới chế độ này. Mẹ tôi quen với thân mẫu của Bác Sĩ Trần Văn Thọ, tức là nhạc mẫu của ông Ngô Trọng Hiếu, nguyên Đại Sứ Việt Nam ở Cam Bốt và Bộ Trưởng Bộ Công Dân Vụ sau này. Chính ông Thọ đã đề nghị với mẹ tôi để trợ cấp cho tôi học hết năm đệ nhất. Ông còn nhờ ông Hồ Văn Kỳ Trân xin cho tôi vào học năm cuối ở trường Petrus Ký. Những người này là cột trụ của chế độ. Tôi có một người anh rể lấy người chị họ của tôi đó là anh Lê Kim Đỉnh. Năm 1960 anh đã là Đại Úy trong Lữ Đoàn Liên Binh Phòng Vệ Tổng Thống Phủ. Trong thời gian ở tạm nhà anh trước khi tìm chỗ trọ, anh hay nhắc tới “Cụ” với lời lễ kính mến. Nào là sáng “Cụ” ăn cháo trắng, nào cụ ân cần cho mấy người lính gia nhân một ít tiền khi thấy mấy anh lính lấy đá liềm xoài trong dinh. Khi anh tôi xin đổi ra đơn vị tác chiến và tử trận, chị tôi nói “Cụ” có vẻ buồn và nói “Tội thằng Đỉnh.” Anh tôi là dân Huế nên cho dù chỉ là cấp bậc nhỏ, nhưng “Cụ” còn nhớ và nhắc tới. Năm Đệ Nhất tôi học với một thầy dạy môn Lý Hoá. Vì học giỏi nên được thầy thương và tôi cũng quý mến thầy. Cho đến 40 năm sau thầy trò đã thành bạn tri kỷ vong niên. Thầy là cháu rể của “Cụ”!

Tôi không có gì để oán hận với chế độ mà hầu hết các anh em trong đoàn Sinh Viên Phật Tử là những nhân vật elite trong tương lai của chế độ. Trong đoàn sinh viên Phật Tử có hàng tá Bác sĩ, Dược Sĩ, Giáo Sư Đại

Học, Luật Gia, Hành Chánh, Kỹ Sư, tức là giai cấp ăn trên ngồi trước trong tương lai. Có nhiều người có gia đình di cư nên trên lý thuyết là thành phần chủ lực ủng hộ chế độ. Có một anh là con của một chủ hãng sơn lớn, nghĩa là thuộc thành phần đại tư bản. Có nhiều người đẹp sau này sẽ là mệnh phụ phu nhân như hai chị MD và MH, đẹp như tranh vẽ, có anh làm ở Tòa Đại Sứ nước ngoài. Chúng tôi là những thành phần rường cột của chế độ, và nếu không có vụ thảm sát đài phát thanh Huế! Và “vụ Phật Giáo” bùng nổ chỉ vì lệnh cấm treo cờ ngũ sắc, tượng trưng cho hoà bình an lạc.

Tôi nhút nhát, không phải là típ hành động. Chỉ mê làm văn, làm báo, ham đọc triết lý, mê gái và làm thơ tình! Đúng như hình ảnh của Sơn Nam mô tả là một thứ ... cà nhõng. Nhưng cái này có là cái kia có. Chuyện này dẫn tới chuyện sau. Từ 63 dẫn đến 64, 65, rồi 66. *Thiên thượng lai bồn lưu đảo hải bất phục hồi*. River of No Return. Nhóm sinh viên hiền lành học giáo lý và làm công tác xã hội mỗi sáng chủ nhật đã dần dần biến thành một đoàn quân vô úy, vô cầu, từ tranh đấu bảo vệ quyền tự do tôn giáo, đến tranh đấu cho công bằng xã hội, rồi đến mục tiêu tối hậu là hoà bình và tự chủ cho đất nước. Giả sử không có vụ cấm treo cờ Phật Giáo, chúng tôi đã trở thành một thứ “one-dimensional” như Herbert Marcuse đã nói, sẵn sàng bảo vệ chế độ, bởi vì phá huỷ chế độ cũng là phá huỷ vị thế ăn trên ngồi trước của thành phần elite như chúng tôi.



Tác phẩm *Engaged Buddhism: The Buddhist Movement of 1963-66* là một chuyện bất đắc dĩ. Khi anh Hoàng Nguyên Nhuận từ Songkhla qua Úc vào năm 1982, lúc đó tôi làm ăn khấm khá, nên nổi hứng, mua một máy sắp chữ Việt Varsity - lúc đó chưa có software tiếng Việt như hiện nay - để Anh Nhuận viết lại những gì mà anh biết về phong trào. Anh không viết ra thì bao nhiêu chuyện sẽ bị chôn vùi và Phật Giáo vẫn còn bị các nhóm chống cộng Taliban chỉ tay đổ lỗi. Nhưng anh Nhuận lúc đó ham vui, nên hứa quảng hứa tiêu, không chịu viết. Khi chúng tôi ra tạp chí *Chuyến Luân*, dĩ nhiên làm nhiều cờ động và phướng động. Tuy nhiên đáng buồn là có nhiều Phật Tử cho đến bây giờ tâm vẫn động. Chúng tôi nhận được thư của một trong những người trụ cột của Hội Cư Sĩ hải ngoại, chất vấn về sự khôn ngoan của “Giáo Hội và Quý Thầy” khi đem cả lực lượng Phật Giáo ra đối đầu với sức mạnh vô song của guồng

máy chiến tranh của Mỹ. Nghĩa là người đại diện cư sĩ hải ngoại lập luận như những “cha nhà thờ” thù nghịch với Phật Giáo là, chính cuộc tranh đấu 63-66 là một trong những nguyên nhân đưa đến sự sụp đổ của chế độ Miền Nam. Dĩ nhiên những cư sĩ loại này lúc nào cũng không quên nhắc tới Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất “chính thống” hai ba ngàn năm! Anh Nhuận vừa ham chơi vừa phải lo làm ông ác, nên một cựu sinh viên tranh đấu “cà nhõng” như tôi phải bỏ bê gia đình vài năm để hoàn thành tác phẩm này, nhắc nhở cho quý vị cư sĩ trên biết các truyền thống của Giáo Hội và quý Thầy: tranh đấu cho hòa bình và an lạc của chúng sinh, và chúng sinh gần gũi nhất là người Việt Nam. Nhiều người trách là tại sao tác phẩm không viết tiếng Việt. Quý vị lớn tuổi có thể đọc tiếng Anh nhiều hay ít, nhưng thế hệ con tôi không đọc tiếng Việt thông suốt. Tôi muốn thế hệ con tôi biết những người thuộc thế hệ tranh đấu 63-66 đã làm gì.

Và từ một sinh viên tranh đấu “cà nhõng” tôi phải đóng vai sử gia thứ thiệt! Xin cảm ơn anh Nhuận đã cho tôi cơ duyên thành một “sử gia”.

Sáng Mai Chim Hót (Thơ Cao Quảng Văn)

Năm nay là năm kỷ niệm 40 năm ngày phát động phong trào Phật Giáo tranh đấu 1963. Nghĩa là ngay cả những người trẻ như tôi lúc bấy giờ cũng đã xấp xỉ tới... lục tuần. Đó cũng là lý do tại sao chúng tôi thấy cần phải phát động phong trào 40 năm, vì nếu chờ đến 50 năm, một số người tham gia phong trào hoặc là... *tùng tâm sở dục bất du cử* hoặc đã giải nghiệp. Nếu bác Mậu không viết *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*, trước khi Bác qua đời thì uống biết bao! Nếu cụ Mậu không viết *Sáu tháng Pháp Nạn* như một chứng nhân, những người tự xem mình là “cha nhà thờ” thà mất nước không thà mất Chúa còn tiếp tục lấy ngọn tay... chỉ Phật Giáo, cho những người tham dự các phong trào này là “đồ gây rối”, “cánh tay nối dài”, “đâm

sau lưng chiến sĩ” hay cả một lô các lời mắng chửi thô tục khác. Cám ơn Bác Mậu và bác Mậu! Khi phong trào chạy tội lên mức cao điểm, qua tác phẩm của “chó lợn giống” Trần Trung Quân, nhiều Phật Tử cũng đâm ra nghi ngờ. Phải chi Phật Giáo đừng tranh đấu mình đã thắng Miền Bắc từ khuya rồi.



HT Trí Quang

Có nhiều Phật Tử “thuần thành” hỏi thẳng: “Thầy Trí Quang có phải là Cộng Sản không?” Nhiều anh em ngày xưa tham dự Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội qua Úc tỏ ra chống Cộng tới khuya, trong khi các “cha nhà thờ” chỉ chống cộng tới chiều! Cám ơn Bác Mậu, Bác Mậu, Bác Kha. Cám ơn anh Quang, anh Charlie Nguyễn, anh Ngọc, anh Nhuận và anh Hồng Quang. Quý Bác và quý Anh như những Triệu Tử Long, đơn đao phó hội, Đương Dương Trường Bản. Tác phẩm của quý vị như sư tử hống, như tiếng thét Lâm Tế, là hèo gây đánh những người lúc nào cũng tự xưng là Phật Tử thuần thành, là trưởng tử Như Lai, nhưng thờ ơ với những ước mơ của Giáo Hội từ thời chấn hưng, từ thời Giáo Hội phải đối đầu với cuồng vọng cải đạo của một Giáo Hội có thể lực và giàu có nhất, cái mơ ước để đồng bào mình được an lạc, hoà bình khiến cho Phật Giáo phải đối đầu với guồng máy chiến tranh, một tổ hợp kỹ nghệ và quân sự hùng mạnh nhất.

Tôi không có được tiếng hét sư tử hống của quý Bác quý Anh, tôi đành ngồi xuống nghiên cứu “tờ a tờ b”, nghe kể chuyện của những ngày hùng tráng của một đạo quân trẻ tuổi vô cầu, vô úy, thung dung tự nghĩa như truyền thống Nho gia. Chưa có một giai đoạn nào trong lịch sử, ngay cả trong đám tang của cụ Phan Chu Trinh và Trần Văn Ôn, thanh niên có mặt đông đảo như vậy và theo tôi, đây là một thành tựu lớn lao nhất của Phong Trào Tranh Đấu Phật Giáo vào các năm 1963 và 66. Phật Giáo không còn là một thứ tôn giáo “tĩnh” của quý Thầy, quý Bác trong khuôn hội. Phật giáo không còn là một thứ tôn giáo cầu siêu cầu an để an ủi những thân nhân còn sống và những người đi hết quá trình thành trụ dị diệt của một kiếp người. Phật Giáo đã trở thành một triết lý hành động “vui nhận” của đám đông, của những thanh niên thuộc thành phần elite lãnh đạo quốc gia.

Không còn ai tin vào Phật Giáo “thuần túy” “không chính trị” của mấy thầy cúng Cổ Sơn Môn hay những sư ông sư bà sợ “cha nhà thờ” chụp mũ, sợ mất của Đàn Na Tín Thí. Còn gì vui hơn khi khám phá ra hành động là một thứ giải nghiệp. Phục vụ dân tộc trong tinh thần Đạo Pháp chứ không phải cổ võ cho ngoại nhân bỏ bom bỏ đạn trên đầu trên cổ của đồng bào mình và đồng thời lo bảo vệ mấy ngôi chùa bằng gạch bằng đá và mấy pho tượng Phật bằng gỗ sơn son thếp vàng. Đội ngũ thanh niên trong phong trào tranh đấu phân biệt được đâu là mục tiêu rốt ráo và đâu chỉ là phương tiện. Như Thiền Sư Đôn Hà dạy đệ tử: Phật Gỗ, Phật Đất không phải là Phật. Chùa chiến gạch đá nguy nga chưa chắc đã là chùa.

Bốn mươi năm kỷ niệm không phải chỉ ngồi lại nhớ chuyện cá nhân, tình cảm mặc dù những chuyện này là những duyên khởi trùng trùng trong cuộc hành trình vào Phật Giáo của đội ngũ thanh niên sinh viên tranh đấu. Nhớ lại phong trào tranh đấu là để nhớ đến ý nghĩa lớn lao mà các thanh niên tranh đấu đã tìm thấy được trong Phật Giáo: một tôn giáo phục vụ cho những ước vọng hoà bình, an lạc, một lối sống giúp con người thoát khổ và mưu cầu hạnh phúc. Và trong chiến tranh Việt Nam, còn hạnh phúc và an lạc nào hơn là

đất nước không còn chiến tranh, để trẻ con thành thoi “hát đồng dao ngoài đường.” Về phương diện cá nhân, nhờ tác phẩm này tôi đã tìm thấy người em gái lưu lạc ba mươi ba năm trước. Cảm ơn Trời Phật. Cảm ơn quý Thầy. Cảm ơn những người đã hy sinh trong cuộc tranh đấu. Cảm ơn cha mẹ, anh em, bằng hữu.

Tôi đã nghe tiếng chim hót sáng mai.

Quán Như

ooo)(ooo

Chế độ Ngô Đình Diệm Một chế độ ngược lòng dân và phản thời đại

Nguyễn Kha

Hiến pháp Việt Nam 1956 của đệ nhất Cộng hòa do Quốc hội biểu quyết ngày 20/10/1956 được Tổng thống Ngô Đình Diệm ban hành ngày 26/10/1956, thành lập nền Đệ nhất Cộng hòa. Hiến pháp gồm 98 điều, chia làm 8 thiên. Hiến pháp tuy là do sự đóng góp của nhiều người ^[1], kể cả đóng góp một cách gián tiếp của các chức sắc trong Giáo hội Công giáo Việt Nam (như linh mục Bửu Dưỡng và nhóm Tinh Thần), nhưng nội dung chính vẫn do ông Ngô Đình Nhu, người được cho là lý thuyết gia của chế độ, duyệt xét chung quyết. Bản Hiến pháp này, ngoài một vài từ ngữ mà trên mặt ... tượng thanh có vẻ rút ra từ “chủ nghĩa” gọi là “Nhân Vị” như “*giá trị siêu việt*”, “*nhân vị*”, “*duy linh*”, “*Đấng tạo hóa*”, ... còn nội dung thật sự của nó chỉ là một nỗ lực “đầu Ngô mình Sở” (từ của ông Đoàn Thêm trong *Những Ngày Chưa Quên*, Đại Nam, 1969) của một ít thần học Thiên Chúa giáo Âu châu, pha trộn vài điều của Tổng thống chế Mỹ và một ít triết lý Đông phương mà thôi. Tiếc rằng nỗ lực đó hoàn toàn thất bại.

Có hai lý do để giải thích sự thất bại này: Thứ nhất là vì lúc bấy giờ (và sau đó tan dần không còn dấu vết gì đáng kể theo sự sụp đổ của chế độ vào năm 1963) **thuyết Nhân Vị của ông Nhu là tổng hợp trụy thai** ^[2]

¹ ^[1] Sau cuộc [Trung cầu Dân ý](#) ở phía Nam [vĩ tuyến 17](#) vào tháng 10 năm 1955 với kết quả là Quốc trưởng [Bảo Đại](#) bị truất phế thì tân tổng thống [Ngô Đình Diệm](#) cho nhóm họp Ủy ban Thảo hiến vào cuối năm 1955 gồm 11 thành viên để soạn Hiến pháp cho quốc gia cộng hòa mới. Sang tháng 3 năm 1956 thì mở cuộc bầu cử Quốc hội Lập hiến với 123 đại biểu để hoàn tất công việc soạn thảo và thông qua bản hiến pháp. Chính Quốc hội cũng đề cử 15 người lập ra Ủy ban hiến pháp riêng, chủ tịch là Trần Chánh Thành [Bộ trưởng bộ Thông Tin] để cùng hiệp soạn. Tháng 7 năm 1956 thì Quốc hội bỏ phiếu thuận và đến [26 tháng 10](#), sau khi một vài điểm dị biệt giữa hai ngành lập pháp và hành pháp được giải quyết, thì tổng thống ký văn bản ban hành. (Theo Wikipedia)

²

trụy thai” để phê phán toàn bộ tư tưởng và hành động của **cá nhân** vị Thư ký trưởng đảng Duy Dân này. Người viết dùng lại nhóm chữ này để “trả lại cho César những gì của César”.

còn hỗn tạp và còn ở dạng sơ khai nên không có những yếu tính đặc thù để tạo ra nét độc đáo riêng cho Hiến pháp; và thứ hai là vì **nhu cầu quyền lực chính trị quá lớn** nên ông Nhu đã bắt chấp nội dung “Nhân Vị” - dù còn mơ hồ chưa thành hình - để đưa vào Hiến pháp những nguyên tắc chuyên chính độc tài, chà đạp sinh hoạt dân chủ của quốc gia và quyền tự do của công dân, với mục đích tập trung quyền hành vào một thiểu số thống trị. Nghĩa là **áp đặt càng nhiều càng tốt tính độc tài trong bộ luật căn bản và cao cấp nhất của quốc gia**.

Thực vậy, ông Nhu đã muốn cho **anh mình trở thành một thứ Đế vương phong kiến với những hình thức và ngôn ngữ có vẻ dân chủ tự do...** Chính ông Ngô Đình Diệm cũng đã công khai bày tỏ sự tán đồng nội dung của bản Hiến pháp này trong bài phỏng vấn của nhật báo Pháp *Le Figaro* số ra ngày 23 và 24 tháng 3 năm 1959: “*Cần phải nhớ lại quá khứ của chúng tôi. Chế độ chính trị ở Việt Nam thời nào cũng vậy, đã thành lập trên nguyên tắc điều khiển việc nước không phải do những đại biểu của quốc dân mà do những ông vua có những tể tướng sáng suốt phụ tá... Chúng tôi phải lập lại ở Việt Nam hệ thống luân lý như ngày xưa*”³ Ông Nhu đúng là vị “tể tướng sáng suốt” đã sơn son thếp vàng cho **ông vua** Ngô Đình Diệm phong kiến của thời đại quân chủ lên làm nguyên thủ của nước Việt Nam Cộng hòa theo Tổng thống chế, để xây dựng tự do dân chủ cho miền Nam chống Cộng! Trách gì dân miền Nam chẳng rù nhau theo Việt Cộng.



Le Roi (Bảo Đại) est mort. Vive le Roi (Ngô Đình Diệm) !

Nói chung, để kiểm soát và bóp nghẹt quyền của người dân, Hiến pháp 1956 đã tung ra một mớ grom Damoclès treo trên đầu người dân **với những từ ngữ mà chính quyền muốn giải thích như thế nào cũng được** như “*điều kiện luật định, lý do quốc phòng, an ninh công cộng, an toàn chung, trật tự chung, lợi ích công cộng, đạo lý công cộng...*” Và để bảo đảm tối đa sự kiểm soát này, Hiến pháp còn nâng chủ trương này lên thành nguyên tắc tổng quát trong điều 28: “*quyền của mỗi người đều được xử dụng theo những thể thức và điều kiện luật định*”. Điều 28 quỷ quyệt này **đóng kín một cách hoàn toàn và vĩnh viễn tất cả mọi hy vọng của người dân về một sinh hoạt dân chủ và an toàn cá nhân dưới chế độ, đồng thời trao lại một cách hoàn toàn và vĩnh viễn quyền sinh sát vào tay một thiểu số gia đình họ Ngô đang nắm quyền lực trong tay**.

Theo [Wikipedia](#) thì :

³ ^h ^l Bản dịch của nhật báo *Tự Do* ngày 4-4-1959.

“Về mặt pháp lý, bản Hiến pháp Việt Nam Cộng hòa 1956 khẳng định việc phân chia quyền lực của chế độ là tam quyền phân lập và có mục tiêu để hai ngành lập pháp và hành pháp kiểm soát lẫn nhau. Về **ngành tư pháp thì quyền lực kém hơn và không được độc lập hoàn toàn** vì lệ thuộc vào Bộ Tư pháp và phủ Tổng thống bổ nhiệm và điều hành. So sánh với các quốc gia khác thì **Hiến pháp 1956 dồn nhiều quyền lực vào ngành hành pháp hơn cả** vì tổng thống có những đặc quyền trong những trường hợp nội loạn, chiến tranh hay khủng hoảng tài chính.

Điều đáng ghi nhận là nền tảng của bản hiến pháp nêu ra ba khía cạnh: “văn minh Việt Nam”, “duy linh”, và “giá trị con người” như ghi rõ trong lời mở đầu. Vì văn bản ghi là **dân tộc có “sứ mệnh” trước “Đảng Tạo hóa”** nên có người cho rằng đây chứng minh sự **thiên vị của chính quyền với Thiên Chúa giáo** trong khi các tôn giáo khác không được đề cập đến.”

Ngoài một số nhà nghiên cứu Mỹ như **Joseph Buttinger** (trong *Vietnam, a Political History*, 1968), **Stanley Karnow** (trong *Vietnam A History*, 1983), **Frances Fitzgerald** (trong *Fire in the Lake*, 1972), **Robert Shaplen** (trong *The Cult of Diem*, 1972) đã nặng lời chỉ trích Hiến pháp 1956 của Đệ nhất Cộng hòa, nhiều luật gia Việt Nam tên tuổi cũng đã nghiêm khắc lên án Hiến pháp đó là thoái hóa, kỳ thị và độc tài:

■ Luật gia **Nguyễn Hữu Châu**, giáo sư đại học Luật khoa Paris, anh rể bà Nhu (chồng bà Trần thị Lệ Chi), nguyên Bộ trưởng Bộ Phủ Thủ tướng năm 1957 và 1958, đã có những phán xét không tốt đẹp gì cho Hiến pháp Nhân Vị 1956 của Đệ nhất Cộng hòa. Trong Luận án Cao học Luật khoa (Mémoire DES, 1960) ông Nguyễn Hữu Châu sau khi phân tách từng chương từng mục đã kết luận rằng:

“Xét đến lịch sử các cơ chế và tư tưởng chính trị của Việt Nam, thật khó mà không công nhận rằng hệ thống của **Hiến pháp ngày 26-10-1956 quả là một sự thoái hóa so với hệ thống chính trị cổ truyền**. Tại vì Hiến pháp 26-10-1956 đã **giữ lại những gì kém tiến bộ nhất của chế độ xưa cũ, rồi bỏ tước bằng những sự kiểm chế tân tiến nhất**.

Do đó mà cái ý niệm về lãnh đạo (leadership) được trình bày trong bản dịch chính thức của Hiến pháp Việt Nam Cộng hòa không có cái ý nghĩa mà các nhà Xã hội học Mỹ trao gửi lúc đầu” ^[4].

■ Giáo sư Thạc sĩ Luật **Vũ Văn Mẫu**, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao của chính phủ Ngô Đình Diệm, sau này, cũng đã tố cáo ý đồ thiên vị Thiên Chúa giáo của bản Hiến pháp 1956 như sau:

Điều 17 của Hiến pháp Việt Nam 1956 đã được giáo sư Bửu Hội chiếu dẫn trước tổ chức Liên Hiệp Quốc để chứng minh rằng tại Việt Nam không có sự kỳ thị tôn giáo. Điều 17 này qui định như sau: “Mọi người dân đều có tự do tín ngưỡng, tự do hành giáo và tự do truyền giáo, miễn là xử dụng quyền ấy không trái với luân lý và thuần phong mỹ tục.” **Hiến pháp 26/10/1956 như vậy đã minh thị công nhận nguyên tắc tự do tín ngưỡng và bình đẳng giữa các tôn giáo**.

Tuy nhiên trong phần “Mở đầu” của Hiến pháp, đã có một đoạn phản chiếu của một sự **thiên vị Thiên Chúa giáo khá rõ rệt như sau**:

“Ý thức rằng nước ta ở trên con đường giao thông và di dân quốc tế, dân tộc ta sẵn sàng tiếp nhận các trào lưu tư tưởng tiến bộ để **hoàn thành sứ mệnh trước Đảng Tạo Hóa** và trước nhân loại là xây dựng một nền văn minh nhân bản và phát triển con người toàn diện...”

⁴ ^[1] Dans l’histoire des institutions et des idées politiques du Vietnam, il sera difficile de ne pas reconnaître que le système de la constitution du 26 Octobre 1956 constitua une regression par rapport au système politique traditionnel. Car il a repris de l’ancien système ce qu’il a le moins progressiste pour le compléter par les moyens de contrainte les plus modernes. Ainsi cette notion de Leadership qui figure dans la traduction officielle de la Constitution de la République du Vietnam n’a pas le sens que les sociologues Américains lui donnent originalement.

Trong đoạn văn trích dẫn này, phần mở đầu của Hiến pháp 1956 đã đề cập đến sứ mạng trước Đảng Tào Hóa, tức là trước **Đức Chúa trời trong Thiên Chúa giáo**, mà không đề cập tới các tôn giáo khác.

Đoạn văn này đã được sắc thái thiên vị Thiên Chúa giáo. Vô tình hay cố ý, đoạn văn này đã **tạo cho Thiên Chúa giáo một địa vị ưu đãi đặc biệt tại Việt Nam** vì Hiến pháp 1956 nói rõ là nhằm mục đích hoàn thành sứ mạng trước Chúa tức là Đảng Tào hóa đã tạo dựng ra trời đất và vạn vật theo như Thánh kinh của Thiên Chúa giáo đã chép.^[5]

■ Còn giáo sư **Nguyễn Văn Bông**, Thạc sĩ Công Pháp, Viện trưởng Viện Quốc gia Hành chánh thì trong đoạn kết của giáo trình năm thứ nhất Cử nhân Luật về môn “**Luật Hiến pháp và Chính trị học**” của Đại học Luật khoa Sài Gòn, 1966, đã viết rằng:

“Thật vậy, ngay ở điều khoản thứ ba, chúng ta nhận thấy “Tổng thống Lãnh đạo Quốc gia”. Tổng thống bổ nhiệm và cách chức các sứ thần cùng công chức cao cấp không cần ý kiến của Quốc hội. **Trái với nguyên tắc phân nhiệm** mà điều 3 ghi rõ là “nguyên tắc phân nhiệm giữa hành pháp và lập pháp phải rõ rệt”. Hiến pháp 1956 dành cho Tổng thống quyền ký sắc luật giữa hai khóa họp Quốc hội, quyền ký sắc lệnh tuyên bố tình trạng khẩn cấp, báo động hoặc giới nghiêm.

Một sự **tập trung quá mức quyền hành** cùng sự **thủ tiêu đối lập** và sự hiện diện của **một chính đảng duy nhất** đã đưa chế độ Ngô Đình Diệm lần lần đi đến **một chế độ quyền hành cá nhân áp dụng những phương tiện chuyên chế** mà tiếng súng ngày 1-11-1963 đã đưa vào dĩ vãng.”

Hiến pháp là văn bản công khai và là nền tảng quy chiếu luật pháp của quốc gia mà ngay từ những ngày đầu của chế độ Ngô Đình Diệm, những người đề ra nó còn đưa vào đó một nội dung **phỉ dân chủ** và **phản dân quyền** độc tài trắng trợn như thế thì trên thực tế, một thực tế đã được bung bít và che đậy bằng màn lưới công an mật vụ dày đặc, người dân còn chịu thống khổ ngàn nào, giá trị và vị thế con người còn có nghĩa gì trước mặt kẻ cầm quyền !

Thật vậy, trừ vài năm đầu, lúc mà bộ máy của chế độ đang trong giai đoạn củng cố và người dân còn cộng tác để cùng ông Diệm xây dựng miền Nam, còn kể từ năm 1959, khi những công cụ đàn áp khủng khiếp như Đảng Cần Lao, Lực lượng Đặc biệt (của ông Ngô Đình Nhu do Lê Quang Tung chỉ huy), Đoàn Công tác Đặc biệt miền Trung (của ông Ngô Đình Cẩn), Sở Nghiệm cứu Chính trị Xã hội (của bác sĩ Trần Kim Tuyền), và sáu cơ quan an ninh, công an, mật vụ ... đã được củng cố như thiên la địa võng chụp xuống miền Nam, thì **Hiến pháp 1956 trở thành tờ giấy lộn** và **Quốc hội Lập pháp trở thành một bày gia nô** để “hợp pháp” hóa lệnh của phủ Tổng thống mà thôi . Từ đó, chế độ Diệm đã hiện hình trọn vẹn là một chế độ độc tài.

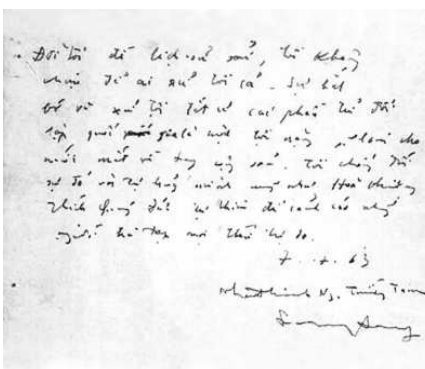
Muốn biết một chế độ, bất kỳ chế độ có tên gọi là gì, có độc tài hay không, ta chỉ cần đơn giản trả lời ba câu hỏi rất cụ thể, dễ kiểm chứng, và bất khả phản bác sau đây:

1- Chế độ đó có khung pháp lý cho đối lập chính trị hay không ?

Nếu không có khung pháp lý đó, hay có đối lập mà bị đàn áp thủ tiêu, thì **chế độ đó chắc chắn độc tài**. Hiến pháp 1956 thiết định Quốc hội chỉ có một Viện, không có “Thượng Viện” như quốc hội Mỹ, nơi định chế hóa sự có mặt của đảng phái. (Phải đợi đến sau 1963, khi thành lập **Đệ nhị Cộng hòa** với Hiến pháp ban hành vào tháng 4 năm 1967, Quốc hội mới có thêm Thượng Viện với sự có mặt của 6 liên danh đại diện cho các đảng phái và khuynh hướng chính trị). Do đó, từ tiên quyết, chế độ Diệm đã **không thừa nhận và khuyến khích một chế độ đa đảng**, vì vậy mà khi đi vào thực tế sinh hoạt, xã hội miền Nam **không phải là một xã hội đa nguyên chính trị**. Chế độ Diệm đã đàn áp các đảng phái quốc gia (đến nỗi Đại Việt Quốc Dân đảng phải lập chiến khu Ba Lòng ở Quảng Trị để võ trang chống lại, còn các đảng khác như Việt Quốc, Duy Dân, Dân Xã thì co cụm lại đi vào bí mật để đối lập), đã thủ tiêu đối lập (Tạ Chí Diệp, Nguyễn Tấn

⁵ ^[1] Vũ Văn Mẫu, *Sáu tháng Pháp nạn*, in Ronéo trong nước năm 1984. Giao Điểm in lại, 2003, California

Quê, Vũ Tam Anh, Nguyễn Bảo Toàn, Ba Cụt Lê Thành Vinh, Trình Minh Thế, Hồ Hán Sơn ... Đó là chưa nói đến những Nguyễn Văn Yên, Nguyễn Đắc Phương, Võ Côn, Phan Bá Nam, ... trong vụ án gián điệp miền Trung ¹⁶¹), đã kết án rồi tìm cách giết các nhà đối lập chính trị thuộc nhóm “Caravelle” (khi ra lệnh cho phi cơ của Không quân thả bom xuống Hải vận hạm HQ401 đang trên đường chở các nhà đối lập này ra nhà tù Côn đảo), đã cường bức o ép đến nỗi ông Nguyễn Tường Tam (tức nhà văn Nhất Linh) phải tự tử và để lại câu trời trăn tiền định: “Đời tôi để lịch sử xử, tôi không chịu để ai xử cả. **Sự bất bớ và xử tội tất cả các phần tử đối lập quốc gia là một tội nặng sẽ làm cho nước mất vào tay Cộng sản. Tôi chống đối sự đo và tự hủy mình cũng như Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để cảnh cáo những người chà đạp mọi thứ tự do.**”



Kết án tử hình Tướng Hòa Hào **Lê Quang Vinh** – Di bút tuyệt mệnh của văn hào **Nhất Linh Nguyễn Tường Tam**
– Di tích Nhà tù “**Chín Hầm**” của Ngô Đình Cẩn tại Huế

2- Trong nhà tù của chế độ có chính trị phạm hay không ?

Nếu có chính trị phạm, dù chỉ một người, thì **chế độ đó chắc chắn độc tài**. Chế độ Diệm, theo Avro Manhattan trong “*Vietnam, Why Did We Go ?*”, đã bỏ tù hơn 300,000 người vì lý do chính trị. Theo ông Lê Nguyên Long, một lãnh tụ Quốc Dân Đảng ở miền Trung, thì hàng ngàn cán bộ của đảng ông đã bị nhóm “Cần Lao ác ôn” (như ông Quận trưởng tên Thái ở Điện Bàn, Quảng Nam) vu cáo là Việt Cộng rồi bỏ tù theo luật 10/59. Trong Nam thì đội Phước kéo lê máy chém đi hành hình không biết bao nhiêu người kháng chiến yêu nước *không-Cộng sản* trong chiến dịch Tổ Cộng của bộ trưởng Trần Chánh Thành. Ngoài ra còn hai nhà tù siêu chính phủ là “**Chín hầm**” ở Huế của ông Ngô Đình Cẩn không nằm trong hệ thống Tư pháp quốc gia, và trại biệt giam **P42** của ông Ngô Đình Nhu, cũng bí mật không thuộc cơ quan nào của chính phủ cả, ở gần Sở thú Sài Gòn, đã nhốt biết bao nhiêu người chiến sĩ yêu nước nhưng không chịu được chế độ độc tài của Thực-Diệm-Nhu-Cẩn (như các cụ Nguyễn Xuân Chữ, Xuân Tùng, Trần Văn Hương, Phan Bá Cầm, Phan Quang Đán, Nguyễn Văn Lực, Phan Khắc Sửu, ...)

3- Trong sinh hoạt ngôn luận, có tự do báo chí hay không ?

Nếu không có tự do báo chí thì **chế độ đó chắc chắn độc tài**. Chế độ Diệm có ông Bộ trưởng Thông tin cũng là Chủ tịch Phong trào Tổ Cộng toàn quốc, ký giả nói gì viết gì cũng phải trong cái khung tổ Cộng, dọa nhau thì lại chụp cho cái nón cối lên đầu. Lại có hệ thống Cấp bông giấy (in báo) để khống chế quyền độc lập của chủ báo, và có gia nô của chính phủ độc quyền hệ thống Phát hành thì làm sao nói đến tự do báo chí nữa.

► Nhật báo *Tự Do* của các ông Nguyễn Hoạt (Hiếu Chân), Lưu Đức Sinh (Mặc Thu), Lê Văn Tiến (Nhu Phong), Tam Lang (Vũ Đình Chí) ... lúc đầu là diễn đàn chống Cộng sâu sắc và hiệu quả nhất nhưng cuối

⁶ ¹⁶¹ Oan hồn những người này bây giờ không biết có được nhóm tàn dư **Cần Lao Công giáo** ở hải ngoại thấp cho nén hương mỗi lần họ cúng ông Diệm vào ngày 1 tháng 11 không ? Và bạn bè, đồng chí, bà con của họ nghĩ gì về những vọng ngôn xảo ngữ của những “sử gia” hoài Ngô đang sơn phết lại “Ngô Tổng thống muốn năm” để bóp mép lịch sử và chia rẽ dân tộc.

cùng cũng không thể hợp tác được với chế độ Diệm. Số Xuân *Tự Do* năm Canh Tý (1960), vì in hình bìa của họa sĩ Phạm Tăng vẽ 5 con chuột (vừa tượng trưng cho tuổi Tý của ông Diệm vừa tiêu biểu cho 4 anh em Ngô Đình và bà Nhu) đang gặm nhấm đục khoét trái dưa hấu (tượng trưng cho miền Nam) nên báo bị đóng cửa và các ký giả thì đi tù.

► Nhà báo **Vũ Bằng** mô tả tình trạng làm báo dưới chế độ Diệm trong tác phẩm nổi tiếng “*Bốn Mươi Năm Nói Láo*” (Cơ sở Xuất Bản Sống Mới – Sài Gòn – 1969, trang 204 đến 263) như sau:

... nhà báo đối lập chẳng trước thì sau cũng bị lâm vào mấy cái thế sau đây: **báo bị đóng cửa; chủ nhiệm, quản lý ... bị đưa đi bí mật ban đêm; nếu không thể thì một ngày đẹp trời nào đó tự nhiên cũng bị ghép vào tội gá bạc, tống tiền, dỗ gái vị thành niên hay đi lừa đảo, đưa ra toà, gia sản bị tịch biên, có bao nhiêu vốn liếng đi tiêu hết.**

... ông Nhu và vợ đặt ở các văn phòng các đường phố một số mật báo viên, có nhiệm vụ báo cáo những phần tử chỉ trích chánh phủ; ngoài ra theo dõi hành động của các tờ báo khác, hồ thấy viết một câu nào xa xôi, xách mé bóng gió thì đóng cửa vĩnh viễn, còn **ký giả nào bướng bỉnh, không quy phục thì chụp cái nón cối Cọng sản lên đầu, cho xuống hầm tối để không bao giờ lên được đất liền nữa, hoặc có lên được cũng mù loà, què quặt, bán thân bất toại.**

... Không khí làng báo lúc ấy thực ảm đạm, tẻ lạnh. Mỗi buổi sáng, người làm báo nhận được **những cú điện thoại cho biết phải tránh những tin gì không được nói, những lời tuyên bố nào của ông Diệm, bà Nhu phải làm to; thậm chí lại có khi buộc phải đưa câu nói này của bà Nhu lên làm vor-đét tám cột, diễn văn kia của ông Diệm năm cột và kèm theo thật nhiều tranh ảnh.**

... Báo nào mới ra đời cũng la hét ghê gớm lắm: nào dám nói, dám làm, dám chửi; nào phục vụ nhân dân, đứng hẳn về phía đối lập, đòi công bằng xã hội, tranh đấu cho đồng bào có cơm no áo ấm; nào quét sạch thói tha, nhơ bẩn, dám làm, dám chết...**nhưng rút cục trong một chính thể độc tài, nô lệ, dân chủ nguy tạo như chính thể nhà Ngô, chẳng có một tờ báo nào thoát được ra ngoài quỹ đạo của chế độ Ngô Đình Diệm.**

► Còn ba nhà báo tên tuổi là **Từ Chung** (báo *Chính Luận*), **Hiếu Chân** (tên thật là Nguyễn Hoạt làm báo *Tự Do*) và **Chu Tử** (tên thật là Chu Văn Bình làm báo *Sống*), ngay sau khi chế độ Diệm sụp đổ, trong “Lời Hiệu triệu các Nhà Văn Nhà Báo” đăng trên báo *Ngôn Luận* số ra ngày 4/11/1963, đã hối hận thú nhận rằng: *Mang danh là những người cầm bút chiến đấu cho Tự Do, Dân Chủ, giải phóng con người vậy mà trong thời gian vừa qua, vì cơm áo, khiếp nhược, đón hèn, chúng ta đã nhắm mắt ăn dơ, đánh đi tâm hồn, phản bội sự thật, phản bội dân tộc, cam tâm làm gia nô cho bè lũ họ Ngô. Dù chúng ta có viện bất cứ lẽ gì để bào chữa, chúng ta cũng không thể chối cãi được tội lỗi của chúng ta đối với đồng bào, lịch sử...*

Cách mạng 1/11/1963 là cơ hội duy nhất để chúng ta thoát khỏi cảnh hưởng bồi bút phi cầm phi thú, cơ hội duy nhất để chúng ta trở lại làm người đã tới... Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi văn nghệ sĩ, bằng máu và nước mắt, mở hôi mà trong chín năm qua bè lũ họ Ngô đã làm hoen ố...

Tóm lại, dưới nền Đệ Nhất Cộng hòa, dù Hiến Pháp 1956 đã bộc lộ rõ ràng tính phi dân chủ của nó, nhưng thật ra, chính thực tế sinh hoạt chính trị miền Nam trong những năm sau đó là **đối lập chính trị bị đàn áp, nhà tù chất đầy chính trị phạm, và quyền tự do báo chí bị thủ tiêu**, mới là những xác quyết không thể chối cãi rằng **chế độ Diệm là một chế độ phản dân quyền**. Những thuộc tính nổi tiếng khác của chế độ Diệm như *Gia đình trị, Công an trị, Công giáo trị*,... chỉ làm mạnh thêm và rõ thêm tính độc tài của gia đình cầm quyền họ Ngô mà thôi.

--0--

Chính vì chế độ độc tài đó đã kèm hãm, thậm chí còn tiêu diệt, sức mạnh phát triển quốc gia để đối đầu với miền Bắc, lại chẳng đem lại ấm no và tự do cho đồng bào miền Nam, nên chỉ trong 7 năm cầm quyền (từ khi

ông Diệm làm tổng thống vào tháng 10/1956 đến khi chế độ của ông sụp đổ vào tháng 11/1963), người dân miền Nam đã 7 lần chống đối lại chế độ của ông:

1- Tháng 2/1957, hàng giáo phẩm **Cao Đài** đã ủng hộ cho một tín đồ tên là Hà Minh Trí mưu sát ông Diệm tại Hội chợ Xuân Tây Nguyên ở thành phố Ban Mê Thuột, với lý do là để trả thù cho tướng Trình Minh Thế và cho tín đồ Cao Đài bị đàn áp khiến Hộ pháp Phạm Công Tắc phải tị nạn qua Cam Bốt. Súng bị kết đạn, mưu sát không thành, ông Hà Minh Trí bị cầm tù đến sau 1963 mới được thả ra. Nhưng cũng từ sau vụ mưu sát đó, trong mỗi bài diễn văn, ông Diệm lại dùng câu “*Xin Ông Trên che chở cho chúng ta*” [Que Dieu nous protège!] để kết bài.



Hà Minh Trí bị cảnh sát bắt tại Hội chợ Cao Nguyên 1957.

Nhiều tài liệu và nhân chứng cho rằng ông Ngô Đình Nhu đã ra lệnh thủ tiêu Tướng Cao Đài **Trình Minh Thế** -
Tín đồ Cao Đài **Hà Minh Trí** bị bắt tại Hội chợ Cao Nguyên năm 1957 sau vụ mưu sát ông Diệm

2- Tháng 5/1957, không chịu được nền độc tài gia đình trị và chính sách trả thù Quốc Dân đảng thông qua chiến dịch chống Cộng bừa bãi, **Đại Việt Quốc Dân đảng** “*thành lập chiến khu Ba Lòng tại vùng rừng núi phía Tây tỉnh Quảng Trị nhằm mục đích chống lại chế độ gia đình trị của Nhu-Diệm, đồng thời cũng là cơ hội dẹp tan các âm mưu cổ thủ của Cộng Sản tại nam vĩ tuyến 17.*”^[7] Tuy nhiên, dưới sự điều động sắt máu của ông Cố vấn miền Trung Ngô Đình Cẩn, quân đội đã dẹp được chiến khu này. Một phần lớn các đảng viên bị bắt và tù đầy. Từ đó, mâu thuẫn giữa đảng Đại Việt và chính quyền Ngô Đình Diệm không những không hàn gắn được mà càng lúc càng sâu sắc thêm.

3- Tháng 4/1960, **mười tám nhân vật tên tuổi của miền Nam**^[8] họp tại một khách sạn ở trung tâm thủ đô Sài Gòn để công bố một Bản Tuyên Ngôn chỉ trích và lên án ông Diệm đã không đem lại cho dân chúng một cuộc sống tốt đẹp, tự do. Vì biết không thể xin họp công khai, những nhân vật này đã bí mật mời một số thông tin viên ngoại quốc và vài ký giả Việt Nam đến họp tại hội trường khách sạn Caravelle (vì vậy, nhóm này còn được gọi là “*nhóm Caravelle*”). Bản Tuyên ngôn gồm phần mở đầu và phần nhận định về 4 lãnh vực Chính trị, Chính quyền, Quân đội và Kinh tế Xã hội. Họ thẳng thắn cho rằng Quốc hội chỉ là tay sai của chính phủ, bầu cử chỉ là trò bịp bợm, tình trạng tham nhũng bè phái khắp nơi, các chính đảng quốc gia bị đàn áp, quân đội chỉ là một công cụ để củng cố chính quyền chứ không được dùng để chống Cộng, lấy “*sự trung*

⁷ ^[1] Trích từ Website chính thức của Đại Việt Quốc Dân Đảng:
<http://daivietquocdang.org/2010/02/16/lichsudang-2/>, mục II.A.9

⁸ ^[1] Mười tám người đó là quý ông Lê Ngọc Chấn, Trần Văn Văn, Trần Văn Đỗ, Trần Văn Tuyên, Trần Văn Lý, Trần Văn Hương, Nguyễn Lưu Viên, Huỳnh Kim Hữu, Phan Huy Quát, Nguyễn Tăng Nguyên, Nguyễn Tiên Hỷ, Lê Quang Luật, Phạm Hữu Chương, Tạ Chương Phùng, Trần Lê Chắt, Lương Trọng Tường và linh mục Hồ Văn Vui. Điểm đặc biệt là trong số 18 nhân vật kể trên thì có đến **10 người là cựu ân nhân, đồng chí, bạn thân và những Bộ trưởng đã từng hợp tác với ông Diệm** thời ông chưa có quyền hành hay còn gặp khó khăn.

thành với một đảng để từng phục thù quáng những kẻ lãnh đạo đảng làm tiêu chuẩn thắng thưởng”... Bản Tuyên Ngôn kết luận:

“Cho đến nay, chúng tôi đã giữ im lặng và để cho chính quyền mặc ý hành động. Nhưng bây giờ đã đến lúc khẩn thiết, chúng tôi cảm thấy rằng bốn phận của chúng tôi - và trong lúc nước nhà gặp cảnh rối loạn thì ngay cả những kẻ hèn kém nhất cũng phải chia xẻ bốn phận này - là phải nói lên sự thật, thức tỉnh dư luận, bảo động với nhân dân, và liên kết những kẻ đối lập, để cho thấy lối thoát.

Chúng tôi thỉnh cầu chính quyền gấp **thay đổi chính sách để cứu vãn tình thế**, bảo vệ chế độ Cộng Hòa và **bảo vệ sự sống còn của quốc gia**. Chúng tôi giữ vững niềm hy vọng là dân tộc Việt Nam sẽ có một tương lai sáng lạn để được hưởng thanh bình và thịnh vượng trong Tự Do và Tiến Bộ”, nhưng lời “thỉnh cầu” tâm huyết và cấp thiết này của 18 nhân vật ưu tú nhất của miền Nam lúc bấy giờ đã bị hai ông Diệm Nhu không đếm xỉa đến. Dĩ nhiên sau đó, 18 nhân vật này đa số đều bị bắt giam.

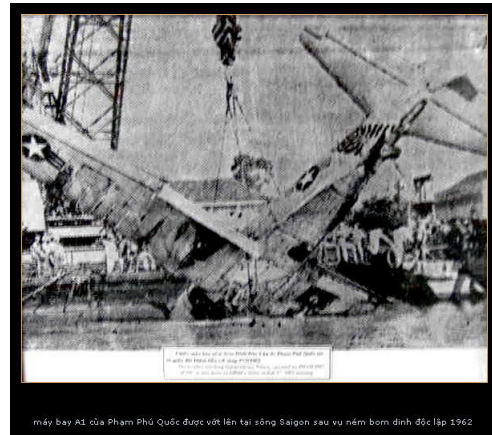
4- Tháng 11/1960, chỉ 7 tháng sau “Tuyên ngôn Caravelle”, trước những biện pháp chính trị thất nhân tâm của chính quyền Diệm và trước tình hình an ninh miền Nam càng lúc càng tồi tệ (Đầu năm 1960, sư đoàn 21 bị tấn công và thiệt hại nặng nề ở Tây Ninh, cuối năm đó, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời), **binh chủng Nhảy Dù** (với các sĩ quan chỉ huy như Nguyễn Chánh Thi, Vương Văn Đông, Nguyễn Triệu Hồng, Phan Trọng Chinh, Phạm Văn Liễu, Nguyễn Huy Lợi ...) cùng nhiều nhân vật ^[9] đảng phái quốc gia tập hợp trong **Liên Minh Dân Chủ** và **Mặt trận Quốc gia Đoàn kết** đã phát động cuộc binh biến, đánh thẳng vào dinh Độc Lập, đòi ông Diệm cải tổ toàn diện cơ cấu lãnh đạo quốc gia để xây dựng lại chính nghĩa và nâng cao hiệu năng chiến đấu của quân dân miền Nam. Bị cô lập và bao vây trong Dinh Độc Lập, ông Diệm hứa sẽ đáp ứng những đòi hỏi đó nhưng thật ra ông chỉ kéo dài thời gian để chờ quân đội ở miền Tây về cứu ứng ^[10]. Tin vào lời hứa đó nên quân Nhảy Dù ngưng chiến, và sau đó trở tay không kịp, bị thua nên cấp lãnh đạo cuộc binh biến một phần bị bắt đưa ra Tòa án kết tội phản loạn, một phần phải trốn sang tị nạn chính trị tại Cam Bốt. Binh chủng Nhảy Dù, từ đó, không được ông Diệm tin tưởng nữa.

5- Tháng 2/1962, hơn một năm sau “Đạo chánh Nhảy dù”, hai sĩ quan của một binh chủng khác của quân đội lại hành động: **Trung úy Phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn văn Cử** đã bay 2 chiếc Skyrider A-1 ném bom Napalm và bắn rocket vào dinh Độc Lập với mục đích tiêu diệt đầu não của chế độ ông Diệm (Ngoài ông bà Ngô Đình Nhu ở và làm việc trong Dinh Độc Lập, hôm đó còn có TGM Ngô Đình Thục nữa). Trung úy Quốc là giòng dõi của cụ Phạm Phú Thứ, một nhà cách mạng khí khái ở Quảng Nam mà giòng họ Ngô Đình vừa ghen vừa ghét trong thời Nam triều. Còn trung úy Cử là con của cụ Nguyễn Văn Lực, một lãnh tụ của **Đại Việt Quốc Dân Đảng**. Bom và phi tiễn chỉ làm hư hại cánh trái của Dinh Độc Lập mà thôi.

⁹ ^[1] Gồm các ông Lê Vinh (đảng Duy Dân), Phan Bá Cầm, Nguyễn Bảo Toàn (Hòa Hảo), Vũ Hồng Khanh, Xuân Tùng (Việt Quốc),... cầm đầu. Ngoài ra còn có “**Mặt trận Quốc dân đoàn kết**” do văn hào Nhất Linh Nguyễn Tường Tam và các ông Phan Khắc Sửu (Cao Đài), Nguyễn Thành Vinh, Trương Bảo Sơn (Việt Quốc) lãnh đạo... Tất cả có hàng trăm nhân vật chính trị dân sự đại diện cho các đảng phái trực tiếp hay gián tiếp tham dự các cuộc đảo chánh của Nhảy Dù. “Mặt trận Quốc gia Đoàn kết” của văn hào Nhất Linh Nguyễn Tường Tam còn liên lạc với Đức cha Từ, Đức cha Hiền, các linh mục như Cha Oánh, Cha Vui, Cha Lộc, Cha Phiên,...

¹⁰ ^[1] Học giả **Nguyễn Hiến Lê** ghi lại “... khi tôi thấy cuộc Trưng Cầu Dân ý để lật đổ Bảo Đại có tính cách rõ ràng là gian lận: ở Sài Gòn - Chợ Lớn chẳng hạn, kết quả cho biết có 605.025 người bầu cho ông Diệm trong khi số cử tri ghi tên chỉ có 450.000 người và kết quả là ông ta thắng với tỉ số ... 98.2% thuận và 1.1% nghịch thì tôi đã đâm ngán. **Bị bọm trắng trợn như thế thì không phải là thông minh được...** Quả nhiên sau này, trong vụ đảo chánh hụt tháng 11 năm 1960, ông lại thất hứa và lường gạt phe đảo chánh và quốc dân lẫn nữa. Ngày 12 tháng đó, ông long trọng tuyên bố sẽ giải tán nội các, thành lập một chính thể chuyển tiếp mở rộng nội các cho các tướng và các nhà cách mạng độc lập hợp tác “*Quốc dân cứu bình tình và tin ở lòng ái quốc và thương dân vô cùng của Tổng thống*”, nhưng khi đạo quân trung thành của ông về kịp Sài Gòn, đánh bật phe đảo chánh thì ông **nuốt lời hứa, không thay đổi nội các mà còn đàn áp dữ dội những người gây thơ tin ở ông...**” – (Nguyễn Hiến Lê, *Con Đường Thiên Lý*, Văn Nghệ, Hoa Kỳ, tr. 201-203).

Máy bay của Trung úy Quốc bị phòng không Hải quân bắn hạ, ông nhảy dù và bị bắt. Còn Trung úy Cử thì bay qua Cam bốt tị nạn. Sau 1963, hai ông trở về binh chủng Không quân và tiếp tục thi hành các phi vụ oanh kích Việt Cộng trên chiến trường miền Nam.



Cảnh trái **Dinh Độc Lập**, khu cư trú của Ông bà Nhu, bị bom và phi tiễn gây thiệt hại - Chiếc Skyraider A-1 của Trung úy Phi công **Phạm Phú Quốc** bị bắn hạ trên sông Sài Gòn

6- Một năm sau, vào tháng 5/1963, chính sách kỳ thị Phật giáo của chế độ Diệm lên đến cao điểm với lệnh cấm treo Phật kỳ trong lễ Phật đản tại Huế và sau đó nổ súng giết 8 Phật tử tại Đài Phát thanh. Đây là giọt nước làm tràn sự bất công của chính sách tiêu diệt Phật giáo một cách có hệ thống để Công giáo hóa miền Nam vốn **bắt đầu từ năm 1956**, khi lần đầu tiên Hoà thượng Trí Thủ gửi văn thư chính thức phản đối **Linh mục Vàng**, giảng sư của Trung tâm Nhân Vị Vĩnh Long, đòi cấm cây thánh giá lên núi Ngũ Hành Sơn, nơi có chùa Non Nước ở Đà Nẵng.^[11] Kể từ năm 1956 đó cho đến suốt 7 năm còn lại, Phật giáo đã bị đối xử phân biệt, áp lực đổi đạo, đầy đọa đi các vùng dinh điền trên cao nguyên, bị chụp mũ là Cộng sản, chùa chiền bị các cha xứ lấn chiếm tranh dành, công chức quân nhân Phật tử bị trù dập.

Xin ghi lại đây ba tình trạng kỳ thị Phật giáo tiêu biểu và trắng trợn mà ở miền Nam lúc bấy giờ ai cũng biết là: (a) Lễ Phật đản không được ghi trong danh sách ngày nghỉ quốc gia trong khi lễ Giáng sinh, lễ Phục sinh, ... của Công giáo thì lại được xem như quốc lễ. Mãi cho đến năm 1957, Hội chủ Phật giáo phải làm đơn “xin”, chính phủ mới “cho” nghỉ ngày Phật Đản; (b) Khi Phật tử bị ép buộc vào sống trong các khu Trù mật., Dinh điền, Ấp Chiến lược của chính phủ, họ bị đủ mọi áp bức, nhất là áp bức kinh tế để đổi đạo đến nỗi có câu về thật ai oán rằng “*theo đạo có gạo mà ăn*”; (c) Nhưng quan trọng hơn cả là chính quyền Ngô Đình Diệm vẫn duy trì **Dụ số 10** để không chế Phật giáo trong quy chế của một Hội binh thường, trong khi Công giáo thì không bị ràng buộc, muốn tự do điều hành và sinh hoạt sao cũng được^[12]. Ông Diệm đã truất phế vua Bảo Đại, đã thành lập nền Cộng hòa, đã thủ tiêu tất cả luật lệ thời phong kiến thực dân Tây để lại, vậy **tại sao lại duy trì Dụ số 10** cực kỳ bất công và nham hiểm của phong kiến và thực dân, nếu không phải là để đạp Phật giáo xuống cho Công giáo lên ngôi vị độc tôn tại Việt Nam ?

¹¹ ^[1] Vị Linh mục tên Vàng này, vào năm 1960, còn nổi tiếng về chuyện xúi dục con chiên Nhà thờ Phú Cam đòi lại chùa Thiên Mụ ở Huế với lời giải thích quái đản rằng chùa Thiên Mụ là nơi “*Mẹ của Trời*”, tức Đức Mẹ Maria, giáng trần nên phải **trả chùa này lại cho Công giáo** ! – (Tâm Đức, *Như Áng Mây Bay*, USA 2010, trang 230.)

¹² ^[1] Điều 1 của đạo dụ số 10 liệt mọi tôn giáo (trừ Công giáo) vào loại hiệp hội thường như đua ngựa, đá banh,... Điều 7 cho phép chính quyền từ chối không cấp giấy phép hoạt động, hoặc cấp rồi mà vẫn có thể rút lại *không cần* phải nói lý do. Điều 10 và 12 cho phép bất cứ nhân viên hành pháp hay tư pháp nào cũng có *quyền kiểm soát* các hiệp hội tôn giáo. Điều 14 và 28 giới hạn tài sản của một tôn giáo ở mức nào đó mà thôi, và dĩ nhiên **điều số 44 dành một chế độ đặc biệt sẽ quy định sau cho các Hội Truyền Giáo Thiên Chúa Giáo** nhưng sau 9 năm cầm quyền, chính phủ Diệm cũng chẳng bao giờ quy định. – (Kiêm Đạt, *Lịch Sử Tranh Đấu của Phật Giáo Việt Nam*, tr.132)

Biến cố ở Huế sau đó trở thành cuộc đấu tranh cho nguyện vọng 5 điểm đòi bình đẳng tôn giáo. Trước sự ngoan cố của chính phủ Diệm, ngày 11/6 Hoà thượng **Thích Quảng Đức** tự thiêu để “*trân trọng kính gởi lời cho Tổng thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng bác ái từ bi đối với quốc dân và thi hành chính sách bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thuở*” khiến cuộc đấu tranh của Phật giáo lan rộng ra với sự hiện diện mạnh mẽ và đông đảo của sinh viên, học sinh và đảng phái. Ngày 7/7, văn hào **Nhất Linh** tự thiêu để cảnh báo chế độ Diệm đang làm “*tội nặng mất vào tay Cộng sản*”. Khuya 20/8, ông Nhu ra lệnh cho Cảnh sát dã chiến và Lực lượng Đặc biệt của Đại tá **Lê Quang Tung** phát động chiến dịch **Nước Lũ** ào ạt tấn công chùa Xá Lợi, Giác Minh, Ấn Quang, Từ Quang, Therevada ở Sài Gòn và chùa chiền khắp toàn quốc, bắt Tăng Ni (riêng tại Sài Gòn là 1,400 vị) và Phật tử giam giữ, phản bội Thông cáo Chung và vu khống cho Phật giáo là tay sai của Việt cộng. Hệ quả tức thời của chiến dịch Nước Lũ là toàn bộ thành phần lãnh đạo Phật giáo bị triệt tiêu, phong trào đấu tranh của Phật giáo gần như bị tê liệt, nhưng chính vì vậy mà phong trào đã trở thành tiền đề văn hóa và sức bật chính trị cho ngày 1/11/1963 của Quân đội ba tháng sau đó.



Phật tử và Tăng Ni biểu tình đòi chính phủ Diệm chấm dứt đàn áp và cho Phật giáo cùng những tôn giáo khác được bình đẳng với Thiên Chúa giáo

8-1963 Students at the School of Sciences and Pedagogy holding a protest demonstration against the repressive measures of the Diem government



9-1963 Students being taken away in trucks by Diem government police when they tried to demonstrate.



Sinh viên Sài Gòn biểu tình chống các biện pháp đàn áp của chế độ Diệm bị Cảnh sát bắt đem nhốt vào quân trường

7- Trong ba tháng sau chiến dịch Nước Lũ để dứt điểm Phật giáo, nhiều vị lãnh đạo trên thế giới, kể cả Đức Giáo hoàng Paul VI và các tổ chức Công giáo, đã lên án chế độ Diệm. TGM Thục đến Vatican nhưng không được Giáo hoàng tiếp, bà Nhu dẫn phái đoàn Quốc hội đi “giải độc” trên thế giới bị chống đối. Cuối tháng 9/1963, Tổ chức Liên Hiệp Quốc quyết định gửi phái đoàn đến Việt Nam để điều tra tình hình đàn áp Phật giáo. Sinh viên học sinh và đông đảo đồng bào thay thế Phật tử và Tăng Ni ào ạt xuống đường biểu tình ... Những tin đồn về việc ông Nhu sẽ tổ chức đảo chánh (kế hoạch “*Bravo*”) để thay ông Diệm, nhất là tin về hai anh em ông Nhu-Diệm đang thỏa hiệp với chính quyền Cộng sản miền Bắc được truyền đi khắp hang

cùng ngõ hẻm. Trường học đóng cửa, quân nhân bị cấm trại 100%, nhu yếu phẩm bị đầu cơ tích trữ. Sài Gòn như bốc lửa ...

Ngày 1/11/1963, quân đội phát động cuộc binh biến lần thứ ba để lật đổ chế độ độc tài Ngô Đình Diệm. Và lần này họ thành công. Ngày hôm sau, 2/11, hai anh em ông Nhu và Diệm bị bắn chết. Toàn quân toàn dân trên 35 tỉnh thị miền Nam hân hoan vui mừng ngày Cách mạng.



Ngày 1-11-1963: Đồng bào thủ đô Sài Gòn cổ vũ và chào mừng Quân đội thành công lật đổ chế độ Diệm



Tượng “Hai Bà Trưng” tạc theo khuôn mặt và vóc dáng hai mẹ con Bà Nhu nên bị sinh viên kéo sập và phân cái đầu bị dân chúng chôn đi bêu xấu trên đường phố Sài Gòn



Tượng “Mẹ con bà Nhu” bị kéo sập - Đồng bào hân hoan tụ họp tại bến Bạch Đằng để chào đón Tù nhân chính trị của chế độ Diệm được Hải vận hạm Tiền Giang HQ405 chở từ nhà tù Côn Đảo về lại Sài Gòn

Hai nhà làm văn hóa ở Sài Gòn đã mô tả lại tâm tình của người dân thủ đô trong những ngày đó như sau: “Từ 7 giờ sáng ngày 2-11-1963, khi đài phát thanh Sài Gòn báo tin đình Gia Long bị quân đội chiếm thì già trẻ lớn bé lũ lượt kéo nhau đi xem. Lối hò reo, tiếng cười vang với sắc diện tươi vui của mọi người chứng tỏ sự giải thoát **gồng cùm kềm kẹp của độc tài đã bóp nghẹt lòng dân** trong chín năm trời dằng dặc” (Bác sĩ Dương Tấn Tươi, *Cười - Nguyên nhân và Thực chất*, Sài Gòn 1968, tr.44).

Còn thi sĩ **Đông Hồ** thì: “Nổi ức hiếp, nổi căm hờn **bị đè nén, bị vùi dập một cách tàn nhẫn bất công trong 9 năm trời**, một sớm được giải thoát, được cởi mở, mà phản ứng chỉ có chứng ấy thì tưởng quần chúng nhân dân Việt Nam năm 1963 này cũng đã tỏ ra hiền lành nhiều lắm, và cũng đã biết tự hạn chế, tự biết kềm hãm sức giận dữ hung hãn của mình rồi đó.” (Nguyễn Hiến Lê, *Tôi Tập Viết Tiếng Việt*, 1988, tr. 21).

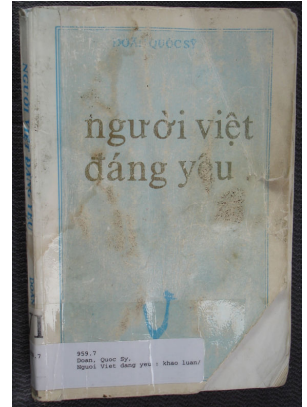
Ba điều đặc biệt về biến cố này là:

(a) Thứ nhất, ngày 1/11 **không tự nó là một kết quả riêng lẻ** đến từ chỉ một nguyên nhân, mà là cao điểm kết tụ của một chuỗi liên hoàn nhiều biến cố nối tiếp và gối đầu lên nhau trong thời gian (7 năm bạo trị), cũng như là kết quả tất yếu kết tinh từ **nhiều thành tố đan bện và kết hợp với nhau** (như kỳ thi Phật giáo, đàn áp đảng phái quốc gia, bất công tham nhũng, mâu thuẫn với Mỹ, bè phái gia đình trị, thoả hiệp với

Hà Nội, ...). Nói như lý Duyên Sinh của nhà chùa: “*Cái này có là vì (nhiều) cái kia có*”. Do đó, nói rằng chỉ quân đội bất mãn nên lật đổ ông Diệm là một cách nói giản lược, phi lịch sử và thiếu tính hệ thống, nếu không muốn nói là không lương thiện.

(b) *Thứ nhì*, ngày 1/11 đã trình hiện rõ ràng tình trạng **cô lập tuyệt đối của gia đình họ Ngô và các công cụ bạo lực của họ trước cao trào chống đối của quân dân miền Nam**. Đảng Cần Lao, Sở Nghiên cứu Chính trị, Lực lượng Đặc biệt, 4 cơ quan Mật vụ Công an, Phong trào Cách mạng Quốc gia, Thanh Niên Cộng hòa, Phụ nữ Liên đới, các xóm Đạo võ trang... tất cả đều tê liệt rồi tan rã không một phản ứng vì tính phi chính nghĩa, nặng bè phái và kém tổ chức của bản thân từng tổ chức một. Chế độ đang tan, lãnh tụ đang bôn tẩu, cả cấu trúc chính trị và bạo lực của nó sụp đổ trong 24 tiếng đồng hồ ! **Chế độ Diệm đúng là một chế độ đã tồn tại như một ốc đảo trong dân, không một chút gốc rễ trong dân.**

(c) Và *thứ ba*, người Mỹ đã đóng một vai trò vừa quan sát vừa tham dự vào biến cố 1/11 này vì sự sống còn của “tiền đồn” mà họ đã đầu tư cả tài lực lẫn vốn liếng chính trị trong chiến lược chống Cộng toàn cầu của họ. **Chính ông Diệm chứ không ai cả, đã là nguyên nhân, từ đầu, làm cho người Mỹ có được một vai trò và thế lực đáng kể, can thiệp quá sâu vào sinh hoạt chính trị của miền Nam sau này.** Người Mỹ “nặng” ra ông, “bồng” ông về và “đặt” ông lên ngôi Tổng thống. Rồi quân viện và kinh viện, nhân sự và tiền bạc đổ vào miền Nam như thác đổ, từ viên đạn cho đến giọt xăng, từ lương tổng thống cho đến đôi giày bốtđôxô của anh binh nhì ... Nhưng khác với các lãnh tụ cũng độc tài nhưng vì dân tộc và tổ quốc ở Đài Loan và Nam Hàn, **ông độc tài vì gia đình và vì tôn giáo của ông chứ không vì nhân dân và lý tưởng chống Cộng**. Ông đã chấp nhận làm con cò cho Mỹ, nhưng lại bắt lực trong nhiệm vụ làm con cò, rồi lại thỏa hiệp với kẻ thù Hà Nội, phản bội không những “người nặn ra ông” mà còn cả cái Hiến pháp chống Cộng và quân dân miền Nam, thì Mỹ phải đồng ý với và giúp đỡ cho quân dân miền Nam “dứt điểm” ông là đúng rồi. Nhà văn Doãn Quốc Sỹ tóm tắt trong một câu rất ngắn mà thật tuyệt đối đúng: “*Bảo là người Mỹ đã giết Diệm. Không! Diệm đã chết trong lòng dân tộc từ lâu. Mỹ chỉ đến lượm xác sống của y.*”^{13]}



Tàn dư của chế độ Diệm tại hải ngoại rất sợ câu chân ngôn sấm sét này nên họ phải ráng đánh tráo lịch sử, vận dụng các phương tiện truyền thông mà họ không chế trong các Bolsa xóm đạo, để tuyên truyền ngược lại rằng Không ! Chẳng có “*dân tộc*” nào ở đây cả, quân chúng miền Nam thương và kính ông Diệm lắm lắm, chỉ có bọn Thầy Chùa Phật giáo là tay sai của Cộng và tướng lãnh là tay sai của Mỹ “*phản bội*” mà thôi. Nhưng sự thật vẫn là sự thật, nỗ lực bắt lương và tội nghiệp đó chỉ khẳng định một điều: Thành phần nào đã **phi dân tộc** từ trong **bản chất** và nằm trong **truyền thống**, thì thế nào cũng **phản dân tộc** trong tư duy và trong hành động. Khó thay đổi được ! Đó là quy luật của lịch sử văn hóa Việt Nam.

* * *

Làm tổng thống 7 năm mà bị 7 lần chống đối ! Chống đối từ ôn hòa đến bạo động, càng lúc càng mạnh, từ tuyên ngôn, đến biểu tình, đến ám sát, đến chiến khu, đến ném bom, rồi đến 2 lần binh biến.... Chống đối càng lúc càng sâu rộng, từ sinh viên học sinh, đến tôn giáo và trí thức, đến đảng phái và báo chí, đến đồng minh và công luận thế giới, đến quân đội.... Rõ ràng có một điều gì căn bản và trầm trọng khiến quân dân miền Nam không thể chấp nhận được chế độ Ngô Đình Diệm. Điều không chấp nhận đó có thể tóm gọn trong 2 bản chất cốt lõi của chế độ: **Ngược lòng dân và Phản thời đại.**

^{13]} ^{h]} Doãn Quốc Sỹ, *Người Việt Đáng Yêu*, (Lời Mở Đầu) Nhà xuất bản **Sáng Tạo**, Sài Gòn, 1965. Đăng lại trên Tạp chí **Việt Nam Hải Ngoại** (của Luật sư Đinh Thạch Bích) số 8 ngày 15-9-1977, San Diego, Hoa Kỳ.

Chế độ Ngô Đình Diệm đã tiêu vong, để lại bao nhiêu máu lệ cho dân tộc và ngang trái cho lịch sử. Tuy nhiên, phải thẳng thắn một điều: Lịch sử hình thành và quá trình chấm dứt của chế độ đó vẫn còn có thể đóng góp cho dân tộc ta. Đó là chế độ này sẽ được xem như **mẫu mực của một chế độ chính trị phi dân tộc, độc tài, và thiếu khả năng**. Do đó, mọi mầm mống và biểu hiện của một chế độ như thế sẽ không bao giờ được phép tồn tại trên nước Việt Nam nữa. Ngoài ra, nó còn là **một kính chiếu yêu để chúng ta điểm mặt nhận diện cái thành phần phi dân tộc và phản thời đại** nào vẫn cứ ngoan cố bóp méo lịch sử để chạy tội cho chế độ này, một chế độ đã từng bắt cả nước ta hai câu kinh “*Ngô tổng thống muôn năm*” và “*Xin Thượng đế ban phúc lành cho Người*”.

[Nguồn: <http://www.sachhiem.net/LICHSU/N/NguyenKha.php>]

000)(000

8 TUYÊN BỐ CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO ĐÃ ĐI VÀO LỊCH SỬ VIỆT NAM

- 1- Cô đạo **Alexandre de Rhodes**: “**Vậy thì ta làm cho Thích Ca, là thằng hay dối người ta, ngã xuống, thì mọi truyện dối trong đạo bụt bởi Thích Ca mà ra, có ngã với thì đã tỏ.**” (Sách “*Phép giảng Tám ngày*”, Ngày thứ Bốn: Những đạo Vạy – Roma, 1651)
- 2- Giáo hoàng **John Paul II**: “**Phật giáo đại thể là một hệ thống vô thần**” (*Buddhism is in large measure an “atheistic” system*).- Crossing the Threshold of Hope, 1994
- 3- Giáo hoàng **Benedict XVI** (khi còn là Hồng y Ratzinger): “**Phật giáo là một loại tâm linh tự dâm**” (*Buddhism was an autoerotic spirituality*), Feb. 1999 – “**Phật giáo sẽ thay thế chủ nghĩa Mác-xít như là kẻ thù lớn nhất của Giáo hội kể từ năm 2000**” (*Buddhism would replace Marxism as the church's biggest foe by 2000*), March 1997.
- 4- Phúc trình của **Đô đốc thực dân Pháp Page**: “**Không có giáo dân Việt Nam thì nước Pháp như con cua không có càng**”, 1859 (Sau khi đức cha Trần Lục dẫn 5000 giáo dân Việt Nam giúp quân thực dân Pháp đánh chiếm chiến lũy Ba Đình của anh hùng Đinh Công Tráng), *Đạo Thiên Chúa và Chủ nghĩa Thực dân tại Việt Nam*, Cao Huy Thuần..
- 5- “Đức cha **Nguyễn Bá Tòng** đọc bài diễn văn tỏ lòng cảm ơn chính phủ (Pháp), **tổ lòng trung thành con dân Việt-Nam đối với Mẫu Quốc.**” Trong *Autour des Fêtes du 3 Décembre 1940 à Phát Diệm* (trang 33 đến 41) - Trích lại từ “Hội hè Đình đám”, Toàn Ánh, 1969, Sài Gòn
- 6- Đức cha Phêrô Máctino **Ngô Đình Thục**: “Chúng con hết lòng thành kính **hiến dâng** Giáo Hội và **tổ quốc Việt Nam** cho Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội” - Diễn văn tại Tiểu Vương cung Thánh đường La

Vang, Quảng Trị, 1960. Hơn 90% người Việt **không** theo đạo Chúa có cho phép ông Ngô Đình Thục, dù là anh của tổng thống Diệm, **dâng Tổ quốc của mình cho một người đàn bà Do Thái** xa lạ không ? Việt Nam trở thành **toàn tòng Công giáo** lúc nào mà ông muốn dâng tổ quốc cho ai thì dâng ?

7- Linh mục Tổng Chỉ huy Tự vệ Giáo khu Phát Diệm **Hoàng Quỳnh**: “**Thà mất Nước, không thà mất Chúa**”, Nhật báo *Hòa Bình*, tường thuật lại lời tuyên bố trong cuộc biểu tình của giáo dân tại cổng Bộ Tổng Tham mưu, Sài Gòn 1964.

8- Trí thức Công giáo chủ trương “Liên tôn” để chống Cộng **Chu Tất Tiến**: vu khống rằng “**Phật giáo Việt Nam giết hại hơn 100 nghìn người cùng máu đỏ da vàng chỉ vì họ theo đạo Ca Tô**”, “*Đòn khiêu khích tôn giáo của bọn tay sai Cộng sản*”, phổ biến trên các diễn đàn Internet, California, 12/2010.

(Tài liệu tổng hợp từ: <http://virtualarchivist.wordpress.com/> và <http://my.opera.com/honganhtienchua/archive/>)

ooo XXX ooo

Giai Đoạn Khởi Thủy Sự Sụp Đổ Của Nền Đệ Nhất VNCH

Trần Văn Thương

Năm Canh Tý (1960)- năm tuổi của Tổng Thống Ngô Đình Diệm- là năm khởi thủy sự sụp đổ nền Đệ Nhất VNCH, vì hai biến cố chính trị và hai biến cố quân sự. Biến cố chính trị gồm bản tuyên ngôn của nhóm Caravelle ngày 26-4-1960 [1] và sự ra đời của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ngày 20-12-1960 [2]. Biến cố quân sự gồm trận đánh Trảng Sập ngày 26-1-1960, và cuộc đảo chánh của Nhảy Dù ngày 11-11-1960 [3].

Trận đánh Trảng Sập ngày 26-1-1960 [3, 4, 5]

Xử uỷ Nam Bộ chủ trương mở một trận đánh giành thắng lợi để thúc đẩy phong trào nổi dậy của quần chúng Miền Nam, và thu vũ khí chiến lợi phẩm. Ban quân sự VC chọn lựa mục tiêu Trảng Sập cách tỉnh lỵ Tây Ninh khoảng 8 cây số, do Trung đoàn 32 BB [tiền thân của Trung đoàn Biệt lập 48 BB, rồi sau đó sát nhập vào SĐ 25BB] thuộc Sư đoàn 21/Quân lực VNCH trấn giữ [3,4,5]. Trung tá Trần Thanh Chiêu, Tư lệnh SĐ21/QLVNCH, là một đảng viên Cần Lao, không có kinh nghiệm chỉ huy chiến trường, nhưng chỉ trong 5 năm mà đã được thăng cấp từ Trung úy lên Trung tá [3]; thông thường một cấp trung úy thời ấy được thăng đại úy cũng mất 4 hay năm, rồi đại úy lên thiếu tá cũng mất ít nhất 4 hay 5 năm nữa. Dĩ nhiên thời gian việc thăng cấp trong thập niên 1970 khác hẳn vào những năm đầu của thập niên 1960.

Lực lượng VC gồm 3 đại đội bộ binh, một đơn vị đặc công dưới quyền chỉ huy của tên VC Nguyễn văn Xuyên [4]. Quan niệm hành quân của VC là kết hợp các yếu tố nội tuyến, bí mật và bất ngờ tấn công vào một trung đoàn của SĐ 21. Trận đánh diễn ra rất nhanh vì địch hoàn toàn chủ động. Tồn thất bên ta là khoảng 400 tử trận, 500 bị địch bắt làm tù binh cùng vô số vũ khí bị lọt vào tay địch.

Vấn đề đặt ra là tại sao Trung đoàn 32 của SĐ21BB vũ trang đầy đủ, gồm phần đông sĩ quan và binh sĩ có tinh thần chống Cộng cao độ và đầy kinh nghiệm chiến trường mà lại thua đậm trong trận này ?

Tôi khẳng định rằng QLVNCH là một quân đội thiện chiến và có chính nghĩa; vì vậy chúng ta không thể bị thua một cách nặng nề như vậy. Những năm trăn mặc từ cấp trung đội trưởng đến tiểu đoàn trưởng xác minh cho lời khẳng định của tôi. Thế thì tại sao một trung đoàn thiện chiến của ta lại thua như thế???. Sau đây là những lý do quân ta bị thua:

- Thứ nhất, tiêu chuẩn chọn lựa 9 vị tư lệnh sư đoàn tác chiến thời đó là sai nguyên tắc. TT Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu bổ nhiệm 7 sĩ quan Cần Lao Công Giáo làm tư lệnh sư đoàn [3, tr. 403] mặc dù đa số thiếu kinh nghiệm chiến trường và kinh nghiệm tham mưu; Trung tá Trần Thanh Chiêu hay hai vị tư lệnh trong trận Ấp Bắc là một trường hợp điển hình. Thông thường, tinh thần và khả năng thiện chiến của đơn vị tùy thuộc vào khả năng chỉ huy và kinh nghiệm chiến trường của cấp chỉ huy. Trường hợp chiến thắng và can trường của Tiểu đoàn 1/8 SĐ5BB là một trường hợp điển hình vì TĐ được chỉ huy bởi một tiểu đoàn trưởng ưu hạng-Châu Minh Kiên;-rồi khi Trung tá Kiên tử trận, một sĩ quan thiếu kinh nghiệm chiến trường thay thế ông, đã đưa tiểu đoàn 1/8 từng là một đơn vị thiện chiến nhất QĐ III, thành một tiểu đoàn với khả năng tác chiến và tinh thần xuống cấp tới mức hạng tôi.

(theo www.generalhieus.com)

- Thứ hai là quan niệm hành quân sai lầm của Trung tá Trần Thanh Chiêu Tư Lệnh SĐ21 BB cho cả trung đoàn bỏ súng trong kho, để để phòng quân biến, chỉ để lại một trung đội ứng chiến canh gác với súng đạn đầy đủ mà thôi [4].

- Thứ ba là chính sách tiêu diệt đạo Cao Đài; hậu quả là mất lòng dân cũng như mất tình báo nhân dân. Chính Trung tá Trần Thanh Chiêu đã thú nhận dân chúng tại Tây Ninh không có cảm tình với quân đội [3]. Tại sao? Câu trả lời là tại đại đa số dân Tây Ninh theo đạo Cao Đài, mà chính phủ lại kỳ thị tôn giáo Cao Đài và tại cái chết bí ẩn của Tướng Trịnh Minh Thế, nên SĐ 21 thiếu yếu tố tình báo nhân dân tại Tây Ninh.

- Thứ tư là có VC nội ứng. Phải chăng chính sách thất nhân tâm của chính phủ như kỳ thị tôn giáo, kỳ thị đảng phái chống Cộng... là một trong những nguyên nhân của nội ứng?

Vụ Đảo Chánh Ngày 11-11-1960

Vụ đảo chánh do lực lượng Nhảy Dù dưới quyền chỉ huy của Đại tá Nguyễn Chánh Thi là hậu quả dây chuyền của chính sách sai lầm của chính phủ.

Đại tá Nguyễn Chánh Thi là một người lính trận mạc từ năm 1941; giữ chức vụ Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy dù từ năm 1956 đến ngày đảo chánh 11-11-1960 [8], đã quan tâm đến nguyên tắc đúng cách bổ nhiệm các cấp chỉ huy chiến trường trong QLVNCH vốn bổ nhiệm không căn cứ vào khả năng mà chỉ chú trọng vào tiêu chuẩn đảng viên đảng Cần Lao Nhân Vị hay sự nịnh bợ để tỏ lòng trung thành với đường lối chính trị và quân sự của chính phủ là một trong các căn nguyên khác của cuộc đảo chánh.

Về quân sự, có 27 thành phần ưu tú của QLVNCH tham gia như Thiếu tá Phan Trọng Chính-sau này là trung tướng trong sạch nhất của QLVNCH- như Thiếu tá Phạm Văn Liễu.... Về chính trị, có 35 thân hào nhân sĩ tham gia thuộc nhiều đảng phái chống cộng, như Phan Khắc Sửu, Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam, Phan Quang Đán, Phan Bá Cầm, Nguyễn Chữ ...

Chính sách sử dụng các đảng viên đảng Cần Lao Nhân Vị thiếu khả năng vào các chức vụ chỉ huy trong quân đội, chính sách tiêu diệt các đảng phái đối lập, chính sách gia đình trị cũng như chính sách kỳ thị tôn giáo là những căn nguyên của cuộc đảo chánh ngày 1-11-1960; xin đọc bài CLCMD của tôi.

Tiếp thay, 5 năm cầm quyền của TT Diệm từ 1955 đến 1960 không tạo được một nền dân chủ đúng nghĩa, nên công trình chống Cộng của chính phủ đã thất bại từ năm 1958 trở đi. Đó là lý do cuộc đảo chánh trở thành trò chơi chính trị của HK và thực dân Pháp. HK tuyệt vọng thấy rõ mình bị phung phí tiền bạc và sức lực mà phía VNCH không tạo được một tiền đồn chống Cộng hữu hiệu, lại còn bị chính phủ VN chống lại nên HK phải ra tay cảnh cáo hạn chế [3,5,7]. Pháp thì thừa nước đục thả câu nên cũng nhảy vô để mong thủ lợi. Phòng nhì Pháp nắm được nhóm thân Pháp Vương Quang Đông; trong khi Toà Đại Sứ Mỹ qua vai trò của W. Cloby nắm được nhóm dân sự Hoàng Cơ Thụy và Nguyễn Khánh. Chính Nguyễn Khánh đã đứng ra thương thuyết để Dinh Độc Lập gọi quân tiếp viện từ vùng IV [3,5,7,8]. Đại tá Thi không tấn công dinh Độc Lập được vì bị HK, ngăn cản, khi W. Colby ra lệnh cho Cố Vấn quân sự E. Miller bảo chấm dứt các cuộc tấn công [5]. Dĩ nhiên phòng nhì Pháp phải chịu lép vế trước thế lực của Mỹ.

Tổng Thống NDD dùng kế "Tri Hoãn Chiến" để chờ quân viện từ miền Tây bằng cách đưa ra lời tuyên bố trên Đài Phát Thanh Sài Gòn, muốn thành lập một chính phủ liên hiệp và kêu gọi ngưng bắn [5, tr.202]. Sau đó thừa lệnh Tổng Thống, Đại Tướng Lê Văn Tỵ gửi Nhật Lệnh xác nhận những gì Tổng Thống tuyên bố. Trong Nhật Lệnh Đại Tướng đã nói rõ, TT uỷ thác cho một số sĩ quan trách nhiệm trách thành lập một chính phủ quân nhân lâm thời [5, tr. 203].

Tiếp theo, Tướng Trần Thiện Khiêm đem quân tiếp cứu chính phủ. Như vậy Tướng Thi đã mắc kế tri hoãn của chính phủ, để phải mang tội tử hình khiếm diện và đem thân lưu đày tại Cam Bốt trong ba năm.

Sự kiện lịch sử chứng tỏ TT Ngô Đình Diệm không phải là một người quân tử vì Ông đã nuốt lời sau khi Tướng Trần Thiện Khiêm cứu nguy ông. Sau khi cuộc đảo chánh thất bại, chính phủ đã ra lệnh Mật vụ, Công an lùng bắt các Sĩ quan, Chính trị gia và Nhân sĩ tham dự chính biến [6], mặc dù Ông Nhu và ông Diệm tuyên bố chính phủ khoan hồng [6].

Ngày 5-7-1963 và những ngày kế tiếp 27 quân nhân và 35 nhân sĩ tham gia cuộc binh biến đã bị ra toà án Quân Sự đặc biệt tại Sài Gòn; ông Nhất Linh Nguyễn Tường Tam đã tự tử để phản đối việc xử án này. Chính hành động trá trở bá đạo này là một trong một số nguyên nhân khác đã làm hai anh em TT Ngô Đình Diệm tự đào hố chôn mình trong ngày Cách Mạng 1-11-1963- tôi sẽ nói rõ sau trong một bài khác.

Kiến Nghị Của Nhóm Caravelle

Tháng 4/1960, mười tám nhân vật tên tuổi của miền Nam họp tại khách sạn Caravelle ở trung tâm thủ đô Sài Gòn để công bố một *Bản Tuyên Ngôn* chỉ trích và lên án ông Diệm đã không đem lại cho dân chúng một cuộc sống tốt đẹp, tự do. Ký tên trên bản Tuyên Ngôn gồm các nhân vật Trần Văn Văn, Phan Khắc Sửu, Trần Văn Hương, Nguyễn Lưu Viên, Huỳnh Kim Hữu, Phan Huy Quát, Trần Văn Lý, Nguyễn Tiến Hỷ, Trần Văn Đỗ, Lê Ngọc Chấn, Lê Quang Luật, Lương Trọng Tường, Nguyễn Tăng Nguyên, Phạm Hữu Chương, Trần Văn Tuyên, Tạ Chương Phùng, Trần Lê Chắt và linh mục Hồ Văn Vui, là đại diện cho nhiều thành phần trí thức của cả ba miền Trung Nam Bắc, của các tôn giáo, các khuynh hướng chính trị khác nhau và có nhiều người từng cộng tác với chính quyền như Lê Quang Luật, Nguyễn Tăng Nguyên, Trần Văn Đỗ, v.v...

STT. Tên, Năm sinh, Quê quán, Tôn giáo, Đảng phái, Ghi chú (tại thời điểm ký tên)

1. *Trần Văn Văn*, 1907, Long Xuyên, Tam giáo, Đảng Phục Hưng,, Thạc sĩ Thương mại, cựu Bộ trưởng Kinh tế và Kế hoạch.
2. *Phan Khắc Sửu*, 1905, Cần Thơ, Cao Đài, Mặt trận Đại đoàn kết Quốc dân, Kỹ sư Canh Nông, cựu Bộ trưởng Canh Nông.

3. *Trần Văn Hương*, 1902, Vĩnh Long, Tam giáo, Đảng Phục Hưng, Giáo sư Trung học, cựu Đô trưởng Sài Gòn-Chợ Lớn.
 4. *Nguyễn Lưu Viên*, 1919, Trà Vinh, Tam giáo, Không đảng phái, Bác sĩ Y khoa, cựu Cao ủy Di cư.
 5. *Huỳnh Kim Hữu*, chưa rõ(quê quán miền Nam, chưa rõ), Tam giáo, Nhóm Tinh thần, Bác sĩ Y khoa, cựu Bộ trưởng Y tế.
 6. *Phan Huy Quát*, 1908, Nghệ An, Tam giáo, Đảng Đại Việt, Bác sĩ Y khoa, cựu Bộ trưởng Quốc phòng và Giáo Dục.
 7. *Trần Văn Lý*, 1901, Quảng Trị, Thiên chúa giáo, Liên đoàn Công giáo, cựu Thủ hiến Trung phần.
 8. *Nguyễn Tiến Hỷ*, chưa rõ(quê quán miền Bắc, chưa rõ), Tam giáo, Việt Nam Quốc dân đảng, Bác sĩ Y khoa.
 9. *Trần Văn Đỗ*, 1903, Biên Hòa, Tam giáo, Nhóm Tinh thần, Bác sĩ Y khoa, cựu Bộ trưởng Ngoại giao.
 10. *Lê Ngọc Chấn*, chưa rõ, Thanh Hóa, Tam giáo Việt Nam Quốc dân đảng, Luật sư, cựu Bộ trưởng Quốc phòng.
 11. *Lê Quang Luật*, chưa rõ(quê quán miền Bắc, chưa rõ), Thiên chúa giáo, Phong trào Liên hiệp Dân chúng, Luật sư, cựu Bộ trưởng Thông tin.
 12. *Lương Trọng Tường*, 1904, Biên Hòa, Hòa Hảo, Đảng Dân Xã, Kỹ sư công chánh, cựu Thứ trưởng Kinh tế Quốc gia.
 13. *Nguyễn Tăng Nguyên*, chưa rõ(quê quán miền Trung, chưa rõ), Phật giáo, Đảng Cần Lao, Bác sĩ Y khoa, cựu Bộ trưởng Lao Động và Thanh Niên.
 14. *Phạm Hữu Chương*, chưa rõ(quê quán miền Bắc, chưa rõ), Tam giáo, chưa rõ, Bác sĩ Y khoa, cựu Bộ trưởng Y tế và Công tác Xã hội.
 15. *Trần Văn Tuyên*, 1913, Tuyên Quang, Tam giáo, Việt Nam Quốc dân đảng, Luật sư, cựu Bộ trưởng Thông tin và Tuyên truyền.
 16. *Tạ Chương Phùng*, chưa rõ, Quảng Ngãi, Tam giáo, Không đảng phái, cựu Tỉnh trưởng Bình Định.
 17. *Trần Lê Chát*, 1874(quê quán miền Bắc, chưa rõ), Tam giáo, Không đảng phái, Tiến sĩ Hán học.
 18. *Hồ Văn Vui*, 1917(quê quán miền Nam, chưa rõ), Thiên chúa giáo, Không đảng phái, Linh mục, Chánh xứ họ đạo Tha La, Tây Ninh.
- [Nguồn: http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%B3m_Caravelle]



Thủ tướng Trần văn Hương và Quốc trưởng Phan khắc Sửu 1965

Nội dung của Bản Tuyên Ngôn gởi cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm, xin Tổng Thống thay đổi phương thức lãnh đạo để tạo một chế độ dân chủ tự do đúng nghĩa như Tự do cá nhân, đừng bắt bớ dân lành một cách bất hợp pháp, tự do báo chí và xin hủy bỏ chế độ dinh điền [7].

Hầu hết 18 nhân sĩ đều bị bắt giam; có người được thả sớm trước ngày 1-11-1963, có người được thả sau ngày 1-11-1963 như ông Phan Khắc Sửu và bác sĩ Phan Quang Đán [7].

Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam

Hơn một tháng sau cuộc binh biến 1-11-1960, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam được thành lập bởi đảng Lao Động CS.

"Dự định thành lập Mặt trận được công khai nói đến lần đầu tiên trong Đại hội toàn quốc lần thứ 3 của Đảng Lao động Việt Nam. Tại đại hội, Tôn Đức Thắng đã nói rằng Mặt trận sẽ được dựa trên các khái niệm của Lenin về liên minh 4 giai cấp, nhưng để phù hợp với sự phức tạp của xã hội miền Nam, Mặt trận cần bao gồm cả các nhóm tôn giáo và dân tộc khác nhau; mục tiêu đấu tranh của Mặt trận phải rộng để kêu gọi được đông đảo quần chúng; Mặt trận cần nhấn mạnh các chủ trương dân tộc và cải cách, đặt ra mục tiêu cuối cùng là sự xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ và phồn vinh. Cũng như tiền thân Việt Minh của nó. Mặt trận mới này sẽ cần được tổ chức thành nhiều cấp, từ ủy ban trung ương đến các tổ chức ở cấp làng; chủ nghĩa cộng sản sẽ không được nói đến [3]. Mặt trận đặt dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam và Trung ương cục Miền Nam. Những người cộng sản miền nam hoạt động dưới danh nghĩa Đảng Nhân dân cách mạng Việt Nam, hoạt động công khai và là thành viên tham gia Mặt trận.

Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam được chính thức thành lập vào ngày 20 tháng 12 năm 1960 tại xã Tân Lập, huyện Châu Thành (nay là Tân Biên) trong vùng căn cứ của VC ở tỉnh Tây Ninh, với thành phần chủ chốt là lực lượng Việt Cong hoạt động bí mật ở miền Nam. Lãnh đạo ban đầu là Võ Chí Công, Phùng Văn Cung, Huỳnh Tấn Phát. Huỳnh Tấn Phát giữ chức vụ Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Ủy ban Trung ương. Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận là Nguyễn Hữu Thọ (1961). Đại hội lần thứ nhất khai mạc ngày 16 tháng 2 năm 1962 chính thức bầu Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Phùng Văn Cung, Võ Chí Công, Huỳnh Tấn Phát, Ybih Aleo, Đại đức Sơn Vọng, và Nguyễn Văn Hiếu là Tổng thư ký Mặt trận. Mặt trận đã ra "Tuyên ngôn" và "Chương trình hành động 10 điểm" với mục tiêu đại diện cho quyền lợi của nhân dân miền Nam Việt Nam đấu tranh nhằm đánh Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa, tiến tới sự thống nhất của Việt Nam."

[Nguồn:

http://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BA%B7t_tr%E1%BA%ADn_D%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Gi%E1%BA%A3i_ph%C3%B3ng_mi%E1%BB%81n_Nam_Vi%E1%BB%87t_Nam]

Chút Thiển Nhĩ



Tướng Nguyễn Chánh Thi

Tướng Nguyễn Chánh Thi đã chỉ trích đường lối sai lầm về việc bổ nhiệm các thành phần Cần Lao thiếu khả năng và kinh nghiệm chiến trường vào các chức vụ trọng yếu của quân đội, như tư lệnh quân đoàn, sư đoàn, trung đoàn trưởng... Tuy nhiên Tướng Thi lại bị hãm dọa bởi ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu. Hậu quả của chính sách sai lầm này là trận Trảng Sập ngày 26-1-1960, như đã nói ở trên.

Tiếp theo là nhóm Caravelle gồm đủ các đại diện các đảng phái quốc gia chống cộng và tôn giáo đã lập bản Tuyên Ngôn với chính phủ để xin chính phủ thay đổi chính sách chống Cộng để có hiệu quả hơn, như chú trọng vào chủ nghĩa tự do, dân chủ, để thu hút nhân tâm- yếu tố chủ yếu. Sự thật đau lòng, chính phủ đã xem thường bản Kiến Nghị chiến lược này của nhóm Caravelle, mà hậu quả là cuộc đảo chánh ngày 11-11-1960.

CSVN đã xảo quyệt bằng cách lợi dụng chính sách chia rẽ tôn giáo, đảng phái của ông Ngô Đình Nhu và TT Ngô Đình Diệm để tuyên truyền chủ trương của Mặt trận GPMN là: *"Đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, các đoàn thể, các tôn giáo và nhân sĩ yêu nước không phân biệt xu hướng chính trị khác nhau để thu hút quần chúng cho mục tiêu cuối cùng là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ và phồn vinh"*.

[Nguồn:

http://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BA%B7t_tr%E1%BA%ADn_D%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Gi%E1%BA%A3i_ph%C3%B3ng_mi%E1%BB%81n_Nam_Vi%E1%BB%87t_Nam]

Chính sách của Ông Nhu và TT Diệm đã thiếu hai yếu tố chủ yếu để chiến thắng CSVN: Đoàn kết toàn dân và đặc nhân tâm. Chính CSVN đã lợi dụng hai sơ hở ấy của chính phủ để chúng thừa cơ tạo ra MTGPMN. Thử hỏi nếu không có trận Trảng Sập, cũng như chính phủ nghe theo lời tuyên ngôn của nhóm Caravelle hay những đề nghị chân thành của Tướng Nguyễn Chánh Thi, thì làm sao CSVN thừa nước đục thả câu để thành lập MTGPMN? Thử hỏi nếu chính phủ VNCH chịu thay đổi đường lối lãnh đạo mới cho có hiệu quả chống Cộng, thì đâu có hiện tượng HK đặt điều kiện quân và kinh tế viện với chính phủ VNCH hay áp dụng chính sách can thiệp hạn chế đối với chính phủ VNCH?

Một cách tổng quát, Quân Cán miền Nam đã anh dũng chiến đấu chống chủ nghĩa CSVN, hoàn toàn không có trách nhiệm về những sai lầm của cấp lãnh đạo ngoại trừ một số tội phạm của các đảng viên đảng Cần Lao. Quân Cán miền Nam chúng ta thua vì chính sách lãnh đạo sai. Oái ăm thay chính sách lại là nguồn gốc của chiến lược chống Cộng, nên dù QLVNCH đã anh dũng chiến đấu để dành thắng lợi chiến thuật trên

chiến trường, cũng đành cam tâm bại trận vì sự sai lầm chiến lược chống cộng của cấp lãnh đạo; chiến lược quyết định sự thành bại của chiến tranh.

Trân trọng,

Trần Văn Thương

Tham Khảo:

[1]. http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%B3m_Caravelle

[2].

http://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BA%B7t_tr%E1%BA%ADn_D%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Gi%E1%BA%A3i_ph%C3%B3ng_mi%E1%BB%81n_Nam_Vi%E1%BB%87t_Nam

[3] Đỗ Mậu, " *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*, Quê Hương 1986. Thiếu Tướng Đỗ Mậu là một nhân chứng lịch sử có khả tín.

[4] Lê Kinh Lịch, " *Trận Đánh Ba Mươi Năm*", Nhà Xuất Bản Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội, 1995

[5] Tôn Thất Đính, " *20 Năm Bình Nghiệp*", Chánh Đạo 1998. Trung Tướng Tôn Thất Đính là một nhân chứng lịch sử có khả tín.

[6] Nguyệt Đạm & Thần Phong " *Chín Năm Máu Lửa*", 2-3-1964. Văn Phòng Trung Tướng Ủy Viên An Ninh cung cấp tài liệu và các tài liệu của toà án xét xử các tội phạm của các đảng viên Cần Lao. Sách có mức độ khả tín cao.

[7] Trần Văn Đôn, " *Việt Nam Nhân Chứng*, Xuân Thu 1989. Trung Tướng Trần Văn Đôn là một nhân chứng lịch sử có khả tín.

[8] Nguyễn Chánh Thi, *Việt Nam: Một Trời Tâm Sự*, Xuân Thu, 1987

000)00(000

Ngô Đình Diệm, Bảy nguyên nhân thất bại

Bùi Kha

Sinh ra trong một gia đình theo đạo Công Giáo nhiều đời và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước bị ngoại xâm, hai yếu tố cơ bản và then chốt đó đã tác động sâu đậm lên con người và cuộc đời của Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Làm quan dưới thời Nguyễn mạt, Ngô Đình Diệm thất bại trong việc tranh dành ảnh hưởng với Phạm Quỳnh nên từ chức Thượng Thư Bộ Lại năm 1933. Từ đó ông có một cuộc sống không cố định mà phần nhiều là ở ngoại quốc.

Từ sau nửa năm 1950, ông Diệm đi Nhật Bản gặp Kỳ Ngoại Hầu Cường Để là một chuyện phụ nhưng thực ra là để gặp một cựu sĩ quan tình báo Mỹ là ông Wesley Fishel, rồi đến Vatican yết kiến Giáo Hoàng Pius XII, người nổi tiếng vì đã từng thúc đẩy chính Phủ Hoa Kỳ thả từ 1 đến 6 quả bom nguyên tử xuống Bắc Việt để giải cứu quân Pháp bị quân Việt Minh bao vây tại Điện Biên Phủ năm 1954. Sau đó ông Diệm đến Hoa Kỳ rồi đi Thụy Sĩ, Bỉ, Pháp, đến Vatican lần thứ hai, và trạm cuối là trở lại và ngừng chân lâu dài tại Mỹ từ năm 1951. Trong khoảng thời gian hai năm, ông sống trong hai tu viện Maryknoll, vùng Lakewood, bang New Jersey và Ossining, bang New York. Nhờ sự gởi gắm của người anh ruột là Giám mục Ngô Đình Thục, ông Diệm được Hồng y Spellman tiếp nhận, nâng đỡ và tạo cơ hội giao tiếp với dư luận địa phương qua các buổi nói chuyện tại một vài đại học cũng như tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, rồi cuối cùng được lọt vào mắt xanh của một vài chính khách thời đó như Thượng Nghị sĩ Mike Mansfield, John Kennedy, Dân biểu Walter Judd, Chánh án Williams Douglas.... Tháng 5 năm 1953, ông qua Bỉ và sống trong tu viện Benidictine de St. André-les-Purges, năm sau qua Pháp chờ thời trong khi quân Pháp đang bị bại trận tại Điện Biên Phủ.

Pháp thất bại tại Điện Biên Phủ năm 1954, chính sách thuộc địa của Pháp tại Đông Dương qua bao năm xương máu đã đến hồi chung cuộc. Thay chân Pháp, Hoa Kỳ tiếp tục con đường chính trị mới ở Đông Dương mà điểm nóng và then chốt là Việt Nam. Với áp lực của chính phủ Mỹ, nhờ sự can thiệp tích cực của Hồng-y Spellman mà đằng sau là Vatican và sức ép của Phong trào Cộng hòa Bình dân thân Vatican, chính phủ Pháp và Quốc trưởng Bảo Đại buộc lòng phải cử Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng trên nửa phần đất phía Nam bằng sắc lệnh 38/ QT do Bảo Đại ký ngày 16. 6. 1954.

Điểm lại một vài dấu tích trên họa lộ chính trị của Ngô Đình Diệm, chúng ta sẽ thấy họa lộ đó nổi bật hai điểm đã quyết định cuộc đời chính trị thăng trầm của ông. Thứ nhất, Ngô Đình Diệm là một con chiên ngoan ngoãn của Vatican. Thứ hai, Ngô Đình Diệm là con người được lựa chọn để thừa hành chương trình của Mỹ ở Đông Dương sau khi Pháp thất bại.

Bài viết này chỉ giới hạn trong phạm vi truy tầm một số nguyên nhân đưa đến sự thất bại của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm, trước là để góp phần vào việc soi sáng lịch sử và định vị trí của ông trong dòng sử Việt, sau là để giảm thiểu tình trạng đánh bóng cho nhau hoặc bôi bẩn người khác vì lý do tín ngưỡng.

Bài nghiên cứu này cũng không nhằm so sánh Tổng thống Diệm với Chủ tịch Hồ Chí Minh vì tính bất cân xứng và những dị biệt lớn giữa hai nhân vật. Nhưng vì muốn làm sáng tỏ luận điểm **Tại Sao Ngô Đình Diệm Thất Bại**, chúng tôi không thể tránh khỏi một vài đối chiếu lúc nghiên cứu. Do đó, trước lúc đi vào chủ điểm chính của bài viết, tôi xin trình bày vài nét về quan điểm của mình trong những nghiên cứu.

Sau 1975, nhiều người Việt ở nước ngoài phải sống giữa hai “lằn đạn”: bên này chụp mũ Cộng sản, bên kia vu khống CIA, mà cá nhân tôi là một. Nhưng không phải vì vậy mà tôi lại méo mó trong việc nghiên cứu và viết lách của mình, mặc dầu tôi thấy có rất nhiều cây bút đã bị uốn rất cong. Lại nữa, tôi chỉ là một người nghiên cứu chứ không phải là người hơn thua nhau trong một trận chiến tuyên truyền nào, nên tôi sẽ cố tránh những danh từ xem ra thiếu ái ngữ hay hạ cấp.

Nếu trong bài này có những luận điểm mà quý vị không đồng ý hoặc cách xưng hô mà quý vị không hài lòng, thì cũng xin thông cảm rằng, để cho tôi có cái quyền và cái cách được phát biểu quan điểm của mình, dấu quan điểm đó không hợp với quý vị. Kính mời độc giả cùng tôi tìm hiểu 7 yếu tố căn bản đưa đến sự thất bại của Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

MỘT: Tính Truyền Thống.

Đối với phong tục và tập quán Việt Nam, một người xuất thân từ một gia đình có truyền thống cách mạng hay một gia đình thuộc giai cấp “thể gia vọng tộc” thì dễ được xã hội chấp nhận và dễ thành công hơn là những người xuất thân từ một gia đình gốc gác mù mờ. Ngô Đình Diệm (1901-1963) ra làm quan dưới thời Nguyễn mạt, vua chỉ là kẻ bù nhìn sống xa hoa lộng lẫy trên xương máu của những người dân bị trị trong một quốc gia bị Pháp đô hộ. “Tam Cương Ngũ Thường, Lễ Nghĩa Liêm Sĩ” không còn là những khuôn mẫu đâu là khuôn mẫu thô sơ của nhân thế. Xã hội tiêu điều đến như vậy, mà Ngô Đình Diệm lại còn xuất thân từ một gia đình vượt qua các lần mức đó nữa thì làm thế nào mà có thể thành tựu được sự nghiệp cách mạng, dù ông có muốn đi nữa. Bức thư (viết tay) được tìm thấy trong thư khố Pháp, do Giám Mục Ngô Đình Thục, anh ruột của Ngô Đình Diệm chứ không phải do “cộng sản ngụy tạo”, gởi cho Toàn Quyền Decoux đã cho chúng ta biết gia thế của ông như sau:

BẢN DỊCH THƯ VIẾT TAY BẰNG PHÁP NGŨ CỦA GIÁM MỤC NGÔ ĐÌNH THỤC GỬI ĐÓ ĐỐC JEAN DECOUX, TOÀN QUYỀN ĐÔNG DƯƠNG

Tòa Truyền Giáo Vĩnh Long ngày 21/8/1944

Thưa Đô Đốc,

Một linh mục từ bốn Tòa được phái đi Sài Gòn để lo việc cho chủng viện vừa cho tôi biết rằng hai người em của tôi đang bị truy tố tại Huế. Vì đã lâu không nhận được tin tức gì từ Huế, tôi không biết là điều tôi vừa được báo cáo có đúng sự thực hay không.

Tuy nhiên, nghĩ đến nỗi đau đớn và sự bất nhẫn rất đúng mà chắc là Đô Đốc đã cảm thấy – nếu sự truy tố các em tôi là có thật, tôi vội viết thư này để bày tỏ với Đô Đốc nỗi đau đớn lớn lao của tôi về việc này.

*Nếu hoạt động của hai em tôi được chứng tỏ là có hại cho quyền lợi nước Pháp thì – với tư cách của một Giám mục, của một người An-nam, và với tư cách là người con của **một gia đình mà thân phụ tôi đã phục vụ nước Pháp ngay từ khi Pháp mới đến An-nam, và đã nhiều lần đưa mạng sống cho nước Pháp trong các cuộc hành quân mà cha tôi cầm đầu, dưới quyền Nguyễn Thân, chống lại các kẻ nổi loạn do Phan Đình Phùng chỉ huy, tại Nghệ-an và Hà-tĩnh** – tôi, tự đáy lòng, không chấp nhận [hoạt động của các em tôi].*

Thưa Đô Đốc, tôi tuyên bố như vậy không phải với mục đích bảo toàn địa vị cá nhân của tôi: bởi vì nếu xét rằng cá nhân hèn mọn của tôi có thể phương hại đến quyền lợi của đạo [Thiên Chúa], tôi sẽ vui vẻ rời khỏi Tòa Giám mục này ngay.

Lời tuyên bố của tôi chỉ có mục đích là tỏ cho Đô Đốc thấy rằng lòng tin tưởng triu mến của Đô Đốc [đối với tôi] đã không bị đặt vào một kẻ bất xứng hay vô ơn.

Thưa Đô Đốc, tôi chưa bao giờ tiếc là đã xa Huế như thế này. Giá có mặt ở đây thì tôi đã có thể khuyên răn các em tôi tốt hơn, và khi chuyện xảy đến tôi đã có thể chống lại các chủ đích của các em tôi, nếu quả thật các em tôi có nghĩ đến những dự định có thể gây hại cho quyền lợi nước Pháp.

*Có thể tôi lầm, tuy nhiên, thưa Đô Đốc, tôi xin thú thực là **không tin** – cho đến khi được chứng minh ngược lại – rằng các em tôi đã phản lại **truyền thống của gia đình chúng tôi đến như thế, một gia đình đã tự mình gắn liền với nước Pháp từ lúc ban đầu, trong khi ông cha của những quan lại bây giờ hầu hết đều chống lại Pháp** và chỉ quyết định thiên về Pháp khi thấy có lợi.*

Ngay chính các em tôi đã từng liên tục đưa mạng sống ra vì nước Pháp, trong cuộc nổi loạn của Cộng Sản. Diệm, người em kể tôi, suýt đã phải ngã gục dưới những phát súng của một Hoa kiều Chợ Lớn được phái đến Phan-rang với mục đích hại Diệm, Phan-rang là nơi mà Diệm đã mãnh liệt chống giữ lối xâm nhập vào An-nam của các cán bộ Cộng Sản từ Nam Kỳ phái đến.

*Lẽ tất nhiên, sự tận tụy của các em tôi trong quá khứ không phải là điều nêu ra để làm có mà biện hộ cho hoạt động bất cẩn của họ ngày hôm nay, nếu sự bất cẩn này được chứng tỏ là điều đã gây nên tội. Tuy nhiên, tôi không nghĩ là tôi đã làm chuyện vô ích khi kêu gọi đến sự khoan hồng đầy xót thương của Đô Đốc hầu xét với hảo ý trường hợp các em tôi. Đô Đốc không phải là người chỉ xét đến hiện tại mà lại bỏ quên đi quá khứ. Tôi nêu ra điều này khi xét thấy rằng **thân phụ tôi là Ngô Đình Khả đã từng được vinh dự phục vụ nước Pháp dù sinh mạng bị hiểm nguy**, và khi xét đến quá trình lâu dài của các em tôi, một quá trình được hình thành bằng lòng tận tụy vô bờ của các em tôi đối với nước Pháp, mà không sợ phải hy sinh mạng sống của mình cho nước Pháp.*

Thưa Đô Đốc, một lần nữa bày tỏ với Đô Đốc tất cả niềm đau đớn của tôi trong vụ này, tôi xin Đô Đốc vui lòng nhận nơi đây lời kính chào trân trọng nhất của tôi.

NGÔ ĐÌNH THỰC

Nguyên văn Bản tiếng Pháp :

Vicariat Apostolique de Vinh Long

(Cochinchine)

Vinh Long, le 21 Aout 1944

Amiral,

Je viens d'apprendre par un prêtre de ma Mission, envoyé à Saigon pour les affaires du séminaire, que deux de mes frères ont été l'objet de poursuites judiciaires à Hué. N'ayant reçu de Hué depuis longtemps aucune nouvelle, je ne sais si ce qu'on m'a rapporté correspondait à la vérité.

Mais, en pensant à la peine immense et à la juste indignation que vous avez éprouvées, si ce qu'on leur imposait était fondé, je m'empresse de vous écrire, pour vous exprimer, Amiral, ma grande douleur en l'occurrence.

S'il était prouvé que leur activité a pu nuire aux intérêts de la France, je la désapprouve du fond du coeur, comme évêque, comme annamite, et comme membre d'une famille dont le père a servi la France dès sa première venue en Annam et a exposé maintes fois sa vie pour elle dans les expéditions mémorables, comme lieutenant de Nguyễn Thân, contre les rebelles commandés par Phan Đình Phùng à Nghệ An et Hà Tĩnh.

Cette déclaration n'a pas pour but, Amiral, de sauvegarder ma situation personnelle: car ce sera avec joie que je quitterai mon évêché si tôt qu'il sera constaté que mon humble personne pourrait porter préjudice aux intérêts de la Religion.

Elle n'a pour objet que de vous montrer que vous n'avez pas accordé votre bienveillante confiance à un indigne ou à un ingrat. Amiral, je n'ai jamais tant regretté mon éloignement de Hué.

Là j'aurais pu mieux conseiller mes frères et, à l'occasion, m'opposer à leur desseins, si vraiment ils en ont conçu de nuisibles aux intérêts de la France.

Je puis hélas me tromper, mais je vous confesse, Amiral, que je ne puis croire, jusqu'à preuve du contraire, qu'ils se sont montrés si rebelles aux traditions de notre famille, qui s'était attachée à la France dès le début, tandis que les aïeux et les pères des mandarins actuels, presque tous, combattaient contre elle, et ne s'étaient décidés pour elle que lorsqu'il n'avait plus que profit à le faire.

Mes frères eux-mêmes ont exposé leur vie continuellement pour la France lors de la révolte communiste. Mon cadet Diệm a failli tomber sous les coups de révolver d'un chinois de Cholon envoyé à cet effet à Phan Rang où Diệm défendait énergiquement l'entrée de l'Annam aux émissaires communistes envoyés de la Cochinchine.

Certes, leur dévouement dans le passé n'est pas l'excuse de leur imprudences actuelles; s'il est prouvé qu'elle est coupable. Mais je crois ne pas faire en vain appel à votre miséricordieuse clémence en leur faveur, qui juge du présent sans pourtant oublier le passé. Cela en considération des services que mon père Ngô Đình Khả a eu l'honneur de rendre à la France au péril de sa vie, et de la longue conduite de mes frères faite d'un dévouement sans bornes à la France, sans peur de sacrifier leur vie pour elle.

En vous exprimant de nouveau, Amiral, toute la douleur que je ressens dans cette affaire, je vous prie d'agréer mes hommages les plus respectueux.

NGO DINH THUC

Ngoài việc làm tay sai cho Pháp đã được Giám Mục Ngô Đình Thục thuật lại khá rõ trong lá thư nói trên, lịch sử còn cho thấy rằng ông Ngô Đình Khả, thân sinh ông Diệm, đã cùng với tên Việt-gian Nguyễn Thân đào mã và đốt xác vị anh hùng ái quốc Phan Đình Phùng, rồi lấy tro trộn với thuốc súng mà bắn cho hả giận. Về sự kiện này, thời đó cán bộ của ông Diệm có cho phổ biến tại Huế một câu vừa bảo chữa vừa xác nhận hành động ác đức và Việt-gian của ông Ngô Đình Khả : “**Đày vua không Khả, đào mã không Bài**”. Có nghĩa là, ông Ngô Đình Khả không dính đến việc đày vua Thành Thái nhưng ngầm hiểu là có đào mã (cụ



Phan), còn Nguyễn Hữu Bài không liên hệ vào việc đào mã nhưng lại chủ xướng việc đày vua.

Phủ phụ chánh triều vua [Duy Tân](#). Từ trái sang phải: [Tôn Thất Hân](#) (thượng thư bộ hình), [Nguyễn Hữu Bài](#) (thượng thư bộ lại), [Huỳnh Côn](#) (thượng thư bộ lễ), Hoàng thân Miên Lịch, [Lê Trinh](#) (thượng thư bộ công), [Cao Xuân Dục](#) (thượng thư bộ học); Link: http://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_H%E1%BB%AFu_B%C3%A0i

Trong bài viết cầu thả vô căn cứ với tựa đề “Ông Ngô Đình Diệm Dưới Nhãn Quan Của Tinh Thần Nho Học” đăng trên báo Người Việt ngày 22. 8. 2003, mục “Ông Ngô Đình Diệm Người Thừa Hưởng Tiếng Tăm Của Gia Đình”, tác giả Nguyễn Lý Tường viết:

“Người ta nói rằng vua Thành Thái có tư tưởng chống Pháp một phần chịu ảnh hưởng của ông Ngô Đình Khả vì ông là thầy dạy và là Thượng Thư, rất gần vua...Tất cả các quan trong triều đình trong đó có người là bà con ruột thịt của vua đều ngoan ngoãn đặt bút ký, ngoại trừ ông Ngô Đình Khả, vị Thượng Thư duy nhất và là người Công Giáo duy nhất trong nội các đã không chịu ký tên đồng ý đày vua”.

Đoạn văn của ông Nguyễn Lý Tường cho thấy 2 điểm sai. Như thư viết tay của Ngô đình Thực nêu trên đã cho thấy, ông Ngô Đình Khả không bao giờ có tư tưởng chống Pháp như ông Nguyễn Lý Tường nhận bừa mà thật sự đã là một tên Việt-gian tận tụy: **“đã phục vụ nước Pháp ngay từ khi Pháp mới đến Annam và đã nhiều lần đưa mạng sống vì nước Pháp”**. Thật ra thì chính ông Khả đã tình nguyện để cho thực dân Pháp gài vào **đay**, cho **làm Thượng Thư**, và **rất gần vua** nên mới biết tư tưởng chống Pháp của nhà vua, rồi thông báo cho Pháp. Pháp tránh tiếng, nên bắt buộc mấy ông Thượng Thư không thân cận vua ký giấy đày, còn Ngô Đình Khả, một người Pháp tay trong, phải giả vờ phản đối để che dấu việc làm nội gián của mình, nhưng thực sự ông là vai chính trong việc đày vua Thành Thái.

Cũng vì muốn đánh bóng mà sử liệu thì không bao giờ có, nên ông Nguyễn Lý Tường đã sơ hở làm lộ thêm một chi tiết quan trọng khác: chức Thượng Thư của Ngô Đình Diệm là do thực dân Pháp ban phát: “Pháp muốn trả ghế Thượng Thư lại cho gia đình họ Ngô nên đưa ông Ngô Đình Diệm vào Nội Các” (tr. B6). Là một gia đình Việt-gian, cong lưng xin chức và quì gối nhận quyền nên dân chúng thời bấy giờ tóm lược hành động bán nước đó bằng hai câu thơ khinh miệt:

***“Vây cánh Ngô Đình ghê gớm thật
Mềm lưng dẹo gối chống lên cao.”***

Một điểm khác cần nói là ông Ngô Đình Khả, một giáo sĩ tu xuất đã từng được huấn luyện ở Pénang (Mã Lai) để làm linh mục nhưng hoàn tục, ông ta **chưa bao giờ** “là người đã đưa ra chương trình xây dựng trường Quốc Học ở Huế vào năm 1896” và **chưa bao giờ** “là hiệu trưởng” trường này, mong ông Nguyễn Lý Tường nên thận trọng trong lúc viết và báo Người Việt cũng nên dè dặt khi đăng những bài không có sử liệu.

Bài của ông Nguyễn Lý Tường còn rất nhiều sự kiện sai lầm khác, nhưng bài viết này của tôi không nhắm vào việc biện chính các sai lầm có hậu ý đó của ông nên xin hẹn một dịp khác.

Rõ ràng là không bắt nguồn từ những hoạt động cách mạng và sống trong lòng dân tộc để lên nắm chính quyền như bao nhiêu chính khách khác, ngược lại, ông Ngô Đình Diệm, như trên đã cho thấy, xuất thân từ một gia đình mà một số sử gia cáo buộc là “**Việt Gian Ba Đời**” (xem Việt Nam Cộng Hòa Toàn Thư của nhà nghiên cứu Sử Nguyễn Mạnh Quang, Seattle) và được “bồng” lên làm thủ tướng rồi tổng thống nhờ áp lực và nhu cầu bảo vệ quyền lợi của ngoại bang mà thôi. ...



Gia đình Ngô Đình (Thúc, Cẩn bên trái; Diệm, OB Nhu bên phải)

HAI: Chính Nghĩa

Sau khi bại trận tại Điện Biên Phủ, theo thỏa ước Genève, Pháp phải rút về nước, trao trả chủ quyền và độc lập cho Việt Nam. Mỹ thay chân Pháp với sách lược chặn đứng làn sóng xâm lăng của Cộng Sản quốc tế mà đứng đầu là Nga Sô. Ông Diệm được Mỹ (và Vatican) đưa về làm Thủ tướng rồi Tổng thống một nửa nước Việt Nam với quốc hiệu Việt Nam Cộng Hoà. Dẫu biện minh hoặc giải thích thế nào chăng nữa, nhưng đối với tâm cảm và truyền thống của người dân Việt bình thường, thì người Mỹ lại chỉ là một loại thực dân mới trên quê hương của dòng giống Việt không khác gì người Pháp, người Nhật, người Tàu trước đó. Chương trình viện trợ ồ ạt và sự hiện diện của các cố vấn và chuyên viên người Mỹ trên mảnh đất miền Nam đã làm cho ông Diệm mất thêm uy tín và dễ tạo sự tuyên truyền hữu hiệu cho chính quyền miền Bắc: “Mỹ là một đế quốc thực dân mới” chẳng khác nào thực dân Pháp trước đây.

Miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của ông Hồ Chí Minh, chính phủ ông cũng nhận viện trợ của Trung Quốc và Nga để đánh Pháp rồi đánh Mỹ, nhưng thành phần nhân sự của hai quốc gia này không hiện diện áp đảo và trắng trợn trên đất Bắc như Pháp rồi Mỹ trong Nam, nên bộ máy tuyên truyền của miền Bắc đã tiến hành được một đòn tâm lý chiến vô cùng lợi hại cho việc vận động nhân dân tham gia cuộc chiến gọi là “Chống Mỹ Ngụy cứu nước”.

BA: Lực Lượng Chủ Chốt Của Cách Mạng.

Thời kỳ Pháp chiếm và đô hộ Việt Nam, hầu hết những người Công Giáo đều hỗ trợ đắc lực cho thực dân Pháp. Câu nói thời danh của Giám Mục Puginier sau đây đã mô tả trọn vẹn tâm chất và hành động của một thành phần người Pháp tay trong: **“Không có giáo sĩ và giáo dân, thì người Pháp cũng như cua bị bẻ gãy hết càng”** (Sans les missionnaires et les chrétiens, écrit Mgr. Puginier, les Français seraient comme les crabes auxquels on aurait cassé toutes les pattes).

Chính trong cái nhìn “cua phải có càng” đó mà viên tinh báo cao cấp của Hoa Kỳ là Đại tá Edward G. Lansdale đã vận dụng các kế hoạch nhằm di cư trên bảy trăm ngàn giáo dân từ Bắc vào Nam năm 1954, để cùng với số giáo dân sống ở miền Nam, hậu thuẫn và làm lực lượng nòng cốt cho ông Diệm.

Hầu hết các chức vụ quan trọng trong chính phủ như bộ trưởng, tỉnh trưởng, quận trưởng và các tướng lĩnh, các chức trọng yếu trong quân đội, Tổng thống Diệm đều sử dụng người Công giáo. Nếu không thể kiếm được người Công giáo ông mới sử dụng đến thành phần các tôn giáo khác, nhưng sau đó đem bỏ công danh vật chất dụ họ cải đạo như Nguyễn Văn Thiệu là một trường hợp điển hình mà ai cũng biết. Những người không chịu cải đạo thì khó được thăng cấp và bổ nhiệm mặc dầu họ có đầy đủ khả năng và thâm niên công vụ. Trái lại, nhiều người không có khả năng nhưng vì họ là con chiên thì ông Diệm giao phó những trọng trách mà họ thực sự không có khả năng.

Thật vậy, sự thảm bại tại trận Ấp Bắc (tỉnh Mỹ Tho) vào tháng 1, năm 1963 do Đại tá Bùi Đình Đạm (Tư lệnh sư đoàn 7) và Tướng Huỳnh Văn Cao (Tư lệnh quân khu 4) chỉ huy là hậu quả do hai người chỉ huy này không có tài nhưng lại được giao phó trọng trách quá lớn vì họ là người cùng một tín ngưỡng với ông Diệm..

Để gia tăng số lượng tín đồ, mà mục tiêu chính là để làm hậu thuẫn cho chế độ và bành trướng nước Chúa; mở mang biên cương cho Vatican, ông Diệm và chính phủ ông một mặt thì dùng các linh mục và bà sơ dụ người vào đạo qua các chương trình giáo dục, cô nhi, ký nhi, và từ thiện. Vì thế mới có câu “*Theo đạo có gạo mà ăn*”. Mặt khác, qua mạng lưới công an mật vụ, chính phủ Ngô Đình Diệm tìm cách chụp mũ Cộng sản lên đầu tín đồ các tôn giáo khác, tra tấn hoặc bỏ tù họ cho đến lúc họ chịu theo đạo mới thả ra.

Tóm lại, lực lượng chủ chốt trong việc đổi đầu với miền Bắc là thành phần Công giáo, chiếm 7 % dân số miền Nam. Ngoài trừ một số rất ít thuộc thành phần các tôn giáo khác, còn số người Công giáo làm nòng cốt cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm là thuộc thành phần đã từng theo hay cộng tác đặc lực với Pháp, nay Pháp thua bỏ về nước, họ theo chân Mỹ chạy vào Nam dưới sự hướng dẫn của Đại tá tình báo Lansdale với khẩu hiệu “**Đức Mẹ đã vào Nam**”.

Trong lúc đó, tại miền Bắc, ông Hồ Chí Minh nhận thức lực lượng cách mạng trong mối tương quan của giai cấp nông dân và thợ thuyền khởi đi từ bản tuyên ngôn của Karl Marx (và Engels) năm 1848. Trong đó, dưới cái nhìn của Marx-Engels, lực lượng chủ chốt của cách mạng là thợ thuyền vì Âu châu thời bấy giờ kỹ nghệ đang phát triển. Lúc đến Trung Quốc là một nước nông nghiệp chiếm đa số, và kỹ nghệ còn thô sơ, lại trọng nam khinh nữ, nên khẩu hiệu của Mao Trạch Đông là ‘**nông dân và thợ thuyền là chủ chốt của cách mạng**’, nhưng đã không nhắc gì đến vai trò của người phụ nữ trong xã hội.

Tại Việt Nam, ông Hồ Chí Minh nhận định rằng Việt Nam vẫn còn là một quốc gia nông nghiệp lạc hậu, nhưng số nhân công thợ thuyền trong các đồn điền cao su, trong các hảng dệt, biến chế... cũng đóng một vai trò quan trọng trong cuộc cách mạng. Và đặc biệt hơn, là trong xã hội số lượng người đàn bà chiếm 50 % dân số. Đàn bà có thể vận tải lương thực, súng đạn, đào hầm...Như thế, ông Hồ đã vượt qua tầm nhận thức của Mao Trạch Đông về lực lượng cách mạng, ông viết ‘**không có nông dân, không có thợ thuyền thì không có cách mạng. Từ bỏ nông dân, từ bỏ thợ thuyền là từ bỏ cách mạng. Và từ bỏ nữ giới là từ bỏ nửa công trình cách mạng**’. Còn lực lượng cách mạng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm là 7 % người Công Giáo, như đã nói ở trên thì làm sao tránh khỏi sự thất bại?

BÓN: Gia Đình Trị

Ngô Đình Diệm làm Tổng thống nhưng hoàn toàn thiếu thực quyền. Ông lại tâm đắc với quan niệm “Cái dù che cái cán” hay “Một người làm quan cả họ được nhờ”. Vì thế, ông **Ngô Đình Khôi**, anh ruột ông Diệm, bị Việt Minh giết vì cộng tác với chính phủ bảo hộ thân Pháp thối nát và bù nhìn, thế mà Tổng Thống Diệm bắt dân miền Nam xem ông như một người ái quốc đã hi sinh vì nước, tang lễ lại nâng lên hàng quốc táng.

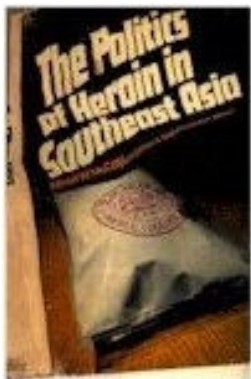
Giám Mục Ngô Đình Thục, anh ông Diệm và là người con trai thứ nhì trong gia đình, lợi dụng chức quyền của người em làm Tổng thống để bắt các sĩ quan, quận trưởng, tỉnh trưởng và bộ trưởng đi học các lớp

nhân vị tổ chức tại Tòa Giám mục Vĩnh Long. Lễ Ngân Khánh ngày 29. 6. 1963 (kỷ niệm 25 năm làm Giám mục) được tổ chức như quốc lễ. Các bộ hạ thân tín của Giám mục Thực thành lập một Ủy Ban mừng lễ Ngân Khánh gồm các nhân vật như Trương Vĩnh Lễ, chủ tịch Quốc hội kiêm chủ tịch lễ Ngân Khánh, Bộ trưởng Nội vụ Bùi Văn Lương, Bộ trưởng Giáo dục Nguyễn Quang Trinh, Viện trưởng viện Đại-học Sài Gòn Lê Văn Thới, Viện trưởng viện Đại Học Huế Cao Văn Luận, và tỉnh trưởng các nơi dĩ nhiên là phải tham gia. Tại các Bộ, các nha, ty, sở, đại học, quân nhân, công, tư chức khắp 43 tỉnh và thị xã toàn miền Nam đều thành lập các tiểu ban để bán vé, và ép công chức và quân nhân cấp úy trở lên mua vé “Mừng Lễ Ngân Khánh”. Mỗi vé từ 2.500 đồng đến 5.000 đồng (hồi suất lúc đó : 1 Mỹ Kim tương đương khoảng 25 đồng tiền Việt Nam). Có người ra sức đóng góp nhiều hơn để lấy lòng “Đức” Giám Mục. Với hành động dĩ công vi tư và bóc lột trắng trợn này, Giám mục Ngô Đình Thực thu lượm được bạc tỷ (Vũ Văn Mẫu *Sáu Tháng Pháp Nạn* 1963, tr. 9, và Hoành Linh Đỗ Mậu *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*, California, Hoa Kỳ 1986, tr. 512 & 513).

Giám mục, và em là Ngô Đình Nhu, độc quyền khai thác gỗ quý vùng Long Khánh và dọc đường từ Định Quán đến Lâm Đồng, làm chủ đại thương xá Tax đường Nguyễn Huệ, nhà sách Xuân Thu đồ sộ trên đường Tự Do, cư xá cho thuê ở đường Trần Hưng Đạo, biệt thự sang trọng trên bờ sông Thị Nghè... Từ thượng vàng đến hạ cám, Giám mục Ngô Đình Thực đã không từ bỏ bất cứ một cơ hội nào để làm tiền. Lấy ngân sách quốc gia để xây cất trung tâm Nhân Vị Vĩnh Long, cất nhà cho thuê, xây dựng quán ăn, tiệm giải khát chung quanh trung tâm này để kiếm lợi nhuận. Lợi dụng cơ hội trùng tu nhà thờ La Vang để hốt bạc. Ngay cả việc nhờ “Tổng Thống Diệm ra lệnh cho Đại Tá Phùng Ngọc Trung (hiện ở Pháp), đang chỉ huy ngành Quân Nhu ở Quân Khu I, phải mua nước mắm thối của các bà sơ ở Phan Thiết, để bán cho các gia đình binh sĩ” (Hoành Linh Đỗ Mậu *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*, tr. 511).

Ngô Đình Nhu. Tại Sài Gòn, vợ chồng Ngô Đình Nhu có hai biệt thự đồ sộ, một ở đường Phùng Khắc Khoan và một ở góc Pasteur và Hiền Vương. Hai biệt thự này thuộc loại sang trọng nhất nhì Sài Gòn. Tại Đà Lạt, biệt thự nghỉ mát của vợ chồng bà Nhu nguy nga đồ sộ hơn, “gồm có sân tennis, hồ tắm, và nhiều loại kiến trúc sang trọng khác, đã xây dựng nhiều năm nhưng cho đến trước lúc bị lật đổ, năm 1963, mà vẫn chưa hoàn thành” (The building of this huge complex, consisting of tennis courts, swimming pool, and several luxurious structures, took several years and had not really been completed before the coup d’état in 1963. (Tran Van Don, *Our Endless War*, Presidio Press, San Rafael, Ca. 1978, p. 64).

Ngoài ra, cùng với người anh là Ngô Đình Thực, vợ chồng ông Nhu khai thác rừng gỗ quý ở Định Quán và dọc đường Định Quán – Đà Lạt. Khai thác nước suối Vĩnh Hảo, lông vịt ở Chợ Lớn, phân chim ở các đảo Trường Sa, Hoàng Sa, nhà thuốc Tây O.V.P. Đó là chưa kể thủ lợi qua các chương trình viện trợ của Mỹ, tổ chức các sông bạc kín và vĩ đại, buôn bán thuốc phiện.



Trong cuốn “*Chính Trị Thuốc Phiện Tại Đông Nam Á*”: *The Politics Of Heroin In Southeast Asia*, tiến sĩ **Alfred W. McCoy**, một chuyên viên bài trừ buôn lậu thế giới và đã từng là cố vấn tại Nha Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Công An miền Nam Việt Nam, viết như sau dưới tiểu mục:

”Triều Đại Diệm và Đảng Cướp Nhu”

“Sau khi băng đảng Bình Xuyên bị đuổi khỏi Sài Gòn vào tháng 5. 1955, Tổng thống Diệm, một người Công giáo rất mộ đạo, nhất quyết bài trừ nạn thuốc phiện bằng chiến dịch công khai đốt các bàn đèn, và đóng cửa các tiệm bán thuốc phiện... Nhưng chỉ ba năm sau, chính phủ Diệm đột nhiên thay đổi chủ trương lãnh mạnh xã hội này bằng việc cho buôn bán thuốc phiện trở lại. Ông Ngô Đình Nhu, em ông Diệm và là giám đốc ngành mật vụ viện có thiếu tiền trang trải cho các chương trình tình báo. Mặc dù, gần ba năm qua, chương trình viện trợ

của Hoa Kỳ và CIA đã cung cấp nhiều tiền cho các hoạt động tình báo của ông, nhưng vì trở ngại về nhân sự và các khó khăn nội bộ nên toà Đại Sứ Hoa Kỳ chỉ từ chối khoản tăng viện do ông Nhu yêu cầu mà thôi.

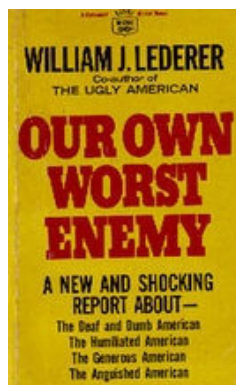
Nhưng ông Nhu vẫn quyết định cho các Bang Trưởng người Hoa Chợ Lớn mở lại các tiệm bán thuốc phiện và các bàn đèn đã bị dập tắt trong ba năm qua...rồi thành lập đường dây chuyên chở thuốc phiện từ Lào về. Cho nhân viên rải khắp nước Lào để mua thuốc phiện sống và dùng hệ thống hàng không quân sự để chở nhân viên và thuốc phiện đi lại giữa Việt nam và Lào.

Trong khi Nhu trực tiếp giao thiệp với nhóm Corsicans, thì những điệp vụ tình báo khác được điều khiển bởi trưởng phòng mật vụ, Bác Sĩ Trần Kim Tuyến...” (Sách đã dẫn ở trên, tr.159-161).

“Mặc dù với hệ thống buôn lậu thuốc phiện quy mô rộng với các hình thức tham nhũng to lớn khác đã tạo cho Ngô Đình Nhu một tài sản khổng lồ nhưng chính phủ Diệm không thể tồn tại nếu chính phủ Hoa Kỳ trở mặt chống lại... Tháng 3. 1961, cơ quan tình báo Hoa Kỳ gửi bản phúc trình cho chính phủ Hoa Thịnh Đốn và phê phán ông Diệm như sau:

“Nhiều người nhận thấy ông Diệm không thể đương đầu được với Cộng Sản vì cai trị độc đoán, nuôi dưỡng tham nhũng ngay cả với những người thân và từ chối dẹp bỏ chế độ kềm kẹp của ông” (VNMLQHT, tr. 523).

(Diem's Dynasty and Nhu Bandits



Shortly after Binh Xuyen gangsters were driving out of Saigon in May 1955, President Diem, a rigidly pious Catholic, kicked off a determined antiopium campaign by burning opium-smoking paraphernalia in a dramatic public ceremony. Opium dens were shut down...However, only three years later, the government suddenly abandoned its moralistic crusade and took step to revive the illicit opium traffic...Ngo Dinh Nhu, President Diem's brother and head of the secret police, that he needed more money to expand the scope of his intelligence work and political repression. Although the CIA and the foreign aid division of the State Department had provided generous funding for those activities over the previous three years, personnel problems and internal difficulties forced the U.S. Embassy to deny his request for increase aid.

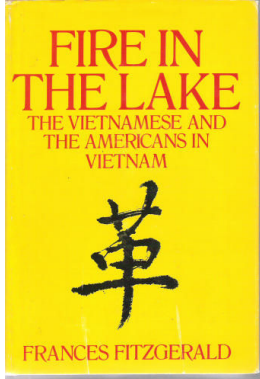
But Nhu was determined to go ahead, and decided to revive the opium traffic to provide the necessary funding. Although most of Saigon's opium dens had been shut for three years...Nhu used his contacts with powerful Cholon Chinese syndicate leaders to reopen the dens and set up a distribution network for smuggled opium...

To keep these outlets supplied, Nhu established two pipelines from the Laotian poppy field to South Vietnam...

Nhu supplemented these shipments by dispatching intelligence agents to Laos with orders to send back raw opium on Vietnamese Air Force transports that shuttled back and forth carrying agents and supplies.

While Nhu seems to have dealt with the Corsicans personally, the intelligence missions to Laos were managed by the head of his secret police apparatus, Dr. Tran Kim Tuyen...(p.160-161).

Trong cuốn “**Lửa Trong Hồ**”, tác giả Frances Fitzgerald viết:



“Ngô Đình Cẩn và vợ chồng Ngô Đình Nhu tỵ hiềm ghìem nhau canh giữ các nguồn lợi - nhân viên của hai phía thường có những cuộc chém giết lẫn nhau vượt khỏi lẫn mức thù hằn truyền kiếp. Tánh hay lo xa, nên bà Nhu đã chuyển tài sản sang các nước Âu Châu. Ngoài ra, bà còn là chủ Nhà Hát trên đường Champs Elysées (Paris), một dịch vụ đầu tư lẽ cho những kẻ tự quảng cáo mình là người Công Giáo.”

(The two brothers jealously guarded their sources of revenue from each other – their agents occasionally killing each other in an excess of zeal...she owned a large theatre on the Champs Elysées – an odd investment for this most self-advertised of Catholics (Frances Fitzgerald, “Fire In The Lake”, NY. 1972, pp. 169 & 170).

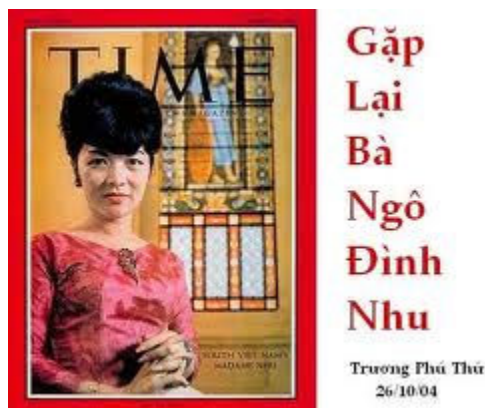
Trong cuốn “ Kẻ Thù Xấu Nhất Của Chúng Ta” : *Our Own Worst Enemy*, tác giả William J. Lederer viết :

“Các mật báo người Hoa và Thụy Sĩ của tôi cho biết, khoảng 18 tỉ Mỹ Kim do một số tư nhân người Việt gởi vào các chương mục ngân hàng ngoại quốc **từ năm 1956**. Gần đây một người cộng tác kín cho biết bà Nhu đã mua đứt bằng tiền mặt một ngân hàng lớn thứ nhì tại Paris” (trang 139). Như thế, số tiền 18 triệu Mỹ Kim ắt hẳn là của vợ chồng bà Nhu, hoặc tiền chung của anh em ông Diệm” (Dẫn theo VNMLQHT, tr. 519 & 520).

Sử liệu cho thấy rõ như thế, nhưng những người bênh vực nhà Ngô cố ngụy tạo sử liệu để tô son điểm phấn cho vợ chồng ông Ngô Đình Nhu và các anh em của ông.

Thật vậy, bài “**Chuyện Trò Với Bà Ngô Đình Nhu**” của Trương Phú Thứ (không biết tên thật hay giả) đăng trên Phụ Nữ Diễn Đàn, số 228 tháng 3. 2003, và được đăng lại trên Indianapolis Việt Báo, tháng 4. 2003 (và báo Người Việt Illinois, tháng 5. 2003). Ông Trương Phú Thứ viết rằng ông có đến thăm và chuyện trò với bà Nhu tại một trong hai căn chung cư (apartments) của bà mua ở một vùng rất đắt tiền gần tháp Eiffel ở Paris, Pháp:

“Rất nhiều người biết qua báo chí chuyện một người Pháp giàu có biếu Đức Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục một món tiền lớn và Đức Cha Thục đã cho bà Nhu để mua một đơn vị gia cư trong tòa nhà cao tầng này và sau đó Bà giành dụm mua thêm được một đơn vị nữa. Sự thật không phải như vậy. Bà Nhu trực tiếp nhận được một số tiền rất lớn từ một vị ân nhân ẩn danh. Có tiền trong tay, Bà đã nhờ một cựu bộ trưởng thời chính phủ De Gaulle giúp mua liền một lúc hai đơn vị gia cư này...” Bà Nhu cho một nhà ngoại giao Nhật Bản mượn một căn để lấy tiền sinh sống. “Vị ân nhân tặng bà Nhu số tiền kếp sù đó là Bà Capaci, một cư dân thành Milan nước Ý và cũng là một trong bảy người phụ nữ giàu nhất thế giới. Bà Nhu chưa một lần gặp mặt vị ân nhân này mãi đến bốn năm sau khi Bà Capaci tạ thế Bà Nhu mới được biết tên cũng như thanh thế và sự nghiệp của người đã gia ân cho mình.” (Trang 28 & 29).



Qua đoạn trích dẫn nguyên văn của bài báo như trên, chúng ta thấy sao mà dòng họ Nhà Ngô may mắn đến thế! Một ông Giám Mục tham nhũng nhất nhì Việt Nam, của chìm của nổi cất dấu trong nhiều ngân hàng Á châu lại còn được một người Pháp giàu có biếu cho một món tiền rất lớn! Rồi đến lượt bà Nhu, có cả hàng tỉ Mỹ Kim trong nhà băng, như sử liệu cho thấy, vậy mà còn được một người trong số 7 người phụ nữ giàu nhất thế giới, dù chưa từng gặp mặt, cũng biếu cho một số tiền vĩ đại! Độc giả nào tin được câu chuyện đó thì cứ tin. Riêng tôi, bài “Chuyện Trò Với Bà Ngô Đình Nhu” là **hư đối** viết để gỡ xấu cho nhau. Với một người khét tiếng và bí ẩn như bà Nhu trong 40 năm qua, mà lúc ông Thứ có “cơ may” chuyện trò với bà lại không có được một tấm hình chụp chung, hay hình một mình bà để có thể thuyết phục độc giả vì trong bài viết ông Thứ cho biết bà là một người rất đẹp lão chứ có xấu xa gì mà ngại người khác thấy hình? Hoặc, chụp một cái hình tổng quát phía ngoài chung cư hay tổng thể của khu vực trong đó có chung cư của bà. Đáng nể, tác giả Trương Phú Thứ lại đăng một tấm hình của bà Nhu mà nhiều báo tại Việt Nam đã đăng năm 1963: đang đứng và giơ cả hai tay lên, miệng lại chu hú như đang nguyên rủa người nào (trang 7). Hình thứ 2 là bà đang tươi cười, vẫy tay chào và đứng chung với cô con gái, Ngô Đình Lệ Thủy, cũng chụp vào năm 1963 (tr. 29). Hình cuối là Dinh Độc Lập, chụp năm 1968 do tác giả chú thích như thế (tr.36).

Cũng nằm trong chiều hướng chạy tội cho nhau, gần đây, cuốn “Những Sự Thật Chiến Tranh Việt Nam 1954-1975”, không thấy ghi ngày tháng và năm xuất bản, nhưng được biết sách ra đời vào mùa Hè 2003 tại Nam California, Hoa Kỳ. Tác giả “**chính**” là Tiến Sĩ Nguyễn Văn. Tác phẩm này cũng thuộc loại viết cầu thả vô trách nhiệm. Bài viết của tôi chủ đích là nhắm vào việc tìm hiểu Tại Sao Tổng Thống Ngô Đình Diệm Thất Bại, mà một trong những nguyên nhân đưa đến sự thất bại đó là **chính sách tôn giáo**, trong đó có *Phật Giáo*. Trong cuốn “Những Sự Thật Về Chiến Tranh Việt Nam 1954-1975” nêu trên, tác giả giành một số trang để đề cập đến Biến Cố Phật Giáo 1963 liên hệ đến việc ông Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Vì thế, tôi sẽ nêu lên một số sai lầm của tác giả lúc đề cập đến Biến Cố Phật Giáo 1963 để lịch sử được sáng tỏ:

Sai ngày tháng: Lễ Phật Đản tại Huế là ngày 8.5.1963 (đúng). Nhưng lễ Ngân Khánh của Giám Mục Ngô Đình Thục là ngày 29.6.1963, chứ không phải được “tổ chức vài tuần trước đó” (tr. 157). Sở dĩ tôi nêu lên sự nhầm lẫn về ngày tháng để thấy rằng sau biến cố Phật Đản ngày 8. 5. 63, hầu như toàn dân bất mãn chế độ và dư luận quốc tế cũng không thuận lợi cho chính quyền Ngô Đình Diệm, nhưng Giám Mục Ngô Đình Thục vẫn xem thường dư luận nên ông vẫn tổ chức ngày kỷ niệm 25 năm làm Giám Mục của mình lên hàng quốc lễ; bắt ép dân chúng, trong đó đa số là Phật-tử, mua vé để kiếm tiền.

Sai sự kiện: Phật-tử tập trung trước đài phát thanh Huế đêm 8.5.63 là để muốn biết lý do tại sao không phát thanh chương trình Phật Đản đã được thu băng nhiều ngày trước đó, mà ban giám đốc đài đã đồng ý phát thanh chương trình Phật Đản như những năm trước, chứ không phải muốn nghe đài phát lại cuốn băng

thu buổi mít tinh “chống chính quyền” (tr.157) tại chùa Từ Đàm sau khi xảy ra vụ 8 Phật Tử bị lựu đạn chết và bị xe tăng cán xác.

Sách viết: “Theo ông Cao Xuân Vỹ, chính Tổng thống Diệm thúc đẩy việc thành lập Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, và chính ông Diệm giúp tiền xây chùa Xá Lợi” (tr.162). Tên cuốn sách là “Những Sự Thật...” nhưng lại trích dẫn chứng liệu trong cuốn “**Những Huyền Thoại và Sự Thật...**” của Vĩnh Phúc. Vì là **Huyền Thoại** nên ông Nguyễn Văn cứ nhầm lẫn trích đại không cần biết đúng hay sai. Thật vậy, **Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất** ra đời sau năm 1963, nghĩa là sau khi ông Diệm đã chết khoảng nửa năm thì không thể nói rằng: “chính *Tổng Thống Diệm thúc đẩy việc hành lập Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất?*” được !

Chất nổ giết Phật-tử : Theo các nhân chứng và bác sĩ giải phẫu Wulff (người Đức theo đạo Tin Lành) thì xe tăng đã cán xác các Phật-tử và loại lựu đạn giết chết 8 người và một số bị thương tại đài phát thanh Huế đêm 8. 5 .63 là của chính phủ. Trước đây, những người viết sử để bênh vực nhà Ngô thì nói rằng đây là lựu đạn của Việt Cộng. Nay ông Nguyễn Văn trích lời của ông Cao Thế Dung và ông Nguyễn Trân thì lại cho rằng “chất nổ giết người là plastic của CIA mà người ném là James Scott và được James Scott xác nhận với Đại úy Bửu (nào không biết, BK) năm 1965” (tr.158).

Lúc đọc đến đoạn này, tôi muốn kiểm lại cho chắc, nên tôi phone hỏi Đại Tá Lê BK: “Các nhân viên tình báo (CIA) sống trên lãnh thổ Việt Nam cũng có quyền mang khí giới sao?” Ông bạn Đại tá trả lời: “Không, nhưng nếu muốn thì phải được phép chính phủ”. Qua câu trả lời này tôi thấy ông Diệm chết là phải vì quá khờ, thiếu thông minh. Chính phủ Mỹ muốn hại mình nên đã cho CIA ném lựu đạn giết tín đồ Phật-giáo để tạo mâu thuẫn giữa chính quyền và Phật Giáo để đưa mình đến chỗ chết. Ông Diệm, tình báo VNCH, ngay cả những tay chân, bộ hạ và cả những người muốn đánh bóng cho ông Diệm cũng không tố cáo sự ma giáo của ông chủ Mỹ mà lúc đó lại đổ tiết cho Việt Cộng. Thiếu thông minh đến thế, chết là vừa, không nên trách ai!

Trong thực tế, cho đến nay chúng ta không thấy CIA nói đến ông James Scott, ngành tình báo của VNCH cũng không và các sử gia cũng thế, mà chỉ thấy các ông Cao Thế Dung, Nguyễn Trân và nay có sự đồng tình của ông Nguyễn Văn. Giả thiết vụ ném lựu đạn là do Mỹ tạo sự chia rẽ giữa Phật Giáo và chính quyền, thì tại sao chính quyền không đưa xe cứu thương đến cứu mà lại đưa xe tăng, rồi lại cán lên xác những người đã chết làm gì cho mang tiếng? Do đó, việc cố ngụy tạo sử liệu của ba ông rất thiếu thông minh.

Về **Thượng Tọa Trí Quang**, ông Nguyễn Văn liệt kê mấy vấn đề từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau như sau:

“Ông Hoàng Hữu Khác, Chánh Án Tòa Án Huế” đồng thời “giữ chức thư ký trong Ban Trị Sự Hội Phật Học Trung Việt mà Thích Trí Quang là Bí Thư hay Tổng Bí Thư gì đó. Một hôm, ông Khác đọc được một bức thư của Thích Trí Độ từ Hà Nội gửi cho Thích Trí Quang, bảo phải tổ chức phong trào Phật Giáo chống chế độ Ngô Đình Diệm” (tr.159).

Nhận xét: Có ai tin được một ông Chánh Án Tòa Án lại làm chức thư ký quèn cho ban Trị Sự Hội Phật Học Trung Việt không? Trong Phật Giáo không có chức Bí Thư hay Tổng Bí Thư. Cơ quan công an mật vụ và tình báo thời ông Diệm ngu ngốc hết mà đến nỗi một bức thư thuộc loại tội tử hình như thế, và lại được gửi ngơ ngơ từ Hà Nội vào Huế mà không biết? Và Thích Trí Độ, thầy của nhiều bậc thầy lỗi lạc, lại khờ đến nỗi gửi thư đi ngơ ngơ như vậy nhưng cơ quan tình báo chính phủ Diệm cũng không bắt được, tình báo gì mà “giỏi” đến thế ? Do đó, anh em ông Diệm chết là phải.

“**Marguerite Higgins** có được Trí Quang mời đến chùa Xá Lợi để nói chuyện và được Trí Quang cho biết một cách công khai: Chúng tôi không thể thương thảo với Miền Bắc cho tới khi hạ được Diệm Nhu” (tr. 160).

Nhận xét: Trong giai đoạn tranh đấu Phật Giáo tôi mới học lớp đệ tứ nhưng cũng biết được rằng, thời gian đó, nếu có một vấn đề gì quan trọng hay tối mật thì mấy thầy như cử Thượng tọa Trí Quang không dám nói chuyện trong phòng mà phải đi ra ngoài sân chùa hay một nơi khác vì sợ các cơ quan tình báo đặt máy nghe lén hay máy thu băng. Thế mà T.T. Thích Trí Quang lại dám nói đến việc hạ bệ Diệm Nhu với một người Mỹ rất có cảm tình với anh em ông Diệm ? Hơn nữa đoạn trích dẫn trên có câu: “Chúng tôi không thể thương thảo với Miền Bắc...”: Nếu sử dụng một loại ngôn ngữ thiếu lịch sự và thiếu bình tĩnh thì có thể nói rằng “Thích Trí Quang là cái gì mà dám nói đến việc thương thảo với Miền Bắc, và thương thảo cái gì, mấy hủ cháo và mấy chai nước tương chẳng?”. Do đó câu chuyện của bà Higgins thuộc loại nguy tạo.

Cuối trang 160 và đầu trang 161, ông Nguyễn Văn trích trong cuốn Huyền Thoại... của Vĩnh Phúc, câu chuyện T. T. Trí Quang đối đáp với ông Hà Thúc Ký:

“...Thượng Tọa Trí Quang quát mắt bảo: Anh nên nhớ rằng bên cạnh Phật Giáo còn có khối Cộng Sản Quốc Tế yểm trợ! ”.

Nhận xét: Thượng Tọa Trí Quang, một người đã từng “làm rung động Mỹ quốc” lại có thể nói một câu vừa thiếu thông minh vừa không đúng với thực tế như vậy sao? Lịch sử đã từng chứng minh rằng sau lưng Phật Giáo chỉ có dân tộc mà không hề có một đảng phái chính trị nào. Huống hồ là có khối Cộng Sản Quốc Tế? Giả sử có, thì một người thông minh như T. T. Trí Quang không bao giờ tiết lộ sự bí mật nguy hiểm như thế cho một ông chính khách.

Mới điểm qua 4 trang mà đã thấy tác giả phạm đến 12 sai lầm nghiêm trọng. Có lẽ chúng ta không nên mất thì giờ để chỉ cho ông Nguyễn Văn thấy sách của ông chỉ thuộc loại tạp nhạp, cẩu thả, vô trách nhiệm và chỉ là một tập sách tuyên truyền có hại cho chính ông Ngô Đình Diệm mà thôi. Một người viết sử cần qua một số tiến trình trong việc sử dụng tài liệu: Thu thập, phân tích, so sánh, kiểm chứng, tổng hợp, kết luận.

Rất buồn để nói rằng tác phẩm của ông Văn rất kém giá trị. Ông thu lượm rất nhiều tài liệu thuộc loại huyền thoại và nguy tạo, trích chỗ này một đoạn, chỗ khác vài câu rồi nhấm mắt bỏ đại vào trong một thùng hồ lớn chứ không cần kiểm chứng, so sánh, phân tích... Do đó, sách ông chứa đựng vô số sai lầm và cho thấy khả năng viết của ông cần phải được bổ túc rất nhiều; để những độc giả như tôi khỏi mất thì giờ đọc một cuốn sách thuộc loại tạp nhạp đến như thế.

Xin tiếp tục về anh em gia đình ông Diệm.

Ở miền Trung, **Ngô Đình Cẩn**, em út của ông Diệm, là một lãnh chúa. Vì ít học nên sự tham nhũng và tàn bạo của ông Cẩn thuộc loại ngoại hạng. Ông Cẩn cho người ném lựu đạn vào tiệm thuốc Tây của dược sĩ Nguyễn Cao Thăng đường Trần Hưng Đạo, Huế, để lấy 200 ngàn đồng (bằng 200 triệu thời ông Thiệu). Ông cùng với bà Cả Lễ (chị ruột ông Cẩn) buôn bán gạo với chính phủ miền Bắc. Dưới trướng có các đảng viên Cần Lao Công Giáo và Đoàn Công Tác Đặc Biệt Miền Trung bủa ra khắp nơi nên Ngô Đình Cẩn tha hồ kinh tài, buôn lậu và nắm trọn vẹn nền kinh tế quốc gia trên toàn lãnh thổ miền Trung và Cao Nguyên. Ông Cẩn còn cho tay chân thân tín đứng đầu thầu các công trình xây cất lớn như khách sạn, cầu cống, phi trường. Ông làm chủ nhiều khách sạn ở các thành phố lớn và các nơi du lịch như Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn, có nhà bào chế thuốc Tây, có hãng kỹ nghệ bông vải lớn nhất miền Nam, Vinatexco. Ngoài ra, ông còn buôn bán thuốc phiện từ Lào về. Không có một dịch vụ nào kiếm ra tiền mà ông Cẩn bỏ qua. Từ việc giết những

người giàu có để cướp của, vu khống bắt giam và tra tấn cho đến lúc nào nạn nhân dâng hết tài sản cho ông mới được tha mạng (VNMLQHT, tr. 526-530).



Gia đình Ngô Đình

Phác họa lại một vài nét tiêu biểu về chính sách gia đình trị của Tổng thống Ngô Đình Diệm, chúng ta thấy rằng anh em ông Diệm, từ ông Giám Mục đến mấy người em, đã chia nhau quyền hành và quyền lợi để bòn rút tài sản và lũng đoạn quốc gia. Họ không bỏ lỡ bất cứ một cơ hội nào để có được nhiều tiền, không do dự bất cứ một tội ác nào kể cả giết người để làm giàu.

NĂM: Diệt Các Đẳng Phái Và Giáo Phái

Ông Diệm người Quảng Bình, được xem như là người miền Bắc (vì ở bên kia vĩ tuyến 17) vào làm “vua” miền Nam. Với óc địa phương “Nam Kỳ Quốc”, nhiều người miền Nam không ưa. Đã thế, chính phủ Ngô Đình Diệm lại có chính sách đàn áp và tiêu diệt các đẳng phái quốc gia, tiêu diệt Cao Đài, Hòa Hảo vốn là hai giáo phái mạnh và được nhiều người miền Nam mến mộ. Tướng Trịnh Minh Thế của Cao Đài bị giết mờ ám, tướng Ba Cụt Lê Quang Vinh của Hòa Hảo bị lừa rồi bị hành quyết, giáo chủ Phạm Công Tắc bị bôi bẩn để triệt tiêu, phải chạy trốn sang Nam Vang. Hành động thiếu sáng suốt biến bạn thành thù đã tạo thành những thế lực chống đối nhà Ngô lúc ngầm ngầm, lúc công khai âm ỷ làm lung lay gốc rễ của chế độ.

Trong lúc đó, ông Hồ Chí Minh đã có chủ trương tôn giáo khôn khéo. Năm 1946 tại Paris, ông đề nghị chương trình **Tam Tự** với các bà con người Công Giáo: **Tự Dưỡng, Tự Quản** và **Tự Truyền**; tách rời khỏi sự khống chế quá mức của Vatican. Tại miền Bắc, ông mời Giám mục Lê Hữu Từ làm cố vấn, Nguyễn Mạnh Hà (người Công Giáo) làm bộ trưởng kinh tế trong chính phủ VNDCCH đầu tiên.

SÁU: Kỳ Thị Tôn Giáo Để Bành Trướng Nước Chúa

Ngô Đình Diệm là một con người có đến hai nhiệm vụ. Là một chính khách do Mỹ đưa về, ông phải thỏa mãn đường lối của ông chủ. Là một tín đồ ngoan đạo, ông có bổn phận bành trướng nước Chúa. Đây là lý do chính để giải thích tại sao ông Diệm và anh em ông ta kỳ thị và đàn áp Phật Giáo, một tôn giáo có gốc rễ lâu đời và có số lượng tín đồ đông nhất Việt Nam.

Không riêng gì ở Việt Nam, mà hầu hết bất cứ quốc gia nào, nhất là các nước kém mở mang, lúc trở thành một tín đồ của đạo thờ ngài Giê-Su thì họ có khuynh hướng vọng ngoại, trọng ngoại và thường muốn ly khai với tổ quốc của chính họ. Gần Hoa Kỳ thì có nước **Mễ Tây Cơ**. Giáo hội Công giáo của quốc gia này thường chống lại tổ quốc của họ và làm lợi cho ngoại bang là Tây Ban Nha. Vì thế, Hiến Pháp 1917 của Mễ

đã ngăn cấm giáo hội Công giáo mở trường học và sở hữu bất động sản. Các tu sĩ lúc ra đường thì bị cấm không cho mặc đồ tu, không có quyền bỏ phiếu...

Gần Việt Nam, nước **Phi Luật Tân** bị người Bồ Đào Nha chiếm từ thế kỷ 15, cưỡng bách dân Phi trên 80 % cải đạo qua Công giáo. Vua Philip của Tây Ban Nha lấy tên mình đặt tên cho quốc gia này là *Philippines*, có nghĩa là những hòn đảo của vua Philip. Cái nhục quốc thể này không bao giờ gỡ ra được vì hầu hết dân Phi là Công giáo. Ngày nay, tại một vài đảo xa thủ đô Manila, quân thiểu số Hồi Giáo chống lại quân chính phủ và đòi lập một nước độc lập tự trị cũng do những nguyên nhân lịch sử này.

Trong kế hoạch cưỡng bách đổi đạo, các chính quyền Công giáo đã không từ bỏ bất cứ một hành động tàn ác nào. Chính phủ Ustash của Ante Pavelic là một thí dụ. Quốc gia Nam Tư (Yugoslavia) nằm trên bán đảo Balkan thuộc khối Đông Âu phía Nam giáp nước Ý. Nam Tư có đến 6 bộ tộc khác nhau. Chủng tộc Serbia có khoảng 8. 5 triệu dân, theo Chính Thống giáo. Bộ tộc Croatia có khoảng 4. 5 triệu, theo Công giáo La Mã. Bốn bộ tộc còn lại dân số khoảng 7. 5 triệu theo Hồi Giáo. Tháng 4.1941, Hitler chiếm Nam Tư rồi biến bộ tộc Croatia thành một quốc gia riêng biệt, lập chính phủ mới có tên là Ustash do một giáo dân cuồng nhiệt, Ante Pavelic, làm Tổng thống với sự hỗ trợ của giáo hội Vatican La Mã. Quân đội Đức Quốc Xã và những đội quân của các linh mục chỉ huy đi lùng bắt và khủng bố để cưỡng bách tín đồ Chính Thống giáo đổi đạo. Chỉ một thời gian khoảng 8 tháng mà có đến 30 % dân Serbia bị đổi đạo, và khoảng 1. 2 triệu bị giết vì không chịu theo Công giáo La Mã.

Ngô Đình Diệm, một con chiên Việt Nam ngoan đạo, và dòng họ ông ta, không còn nằm trong thành phần vọng ngoại và trọng ngoại nữa mà đã biến thành những người Việt- gian đặc lực. Hành động này được Giám mục Ngô Đình Thục, anh ruột của chính Tổng thống Ngô Đình Diệm chứ không phải người nào khác, cho biết trong một bức thư gửi cho Toàn Quyền Decoux năm 1944 như đã trình bày ở đoạn trước.

Nói như Linh Mục Hoàng Quỳnh “*Thà mất nước chứ không thà mất Chúa*”. Nhưng Chúa (nếu có) thì ở tận mãi trên trời xanh không ai thấy, không ai biết. Do đó, câu nói trên phải được hiểu “**Thà mất nước, chứ không thà mất Vatican**”, vì Vatican theo tín lý là cơ quan đại diện cho Chúa ở trần gian. Vì thế, Pháp đã gài cô Nguyễn Thị Lan, một tín đồ đạo gốc, làm vợ vua Bảo Đại với hy vọng biến ông vua Việt Nam tương lai, Bảo Long, thành một tín đồ của Vatican làm vua trong một quốc gia có trên 80 % là Phật Giáo. Cũng vậy, hai thời Đế Nhất và Đế Nhị Cộng Hòa, người dân miền Nam Việt Nam không có tự do dân chủ, họ không có quyền chọn lựa người đại diện họ. Hai Tổng thống đều là người Công Giáo trong số dân mà họ chỉ có 7%. Đây cũng là một trong những lý do làm cho dân chúng bất mãn chế độ.

Như đã trình bày ở phần đầu, những chức vụ quan trọng trong quân đội, trong các bộ các ngành, tỉnh trưởng, quận trưởng, viện trưởng, giám đốc, trưởng phòng v.v. đều do người Công Giáo nắm giữ. Nếu thiếu không kiếm được người cùng tôn giáo mới bổ nhiệm người các tôn giáo khác. Sau đó, ông Diệm dùng miếng mồi thăng chức, thăng quyền nhanh chóng cho những ai bằng lòng cải đạo. Thí dụ: Ông Trần Văn Lắm cũng nhờ đổi đạo mà giữ được chức Đại biểu Chính phủ tại Nam Phần, về sau làm đại sứ. Nhờ theo Thiên Chúa giáo mà Nguyễn Đình Thuần từ chức Đồng lý Văn phòng Bộ Quốc Phòng được thăng lên chức Bộ trưởng Phủ Tổng Thống. Đại tá Nguyễn Văn Y nhờ rửa tội nên được bổ nhiệm chức Tổng Giám đốc Nha Cảnh Sát Công An. Nguyễn Văn Thiệu cũng nhờ rửa tội mà lên cấp tá dưới thời ông Diệm, và về sau được Mỹ cho làm Tổng thống Đế Nhị Cộng Hòa (*Sáu Tháng Pháp Nạn 1963*, Vũ Văn Mẫu, Giao Điểm 2003, trang 53). Thật là nhục nhã cho một số người có học mà chạy theo chức quyền.

Tại các thôn làng, các vùng kinh tế mới, Ấp Chiến Lược, công an mật vụ của ông Diệm, Nhu và Cẩn vu khống, chụp mũ Cộng sản lên đầu dân lành rồi bắt họ bỏ tù. Sau đó, các bà sơ và linh mục, giám mục tìm cách móc nối với gia đình nạn nhân và khuyên họ cải đạo để được thả về còn không thì bị tù rục xương. Có nhiều người thà chết không chịu bỏ đạo nên bị chết trong tù do thương tích tra tấn, hoặc do đổ nước lạnh hay

nước xà bong vào miệng, sau đó cai tù đứng lên bụng đập cho nước tràn ra, và tiếp tục làm như vậy cho đến lúc nạn nhân chỉ còn thoi thóp chờ chết.

Những đơn khiếu nại, rên siết của các khuôn hội Phật Giáo mà nhiều nhất là ở các tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi, gởi trong các năm 1961-1962 kêu cứu giáo hội Phật Giáo Trung Phần để xin can thiệp. Một đoạn trích dưới đây được T. T. Thích Trí Quang tóm lược đăng trong Nguyệt san *Liên Hoa* năm thứ 7, phát hành vào tháng 8 năm 1964 (trang 38) cho chúng ta thấy một phần nhỏ trong toàn bức tranh to lớn về chính sách Công Giáo trị của chính phủ Ngô Đình Diệm:

“Áp Chiến Lược thực là chiến lược và chiến thuật vĩ đại của các chính sách “giáo trị một chiều”. Từ sự dụng ý đến sự dùng người, từ sự đặt để đến sự quản trị, từ sự bố trí đến sự tổ chức, Áp Chiến Lược như những cái nơm sắt lớn và chắc, chụp xuống tất cả tư tưởng, nhất là tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam. Lợi dụng danh từ “dân chủ pháp trị”, người sáng lập quốc sách áp chiến lược làm một việc thay đổi toàn diện bộ máy cai trị hạ tầng thôn quê không bằng một cuộc cải cách nào khác hơn là đưa thêm người cùng tín ngưỡng Thiên Chúa Giáo vào, đổi bỏ những người cộng tác ngày trước, cứng rắn đến tột độ cái chính sách giáo trị dung hòa bởi **gia** trị và **đảng** trị. Và dĩ nhiên, các nạn nhân đại đa số Phật Giáo đến đây, càng là nạn nhân. Hàng rào áp chiến lược cố ý tìm cách bỏ ra ngoài nào chùa Phật Giáo, nào nhà Phật tử và dĩ nhiên ngoài hàng rào thì bị xem là Việt Cộng rồi. Hàng rào ấy gần như rào chùa và rào cả sự đi lễ chùa của Phật-tử, nhất là trong những ngày và những giờ đại lễ Phật Giáo thì hàng rào ấy trong không ra, ngoài không vào được. Sống trong chiếc nơm sắt áp chiến lược đó, Phật-tử tuy nói “liên gia tương bảo” nhưng kỳ thực đó là một hệ thống kiểm soát của thiểu số tín ngưỡng đối với tuyệt đại đa số tín ngưỡng khác.” (Dẫn theo Vũ Văn Mẫu, SDD, trang 65).

Tuy nhiên, một cách công bằng hơn, đây chưa hẳn là chính sách trực tiếp của Tổng thống Ngô Đình Diệm, nhưng là hành động của tay chân bộ hạ của ông. Dầu gì đi nữa thì ông là người phải chịu trách nhiệm các hành động phi pháp của anh em trong gia đình và thuộc hạ. Để được rõ ràng hơn về luận điểm này, dưới đây là lời của một nhân viên trong ủy ban Liên Phái phát biểu trước ủy ban điều tra của Liên Hiệp Quốc:

“Để ngài có một ý niệm rõ ràng về hình thức, tôi phải thưa với ngài rằng, về phương diện chính thức không có kỳ thị trong chính sách của chính phủ, nhưng chính phủ đã dung thứ những hành vi đàn áp, những sách nhiễu và những sự ngược đãi. Đã nhiều lần, chúng tôi gởi khuyến cáo đến chính quyền địa phương, Tổng thống Cộng Hòa và Quốc Hội. Song le điều ấy không có ích gì và đều bị bỏ qua cả.. Năm 1961, Tổng thống có tiếp tôi trong hai giờ mười lăm phút. Tôi có nhắc lại nguyện vọng và có báo cáo với ông rằng: Thưa Tổng thống, nếu Tổng thống không chú trọng đến nguyện vọng của Phật Giáo đồ thì Tổng thống sẽ gặp một phong trào toàn diện trong hàng Phật Giáo đồ với nhiều vụ rắc rối lôi thôi, điều ấy không thể tránh được. Tôi biết rằng Tổng thống không bao giờ có ý định đàn áp Phật Giáo, nhưng nếu Ngài cứ tiếp tục làm ngơ trước những hành vi của cấp dưới trong chính phủ thì Phật Giáo đồ sẽ cho rằng chính Ngài phải chịu trách nhiệm những hành động ấy. Mà những kẻ gây ra những sự bất công ấy là ai? Đó là những cán bộ, những quân nhân, những nhân viên công an mật vụ, những người này đều là Công Giáo. Người ta bảo sỡ dĩ những kẻ chịu trách nhiệm này không bị bãi chức, hay họ không bị điều tra nữa vì họ là Công Giáo. Thưa Tổng thống, Ngài là một người Công Giáo, người ta sợ làm phật ý Tổng thống nếu dùng biện pháp trừng trị kẻ đó, vì thế họ không cho Tổng thống thấy những điều gì xảy đến. Tổng thống phải chịu trách nhiệm về phương diện tinh thần đối với những điều ấy.” (Trích mục “*Thẩm Vấn Các Nhân Chứng – Vi Phạm Nhân Quyền Tại Việt Nam*”, trong “**BẢN BÁO CÁO CỦA PHÁI ĐOÀN ĐIỀU TRA LIÊN HIỆP QUỐC VỀ VỤ ĐÀN ÁP PHẬT GIÁO 1963.**” Võ Đình Cường dịch, Hùng Khanh Xuất Bản, Sài Gòn, 1966, in ronéo, khổ lớn trang 110).

Qua đoạn văn này, chúng ta đã thấy rõ ông Ngô Đình Diệm chủ trương bành trướng nước Chúa, nên đã không có một hành động nào để ngăn chặn những hành vi sai trái và phạm pháp diễn ra thường xuyên do các thuộc cấp của chính phủ ông gây ra cho đồng bào Phật Giáo.

Đối với toàn thể dân chúng miền Nam, trong 9 năm cai trị, chính quyền Ngô Đình Diệm đã giết và tù đầy dân chúng như thế nào? Trang 89 trong cuốn “**Tại Sao Chúng Ta Đến Đó ?**, Chuyện Bàn Hoàng Về Vai Trò Của Giáo Hội Công Giáo Trong Việc Gây Chiến Tranh Việt Nam”, ông **Avro Manhattan**, một cựu bình luận gia chính trị của đài BBC Luân Đôn, người đã viết nhiều cuốn sách thuộc loại bán chạy nhất, tường thuật về chế độ Ngô Đình Diệm như sau;

“...Từ năm 1955-1960 ít nhất có 24 ngàn người bị thương tích, 80 ngàn bị xử tử hay bị giết , 275 ngàn bị giam giữ, điều tra hoặc tra tấn, và khoảng 500 ngàn bị đưa vào trại tập trung hay trại giam”.

(...From 1955-1960 at least 24,000 were wounded, 80,000 were excuted or otherwise murdered, 275,000 had been detained, interrogated with or without physical torture, and about 500,000 were sent to concentration or detention camps. **Avro Manhattan, Vietnam Why Did We Go ? The Shocking Story of the Catholic “Church” Role in Starting the Vietnam War**, Chino, Ca. 1984, p. 89).

Các con số trên còn cao hơn nữa nếu tính đến ngày chế độ nhà Ngô sụp đổ năm 1963. Và danh từ trại tập trung hay trại giam nói trên, có lẽ là nói đến các vùng rừng thiêng nước độc mệnh danh là Khu Dinh Điền và Ấp Chiến Lược.

BÃY: Không Đáp Ứng Nhu Cầu và Quyền Lợi Của Ngoại Bang

Những ai có sống trên đất Mỹ nhiều năm hoặc có tìm hiểu về chính sách của chính phủ Hoa Kỳ thì sẽ thấy rằng, họ không có bạn cũng chẳng có thù nhưng chỉ vì quyền lợi mà thôi. Thực vậy, lúc cần phải bang giao với Việt Nam, (một quốc gia thù địch số một vì trong suốt chiều dài lịch sử của Mỹ họ chưa bao giờ thua trận tại một nước nào ngoại trừ Việt Nam), thì mặc cho cộng đồng người Việt nước ngoài (nhất là tại Hoa Kỳ) vận động, biểu tình, chống đối, gửi kiến nghị, dâng thỉnh nguyện thư, nhưng chính phủ Hoa Kỳ sau khi bỏ lệnh phong tỏa kinh tế họ lại ký giao thương với chính phủ Việt Nam, họ có bao giờ quan tâm đến những thành phần mang thù hận ngút ngàn hoặc những kẻ Việt Nam vong bản tha hương đâu!

Ông Ngô Đình Diệm sau bao năm hết đến Vatican thì trở lại Mỹ, thôi ở tu viện này lại đến trú tại tu viện khác. Lúc tình hình chín muồi vì Pháp đã bại trận sau gần 100 năm đô hộ Việt Nam, ông Diệm được Hoa Kỳ đưa về và cho làm Thủ Tướng rồi Tổng Thống trên một phần đất có hơn 80 % dân chúng khác tín ngưỡng với ông. Nhưng lúc ông Diệm vụng về và lộ liễu trong vấn đề kỳ thị tôn giáo làm cho chính phủ Hoa Kỳ khó ăn nói với thế giới, và nhất là lúc họ biết được ông liên lạc với miền Bắc để kiếm một thể đứng khác, thì chính phủ Hoa Kỳ bỏ rơi ông. Do đó, biến cố Phật Giáo năm 1963 chỉ là một phụ lực đẩy thêm cái cánh cửa mục nát đã sứt hết bản lề. Đây cũng là một bài học mà những người làm chính trị cần lưu ý.

Lúc chính phủ Pháp bại trận tại Điện Biên Phủ cũng có nghĩa là lúc Chủ nghĩa Thực-dân và phong trào đi chiếm thuộc địa toàn thế giới bị cáo chung. Và sự chiến thắng của quân đội Việt Minh tại Điện Biên Phủ ở miền Bắc Việt Nam cũng có nghĩa là sự thắng lợi của chủ nghĩa Cộng Sản quốc tế. Vì thế, Hoa kỳ thay chân Pháp mà một trong những mục đích chính là chặn đứng sự bành trướng của Cộng Sản quốc tế ở vùng Đông Nam Á, nếu không thì thế ngoại giao của Hoa kỳ trên chính trường quốc tế bị thu hẹp, các đồng minh khinh thường hoặc dần dần xa lánh, và thị trường của Mỹ sẽ bị giới hạn. Điều đó cũng có nghĩa là quyền lợi của giới tư bản trong chính quyền Hoa Kỳ bị thương tổn, kéo theo sự lung lay thị trường chứng khoán thế giới mà các cổ phần của giới tư bản và cổ phần của các tổ chức tôn giáo Tây Phương cũng bị ảnh hưởng theo.

Thực vậy, mặc dầu nói là dân chủ tự do, nhưng không giàu có thì không thể trở thành Tổng thống hay nghị sĩ dân biểu trên đất Hoa Kỳ. Bằng chứng là Bộ trưởng Quốc phòng McNamara từng là giám đốc công ty hãng xe hơi Ford, và ngoại trưởng Dean Rusk từng là giám đốc công ty khí giới. (Cũng như cuộc chiếm đóng Iraq hiện nay, chính phủ Hoa Kỳ gọi đó là cuộc “Giải Phóng Iraq” (*For Iraqi Liberation*), nhưng những đoàn biểu tình tại Mỹ lại cho là hành động “Lấy Máu Đổi Dầu” (*Blood For Oil*) vì Iraq là quốc gia có sản lượng dầu hỏa đứng hàng thứ nhì thế giới. Báo Washington Post số ra ngày 28. 8. 03 cho biết rằng công ty Halliburton, do phó Tổng Thống Dick Cheney làm giám đốc trước đây, nhận được hợp đồng 1.7 tỉ Mỹ-kim và một số các hợp đồng khác trị giá hàng trăm triệu Mỹ-kim mà tất cả đều không thông qua một thủ tục đấu thầu bình thường nào.

Được đặc cử mà không phục vụ quyền lợi của giới tư bản thì cũng khó sống. Cái giá đó nhiều khi phải trả bằng chính mạng sống của mình như trường hợp Tổng Thống Kennedy, người có dự định rút quân ra khỏi Việt Nam sau khi tái đắc cử nhiệm kỳ 2, trong lúc số khí giới và các sản vật cung ứng cho Thế Chiến Thứ 2 còn tồn đọng quá nhiều chưa có cơ hội tiêu thụ hết để thu lợi nhuận.

Cũng thế, Giáo Hoàng Pius XII vận động và đề nghị chính phủ Hoa Kỳ thả từ 1 đến 6 quả bom nguyên tử bậc trung xuống Bắc Việt để giải cứu cho quân đội Pháp bị bao vây tại trận Điện Biên Phủ, cũng nhằm đến hai mục đích chính: Một là Vatican có rất nhiều cổ phần trong tất cả các công ty sản xuất khí giới chiến tranh, mà **khí giới chiến tranh chỉ có thể tiêu thụ bằng chiến tranh khí giới**. Do đó, nếu cuộc chiến Việt Nam chấm dứt thì Vatican và các nhà tư bản có nhiều cổ phần trong các công ty dĩ nhiên là không muốn. Lý do thứ hai là **cần** cuộc chiến và **mượn** tay thực dân để quốc đề biến dân Việt Nam thành một quốc gia toàn tòng Công Giáo (và sau này có thêm Tin Lành) để dễ thống trị : Hình ảnh con **cua gầy còng** là một thí dụ rất chính xác của Giám Mục Puginier mà chúng ta nên nhớ làm lòng để giữ gìn quốc gia xứ sở.

Ngô Đình Diệm không thể sống vì ông là một người làm công không đáp ứng được quyền lợi của chủ. Nói như thế không có nghĩa là tôi chê bai ông Diệm, mà nếu giả sử chúng ta là ông Diệm thì cũng bị giết chết nếu chúng ta không chuẩn bị cho mình cái thể dân tộc và nhân dân hậu thuẫn từ ban đầu. Nhưng rất tiếc, vì cái thể dân tộc, nếu có, của Ngô Đình Diệm là tập đoàn giáo sĩ và hơn một triệu con chiên ít học và cuồng tín thì làm sao đứng vững được? Lý do khác mà người ta bỏ ông Diệm vào hòm cũng chẳng phải vì ông Diệm có tinh thần quốc gia dân tộc và độc lập tự cường như một số người bên vực nhằm, nhưng vì ông Diệm quên rằng khi người ta dẫn ông về thì ông phải biết cái mà người ta **thích**, và phải làm cái mà người ta **muốn**. Điều đó tổ tiên đã dạy rất kỹ nhưng chúng ta có lẽ vì học quá thuộc nên quên chẳng: “Ta về ta tắm ao ta”.

Thêm vào đó, ông Diệm lại ngầm liên lạc với ông Hồ Chí Minh để được “bảo đảm” cái ghế “Thủ Trưởng Miền Nam trong Liên Bang Việt Nam sau này”, chứ cũng chẳng phải ông Diệm muốn hai miền thống nhất để tiết kiệm xương máu của nhân dân như một vài tay chân bộ hạ bên vực thiếu cơ sở. Có người lại không biết sự hứa hẹn cái ghế “Thủ Trưởng Miền Nam” nên lớn tiếng nói rằng “Cụ Còn Thì Miền Nam Không Rơi Vào Tay Cộng Sản”. Để làm sáng rõ vấn đề này và tránh bị chụp mũ “Cộng Sản”, tôi trích một đoạn của Giáo sư Tôn Thất Thiện, tiến sĩ chính trị học, từng là Bộ Trưởng Thông Tin chính phủ Việt Nam Cộng Hòa trước 1975, và cũng là một trong những người bên vực ông Diệm hết mình và chống Cộng “chết bỏ” ở hải ngoại, đăng trên Nhật Báo *Người Việt*, một tờ báo có khuynh hướng Công giáo cũng thuộc loại chống Cộng hung hãn. Báo Người Việt, mục Diễn Đàn, California ngày 19. 8. 2003, bài viết có tựa đề “Một Quan Điểm Mới Về Vụ Đảo Chánh Tháng 11, 1963”, cựu bộ trưởng Tôn Thất Thiện viết:

“Nhìn từ một khía cạnh Á-đông, “thảm kịch Việt Nam” được thấy như sau. Ông Ngô Đình Diệm đã thực hiện được một kỳ công lớn: ông đã **dành được một danh vị mà tất cả những người Việt có nguyện vọng làm lãnh tụ quốc gia đều mơ mộng: được công nhận ngang hàng với Hồ Chí Minh**. Điều này rõ ràng khi

Hồ Chí Minh nói với ký giả cộng sản trứ danh Úc Wilfred Burchett, rằng: “Ông Diệm là một nhà ái quốc theo kiểu của Ông ấy”, và “khi nào anh gặp Ông ấy, anh bắt tay Ông ấy hộ tôi”.



Chủ tịch Hồ Chí Minh

“Nhân dịp Tết, ông Hồ nhờ Ủy Hội Quốc Tế chuyển cho Ông Diệm một cành đào nở hoa. Ông Diệm cho chưng cành đào này trong phòng khách dinh Gia Long cho ngoại giao đoàn thấy. Các nhà ngoại giao lấy việc này làm lạ, vì họ không hiểu rằng dữ kiện này có một ý nghĩa biểu tượng: đó là một biểu lộ sự tôn kính của Hồ Chí Minh đối với ông Ngô Đình Diệm !(Tôi cho xuống dòng, BK).

“Thêm nữa, qua trung gian Ông M. Maneli, đại diện Poland ở UHQT, Ông Hồ nhắn Ông Diệm rằng, trong liên bang Việt Nam sau này, địa vị thủ trưởng Miền Nam của ông sẽ được tôn trọng.”(Các chữ **ông** trong đoạn trích ở trên có chỗ viết hoa, chỗ không, tôi ghi lại nguyên văn. Và những chữ in đậm là tôi muốn nhấn mạnh, BK).

Nhận xét:

Mặc dầu thuộc thành phần chống cộng chết bỏ, nhưng ông cựu Bộ trưởng Thông tin Tôn Thất Thiện cũng xác nhận **danh vị** của Hồ Chí Minh là **“một danh vị mà tất cả những người Việt có nguyện vọng làm lãnh tụ quốc gia đều mơ mộng”**. Nhưng rất tiếc là một người có học vị tiến sĩ chính trị, kinh nghiệm trường đời và trên 70 tuổi lại không biết lời ca ngợi Tổng Thống Ngô Đình Diệm của Chủ Tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn này là nhằm mục đích gì? Và phải chăng đó là một sự ca ngợi thật, hay là một đòn tâm lý sâu sắc của một chính khách lão luyện lúc thấy ông Diệm đã đổi chiều?

Đoạn 2, trong lúc biết được ông Ngô Đình Diệm, Tổng thống miền Nam, đang muốn về với **“ta”** nên Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cho một cành hoa là để gây cảm tình thêm và dụ về cho nhanh, chứ chưa hẳn là người tặng tỏ ra có sự kính trọng người được tặng như giáo sư Tôn Thất Thiện hiểu lầm. Một cành đào mà có thể tiết kiệm được sức lực và xương máu của nhân dân, thì thật là tuyệt chiêu.

Đoạn 3, cho thấy ông Hồ Chí Minh hứa tôn trọng (hứa cho thì đúng hơn, BK) **“chức thủ trưởng Miền Nam”** của Tổng Thống Ngô Đình Diệm **“trong liên bang Việt Nam sau này.”**

Cựu Bộ trưởng Thông tin Tôn Thất Thiện, trong lúc cạm cui đánh bóng, đã phơi bày sự giả dối của ông Diệm, và làm cho những ai đã từng ca tụng ông vô cùng thất vọng và choáng váng mặt mày vì lời lẽ và

ý tứ, trong đoạn 2 và đoạn 3 nêu trên. Vì bài viết của ông Tôn Thất Thiện đã tố cáo ông Ngô Đình Diệm như sau:

NÓ đang ở bụi này, mặt mũi NÓ là thể đó. NÓ cổ xúy quân dân hi sinh xương máu chống Cộng miền Bắc để nó và anh em nó lấy tiền viện trợ chống cộng của Mỹ ! Nhưng thực tế, NÓ đã đi đêm với Bắc Việt từ lâu!

Những thành phần cổ xuyên tạc lịch sử, chống Cộng hung hãn trả lời thể nào về chiến dịch chụp mũ và vu khống các giáo phái, đảng phái, các thương gia, nhà văn, nhà báo, nhà giáo, công tư chức... và Phật Tử là Cộng sản để tra tấn, bỏ tù hay thủ tiêu họ dưới thời Ngô Đình Diệm? Hành động ông Diệm đi đêm với cộng sản để kiếm cái chức Thủ Trưởng, một lần nữa đã được xác nhận bởi ông Tôn Thất Thiện, một người có học vị cao và liên tục suốt đời không ngớt viết bài ca tụng Ngô Đình Diệm và được các báo chống Cộng và các báo có khuynh hướng Công Giáo hơn hờ đăng tải. Chúng ta cũng nên nhớ thêm rằng, hành động **đi đêm với miền Bắc** của ông Diệm là **vì cái chức thủ trưởng Miền Nam** chứ không phải vì muốn thống nhất đất nước và tiết kiệm xương máu của nhân dân.

Về hành động đi đêm của Diệm, tuần báo Newsweek ngày 24.12. 2001 cũng viết: “ Năm 1963, Chính phủ Kennedy nhận thấy Ngô Đình Diệm Tổng thống miền Nam Việt Nam như là một công cụ của cộng sản và quyết định ‘**Diệm phải ra đi**’. Nhân viên tình báo Hoa Kỳ phối trí nỗ lực đảo chánh và đưa đến cái chết của ông ta vào tháng 11.” (1963 The Kennedy Administration begins to see South Vietnamese President Ngô Đình Diệm as a communist tool and decides that “Diem must go”. The CIA engineers coup attempt that eventually lead to his assassination in November.”)

Đoạn cuối bài viết nói trên, ông Tôn Thất Thiện tiếp tục:

“Đáng lẽ người Mỹ phải cho rằng họ may mắn được một người đồng minh cỡ lớn như Ông Diệm, đem lại được hòa bình cho Việt Nam mà đồng thời duy trì được một quốc gia Miền Nam Việt Nam riêng biệt và không cộng sản – và như vậy Hoa Kỳ có thể hành diện tuyên bố là họ đã “làm trọn sứ mạng” và rút lui trong danh dự. Đáng lẽ họ phải tuyên dương Ông Diệm là anh hùng và cứu tinh của họ. Thay vì vậy, họ đã chủ mưu lật đổ và ám sát Ông. “Thảm kịch Việt Nam” là ở đó.”

Vì on mưa móc, nên ông Tôn Thất Thiện dùng những lời rất đẹp để ca tụng Ngô Đình Diệm nhưng hoàn toàn không có chứng cứ. Sau đây là thêm một số dẫn chứng:

Tài liệu mật của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ (The Pentagon Papers) bản in năm 1971, từ trang 8 đến trang 26 viết :

“Năm 1948 và 1949, mối quan tâm càng được gia tăng tại Hoa Kỳ về sự bành trướng của Liên Bang Xô Viết tại Đông Á□ chính phủ Hoa Thịnh Đốn trở nên lo âu việc liên hệ của Hồ Chí Minh với Cộng Sản. Tuy nhiên, một bản điều tra của cơ quan Tình Báo và Nghiên Cứu của Bộ Ngoại Giao vào mùa Thu 1948 kết luận rằng cơ quan này đã không tìm được một chứng cứ chắc chắn nào cho thấy Hồ Chí Minh thực sự làm theo chỉ thị của Mác Cơ Va”(In 1948 and 1949, as concern about the Soviet Union’s expansion in Eastern Europe grew in the United States, Washington became increasingly anxious about Ho Chi Minh’s Communist affiliations. Nevertheless, the account disclosed, a survey by the State Department Office of Intelligence and Research in the Fall of 1948 concluded that it could not find any hard evidence that Ho Chi Minh actually took his orders from Moscow) **có nghĩa là cho đến năm mùa Thu năm 1948, Hồ Chí Minh chưa hẳn là Cộng Sản.** Tài Liệu Mật cho biết thêm:

“Từ tháng 10. 1945, đến tháng 2 năm sau, Hồ Chí Minh viết ít nhất là tám bức thư gửi cho Tổng Thống Truman hoặc cho Bộ Ngoại Giao, kêu gọi Hoa Kỳ và Liên Hiệp Quốc can thiệp chống lại chủ nghĩa thực dân.

Tài liệu cho thấy, tất cả các bức thư đó không được trả lời.”(From October, 1945, until the following February, the account continue, Ho Chi Minh wrote at least eight letters to President Truman or to the Secretary of State, formally appealing for United States and United Nations intervention against French colonialism.

There is no record, the analyst says, that any appealings were answered. P. 8).

Nội dung của 2 trong 8 bức thư đó có mấy điểm chính, Hồ Chí Minh kêu gọi:

(1) Hoa Kỳ ủng hộ Việt Nam gia nhập Liên Hiệp Quốc, (2) giúp Việt Nam độc lập như mẫu Phi Luật Tân, (3) thừa nhận chính phủ lâm thời Việt Nam, (4) có những hành động cần thiết để duy trì hòa bình thế giới, nền hòa bình này đang bị nguy hiểm vì các nỗ lực của Pháp để chiếm lại Đông Dương.”

(In 2 letters, Ho Chi Minh request USA as one of United Nations to support idea of Annamese independence according to Philippines example, to examine the case of the Annamese, and to take steps necessary to maintenance of world peace which is being endangered by French efforts to reconquer Indochina, P. 26).

Tài liệu mật nêu trên mới thật sự cho chúng ta thấy cái “Thảm kịch Ngô Đình Diệm” chứ không phải “Thảm kịch Việt Nam” là vì Mỹ giết ông Diệm như giáo sư Tôn Thất Thiện nhận lầm. Thật vậy, như tôi đã nói trong một đoạn trước, “Hoa Kỳ không có bạn, không có thù mà chỉ vì quyền lợi mà thôi” Tài liệu cho thấy, cho đến mùa Thu 1948, Hồ Chí Minh chưa hẳn là cộng sản, mà Hoa Kỳ là một quốc gia chống Cộng nhưng đâu có ủng hộ các đề nghị chính đáng của Hồ Chí Minh. Vì sao vậy? Vì họ không thể không biết rằng người có tinh thần ái quốc và không thể sai bảo như Hồ Chí Minh thì làm sao mà chính phủ Truman ủng hộ được. Vì vậy mà Hoa Thịnh Đốn và ngay cả Liên Hiệp Quốc do các cường quốc khống chế nên cũng không trả lời thư của Hồ Chí Minh. Thực tế, nói thẳng thì mất lòng nhưng rất đúng, vấn đề mấu chốt nằm trong câu nói thời danh của Giám Mục Puginier nhưng cần phải được bổ túc thêm để có được tính phổ quát: “Không có giáo sĩ, mục sư và giáo dân thì người Pháp **rồi đến người Mỹ** ...như cua bị bẻ gãy hết càng”.



Đại Tá Lansdale

Vì thế, chúng ta không lấy làm lạ, Đại Tá Lansdale được chỉ thị phải đem gần 1 triệu người Công giáo từ Bắc di cư vào Nam để làm hậu thuẫn cho ông Diệm, và hai thời kỳ Đệ Nhất, Đệ Nhị Cộng Hòa tại miền Nam Việt Nam, tổng thống là người Công giáo vì dễ sai dễ bảo. Và lúc không vừa lòng thì cũng bị giết. Do đó, mới thấy chúng ta vẫn còn ngây thơ chưa tiêu hóa được câu tổ tiên dạy “*Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù*

đục ao nhà vẫn hơn”. Một điểm then chốt khác, Giáo sư Tôn Thất Thiện có học vị tiến sĩ chính trị lại tin rằng ông Ngô Đình Diệm có khả năng “đem lại được hòa bình cho Việt Nam mà đồng thời duy trì được một quốc gia Miền Nam Việt Nam riêng biệt và không cộng sản.” là một nhận định rất sai lầm khác. Nếu không muốn nói là mỉa dân một cách quá ấu trĩ !



TT Ngô Đình Diệm

Đúng thế, Ngô Đình Diệm xuất thân từ một gia đình ba đời Việt gian, phụ tá nòng cốt là mấy anh em tham nhũng trong gia đình, cậy chức cậy quyền, lực lượng chính qui là giáo hội Công Giáo Việt Nam và trên một triệu con chiên vừa di cư ngoài Bắc vào, cộng với thành phần đã mai phục sẵn trong Nam. 80 % dân chúng miền Nam còn lại bị đặt trong tình trạng báo động thường trực vì họ không cùng một tín ngưỡng và lưng không mềm như người đồng đạo của ông Diệm. Thành phần đông đảo này bị chính phủ ông kỳ thị, dụ dỗ rửa tội hoặc vu khống chụp mũ, bỏ tù, tra tấn, giết chết thì lấy ai làm nòng cốt để có được “Một quốc gia Miền Nam riêng biệt không cộng sản”. Hơn nữa, lúc Hồ Chí Minh chưa là cộng sản, mà Hoa Kỳ là quốc gia lãnh đạo chống cộng nhưng có ủng hộ ông Hồ không? Và sau 1975, Việt Nam theo chủ nghĩa nào thì chúng ta đều đã biết. Nhưng người Mỹ có bang giao và bắt tay với họ để làm ăn không? Chúng ta cũng đã thấy. Do đó, xin đừng ngây thơ. Họ theo quyền lợi của họ, ta nên tắm nước ao ta. Nói như vậy không có nghĩa là tôi chống hay chỉ trích ai mà chỉ muốn nói rằng không nên ngây thơ, trọng ngoại và vọng ngoại. Vì bất cứ chính phủ nào cũng phải vì quyền lợi quốc gia của chính phủ ấy. Nếu chúng ta làm Tổng Thống hay Thủ Tướng thì cũng không thể hy sinh quyền lợi của quốc gia mình, ngoại trừ mình là những tên Việt gian bán nước. Tuy nhiên sự khác biệt giữa các lãnh tụ là: Nội chính, biết đặt quyền lợi quốc gia trên quyền lợi cá nhân. Về ngoại giao, tôn trọng quyền lợi của các quốc gia khác để chung sống hòa bình, hay sử dụng luật rừng: **con người là lang sói của nhau?**

TÓM LƯỢC:

Những sử liệu nêu trên cho thấy Tổng thống Ngô Đình Diệm xuất thân từ một gia đình Công giáo Ba Đời Việt Gian, không để lại được một tác phẩm hoặc một bài diễn văn, tự viết, để cho thấy tư tưởng chính trị và chương trình hành động của mình, không tranh đấu và khó nhọc trên chính trường, được thực dân Pháp cho chức Thượng Thư dưới thời Nguyễn mật. Ông ra hải ngoại, sống từ tu viện này sang tu viện khác. Lúc thời cơ đến, ông được ngoại bang bổn về LÀM CÔNG dưới danh vị Thủ Tướng rồi Tổng Thống để thực hiện chính sách và bảo vệ quyền lợi của CHỦ.

Cộng sự viên thân tín và cũng là những người trực tiếp đẩy ông xuống huyết là mấy anh em người nhà: tham nhũng, hối lộ, ham quyền, lạm chức.

Lực lượng hậu thuẫn trực tiếp là Giáo Hội Công Giáo Việt Nam và trên một triệu con chiên. Còn 80 % dân chúng khác tín ngưỡng thì bị đối xử bất công hoặc như kẻ thù, người thì bị tra tấn, tù đầy, cưỡng bách cải đạo, kẻ thì bị giết.

Dối gạt dân chúng, nhất là thành phần quân nhân, để đầu thầu chống cộng thu lượm đô la Mỹ. Không thực hiện được những điều mà CHỦ muốn, lại còn ngằm liên lạc với miền Bắc để kiếm ghế Thủ Trưởng Miền Nam nên bị CHỦ giết. Con người và sự nghiệp của Ngô Đình Diệm giản dị và rõ ràng như thế.

Tuy nhiên, một cách khách quan hơn, chúng ta có thể thông cảm phần nào cố Tổng thống Ngô Đình Diệm vì trong các sử liệu không thấy có ai nói ông tham nhũng hối lộ và cáo buộc ông trực tiếp thi hành các chính sách độc ác bất công. Hầu hết các sử gia đều chỉ nói nhiều về, và nói một cách khinh miệt, anh em ông và chính phủ ông cũng như chính sách của cái tôn giáo mà ông là một tín đồ. Nhưng dầu có thông cảm đến mức nào đi nữa, thì cố Tổng thống Ngô Đình Diệm phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tất cả những sự thịnh suy của miền Nam trong giai đoạn ông cầm quyền. Ông là một người ngây thơ, đức mỏng nhưng ngời cao, tài hèn mà làm việc lớn thì chắc chắn thất bại. Do đó, những danh từ như anh minh, chí sĩ, hoặc gán cho ông có tinh thần quốc gia, độc lập, chủ quyền, hoặc “Cụ còn thì miền Nam không mất” v.v. , tất cả những cái đó đều hư dối, sai với thực tế, cần được bãi bỏ.

Nếu để khen ngợi một người không tham nhũng, thì tôi xin gởi đến cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm một nén hương lòng. Còn việc tổ chức lễ hàng năm để đánh bóng ông thì hoàn toàn nhằm nhí, cũng như có người muốn vận động làm đài kỷ niệm để tôn vinh một người bất xứng trong tất cả mọi lãnh vực, mà sử liệu đã cho thấy, thì không nên. Hai việc làm thiếu cân nhắc này cần được chấm dứt để khỏi nhục cho cộng đồng người Việt chúng ta.

Những khủng hoảng rối ren sau 1963 là lỗi của các vị tướng lãnh không lịch lãm trên trường chính trị. Những rối ren đó là điều bất hạnh cho các nước nhược tiểu, gồm có Việt Nam, bị làm con cò thí cho ý thức hệ và quyền lợi của các cường quốc. Và sự rối ren ấy cũng khó ngăn cản được nhất là dưới thời ông Diệm, vì giới tư bản, qua những danh từ hoa mỹ, nhưng không ngoài mục đích cần phải tiêu thụ hết các sản phẩm còn tồn đọng sau Đệ Nhị Thế Chiến.

Do đó, tư tưởng và hành động của tất cả mọi người dân phải đặt trên nền tảng “Ta về ta tắm ao ta”. Ta thương ta là tình thương trung thành hơn cả. Nên **“Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi”** như ông Bụt đã khuyên.

Bùi Kha

ooo XXX ooo

CIA và Việt Nam Cộng Hòa

Thomas Ahern, Jr / Nguyễn Kỳ Phong

Hai tài liệu của Cục Trung ương Tình báo Mỹ (CIA) được giải mật và phổ biến năm ngoái (ngày 19-2-2009), đã tiết lộ nhiều chi tiết xác nhận sự can thiệp áp đảo và thô bạo của Mỹ vào sinh hoạt và vận mệnh chính trị của hai nền Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam. Những thông tin này, dù vẫn còn giới hạn, chỉ tái xác nhận một điều mà ai cũng biết mà không chịu chấp nhận: Từ năm 1954, kể từ khi hình thành, miền Nam hoàn toàn không có độc lập chính trị và, do đó, **hoàn toàn không có quyền dân tộc tự quyết**. Ngược lại, biết hay không biết, các thế lực chính trị của người Việt Nam ở miền Nam đã thi hành chính sách của Mỹ thông qua các công cụ chính trị và tình báo của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Nói cách khác, cụm từ “lính đánh thuê” mà bộ máy tuyên truyền của miền Bắc sử dụng trong mật trận quốc tế vận để chỉ miền Nam, không những có ý nghĩa quân sự mà, bây giờ thì đã rõ, bao hàm luôn cả ý nghĩa chính trị nữa.

Vì vậy, một trong những lý do quan trọng để bây giờ một số người của miền Nam cũ vẫn còn mang thân phận “lính đánh thuê” đó dù họ muốn hay không muốn là vì từ buổi đầu của quan hệ Mỹ-Nam Việt Nam, đã có một gia đình họ Ngô chịu làm “con nuôi chính trị” của hai thế lực chính trị và Công giáo Mỹ để khai sinh và nuôi dưỡng nền **Đệ nhất Cộng hòa**. Do đó mà Sống và Chết của nền **Đệ nhất Cộng hòa** đó chỉ là cái sống và chết của một **đứa con hoang của ngoại bang**, để lại di họa không thoát ra được cho nền **Đệ nhị Cộng hòa** và cho cả miền Nam chính trị, rồi kết thúc bằng một số phận bi thảm nhưng đúng quy luật lịch sử: 30-4-1975.

Những người Việt Nam hôm nay, cả trong và ngoài nước, có học được bài học gì từ cái **Tội Tổ Tông chính trị** đó của gia đình họ Ngô không? Hay lại chấp nhận làm một loại “lính đánh thuê” mới trong thế kỷ thứ 21?

The screenshot shows the TIME magazine website interface. At the top is a navigation bar with links like HOME, U.S., POLITICS, WORLD, BUSINESS, TECHLAND, HEALTH, SCIENCE, ARTS, TRAVEL, PHOTOS, VIDEO, SPECIALS, MAGAZINE, and NEWSFEED. Below the navigation bar is a search bar and a 'Subscribe to Time' button. The main content area features a large article titled 'Who's Who on the CIA Payroll' with a sub-headline: 'Allegations that Afghan President Hamid Karzai's brother worked for the CIA are a reminder of a long list of distinguished and not-so-distinguished assets'. To the left of the article is a 'Full List' of CIA recruits, including: 1. A Brief History of CIA Assets, 2. John Roselli, 3. Ngô Đình Nhu, 4. General Dan Van Quang, 5. Thubten Jigme Norbu, 6. King Hussein of Jordan, and 7. Manuel Noriega. To the right of the article is a 'Latest Lists' section with a 'More Lists' link. At the bottom of the page is a 'Lists by Topic' section with a search bar and a 'Top 10 Things You' link.

“Who’s Who on the CIA Payroll” [Danh sách những kẻ nhận tiền của CIA] phổ biến trên báo TIME.

- người thứ Ba: **Ngô Đình Nhu**, Cố vấn đặc biệt và là em của Tổng thống Đệ Nhất Cộng hòa
- người thứ Tư: **Tướng Đặng Văn Quang**, Cố vấn An Ninh của Tổng thống Đệ Nhị Cộng hòa

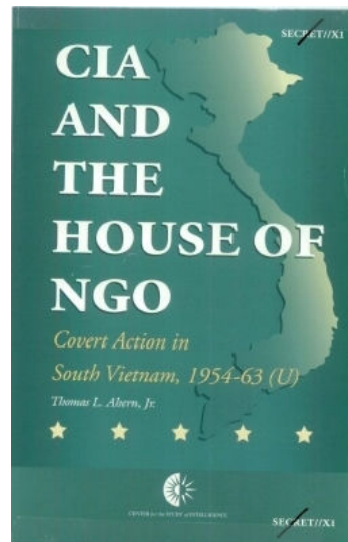
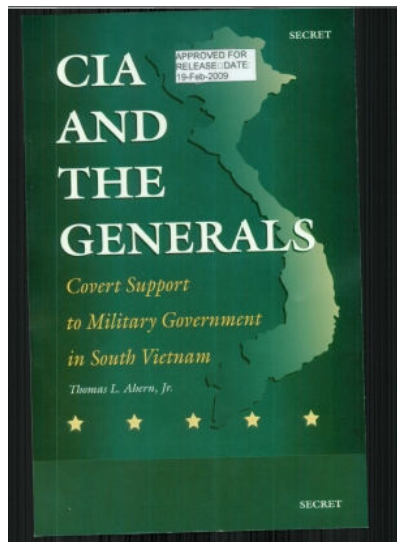
[Xem toàn bộ danh sách những nhân vật nhận tiền của CIA trên toàn thế giới tại

<http://www.time.com/time/specials/packages/completelist/0,29569,1933053,00.html>]

Hai tài liệu mật của CIA về Các Tướng Lãnh Việt Nam và gia đình họ Ngô

Nguyen Ky Phong
November 3, 2010

Hai tác phẩm: “*CIA and the Generals: Covert Support to the Military Government in South Vietnam*” và “*CIA and the House of Ngo: Covert Action in South Vietnam, 1954-1963*.” Tác Giả: Thomas L. Ahern, Jr. Center for the Study of Intelligence ấn hành.



Một số tiết lộ về cuộc chiến từ tài liệu CIA Lần đầu tiên trong lịch sử của Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ (CIA), ban biên tập của cơ quan cho giải mật hai tập tài liệu quan trọng về liên hệ CIA và Việt Nam. “Lần đầu tiên” trong nghĩa này là hai quyển sách trên thuộc loại (narrative history), có đầu đuôi, chú thích – và quan trọng hơn hết – tác giả là người thật, đọc nhiều tài liệu và viết lại có ngọn ngành cho độc giả. Đa số những tài liệu giải mật của CIA trước đây thuộc loại nặc danh vì lý do nghề nghiệp, hay là những tường trình do nhân viên báo cáo về đề “kính tường.”

Gia đình họ Ngô

CIA and the House of Ngo: Covert Action in South Vietnam, 1954-1963 (CIA và Những Điệp Vụ Mật ở Miền Nam, 1954-1963) nói về những hoạt động bên trong để giúp đỡ chính phủ Ngô Đình Diệm, từ ngày ông Diệm về làm thủ tướng cho đến ngày tổng thống Diệm bị hạ sát trong cuộc cách mạng 1 tháng 11-1963.

Qua tài liệu này, lần đầu tiên chúng ta biết được, từ năm 1950 cho đến năm 1956, CIA có **hai** Sở tình báo ở Sài Gòn: một Sở CIA Saigon Station nằm dưới sự điều khiển thông thường từ bản doanh CIA ở Langley, Virginia; Sở kia, có tên là *Saigon Military Mission*, làm việc trực tiếp, và chỉ trả lời cho Giám Đốc Trung Ương Tình Báo. Saigon Military Mission, theo Tài Liệu Ngũ Giác Đài (The Pentagon Papers) được giải mật trước đây, do đại tá **Edward G. Lansdale** chỉ huy. Lansdale đến Sài Gòn tháng 6-1954 với hai nhiệm vụ:

huấn luyện những toán tình báo Việt Nam để giải lại ở miền Bắc trước ngày “di cư và tập kết” hết hạn; và, dùng mọi phương tiện ngầm (covert action) để giúp tân thủ tướng Ngô Đình Diệm. Nay, theo tác giả Thomas L. Aherns, chính Giám Đốc CIA Allen Dulles chỉ định đại tá Lansdale cho điệp vụ ở Sài Gòn – và cũng ra lệnh Lansdale làm việc trực tiếp cho ông. Tác giả Ahern viết, **CIA có mặt từ năm 1950 để giúp đỡ quân đội Pháp** xâm nhập và thu thập tin tức tình báo.

Nhưng từ cuối năm 1953, khi thấy tình hình quân sự nguy ngập của Pháp, Hoa Thịnh Đốn thay đổi nhiệm vụ của CIA Saigon Station: Liên lạc và thu thập tình báo những thành phần quốc gia để lập một chánh thể chống cộng trong trường hợp Hoa Kỳ thay thế Pháp. Cùng lúc Hoa Thịnh Đốn gởi thêm một toán CIA để lo về quân sự, Saigon Military Mission. CIA and the House of Ngo tiết lộ một số chi tiết ly kỳ như, CIA liên lạc và làm thân với ông Ngô Đình Nhu từ năm 1951, rất lâu trước khi Hoa Kỳ liên lạc với ông Diệm. Đầu năm 1954, khi có tin Hoa Kỳ chuẩn bị đề nghị quốc trưởng Bảo Đại và chánh phủ Pháp giải nhiệm hoàng thân Bửu Lộc và thay bằng ông Diệm, thì ông Nhu là người đầu tiên CIA gặp để bàn về liên hệ của Hoa Kỳ đối với thủ tướng tương lai Ngô Đình Diệm.

Liên lạc Ngô Đình Nhu Tháng 4-1954, một nữ nhân viên Mỹ làm việc ở CIA Saigon Station, thông thạo tiếng Pháp, quen biết và liên lạc thân thiện với Bà Ngô Đình Nhu. Từ nữ nhân viên **Virginia Spence** này, Sở CIA Saigon bắt được nhiều liên lạc với hầu hết những người thân trong gia đình, hoặc thân cận với Nhà Ngô.

Tháng 4-1954, CIA ở Hoa Thịnh Đốn gửi **Paul Harwood** sang làm cố vấn riêng cho ông Nhu. Tuy là nhân viên CIA, nhưng Harwood đóng vai một nhân viên Bộ Ngoại Giao, làm việc từ Tòa Đại Sứ. Trong hai năm, Harwood cố vẫn là làm việc với ông Nhu để **xâm nhập và ảnh hưởng đường lối ngoại giao quân sự của nền đệ nhất VNCH** với tổng thống Diệm. Paul Harwood thân thiện với gia đình ông bà Nhu đến độ ông ta là **người đỡ đầu cho Ngô Đình Lệ Thủy**, ái nữ của ông bà Nhu.

Từ tài liệu này chúng ta cũng biết thêm, ông bà Nhu được đưa qua thăm viếng Mỹ trước tổng thống Diệm. Để lấy tình cảm và ảnh hưởng với ông Nhu, đầu tháng 3-1957 ông bà Nhu được CIA mời qua thăm Hoa Thịnh Đốn. Tuy không có một chức vụ gì chánh thức với chính phủ nhưng ông Nhu được diện kiến tổng thống Dwight Eisenhower, hai Bộ Trưởng Ngoại Giao và Quốc Phòng, và Giám Đốc CIA Allen Dulles. Tài liệu cho biết, với tài ăn nói và sắc diện, bà Nhu gây được nhiều chú ý với các thẩm quyền Mỹ. ... “Bà Nhu là một ngôi sao trong dạ tiệc” do CIA khoản đãi. Hai tháng sau chuyến thăm viếng âm thầm của ông bà Nhu, đầu tháng 5-1957, tổng thống Diệm lên đường công du theo lời mời của chánh phủ Hoa Kỳ.

Trong cuộc tranh chấp – rồi sau đó là giao chiến – giữa chánh phủ Diệm và quân phiến loạn Bình Xuyên, CIA biết được hầu hết kế hoạch và khả năng của Bình Xuyên, nhờ một cận thần của Bảy Viễn đang làm việc cho CIA. *Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia*, một đảng chính trị thành lập để hỗ trợ chính phủ Diệm, **nhận tài chính và cố vấn từ CIA**. Nhưng đến đầu năm 1960 thì CIA cắt ngân khoản vì cơ cấu nhân sự không còn hữu hiệu trong công tác tuyên truyền. CIA đã than phiền nhiều lần về những hoạt động của **Đảng Cần Lao và hành vi của ông Ngô Đình Cẩn**. Nhưng mỗi lần CIA than phiền với ông Nhu về những hoạt động bí mật – đôi khi trái phép – của ông Cẩn, thì ông Nhu “*đưa hai tay lên trời*” với một **thái độ buông xuôi vì ông không thể nào làm gì được**.

Ở một tài liệu khác cho biết, khoảng giữa năm 1956, CIA nhận được nguồn tin cho biết ông Cẩn đang bàn kế hoạch để loại trừ Bộ Trưởng Thông Tin Trần Chánh Thành và Cố Vấn Ngô Đình Nhu ra khỏi vòng ảnh hưởng ở Dinh Tổng Thống. Qua nhiều trang, chúng ta đọc được **sự bất lực của chính phủ Sài Gòn đối với “lãnh chúa” Ngô Đình Cẩn ở miền Trung**.

Với hai Sở CIA ở Sài Gòn hoạt động độc lập nhau, báo cáo gửi về cho CIA ở Hoa Thịnh Đốn đôi khi trái ngược: Cố vấn Paul Harwood thì báo cáo tốt, nhân nhượng cho ông Nhu và có ý chỉ trích ông Diệm; Edward Lansdale ngược lại: bảo vệ ông Diệm và nói xấu ông bà Nhu. Cuối năm 1956, sau khi Lansdale bị triệu hồi về Mỹ, Al Ulmer, Trưởng Vụ Viễn Đông CIA, ra lệnh giải tán những gì còn lại của Saigon Military Mission – và thái độ của Hoa Kỳ cũng bắt đầu thay đổi với chính phủ Ngô Đình Diệm.

Liên lạc đối lập

Đầu năm 1958 Hoa Kỳ cho phép CIA Saigon bắt liên lạc với các đảng chính trị đối lập. Tài liệu nói nhân viên của CIA mua chuộc và thành lập một lực lượng đối lập “ngay sau lưng ông Nhu,” để trong trường hợp phải thay đổi cấp lãnh đạo mới. Cuộc đảo chánh 11 tháng 11-1960 [của binh chủng Nhảy Dù] là một “hăm dọa” của Hoa Kỳ đối với tổng thống Diệm: Nhân viên CIA có mặt ở tại bộ chỉ huy của đại tá Nguyễn Chánh Thi và kể bên ông Hoàng Cơ Thụy để giới hạn bước tiến của quân đảo chính – điệp viên Russ Miller khuyên đại tá Thi nên thương lượng với ông Diệm, trong khi biết rõ quân ủng hộ chính phủ của đại tá Trần Thiện Khiêm đang trên đường từ Vùng IV về thủ đô tiếp cứu. Khi thấy thái độ trở mặt của CIA, lưới tình báo của ông Nhu cũng không hoàn toàn thụ động: Phó Sở CIA Saigon, Douglas Blaufarb, ngỡ ngàng khi ông khám phá ra người tài xế Việt Nam của ông không bị điếc như lúc được giới thiệu vào làm việc (do Trần Kim Tuyến giới thiệu); người tài xế không điếc mà còn thông thạo hai ngoại ngữ Anh và Pháp!

Tài liệu thú nhận vào năm sau cùng của Nhà Ngô, Hoa Kỳ có một phần lớn trách nhiệm trong kế hoạch hạ bệ tổng thống Diệm. Nhưng **chính gia đình ông Diệm cũng hủy hoại, vì sự chia rẽ từ anh em trong nhà**. Từ mùa xuân năm 1963 ông Nhu yêu cầu CIA đừng nói lại những gì ông và CIA trao đổi. Và qua nhiều lần nói chuyện với CIA, ông Nhu tuyên bố ông muốn thay tổng thống Diệm! Trong khi đó bà Nhu thì thường làm hùng làm hổ với tổng thống Diệm: trong cuộc bầu cử Hạ Viện năm 1963, bà Nhu muốn ủng hộ 30 ứng cử viên mà ba ta ưng ý. Ông Diệm không đồng ý, nhưng bà Nhu “cần nắn, to tiếng” cho đến khi tổng thống Diệm **nhượng bộ**. Bà Nhu cũng thắng thêm một lần nữa, khi đòi làm người chủ tọa và đọc diễn văn ngày Lễ Hai Bà Trưng – thay phó tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ như ông Diệm đã chỉ định. Riêng về ông Ngô Đình Cẩn: ông Cẩn từ chối **không ủng hộ hay giúp ông Nhu** về Chương Trình Ấp Chiến Lược ở Miền Trung. Ngày Lễ Quốc Khánh Hoa Kỳ, 4 tháng 7-1963, lần đầu tiên tổng thống Diệm cho phép các tướng lĩnh VNCH tham dự tiệc ăn mừng do tòa đại sứ tổ chức. Sau tiệc rượu ở khuôn viên tòa đại sứ Hoa Kỳ, một vài tướng lĩnh VNCH và nhân viên CIA kéo nhau ra quán để uống nữa. Tại quán rượu, tướng Trần Văn Đôn nói với nhân viên CIA là các tướng muốn đảo chính tổng thống Diệm. Thảm kịch của Nhà Ngô bắt đầu từ đó.

Các tướng lĩnh miền Nam

Tài liệu thứ hai, *CIA and the Generals: Covert Support to the Military Government in South Vietnam* (CIA và Các Tướng Lĩnh: Những Hỗ Trợ Ngầm Cho Chính Phủ Quân Sự Việt Nam Cộng Hòa), cũng tương đối “tối mật” so với những tài liệu được CIA công bố trước đây. Tài liệu trong CIA & Generals bắt đầu **sau** cuộc đảo chính 1 tháng 11-1963. Những gì đến từ tài liệu cho thấy ngay sau đảo chính, như một tập thể, Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng không được hòa thuận; và, như những liên hệ cá nhân, các tướng đã nghi kỵ, ngờ vực lẫn nhau trước khi đảo chính.



Tướng Nguyễn Khánh

Trước khi đảo chính, tướng Nguyễn Khánh đã **nói xấu** về hai tướng Dương Văn Minh và Trần Thiện Khiêm với tổng thống Diệm và một số nhân viên CIA. Qua nhiều chi tiết, chúng ta thấy các **tướng làm việc chung vì phải tựa vào nhau để mưu cầu lợi quyền lợi riêng**, chứ không thật sự có chung một lý tưởng. Trước ngày tướng Khánh “chỉnh lý” tướng Minh và bốn tướng Lê Văn Kim, Tôn Thất Đính, Mai Hữu Xuân, và Trần Văn Đôn, tướng Khánh thường xuyên rỉ tai với CIA về tin đồn những tướng nói trên sẽ theo Pháp để biến Việt Nam thành trung lập.

Tháng 2-1964 tướng Nguyễn Văn Thiệu đã đưa nhiều sĩ quan thuộc **Đảng Đại Việt nằm vào những chức vụ quan trọng trong quân đội**. Khi được hỏi để làm gì, tướng Thiệu trả lời để triệt hạ cộng sản và những thành phần thân cộng. Nhưng CIA có nguồn tin cho biết ông Thiệu sẽ dùng sĩ quan Đại Việt để đảo chính ông Khánh. Và chuyện xảy ra đúng như vậy.

Tướng Khánh rất ngây thơ khi “hù” tướng Thiệu là Mỹ sẽ “chơi” ông. Nhưng, như chúng ta đã thấy, Mỹ chơi ông Khánh trước ông Thiệu!

Chân dung một số vị tướng

Những chi tiết được giải mật trong CIA & Generals: Trong các tướng VNCH, CIA kính trọng kiến thức của tướng **Lê Văn Kim** nhất. Trong một buổi thuyết trình về các kế hoạch “kín” đang thực hiện trên đất Bắc, trong khi mặt tướng Dương Văn Minh “ngớ” ra với những chi tiết tình báo quân sự, tướng Kim lấy được sự kính trọng của tình báo Hoa Kỳ với những câu hỏi rất chuyên nghiệp. Tướng **Nguyễn Đức Thắng** được người Mỹ kính nể. Trong một báo cáo, Giám Đốc CIA Richard Helms đề nghị cho tướng Thắng cùng một lúc giữ hai Bộ Quốc Phòng và Xây Dựng Nông Thôn, với tất cả cơ cấu và cố vấn Hoa Kỳ “nằm dưới quyền thống thuộc của tướng Thắng.”

Về tướng **Nguyễn Ngọc Loan**, mặc dù người Mỹ không thích tướng Loan vì sự thẳng thắn của ông, nhưng họ nhận định tướng Nguyễn Ngọc Loan là một người thật thà, can đảm, biết được ẩn ý của người Mỹ. Tướng Loan không sợ khi nói thật ý nghĩ của ông với tình báo Mỹ. Đầu năm 1967, khi biết được Hoa Kỳ đang đi sau lưng chính phủ VNCH, liên lạc với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, ông Loan nói với CIA là người Mỹ từ đây sẽ đi sau lưng người quốc gia ... và sau cùng người Mỹ sẽ bỏ đi, chỉ còn VNCH một mình đơn thân chống lại Bắc Việt.

Cuối **năm 1966** Hoa Kỳ có ý định “bắt liên lạc” với một vài nhân sự của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN). Lý luận của CIA là họ muốn xâm nhập vào nội bộ để gây chia rẽ giữa cấp lãnh đạo MTGPMN và Hà Nội. Muốn lấy lòng tin của MTGPMN, CIA xin chính phủ VNCH phóng thích vài nhân sự quan trọng của MTGPMN đang bị Cảnh Sát Quốc Gia VNCH giam giữ, trong đó có **vợ của Trần Bạch Đằng** (bà Mai Thị Vàng) và **Trần Bửu Kiếm** (bà Phạm Thị Yến), và một số cán bộ giao liên. Ban đầu VNCH phản đối, nhưng sau cùng vì áp lực cũng phải cộng tác với Hoa Kỳ trong kế hoạch liên lạc với MTGPMN. Từ tháng 2-1967 cho đến tháng -1968, VNCH thả bà Vàng và bà Yến, cộng thêm 10 cán bộ giao liên phía bên kia. Đổi lại, phía MTGPMN chỉ thả ba tù binh Hoa Kỳ. Nhưng từ đó VNCH – nhất là tướng Nguyễn Ngọc Loan – thấy Hoa Kỳ sẵn sàng “xé lẻ” nếu tình thế phù hợp với đường lối ngoại giao của họ.

Qua các tài liệu giải mật sau này, chúng ta thấy CIA có một hồ sơ rất chi tiết về nhân sự và cơ cấu của MTGPMN. Thêm vào đó, CIA cũng có luôn những báo cáo của Chánh Phủ Lâm Thời Miền Nam Việt Nam (là hậu thân của MTGPMN từ tháng 6-1969) gửi về cho Trung Ương Cục Miền Nam, cập nhật những diễn tiến ở Hội Đàm Paris 1968-1973.

Nội bộ Việt Nam Cộng Hòa

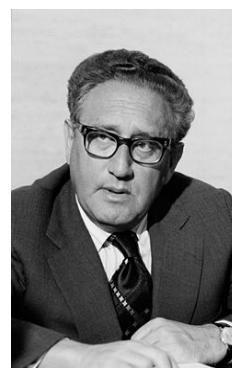
CIA xâm nhập sâu vào cơ cấu hành chính và nhân sự của VNCH trong khoảng 1967-1975, nhất là sau cuộc bầu cử tổng thống đầu tiên của nền Đệ Nhị Cộng Hòa (1967). Vì kết quả bầu cử phải được Hạ Viện VNCH chứng nhận hợp pháp – nhất là một cuộc bầu cử mà hai ứng viên cùng chung liên danh (Nguyễn Văn Thiệu- Nguyễn Cao Kỳ), đã **cấu xé nhau trước khi ngồi lại với nhau**, và hầu hết liên danh thất cử nào cũng phản đối kết quả – Hoa Kỳ chỉ thị cho CIA phải tìm mọi cách bảo đảm Hạ Viện sẽ chứng nhận kết quả bầu cử. Hạ viện bỏ phiếu thuận 58 trên 43, xác nhận liên danh Thiệu-Kỳ đắc cử.

Tài liệu trong CIA & Generals nói **tình báo Mỹ đã khuynh đảo một số dân biểu** trong hai bầu cử tổng thống 1967 và 1971 (và bầu cử Quốc hội của năm 1970). CIA **mua chuộc được 10 dân biểu**, “nhưng muốn có thêm 10 tiếng nói” ủng hộ nữa, để chắc ăn về những dự luật đang nghị luận! Tài liệu cho biết CIA đã tốn bao nhiêu tiền để thành lập hay giúp đỡ các đảng phái chính trị với hy vọng các lực lượng này sẽ ủng hộ và xây dựng một thể lực phía sau tổng thống Thiệu. Đảng Mặt Trận Cứu Nguy Dân Tộc, (của thượng nghị sĩ Trần Văn Đôn) được CIA tài trợ với hy vọng trên. Nhưng khi biết được người đứng ra tổ chức là Đặng Đức Khôi – một thân tín của ông Kỳ – ông Thiệu từ chối ủng hộ. Để có một tổ chức riêng, ông Thiệu cho ra đời *Lực Lượng Dân Chủ*. Sau Đảng Dân Chủ, CIA tài trợ một lực lượng chính trị khác, có tên *Đảng Liên Minh Cách Mạng Xã Hội*, với hy vọng gom lại tất cả lực lượng chính trị thành một mặt trận chung, dưới sự lãnh đạo chung của tổng thống Thiệu và phó tổng thống Kỳ. Nhưng vấn đề là hai ông Thiệu, Kỳ không còn muốn xuất hiện chung với nhau ngoài công cộng! Sau cùng, với sự nài nỉ của người Mỹ, và vì lợi ích quốc gia, Khối Liên Minh được khai mạc ngày 4 tháng 7-1968, với sự chủ tọa của hai ông Thiệu và Kỳ. Khối Liên Minh tập hợp hơn **25 đảng phái chính trị lớn nhỏ ở Miền Nam**. CIA tài trợ Đảng này cho đến cuối năm 1969. Tuy nghe theo lời cổ vắn của Hoa Kỳ, nhưng tổng thống Thiệu lúc nào cũng nghi ngờ dụng ý của người Mỹ. Ông nói với nhân viên CIA là không những VNCH phải đương đầu với sự xâm nhập của quân đội Bắc Việt vào Nam, mà còn phải đương đầu với sự xâm nhập của CIA vào nhân sự của chính phủ!

Những tiết lộ khác trong CIA & Generals: Tình báo của MACV biết rõ ngày giờ Bắc Việt sẽ tấn công qua vùng Phi Quân Sự trong trận tổng công kích Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, nhưng **Hoa Kỳ không thông báo cho VNCH**, hay tấn công vào các đơn vị Bắc Việt đang tập trung quân. Ngược lại, thái độ của đại tướng Creighton Abrams và đại sứ Bunker rất lạc quan, hai ông tuyên bố – trong cao điểm của cuộc tấn công – là Bắc Việt sẽ mất hết quân sau trận tổng tấn công. Những chi tiết này làm người đọc không khỏi thắc mắc, là có phải Hoa Kỳ đã **cố ý để cho cuộc tấn công xảy ra**? Chi tiết này làm cho đọc giả nhớ lại câu đối thoại của tổng thống Richard Nixon với Henry Kissinger là “... sau trận này, hai bên phải có một bên hết quân.”



Lê Đức Thọ



Henry Kissinger

Từ tháng 8-1972, để chuẩn bị cho những thương lượng sau cùng của Kissinger và Lê Đức Thọ ở Paris, CIA được lệnh phải **làm hao mòn sức chống đối của tổng thống Thiệu** về một số điều khoản trong bản hiệp định (một trong những điều khoản ông Thiệu cực lực phản đối, là Hoa Kỳ đồng ý cho Bắc Việt để lại quân ở Miền Nam, Lào, Cam Bốt). Một số tài liệu giải mật ở giai đoạn này (tháng 8 1972 cho đến lúc ký Hiệp Định Paris, tháng 1-1972) cho thấy **CIA có điệp viên nằm trong Trung Ương Cục**, qua những tin tức họ nhận được về cuộc nói chuyện giữa Lê Đức Thọ và Kissinger.

Tuy là tài liệu được giải mật, nhưng một số lớn chi tiết, tên tuổi của những điệp viên, điệp chỉ viên trong sách vẫn còn bị kiểm duyệt. Nhưng nếu đọc giả gom những chi tiết trong CIA & Ngo, trong CIA & Generals, và so sánh với một số tài liệu đã được giải mật từ Bộ Ngoại Giao (Foreign Relations of the United States, Vietnam), đọc giả có thể suy luận ai là ai nằm dưới những lần đen kiểm duyệt.

Tác Giả : **Thomas L. Ahern, Jr.** / **Nguyễn Kỳ Phong** lược dịch

Muốn tham khảo hai tác phẩm bằng Anh ngữ, xin mở theo địa chỉ sau:

1. CIA and The Generals: http://www.saigonecho.com/pdfs/CIA_AND_THE_GENERALS.pdf

2. CIA and The House of Ngo (xin chờ khoảng một phút để máy download)

http://www.saigonecho.com/pdfs/CIA_AND_THE_HOUSE_OF_NGO.pdf

Tài liệu mật của CIA về chiến tranh Việt Nam

http://www.foia.cia.gov/vietnam/3_CIA_AND_RURAL_PACIFICATION.pdf

http://www.foia.cia.gov/vietnam/4_GOOD_QUESTIONS_WRONG_ANSWERS.pdf

http://www.foia.cia.gov/vietnam/5_THE_WAY_WE_DO_THINGS.pdf

http://www.foia.cia.gov/vietnam/6_UNDERCOVER_ARMIES.pdf

ooo)(ooo

Toàn trị và Ngoại thuộc

Cao Huy Thuần

Sách vở, báo chí, dân chúng ở miền Nam trước đây gọi chế độ ông Diệm là độc tài, hoặc độc tài gia đình trị. *Dictature, despotisme, tyrannie, autocratie, despotisme oriental* ... tất cả những khái niệm chính trị đó của phương Tây đều có thể áp dụng được - và đã áp dụng - cho chế độ Ngô Đình Diệm. Tôi dùng chữ "toàn trị" ở đây trước hết là để nhấn mạnh một trong hai tiêu chuẩn chính mà Hannah Arendt đã dùng để định nghĩa khái niệm *totalitarisme* : ý thức hệ. Chế độ ông Diệm đã khản trương dựng lên từ đầu và càng ngày càng bắt dân chúng nuốt một thứ chủ nghĩa mà chẳng ai hiểu là gì : chủ nghĩa nhân vị. Dân không hiểu đã đành, đại trí thức dùi mài kinh sử trên chủ nghĩa đó cũng chẳng thông gì hơn, chỉ loáng thoáng biết rằng đây là thứ chủ nghĩa lấy hứng từ thuyết *personnalisme chrétien* của một ông tác giả Pháp nào đó tên là Mounier. Cái chết của ông Diệm bắt đầu từ đó : từ chỗ ông nghĩ rằng có thể dùng tôn giáo để cai trị, từ chỗ ông bắt tất cả dân chúng, bất kỳ theo tín ngưỡng nào, đều phải nhất nhất "*xin Thượng Đế ban phước lành cho Người*".

Tất cả những yếu tố khác của một chế độ toàn trị cũng đều hội đủ dưới thời ông Diệm, nhất là việc đưa toàn thể xã hội vào trong guồng máy của đảng Cần Lao Nhân Vị, của Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia, của Liên Đoàn Công Chức Cách Mạng, của Thanh Niên Cộng Hòa, của Phụ Nữ Liên Đới. Mọi người dân và

lãnh đạo mọi cấp, dân sự cũng như quân sự, đều phải nằm trong một tổ chức, nếu không phải của ông Diệm thì là ông Nhu, nếu không phải của ông Nhu thì là bà Nhu, nếu không phải của bà Nhu thì là ông Cần, nếu không phải của ông Cần thì là ông Thực, nếu không phải của một ông thì là nhiều ông, cả phần xác lẫn phần hồn.

Tôi biết : chế độ ông Diệm chưa đạt đến mức toàn trị như trong định nghĩa của H. Arendt. Nhưng, cũng như Weber, Arendt chỉ đưa ra một mô hình lý tưởng để nhận diện những chế độ có thể xếp vào mô hình đó. Điều quan trọng mà các tác giả về sau nhấn mạnh là *cố gắng* không ngừng để đạt đến mức toàn trị tối đa, thâm tóm hết trong tay tất cả đời sống riêng tư của con người, loại trừ tất cả mọi sinh hoạt xã hội tự nhiên, tự phát (1). Người dân miền Nam ngày xưa còn nhớ : nam phụ lão ấu đi xem chiếu bóng giải trí đều phải rầm rập đứng dậy suy tôn Ngô Tổng Thống. *Cố gắng* đó, chính là đặc điểm cốt lõi của chế độ Diệm-Nhu, và bộ đồng phục của Thanh Niên Cộng Hòa chỉ khác với Les Chemises Noires của phát xít ngày trước ở cái màu xanh, chủ đích là một.

Trên đường củng cố chế độ toàn trị, ông Diệm gặp ngày Phật Đản 8 tháng 5 tại Huế. Cũng Phật Đản như mọi năm, nhưng năm ấy, 1963, ông Diệm ra lệnh cấm treo cờ Phật giáo trước nhà. Một số nhà treo cờ, cảnh sát đến triệt hạ. Phật tử phản đối. Tất cả mọi chuyện xảy ra sau đó ăn khớp với cái lô gích toàn trị như hàm răng trên ăn khớp với hàm răng dưới. Hoặc là ông Diệm nhượng bộ yêu cầu chính đáng của Phật tử, và như vậy thì chế độ toàn trị sẽ không toàn trị. Hoặc là ông Diệm không chấp nhận một rạn nứt nào trong chế độ toàn trị của ông, và như vậy thì chỉ có một sống một chết. Ông lựa chọn giải pháp thứ hai một cách lô gích, và, một cách lô gích, ông Nhu tấn công chùa chiền đêm 20 tháng 8. Chế độ toàn trị không chấp nhận bất kỳ một phản kháng nào. Đối với đồng minh đã sinh thành ra ông, nghĩa là người Mỹ, lô gích toàn trị cũng được áp dụng một cách triệt để. Hoặc là ông Diệm nhượng bộ áp lực của Mỹ khuyên ông nên mềm dẻo vì chính quyền lợi của ông và như vậy thì bộ máy toàn trị sẽ bị trục trặc. Hoặc là ông cường lại lời khuyên nhủ và như vậy thì ông phải tìm cách làm sáng-ta.



Trong cách ứng xử với Phật giáo và với người Mỹ, ông Diệm chỉ tuân theo một lô gích. Chỉ khác nhau ở kết quả. Nắm trọn quyền lực trong tay, ông Diệm tưởng có thể để cho bà Nhu chế điều ngọn lửa Quảng Đức là lửa nướng thịt ngoài vườn, lửa *barbecue*. Với người Mỹ, chủ tiền bạc, chủ khí giới, chủ sách lược chiến tranh, chủ cả cái chìa khóa để vô ra nhà ông, ông toàn trị thế nào được ? Ông lấy vung úp voi ? Nói như vậy không có nghĩa rằng người Mỹ không có vấn đề và ông Diệm không có cái thể của ông. Vấn đề của người Mỹ là làm chiến tranh và thể của ông Diệm nằm ở cái xác quyết rằng "Mỹ chỉ có thể làm chiến tranh thành công với Diệm". Trên cái thể đó, ông Nhu làm sáng-ta. Vì cái thể đó, người Mỹ dùng dằng cho đến phút cuối. Tôi phân tích dưới đây sự dùng dằng đó qua tài liệu của Bộ Ngoại Giao Mỹ vừa công bố.

Năm 1963 bắt đầu với một trái bom nổ giữa lòng tin của người Mỹ đối với ông Diệm : bản phúc trình Mansfield. Mansfield, thượng nghị sĩ uy tín nhất của Mỹ, trước đây là một trong những người đầu tiên ủng

hộ ông Diệm nhiệt thành nhất. Qua Việt Nam quan sát tình hình theo lời yêu cầu của Kennedy từ 1 đến 3-12-1962, Mansfield xác nhận sự thất vọng về ông Diệm mà ông đã phát biểu trước đó trong diễn văn đọc tại Michigan vào mùa hè 1962 (2). "*Ta có thể thắng với Diệm không?*" Đó là câu hỏi mà bản phúc trình nêu ra - câu hỏi then chốt của mọi văn thư trao đổi giữa Hoa Thịnh Đốn và Sài Gòn sau đó.

Đọc bản tin về phúc trình Mansfield ngày 1-3-1963 tại Huế, ông Diệm giận lắm. Có kẻ dám chỉ trích chế độ của ông ! Khối Nhân Vị tại Quốc Hội ra tuyên bố với báo chí phản kháng bản phúc trình "đã bày tỏ nghi ngờ về sự ổn định chính trị của Việt Nam" (3). Ông Nhu giận không kém, gọi bản phúc trình là "phản bội", là làm "thay đổi mọi chuyện", là "dấu hiệu của người Mỹ muốn rút lui" (4).

Phúc trình Mansfield phù hợp với cái nhìn của các ký giả Mỹ ở Sài Gòn về chế độ ông Diệm. Báo chí ! Đó là một trong những lực lượng hùng mạnh nhất đã góp phần lớn trong việc lật đổ ông Diệm, là tai, là mắt, là miệng mà chế độ Diệm và tòa đại sứ Mỹ không che, không bịt, không bùng bít được. Báo chí vừa là ống loa phóng tin tức vào tận Quốc Hội Mỹ, vừa là duyên cớ đào sâu xích mích, tạo căng thẳng giữa chính quyền Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Tin tức mà báo chí đưa ra phần nhiều trái hẳn với xác quyết của hai chính quyền, về tình hình chiến sự cũng như về đàn áp chính trị. Ông Diệm muốn trị báo chí đó, nhưng chính ông tổng thống Mỹ cũng không trị nổi vì ông phải trả lời lập luận này của Quốc Hội : chúng tôi chi tiền, chúng tôi cung cấp khí giới, chúng tôi viện trợ, chúng tôi đổ máu ở Việt Nam, vậy dân chúng Mỹ phải có quyền biết tiền đó, phương tiện đó, máu đó đã được tiêu dùng như thế nào. "Tin cậy thì phải có qua có lại, không phải con đường một chiều" (5). Ông Diệm càng căng thẳng với dân chúng, báo chí càng chỉ trích ; báo chí càng chỉ trích, quan hệ với Mỹ càng xấu, xấu đến mức chính chính phủ Mỹ rốt cuộc cũng phải dùng đến chữ "toàn trị" trong công văn để chỉ chế độ ông Diệm (6).

Chưa có một chế độ nào trên thế giới chứng kiến quang cảnh bi hài này : ông đại sứ của Việt Nam Cộng Hòa tại Mỹ, cha vợ của ông Nhu, gặp và nói thẳng với Tòa Bạch Ốc, nhân vụ phúc trình Mansfield, rằng chế độ ông Diệm là một chế độ độc tài, toàn trị, và tệ hơn thế nữa, một chế độ vô hiệu. Ông Trần Văn Chương là người đầu tiên dùng chữ "toàn trị" trong hồ sơ năm 1963 : "Hoa Kỳ đã làm nhiều áp lực trên ông Diệm để nói rộng chế độ, nhưng những áp lực đó chỉ thất bại mà thôi, bởi vì cai trị trong một chế độ toàn trị cũng như ngồi trên lưng cọp - không thể rời khỏi cái lưng đó" (7). Ông nói thêm : chính ông muốn từ chức lâu rồi, nhưng không dám, bởi vì ông sẽ không có an ninh khi về nước như một người thường dân. Ngay cả viết thư cho em ruột của ông là ông Trần Văn Đố mà ông cũng không dám. Kết luận của ông có mục đích trả lời câu hỏi của Mansfield : "dù viện trợ Mỹ có đổ vào nước này bao nhiêu đi nữa, viện trợ đó cũng không được dùng thích hợp ... Chế độ Diệm không thể thắng trong chiến tranh chống Việt Cộng".

Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, Nolting, rất thân với ông Diệm, triệt để ủng hộ ông đến tận cùng, và do đó chống phúc trình Mansfield về tình hình nội bộ, cũng phải trả lời câu hỏi : ta có thể thắng với Diệm ? Đứng về mặt quân sự, Nolting trả lời : "Chính phủ Việt Nam không thể thắng được nếu không có cố vấn quân sự Mỹ đông như mật độ hiện nay, ít nhất là cho đến sang năm"(8). Đông như hiện nay là thế nào ? Đầu năm 1963, Mỹ có từ 12.000 đến 13.000 người, tức là "từ 10 đến 11 lần nhiều hơn cách đây một năm" theo lời Kennedy trong buổi họp báo ngày 12-12-1962 (9). Con số đó đã tăng nhanh như vậy là do thỏa thuận giữa ông Diệm với Mỹ vào tháng 12 năm 1961. Các cố vấn đó được gởi đến đâu ? Đến tận các tỉnh, các địa phương, tận các đơn vị chiến đấu nhỏ. Ở trung ương, sự có mặt đó ít thấy. Ở các đơn vị địa phương, mật độ cố vấn như vậy quả là dày. Bình thường có lẽ cũng chẳng sao. Đến khi cơm không lành, canh không ngọt thì ông Diệm hoảng hốt, nhận ra hiểm nguy của lệ thuộc, vì địa phương có triệu chứng lột ra khỏi kiểm soát của trung ương. Tình trạng đó, Nolting có lần mô tả là có nhiều nét hao hao giống tình trạng "bảo hộ" (10).

Đáng lo quá chứ ! Cho nên ông Diệm than phiền : có quá nhiều người Mỹ ! Sự thực, con số không phải là quan trọng nhất. Hiểm nguy nằm ở chỗ cố vấn Mỹ đã nắm thế chủ động, điều khiển, trong guồng máy quân sự, dân sự ở các địa phương. Công văn Mỹ tóm tắt tình hình như sau : "vào giữa tháng 4-1963, căng thẳng nghiêm trọng đã xảy ra giữa chính phủ Việt Nam và chính phủ Mỹ về diễn biến quân sự ở Nam Việt Nam. Cả ông Diệm lẫn ông Nhu đều quan ngại về những "vi phạm" chủ quyền gần đây. Phái bộ quân sự

MAAG bị xem như kẻ vi phạm, nhưng Lực Lượng Đặc Biệt bị điểm mặt như kẻ gây nhức nhối nhất" (11). Như vậy là : cùng với ba căng thẳng - căng thẳng về lòng tin, căng thẳng về báo chí, căng thẳng về chỉ trích nội bộ, bây giờ căng thẳng về chủ quyền nuôi dưỡng tâm lý tình phụ nơi ông Diệm và làm nẩy sinh tư tưởng phụ tình nơi người Mỹ. Công điện của Bộ Ngoại giao Mỹ chỉ thị cho Đại Sứ quán Mỹ ở Sài Gòn nói với ông Diệm rằng "chính sách của Hoa Kỳ là ủng hộ hoàn toàn chính phủ của ông" và "phúc trình Mansfield không có nghĩa là Hoa Kỳ thay đổi chính sách" (12). Thế nhưng, từ tháng 2-1963, Mỹ đã mớm ý cho Nolting - tuy ông này phản đối - phải tiếp xúc với đối lập ở Sài Gòn "để có một chính sách độc lập hơn" với ông Diệm (13).

"*Ta có thể thắng với Diệm không ?*" Hầu như tất cả các nhân vật trách nhiệm ở Bộ Ngoại giao và ở Hội đồng An ninh Quốc gia đều hoài nghi. Thế nhưng Mỹ không có chính sách nào khác đối với chiến tranh và đối với ông Diệm. Đối với chiến tranh, chính sách của Mỹ vẫn là "thắng", *winning the war*. Đối với ông Diệm, Mỹ không có ngựa để thay. Trong tranh luận liên miên giữa những người trách nhiệm, duy chỉ có độc nhất một ý kiến táo bạo, dám đưa ra một lập luận khác : đó là ý kiến của Chester Bowles, cố vấn đặc biệt của Tổng thống về các vấn đề Á Phi và Mỹ la tinh, trong thư ông gửi cho Kennedy ngày 7-3-1963 Tuy là đơn độc, ý kiến của Bowles phản ánh một khuynh hướng khác đang manh nha, trù liệu thối lui.

Bowles nhắc lại một câu tuyên bố của đô đốc Radford ngày 22-3-1954 trước báo chí : "Người Pháp sắp thắng. Đây là cuộc chiến sắp đến hồi kết thúc với sự giúp đỡ của chúng ta". Sáu tuần sau đó, Pháp đầu hàng ở Điện Biên Phủ. "Chín năm qua rồi, và bây giờ chính chúng ta, để chống lại những lực lượng chính trị và quân sự bản xứ hùng mạnh, chính chúng ta bảo vệ sự sống còn của một chế độ Việt Nam bị dân chúng chán ghét, không bám rễ đủ giữa lòng dân. Thế mà bây giờ, cũng như hồi 1954, nhiều giới chức trách quân sự Mỹ có thẩm quyền tin rằng tình hình đang chuyển biến có lợi cho ta và chiến thắng có thể thấy trước mắt trong vòng hai, ba năm nữa" (14).



TT J.F. Kennedy

Bowles đề nghị Kennedy xét lại toàn bộ chính sách Mỹ bằng cách đặt lại những câu hỏi căn bản : Thế nào là lợi ích dài hạn của Mỹ ở Đông Nam Á và ở Nam Việt Nam ? Thế nào là một Nam Việt Nam có khả năng thực hiện được lợi ích dài hạn đó ? Một căn cứ quân sự của Mỹ ? Một quốc gia độn mà nếu cần thì có thể trung lập hóa ? Nhưng trước hết, phải định nghĩa lại cho hợp với thực tế : thế nào là "thắng trận", là "*winning the war*" ? Giết thật nhiều Việt Cộng ? Giết hết ? Chỉ có quân sự mà thôi ? Dù thế nào chăng nữa, cũng phải "làm áp lực trên Diệm để buộc ông ta phải mở rộng nền tảng chính trị ở thành phố, chia bớt quyền

hành chính trị và quân sự, đưa ra những biện pháp mới để đem lại thêm an cư lạc nghiệp cho nông dân và giảm bớt chính sách gia đình trị quá lộ liễu". Bowles đòi thay Nolting, quá gần bó với ông Diệm.

Trong bối cảnh mận nồng phôi pha đó, nổ ra ngày 8 tháng 5. Phật Đản 1963 ở Huế cũng tổ chức như thường lệ thôi, nhưng năm ấy, dưới ảnh hưởng của Tổng giám mục Ngô Đình Thục vừa rời Vĩnh Long về Huế, ông Diệm hạ lệnh cấm treo cờ Phật giáo trước nhà. Trước đó, cờ Vatican treo đầy đường Huế trong dịp lễ ngân khánh của ông Thục. Con người có thể khiếp sợ trong 99% trường hợp. Nhưng dù chỉ còn lại 1% thôi, nhân phẩm vẫn không chịu nổi uất ức đến mức ấy. Tối hôm đó, dân chúng tụ tập trước đài phát thanh Huế để đòi nghe lại cuốn băng ghi âm buổi lễ diễn ra hồi sáng và lời yêu cầu thu hồi lệnh cấm treo cờ. Xe bọc sắt của quân đội (8 chiếc !), xe cảnh sát và lính tráng ào đến bao vây đài phát thanh. Lính bắn vào dân, tám em bé tử thương. Ông Diệm, ông Thục, ông Nhu, ông Cần, bà Nhu, đình ninh năm miệng một lời song song : không phải đâu, lựu đạn của bọn Việt Cộng đấy.

Từ ngày 8-5 đến đêm 20-8 - đêm quân đội tấn công chùa chiền trong khắp thành phố lớn - các vị lãnh đạo Phật giáo cố giữ sự phản kháng trong bản chất thuần túy tôn giáo, về nội dung cũng như về hình thức. Về nội dung, họ chỉ đòi hỏi bình đẳng tôn giáo. Về hình thức, họ không làm gì khác ngoài biểu tình im lặng, tuyệt thực, tự thiêu. Ở một chính thể khác, những nguyện vọng mà họ phát biểu có gì gay gắt đâu ! Phật giáo, ở một nước có văn hóa Phật giáo truyền thống, đòi bình đẳng tôn giáo ! Nghe lạ đời ! Nghe ngược tai ! Người Mỹ, thấy yêu cầu chẳng có gì khó chấp nhận, khuyên ông Diệm làm một cử chỉ hòa hoãn để tình hình lắng dịu, hồng tiếp tục làm chiến tranh. Họ bức tốc bức tai thấy chuyện đối với họ sao dễ thế mà đối với ông Diệm sao kinh thiên động địa thế ! Nói với ông Diệm như nước đổ đầu vịt. Đầu tháng 6, công văn than thở : "Cách xử lý vấn đề phi lý, xuân ngọc, có khả năng khiến một biển cô địa phương ở Huế lớn lên thành một khủng hoảng chính trị. Nếu ông Diệm không đạt được một hòa hoãn nhanh chóng với Phật tử, vấn đề có thể gây ảnh hưởng trầm trọng đến sự ổn định chính trị" (15). Giữa tháng 6, Bộ Ngoại giao xác quyết : "Nếu Diệm không lấy biện pháp nhanh chóng và hữu hiệu để tái lập sự tin tưởng của Phật tử nơi ông, chúng ta sẽ phải xét lại toàn diện quan hệ với chế độ của ông ta" (16).

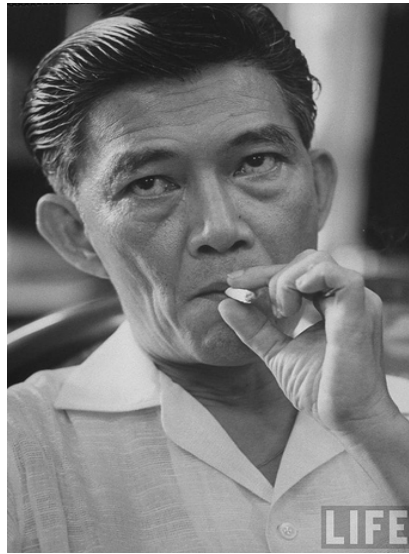
Ấy là ý kiến của ông Rusk, bộ trưởng ngoại giao. Nói dễ mà làm khó ! Bởi vì Bộ Quốc phòng không đồng ý với Bộ Ngoại giao, tướng tá không đồng ý với dân sự, Phái bộ quân sự không đồng ý với Đại sứ quán, trong Đại sứ quán nhân vật số 1 Nolting không đồng ý với nhân vật số 2 Trueheart, và sau đó tân đại sứ Cabot Lodge cũng ngất ngư giữa phe ủng hộ và phe phản biện ông ngay ở Sài Gòn cũng như ở Hoa Thịnh Đốn. Cũng vẫn câu hỏi đó thôi : *"ta có thể thắng chiến tranh ?"*, quân sự nói có, dân sự nói không (17). Hoặc là : có, nếu ... Ôi, khổ sở thay là cái chữ *nếu* này. Bởi vì, trái với quân sự, dân sự cho rằng chiến tranh này không phải chỉ thuần túy quân sự mà còn là chính trị, hai lĩnh vực phải đi đôi với nhau. "Giết Việt Cộng không phải là đường lối để thắng chiến tranh ở Nam Việt Nam ; cách duy nhất để thắng là nắm được ủng hộ của quần chúng" (18). Cho nên phúc trình của Taylor-Harkins thì toàn màu hồng, sắp thắng đến nơi rồi, phúc trình của sứ quán thì nhiều mây hơn nắng. Trong cả ngàn trang công điện, công văn, phúc trình ngược ngạo nhau như thế, xin chọn phúc trình này làm tiêu biểu, vừa phản ánh đúng sự đánh giá bên trắng bên đen giữa giới chức Mỹ với nhau, vừa thú vị quá.

Trong buổi họp tối cao với sự có mặt của Kennedy ngày 10-9, tướng Krulak của Bộ Quốc phòng kết luận chuyên thám sát tình hình ở miền Nam rằng : "Chiến tranh chống Việt Cộng sẽ thắng nếu chương trình quân sự và xã hội hiện tại của Hoa Kỳ được tiếp tục, mặc dù có những khuyết điểm trầm trọng trong chế độ cầm quyền hiện nay". Mendelhall của Bộ Ngoại giao tiếp lời, trình bày phúc trình của mình cũng sau chuyên thám sát đó. Ông nói : chiến tranh chống Việt Cộng đã thành ra thứ yếu so với "chiến tranh chống chế độ ; suốt các tỉnh miền Trung, Việt Cộng lớn dần, dân chúng ghét chế độ ngả theo Việt Cộng, sinh viên ở Huế và Sài Gòn tha chọn Việt Cộng hơn là chính phủ". Ông Nhu lãnh trách nhiệm về chuyện đánh chùa và đàn áp, nhưng ông Diệm càng ngày càng lãnh chung trách nhiệm với ông Nhu. Ông kết luận : "chiến tranh

chống Việt Cộng không thể thắng nếu ông Nhu còn ở Việt Nam". Kennedy lắng nghe hai phúc trình, xong hỏi : "có thật hai ông cùng viếng một nước đầy chứ ?" (19). Tổng thống hỏi câu tếu quá !

Dù sao, về ông Nhu, dân sự lẫn quân sự đều đồng ý : ông Nhu còn đó thì chiến tranh không thắng được. Tại sao ? Tại vì ông Nhu có ý trung lập ? Tại vì ông Nhu có thể yêu cầu Mỹ rút quân ? Ý định về trung lập của ông Nhu, người Mỹ gọi là "bí mật ông loa" - "*open secret*" (20) - một bí mật mà ai cũng nghe nói, nhất là nói thể nào để vừa có vẻ bí mật, vừa lọt đến tai người Mỹ. Sợ người Mỹ điếc tai, ông Nhu còn đem chuyện bí mật ra nói toang hoang với các ông tướng (tướng Khiêm, tướng Big Minh, tướng Nghiêm ...) chiều 16-9, kể vanh vách vai trò liên lạc của đại sứ Ba Lan Maneli và vai trò trợ tá của đại sứ Pháp Lalouette giữa ông với Hà Nội (21). Đó là thời gian mà các ông tướng đang ngằm tổ chức đảo chánh, chưa ai tin ai hẳn, nhưng ai cũng chống ông Nhu vì nhiều chuyện trong đó có chuyện quả bóng trung lập được tung lên trời Sài Gòn. Đưa tin cho người Mỹ biết nội dung buổi thổ lộ tâm tình của ông Nhu, tướng Khiêm kết luận dứt khoát : "tướng lãnh chúng tôi không ai đi với ông Nhu bất kỳ dưới hoàn cảnh nào nếu ông ta tiếp xúc với Bắc Việt, dù là để thống nhất theo lối Lào" (22).

Tại sao phải dùng đến súng cà-nông để bắn tin mật ? Chuyện đại sự của dân tộc Việt Nam hay chuyện sằng-ta với Mỹ ở bước đường cùng ? Bởi vì biết ông Nhu đang là "người bị dồn đến chân tường" (23), đang "hốt hoảng đến mức tuyệt vọng" (24), người Mỹ không đánh giá thấp khả năng làm liều của ông Nhu. Công văn ngày 26-9 phân tích ba lý do trong bụng ông Nhu. Một, là tìm biện pháp trả đũa để chống lại đe dọa cắt viện trợ và áp lực của Mỹ. Hai, là tìm đường lối khác để thoát thân trong trường hợp khủng hoảng, chẳng hạn khi mất ủng hộ quân sự của Mỹ khiến ông thảm bại trong chiến tranh. Ba, là dựa hơi Pháp để dọa Mỹ. Nhưng người Mỹ không tin rằng Hà Nội ở trong cái thế bắt buộc phải thương thuyết theo những điều kiện không phải là điều kiện do chính Hà Nội đưa ra. Mà điều kiện trước sau như một của Hà Nội để đi đến thống nhất là : Mỹ chấm dứt ủng hộ và rút lui toàn bộ quân đội ở miền Nam ; thành lập chính phủ liên hiệp với sự tham dự của các thành phần chính trị ở miền Nam trong đó có Mặt Trận Giải Phóng ; chính phủ liên hiệp đó sẽ thương thuyết với Hà Nội để thống nhất. Chính thể Nhu-Diệm nuốt nổi những điều kiện đó chăng ? Vậy thì, theo người Mỹ, điều đáng quan tâm là ông Nhu đưa ra một đề nghị gì đấy ở mức thấp, chẳng hạn đình chiến, và Hà Nội nhân đây đòi Mỹ rút lui. Nhưng ngay cả giả thuyết đó, người Mỹ không thấy ông Nhu có thể thực hiện. Nền tảng xã hội của chế độ ông, và nhất là nền tảng quân đội trên đó ông làm chiến tranh không cho phép ông làm gì hơn là ma-nốp – *maneuver*, trong nguyên văn (25). Nhưng ấy là giả sử ông Nhu tính toán như một người có lý trí. Người Mỹ sợ nhất là ông Nhu ở bước đường cùng hành động bất hợp lý. Trong công văn qua lại, xuất hiện chi tiết ông Nhu hút thuốc phiện (26).



Ngô Đình Nhu

Nhưng cứ giả sử ông Nhu chơi ngon, công khai lớn tiếng đòi Mỹ rút quân thì sao ? Câu hỏi động đến tận căn bản của chiến tranh. Trong suốt hồ sơ của Bộ Ngoại giao năm 1963, ngoài ý kiến của Chester Bowles đã nói ở trên, chỉ một mình Mansfield đặt lại vấn đề từ gốc. Trong thư riêng gửi Kennedy ngày 19-8, ông hỏi : "Nam Việt Nam có thật sự quan trọng cho chúng ta như cho chính người Việt Nam không ?" Ông trả lời : không. Lợi ích của Mỹ ở Việt Nam, theo ông, không phải là thiết yếu cho sự phòng vệ của Mỹ, mà chỉ là ngoại vi. Đã là ngoại vi thì sự can thiệp phải có giới hạn, về nhân mạng cũng như về tiền bạc, đáng giúp thì giúp, không đáng giúp thì thôi. Bởi vậy, để trả lời ông Nhu than phiền có nhiều quân đội Mỹ quá ở miền Nam, Mansfield đề nghị cứ rút quân, lúc nào cũng được, 10% chẳng hạn, để cảnh cáo chế độ rằng người Mỹ làm ăn sòng phẳng, *business is business* (27).

Thế nhưng chính phủ Mỹ thì không nghĩ như vậy. Kennedy có tiền liệu chuyện rút 1000 quân cuối 1963, nhưng căn bản lý thuyết và sách lược chiến tranh thì không đổi. Miền Nam vẫn là "lợi ích sinh tử" của Mỹ ; Mỹ "sẵn sàng rút lui, nhưng trước khi rút lui Mỹ phải để lại một miền Nam độc lập, tự do, không cộng sản" (28). Vào thời điểm 1963, Mỹ vạch ra hai thái cực phải tránh : một là rút lui và trao miền Nam cho cộng sản, hai là xô quân vào ào ạt và trực tiếp cai trị miền Nam (29). Nói một cách khác, mục tiêu của Mỹ vẫn là "thắng chiến tranh". Cái gì cản trở mục tiêu đó thì đừng có hòng làm nên trò trống (30).

Huống hồ ông Nhu đã mất hẳn tay chân để làm ma-nốp ; tất cả căm giận đều đổ trên đầu ông và vợ ông, kể cả căm giận của thân phụ thân mẫu bà Nhu, của những người thân tín nhất của ông Diệm, từ bộ trưởng Phủ Tổng thống Nguyễn Đình Thuần đến chánh văn phòng đặc biệt Phủ Tổng thống Võ Văn Hải (31). Những người trung thành nhất với ông Diệm lại là những người van nài Mỹ tha thiết nhất hãy gạt ông Nhu để cứu ông Diệm. Ở bước đường cùng, ông Nhu định chơi một ván bài cuối táo bạo : làm một cú đảo chánh để tự mình nắm quyền. Cuối tháng 8, người Mỹ đứng trước một cơn sốt lăm phát âm mưu đảo chánh, toàn là lăm le : này cú của tướng Đôn, kia cú của tá Phạm Ngọc Thảo, nọ cú của mật vụ Trần Kim Tuyền, rồi bây giờ cú của chính ông Nhu. Chưa biết ai đảo chánh ai, nhưng chắc chắn là tướng tá phải hạ thủ ông Nhu trước để khỏi bị ông Nhu hạ thủ. Trong con mắt của Cabot Lodge, khi nói chuyện với ông Nhu vào cuối tháng 10, có chút gì ái ngại : ông biết người ngồi trước mặt ông sẽ chẳng còn ngồi đó nữa để dọa dẫm trung lập. Ông chỉ không biết một điều thôi là Nam Tào đã sắp sửa rút tên ông Nhu ra khỏi hộ khẩu.



Cabot Lodge

Sau đêm đánh chùa 20-8, ông Diệm tưởng đã dập tắt được phản kháng. Thì còn gì nữa! Chùa chiến đã nằm sau hàng rào kẽm gai, lãnh đạo đã vào tù. Quen nịnh hót và dối trá, ông không thấy sự thật rằng dân chúng đang muôn quật ông đổ và một phần lớn sĩ quan cấp tá, cấp úy chỉ chờ đảo chánh. Cho đến 20-8, sự phản kháng có tính cách tôn giáo. Sau đó, quần chúng và sinh viên tiếp nối phong trào, thổi bùng ngọn lửa đã nhen với phần uất chính trị. Người Mỹ rất lúng túng. Họ lúng túng từ đầu đến cuối, và cho đến phút cuối, họ vẫn còn muốn bám ông Diệm, kể cả Rusk, đưa đến sự mất nhất trí ở đầu não Hoa Thịnh Đốn. Phe Harriman-Hilsman-Forrestal-Sullivan (32) nói : "cách hữu hiệu duy nhất để chống lại đe dọa cộng sản là đem lại cho dân chúng một sự lựa chọn khác xứng đáng để tranh đấu". Phe McNamara-Taylor trả lời : "nếu kẻ thù được nhận diện và giết theo phương pháp mà ta đã áp dụng thành công cho đến nay, thì cứ tiếp tục như vậy rồi sau này sẽ đến lúc dồn sức lực vào lĩnh vực xã hội và chính trị ..." Phe này chê phe kia là không tương (33). Bởi vậy, để kéo trọng tài Kennedy về phe mình, giới quân sự báo tin lành : những xáo trộn chính trị ở thành phố không có ảnh hưởng gì trên chiến trường. Phe dân sự (Mecklin, Trueheart, Philip) báo tin dữ : dân chúng ngã theo Việt cộng. Chính sách đề ra từ đầu não và chỉ thị cho Lodge áp dụng ở Sài Gòn phản ánh tranh chấp đó.



Đó là chính sách nửa vờ, nửa dơi nửa chuột, cố làm vừa lòng cả hai phe : hòa hoãn với Diệm và đồng thời làm áp lực trên Diệm để thay đổi chế độ. Thay đổi chế độ ? Bảo ông Diệm gạt ông Nhu ? Rồi bà Nhu ? Phải chi ông Diệm có vợ ! Sớm ngộ trưa sân, thím Nhu đứng ngồi quanh quần bên mình ông như một bà Đệ Nhất Phu Nhân, khiến nhiều nhân chứng xầm xì về một quan hệ thiếu minh bạch, thậm chí bệnh lý

(34). Trong những lần gặp ông Diệm để thông báo yêu cầu của Hoa Thịnh Đốn đòi ông "thay đổi chế độ", Lodge chỉ nghe ông Diệm độc thoại về "mẫu mực dân chủ" của miền Nam Việt Nam mà ông Diệm tin là sẽ trở thành mô hình dân chủ lý tưởng của cả Á châu (35). Ông Lodge thuộc lòng bài ca đó vì đã bao nhiêu lần nghe ông Nhu độc thoại về mẫu mực dân chủ của Ấp Chiến Lược.

Đến giữa tháng 9 thì người Mỹ sốt ruột lắm rồi. Về chiến sự, Ấp Chiến Lược mà ông Nhu giương cao thành tích như thành công vĩ đại của chế độ và của chính ông bị báo chí Mỹ khám phá ra những sơ hở trầm trọng (36). Về chính trị, thiết quân luật không dẹp nổi sự chống đối của dân chúng, thành phố hỗn loạn đến mức nhân viên công sở chỉ còn ngồi đọc báo. Bộ trưởng Nguyễn Đình Thuần nói nhỏ với Mỹ là muốn chuồn ra ngoại quốc (37). Kennedy gửi chính những người ủng hộ ông Diệm qua điều tra tình hình lần chót cuối tháng 9 với sự đồng ý của Lodge. Tường trình lần này của phái đoàn McNamara-Taylor hết hồ hởi, gần với thực tế bi đát (38). Thú vị nhất là lần nói chuyện với Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ ngày 30-9. Ông Phó Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa thổ lộ : tình hình đã quá trầm trọng, dân chúng đã quá bất mãn, ở thành phố cũng như ở thôn quê. Hỏi ông về chính sách tát ao bắt cá của Ấp Chiến Lược, ông nói : ban đêm dân chúng vào ngủ trong Ấp, ban ngày, ngủ hoài sao được, phải ra đồng làm việc chứ, và ra đồng thì gặp ai, Việt Cộng chứ ai ! Hỏi ông về chiến sự, ông cười : hai năm trước đây, người Mỹ các ông ước tính quân đội Việt Cộng có từ 20 đến 30.000 đầu. Ông Diệm được báo cáo rằng mỗi tháng ta giết 1000 tên. Ấy thế mà bây giờ chúng đông hơn trước ! Hỏi ông có người Việt Nam nào giỏi để tham khảo ý kiến không, ông lắc đầu : người giỏi trốn ra nước ngoài hết rồi. Hỏi ông thêm nữa về chính trị, ông xua tay : tôi không có tự do để nói thêm gì nữa với quý ông (39). Ấy, ông Phó Tổng thống tếu quá !

Phái đoàn McNamara-Taylor mang theo một thư của Kennedy gửi ông Diệm. Thư bắt đầu : *"Thưa Tổng Thống thân mến, Tôi gửi đến ông thư này bởi vì tình hình bang giao giữa hai nước chúng ta đã trở nên vô cùng trầm trọng ..."* (40). Dưới ảnh hưởng của Lodge, người thấy rõ nhất tính chất độc tài không thay đổi được của gia đình ông Diệm, đầu não ở Hoa Thịnh Đốn dần dần ngã theo ý kiến "không thể thắng được với Diệm". Hilsman, từ Bộ Ngoại giao, gửi thư riêng cho Lodge, viết : *"Chúng tôi đã cảm thấy rằng càng ngày quan điểm của chúng ta càng có nhiều người ủng hộ. Nếu anh ở Sài Gòn và chúng tôi ở đây giữ vững tay súng, mọi người sẽ theo chúng ta. Như Forrestal sẽ nói với anh, một nhóm người quyết tâm ở đây sẽ ủng hộ anh đi trọn con đường. Tôi nghĩ rằng chắc là anh có lý khi phán đoán rằng không có áp lực nào - kể cả cúp viện trợ - có thể làm Diệm và Nhu thay đổi chế độ như ta muốn, và vì vậy điều chúng ta phải làm là thay đổi chính phủ"* (41). Ông Diệm đánh chùa, thiết quân luật, cử Tôn Thất Đính làm tướng tổng trấn Sài Gòn, tướng khuất phục được dân với uy lực. Đính là bộ hạ của ông Nhu, vậy là ông Nhu làm chủ tình thế. Với Mỹ và với dân, cả hai ông đều lếu, lếu quá, vì bỗng chốc quân đội, nghĩa là tướng tá, hôm qua còn phủ phục, hôm nay nhảy lên địa vị trọng tài. Đào chánh trở thành chuyện có thể. Hơn thế nữa, chuyện chờ đợi, mong mỏi, nôn nóng, hợp lòng người, được lòng dân.

Nhưng không phải dễ gì Lodge thuyết phục được tất cả mọi người. Harkins luôn luôn thọc gậy vào bánh xe của ông : một ngày trước khi đảo chánh, ông tướng này còn viết một công văn rất dài, cực lực bênh vực ông Diệm, kịch liệt phản đối việc "thay ngựa giữa đường" (42). Công điện của Bạch Ốc đánh đi ngày 17-9 căn dặn Lodge đừng "hành động để thay đổi chính phủ hiện tại trong những ngày trước mắt" (43). Ngày 2-10, công văn của McNamara-Taylor vẫn nói : "triển vọng một đảo chánh tự phát không nhiều. Hai lực lượng chính là tướng tá và sinh viên đã bị thúc thủ vì thiếu khả năng và vì chế độ đã phản công kiểm soát một cách hiệu quả". Mà đảo chánh thì cũng chưa chắc làm tình hình sáng sủa hơn, cũng chỉ 50 phần trăm, 50 phần trăm (44). Ngày 29-10, hai ngày trước đảo chánh, bộ trưởng ngoại giao Rusk còn luẩn quẩn tóm tắt tình hình như thế này : "Nếu ta ủng hộ Diệm, ta sẽ làm hỏng cố gắng chiến tranh bởi vì ta chống lại các tướng lãnh đang chiến đấu chống Việt Cộng. Nếu ta ủng hộ các tướng lãnh đảo chánh thì ta phải bảo đảm rằng họ thành công trong việc lật đổ Diệm" (45). Nhưng khả năng thành công là bao nhiêu ? Nghe báo cáo từ mọi phía, Kennedy phán : như vậy thì lực lượng hai bên ngang ngửa nhau. "Trong tình trạng như vậy, làm đảo chánh là ngu xuẩn. Nếu Lodge đồng ý với nhận định đó, phải ra chỉ thị bảo Lodge chặn đảo chánh" (46).

Ông nói thêm : "những người làm đảo chánh phải chứng minh được rằng họ có thể lật đổ Diệm chứ không phải tạo ra một tình thế bất phân thắng bại" (47).

Khốn thay, trong một chế độ mà mọi người nghi mọi người, không ai làm đảo chánh mà tự hô hoán lên lay ông tôi ở bụi này. Cũng không ai làm đảo chánh ở Sài Gòn mà không muốn được Mỹ hứa chắc là sẽ không chống. Nghĩa là cái vòng luẩn quẩn : Mỹ bảo phải có khả năng thành công thì mới ủng hộ ; những người định đảo chánh thì cần Mỹ ủng hộ mới thành công. Mỹ hỏi tướng Đôn : ông định làm đảo chánh đây à, ông làm với ai, chương trình vạch ra thế nào, đưa tôi xem thử có thành công không. Cho kẹo tướng Đôn cũng chẳng dám vạch bụng cho người xem lỗ rốn. Hoặc là ông nói thế này với Harkins, nói thế kia với CIA. Mỹ dơi chuột với ông thì ông cũng dơi chuột với Mỹ. Rốt cục : 50 phần trăm từ miệng Bạch Ốc.

Một ngày trước đảo chánh, Bundy ở Bạch Ốc còn chỉ thị cho Lodge thế này : "Ta không thể chấp nhận như một căn bản của chính sách Hoa Kỳ rằng ta không có quyền lực để làm trì hoãn hoặc ngăn chặn một đảo chánh ... [Bởi vậy] ông phải hành động để thuyết phục những người đảo chánh hãy chấm dứt hoặc hoãn lại mọi chiến dịch mà ông nhận xét tường tận là rõ ràng không có triển vọng thành công cao ... Các cơ quan của Hoa Kỳ sẽ từ khước mọi lời kêu gọi can thiệp trực tiếp từ phe này hay phe kia ... Hoa Kỳ không có lợi gì làm khí cụ cho chính phủ hiện tại hoặc cho đảo chánh ... " Như vậy là cánh Harkins thỏa mãn. 50 phần trăm đấy, nhưng có phần nghiêng về nửa vơi, không phải thiên vị nửa đầy. Nhưng Bundy chỉ thị thêm : "Nhưng khi một cú đảo chánh có chỉ đạo tốt đã bắt đầu, và trong những hạn chế vừa nói, Hoa Kỳ có lợi ích thấy nó thành công" (48).

Cùng một chỉ thị, nhưng Harkins diễn dịch khác Lodge. Ông nhấn mạnh ở điểm ngăn chặn. Cho nên ông đã ngăn chặn tướng Đôn. Ông Đôn chẳng hiểu Mỹ muốn gì, bởi vì tín hiệu của Conein, sếp CIA, khác hẳn với cảnh cáo của Harkins, khác hẳn với thái độ của Lodge. Về đảo chánh, Lodge nói rõ với Bộ Ngoại giao : "Ta phải nhớ rằng đó là cách duy nhất để dân chúng Việt Nam có thể thay đổi chế độ" (49). Ông nói thêm : và chẳng, tình trạng đưa đến đảo chánh đang diễn tiến như hòn đá đang lăn (50), chặn cũng không được. Nhưng chỉ thị không cho phép Lodge chính thức bật đèn xanh. Chỉ dặn : phải thuyết phục và làm áp lực trên Diệm.

Áp lực là thế nào ? Cắt viện trợ ? Viện trợ gì ? Cắt viện trợ gì mà không gây ảnh hưởng trên cố gắng chiến tranh ? Buộc ông Diệm phải gánh trên vai của chính ông gánh nặng của ngân khoản dành cho Áp Chiến Lược ? Cắt viện trợ nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng ? Chừng nào thì vừa đủ để gây áp lực ? Vừa đủ để đừng có hại cho chiến tranh ? Vừa đủ để chứng tỏ với những Fullbright, những Mansfield, với Liên Hợp Quốc, với dư luận Mỹ đang chần chừ động vì ngọn lửa Quảng Đức, vì lựu đạn cay, vì dùi cui đóp đóp trên đầu sinh viên, rằng chính quyền Kennedy không dung túng độc tài ? Cúp viện trợ trên cơ sở gì ? Chỉ thị của Kennedy đáng được trí thức chiêm nghiệm : "Tổng thống muốn rằng cơ sở để xây dựng chính sách của ta là chỉ trích hành động chính trị của Diệm có hại cho cố gắng thắng Việt Cộng chứ không phải chỉ trích Diệm vì ta chống chế độ của ông ấy trên mặt đạo đức" (51).

Trên cơ sở đó, các tướng đảo chánh cũng cố tính chính đáng của họ trước mắt các giới chức Mỹ dù là - hoặc nhất là - quân sự : không thể thắng chiến tranh được với chế độ này. Lý lẽ của họ vừa có tính chính đáng vừa có tính thuyết phục, vì họ là quân nhân, không phải chính trị gia. Họ chỉ chờ chiêu dụ cho được ông tổng trấn Đính hám danh đang nắm thực quyền trên Sài Gòn. Đính ngã rồi, thời cơ về tay phe đảo chánh. Đánh giá đúng thời cơ, Lodge thuyết phục được Hoa Thịnh Đốn cắt viện trợ cho Lực Lượng Đặc Biệt đã đánh chùa - lực lượng của Lê Quang Tung - lấy lý do rằng lực lượng đó chỉ biết đánh sư sãi và sinh viên chứ chưa đánh Việt Cộng ngày nào. Biện pháp đó hoàn toàn trung thành với chỉ thị của Kennedy, nhưng tác dụng trên quần chúng miền Nam quả là to lớn : trong đêm tối của khủng bố, họ tưởng đã thấy tín hiệu đèn xanh của Mỹ.



Tướng Dương văn Minh

Đảo chánh nổ ra chiều 1-11. Hầu hết tướng tá và binh chủng đều tham gia đảo chánh. Nhanh chóng, cả Sài Gòn ngã vào tay phe nổi dậy. Nhanh chóng, Dinh ông Diệm bị bao vây. Harkins tường trình : "Cho đến phút cuối, ông Diệm vẫn cứng đầu ; khi Đính, với tư cách chỉ huy chiến thuật, gọi điện thoại cho ông Diệm lúc 00600 giờ, ông Diệm ra lệnh cho phe đảo chánh phải đầu hàng tức khắc" (52). Ông Diệm đã ra những lệnh như vậy suốt chín năm cầm quyền.

Ngày 1-11-1963 là một ngày hồ hởi của dân chúng, một ngày giải phóng (53). Đối với lịch sử, lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới, 1963 là năm bùng lên ngọn lửa, một sự kiện phi thường làm chấn động lương tri. Đối với Phật giáo, 1963 là trái tim, trái tim còn nguyên, không cháy, khi nhục thân Quảng Đức thành tro. Trái tim đó không nói hận thù. Không nói *winning the war*. Nên nhắc lại điều đó để hiểu 1964, 1965 và về sau, để hiểu sự chống đối của các lực lượng chiến tranh đối với một phong trào không nói : *winning the war*.

Chú thích :

- (1) Leszek Kolakowski, *Totalitarianism and the Lie*, *Commentary*, tháng 5 1983, in lại trong Irving Howe (ed) 1984 *Revisited Totalitarianism in our Century*, Harper & Row, New York, 1983.
- (2) Ghi chú (memorandum) của Mecklin, cố vấn Đại sứ quán gởi Manell, cố vấn Vụ Viễn Đông, Bộ Ngoại giao, 15-3-1963, Hồ Sơ Bộ Ngoại giao, Tập III.
- (3) Công điện của Bộ Ngoại Giao (BNG) gởi Đại sứ quán (Nolting) 25-2-1963, Tập III.
- (4) Xem chú thích (2).
- (5) Nolting gởi BNG 5-4-1963, Tập III.
- (6) Ví dụ : Ghi chú của phái đoàn Taylor-McNamara gởi Kennedy 2-10-1963, mục VIII, điểm B, chú thích 4 ; ghi chú của Sullivan, Vụ trưởng phụ trách Vụ chính trị BNG gởi Hilsman, thứ trưởng ngoại giao phụ trách Vụ Viễn Đông 3-10-1963 ; hai công điện của Cabot Lodge gởi BNG 28-10-1963, 6 giờ chiều và 9 giờ chiều, Tập IV.
- (7) Ghi chú của Forrestal, Hội đồng An ninh Quốc gia, gởi Harriman, thứ trưởng ngoại giao, phụ trách Vụ Viễn Đông, 8-3-1963, Tập III.
- (8) Nolting gởi BNG 7-9-1963, Tập III.
- (9) Ghi chú gởi Nolting và Harkins 3-5-1963, Tập III.
- (10) Công điện Nolting gởi BNG 7-4-1963, Tập III.
- (11) Phúc trình CIA Washington 22-4-1963, Tập III.

- (12) BNG gọi Nolting 29-3-1963, Tập III.
- (13) Ghi chú của Forrestal gọi Harriman 8-2-1963, Tập III.
- (14) Ghi chú của Bowles gọi Kennedy 7-3-1963, Tập III.
- (15) Ghi chú của CIA Washington 3-6-1963, Tập III.
- (16) BNG gọi Trueheart (tạm giữ trách nhiệm ĐSQ thay Nolting về nghỉ phép từ 24-5 đến 11-7) 11-6-1963, Tập III.
- (17) Phúc trình của tướng Krulak 10-9-1963 ; ghi chú của Mecklin 10-9-1963, Tập IV.
- (18) Ghi chú của Forrestal gọi Kennedy 10-5-1963, Tập III.
- (19) Ghi chú buổi nói chuyện, Washington, 10 giờ 30 sáng, Tập IV. Kể từ đây là Tập IV.
- (20) Công điện CIA Sài Gòn 2-9-1963.
- (21) và (22) Công điện CIA Sài Gòn 17-9-1963.
- (23) và (24) Phúc trình của McNamara từ Sài Gòn 26-9-1963.
- (25) Ghi chú soạn thảo cho Giám đốc CIA McCone, Washington, 26-9-1963.
- (26) Ví dụ: Lodge gọi BNG 10-10-1963.
- (27) Ghi chú của Mansfield gọi Kennedy 19-8-1963.
- (28) Ghi chú buổi nói chuyện, Washington, 11-9-1963, 6 giờ chiều.
- (29) BNG gọi Lodge (đại sứ mới, thay Nolting) 12-9-1963.
- (30) BNG gọi Lodge 18-9-1963 ; BNG gọi Phái đoàn Mỹ tại LHQ 1-10-1963.
- (31) Lodge gọi BNG 24-8-1963.
- (32) Harriman, Hilsman, Sullivan ở Bộ Ngoại giao, Forrestal ở HĐANQG Tòa Bạch Ốc, Bundy là Phụ tá đặc biệt của Tổng thống.
- (33) Ghi chú của Forrestal gọi Bundy 16-9-1963.
- (34) Xem chứng từ của tướng Đôn trong công điện CIA Sài Gòn 24-8-1963, Tập III.
- (35) Ghi chú buổi nói chuyện 29-9-1963.
- (36) Bài báo của Halberstam trong New York Times 16-9-1963 đến tay Kennedy. Kennedy hỏi: đúng hay sai?
- (37) Lodge gọi BNG 19-9-1963.
- (38) Phúc trình McNamara, Sài Gòn, không đề ngày, tiếp theo sau công điện của Lodge 27-9-1963.
- (39) Lodge gọi BNG 30-9-1963.
- (40) BNG gọi Lodge 24-9-1963.
- (41) Hilsman gọi Lodge 23-9-1963.
- (42) Harkins gọi Taylor 30-10-1963.
- (43) Xem công điện 17-9.
- (44) Ghi chú Taylor-McNamara gọi Tổng thống, Washington 2-10-1963.
- (45) Ghi chú buổi họp với Kennedy 29-10-1963 lúc 4 giờ 20 chiều.
- (46) như trên
- (47) Ghi chú buổi họp với Kennedy 29-10-1963 lúc 6 giờ chiều.
- (48) Bundy gọi Lodge 30-10-1963.
- (49) Lodge gọi Bundy 25-10-1963.
- (50) Ghi chú buổi họp với Kennedy 29-10-1963 lúc 6 giờ chiều.
- (51) Tóm tắt ghi âm buổi họp thứ 519 của HĐANQG 2-10-1963.
- (52) Harkins gọi Taylor 2-11-1963 lúc 10 giờ 42 sáng.
- (53) Theo công điện số 2324 đánh đi từ Paris ngày 13-11-1963 thì Tổng Đại Diện Pháp tại Hà Nội De Buzon vừa gặp Thủ tướng Phạm Văn Đồng ; Thủ tướng nói : "đạo chánh ở Sài Gòn, dù là do Hoa Kỳ gợi ý, vẫn là một bước tiến trên hướng tốt". Xem Ghi chú của Forrestal gọi Bundy : Chuyện trò với đại sứ Alphand 14-11-1963.



NGÔ ĐÌNH DIỆM - NGHÌN NĂM BIA MIỆNG

PHẦN I **TÀI, ĐỨC VÀ BẢN-CHẤT CỦA ÔNG NGÔ ĐÌNH DIỆM** **[Sưu tầm của Lê Xuân Nhuận]**

■ Theo ông **LÂM LỄ TRINH**

(Cựu Bộ-Trưởng Bộ Nội-Vụ trong chính-phủ Ngô Đình Diệm [1957-1960]):

“ ... Hồi tưởng dĩ vãng, người viết không thể quên được thái độ khinh thường của hai ông Diệm, Nhu đối với Sihanouk mà họ xem như một chính trị gia thời cơ, non nớt, thích múa rối, hết bị De Gaulle đến bị Mao giật dây. VNCH phải trả một giá đắt về nhận định thiếu thực tế ấy...”

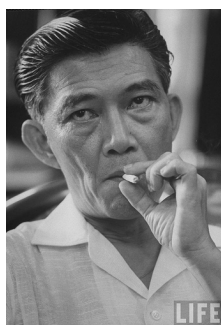
(trích từ bài “Cuộc Đấu Trí Sihanouk - Ngô Đình Nhu”)

■ Theo ông **NGUYỄN HỮU HANH**

*(Cựu Cố-Vấn Kinh-Tế, Tài-Chánh của Tổng-Thống Ngô Đình Diệm;
Cựu Tổng-Giám-Đốc Ngân-Hàng Quốc-Gia Việt-Nam [1955-1962]):*

“ ... Ông Diệm có nhiều nhược điểm, ảnh hưởng rất mạnh đến việc chọn người cộng sự hay nhân viên chánh phủ. Ông thích được khen, ông thích nghe những lời nịnh bợ. Ông thích người ta nói đến những công việc của ông làm, nhất là những dự án “ruột” của ông. Ông không hề biết thực tế bên ngoài, ông không có một ý niệm về đời sống của dân chúng, nên những người làm việc với ông phần nhiều hay nói láo với ông, che giấu sự thật, làm cho ông không thấy rõ thực tế ở đời và mất sự xét đoán về người và về công việc. Ông không tin người, nên ông hay chọn người làm cho ông trong số những người đồng hương đồng xứ với ông, bà con bạn bè thân thuộc với ông, hoặc là bà con bạn bè với những người bạn xa bạn gần của ông. Ông là người rất mộ đạo Thiên Chúa, nên ông hay chọn người có đạo Thiên Chúa và ông tin họ hơn những người không có đạo.

Ông tin những người có vào Đảng Cần lao của ông Nhu hơn là người thường, nên ông hay chọn người là đảng viên Đảng Cần lao.



Ngô Đình Nhu

Khi chọn người để đưa vào chánh phủ hay thăng thưởng công chức ông đặt nặng ba điều đó* hơn là công việc làm hay công tâm. Vấn đề chuyên môn không cần thiết lắm, vấn đề đạo lý, vấn đề tư cách con người, ông ít để ý đến, mặc dầu ông là người rất có tư cách, một nhân vật rất có đạo lý, chịu rất nhiều ảnh hưởng Khổng giáo. Cho nên chung quanh ông và trong chính phủ, ít có người tài giỏi, và phần nhiều chỉ có những người bà con thân thuộc của ông, những người có đạo Thiên Chúa và những người vào Đảng Cần lao, những người mà ông có thể tin được. Những người này chỉ biết nịnh bợ ông; họ che mắt ông, họ giấu sự thật, làm cho ông mất hết sự xét đoán, và khó lòng cho ông biết bề trái bề mặt ở đời...

... Ông làm việc rất nhiều, cả ngày lẫn đêm, bởi ông chẳng có trò giải trí nào, không chơi môn thể thao nào, không có món tiêu khiển bất cứ kiểu nào. Môn giải trí duy nhất của ông là đi thanh tra các dự án xây dựng mới, các vùng kinh tế mới, các khu định cư mới, những gì mà ông tin rằng ông đã làm vì quyền lợi dân chúng. Bởi vì ông rất nôn nóng nhìn thấy những việc này tiến triển nhanh chóng, nên những viên chức có trách nhiệm thường gian lận và nói dối ông. Một ngày nọ, khi tôi đi thăm vùng đồng bằng sông Cửu Long, dân chúng trong vùng đã chỉ tôi xem những cái cây mới mà viên tỉnh trưởng bắt họ trồng trong một dự án tái định cư để ông Diệm đi thanh sát. Theo lời đề nghị của các bộ lão địa phương, người tài xế của tôi đã nhổ thử một cây lên cho tôi xem: đó là một cành cây mới cắt được cắm xuống đất ướt! Ở nông thôn người ta biết tôi rất gần gũi với Tổng thống và tôi dám nói sự thật với ông, vì vậy họ không ngần ngại tiết lộ các trò gian lận và những cuộc trình diễn dỏm của đám tỉnh trưởng và quận trưởng.

... Nhưng nhân dân trong các làng quê thường rất nghèo, và những người tình nguyện chỉ có thể bỏ công việc đồng áng của mình một vài ngày thôi. Biết rằng ông Diệm thích nhìn thấy một số lượng lớn người tình nguyện không đòi tiền công làm việc tại các dự án mới, các viên tỉnh trưởng thường bắt dân làng làm việc rông rã hàng tháng trời không tiền, thậm chí không hỗ trợ thức ăn hay chỗ ở. Thế rồi họ nói dối với Diệm, tâu với ông rằng hàng trăm người ông nhìn thấy trên công trường đều là dân tình nguyện. Một ngày kia tôi tới thăm Sóc Trăng nơi đang xây dựng một sân bay địa phương. Khi tới đó vào giữa buổi trưa, tôi trông thấy mấy trăm người dân đang ngồi ăn bữa cơm trưa đạm bạc của họ và nghỉ ngơi ở hai vệ đường; họ nằm la liệt trên đất, có người có chiếu, có người không. Tò mò muốn coi tận mắt cái dự án này và nói chuyện với dân chúng, tôi dừng xe và bước ra ngoài nói chuyện với mấy người nông dân. Một vị bộ lão địa phương đi theo tôi trong chuyến thanh tra này nói với những người đang đứng quây quanh tôi rằng họ có thể nói thật hết với tôi, vì tôi là cố vấn của Tổng thống Diệm và tôi luôn luôn báo sự thật cho ông hay. Thế rồi một vài người nông dân đến bên cạnh tôi, và trong khi mắt đảo quanh coi có mật thám hay không, ngập ngừng nói với tôi rằng họ bị ép phải tình nguyện làm việc theo lệnh viên tỉnh trưởng, rằng họ phải bỏ mọi công việc đồng áng, phải rời gia đình, tự đem theo thức ăn để đến đây làm việc mà không có lấy một xu tiền công, thức ăn hay chỗ ở, trong thời gian ít nhất là một tháng mỗi lần.

Khi tôi quay trở về Sài Gòn và báo cáo chuyện này với Tổng thống Diệm, ông nổi trận lôi đình và biểu người phụ tá gọi viên tỉnh trưởng Sóc Trăng ngay lập tức. Tôi không biết chuyện gì xảy ra sau khi tôi rời Dinh Độc Lập, nhưng ngày hôm sau khi tôi trở lại, ông Diệm nói với tôi rằng những người nông dân mà tôi gặp đã nói láo, thật ra mọi người đều sung sướng được tình nguyện xây dựng phi trường cho tỉnh nhà. Tôi nói gì bây giờ với ông ta? Người của ông nói dối ông và phản bội ông bởi vì ông thích nghe những câu chuyện êm tai; họ biết rõ điều ấy và sẵn sàng bịt mắt ông.

Một lần khác tôi tới thăm một vùng kinh tế mới gần Mỹ Tho; tôi nhìn thấy một dãy hàng cây ăn quả dọc lộ có vẻ như sắp chết héo. Tôi dừng xe lại, bước tới coi. Một người nông dân tiến tới phía tôi và hỏi nhỏ tôi có muốn coi mấy cây hay không. Anh ta nhổ lên một cây và đưa cho tôi: đó là một cái cành được cắt khỏi cây và cắm xuống đất. Anh ta lập tức biến mất, rõ ràng sợ bị nhìn thấy nói chuyện với người lạ. Sau này tôi được biết là những việc như vậy xảy ra rất thường xuyên, bởi vì các viên tỉnh trưởng và quận trưởng đều muốn tỏ cho Diệm thấy là họ đã mở mang các dự án mới một cách mau chóng, họ muốn được ông Diệm đánh giá cao, muốn “ghi điểm”, và thăng chức. Tôi nghe nói một lần ông đến thăm một dinh điền mới với một ông trung tá, trách nhiệm về dinh điền này, ông cầm lên xem một cành cây có trái; bỗng nhiên cành cây rơi xuống đất, ông biết là cành cây mới được cắm. Ông quay lại nhìn ông trung tá, mặt ông đỏ bừng; ông hét lên, ông cầm cây ba ton của ông, đánh vào người ông trung tá. Ông này quì xuống lạy xin tha tội, mặt tái mét và nước mắt rung rung; vài ngày sau ông trung tá bị cách chức và đẩy đi nước độc.

Ông Diệm rất ngây thơ. Ông dễ tin người, đặc biệt là với những ai biết cách nói láo khi phụ trách những dự án “cung” của ông. Ông là một loại thầy tu kín suốt đời. Ông chỉ ở trong nhà, trong văn phòng, và trước đây là trong tu viện, không bao giờ ra ngoài trà trộn với người dân. Ông không bao giờ lấy vợ, chỉ sống với anh em của mình. Ông không biết gì về cuộc sống và cũng không có một ý thức nào về trị giá tiền bạc. Có một lần, để thưởng cho một người giúp việc đã phục vụ ông ngày đêm, ông cho phép người này ra phố xả hơi và giải trí. Ông cho anh ta 2 đồng bạc để hớt tóc. Thế nhưng vào lúc ấy, giá hớt tóc cao hơn nhiều.

Một vị bộ trưởng của ông muốn tỏ cho ông thấy là anh ta nghèo khổ và thanh liêm như thế nào, đã nói với ông rằng anh ta chỉ có 2 cái áo sơ-mi! Diệm tin ông ta! Vậy nhưng vị bộ trưởng này sau khi thoát khỏi Việt Nam sau cuộc đảo chánh 1963 đã sống một cuộc đời xa hoa suốt 40 năm mà không cần phải làm việc! Chỉ với số tiền mà anh ta đã tích lũy được sau mấy năm làm bộ trưởng! Diệm không có ý thức gì về thực tại. Ai cũng có thể lừa ông nếu biết được điểm yếu của ông, biết ông thích những gì và muốn nghe những gì....

... Năm 1962 TT Diệm gọi một phái đoàn do tướng Kim cầm đầu qua Nhật. Cũng vào lúc đó ông Diệm gọi tôi tới Tokyo để thăm dò với chính quyền Nhật về việc mở rộng hợp tác kinh tế tài chánh. Ông đã phạm một sai lầm khi không nói cho tướng Kim biết là tôi có một nhiệm vụ riêng biệt. Tướng Kim không biết gì về lãnh vực kinh tế tài chánh và cứ nghĩ rằng tôi nằm trong phái đoàn của ông. Khi tôi từ chối không đi cùng với đoàn của ông, thì ông tức giận tôi. Đây là cung cách làm việc đặc trưng của ông Diệm. Ông luôn luôn làm theo ý kiến riêng mà không chia sẻ với bất cứ ai trong chính phủ.

Những chuyện như vậy đã làm cho tôi thất vọng, làm cho tôi mất dần niềm tin nơi ông và góp phần vào việc tôi từ chức năm 1962 sau này.”

(trích từ cuốn hồi-ký “Brushing the World Famous” (“Làm việc với các nhân vật danh tiếng thế giới”))

Lê Xuân Nhuận cho biết có 4 [không phải chỉ 3] “tiêu chuẩn” để Diệm tin dùng: đồng Đoàn, đồng Đảng, đồng Đạo, đồng Địa (gọi là 4-Đ) – “Về Vùng Chiến-Tuyến” (hồi-ký, Văn Nghệ, 1996).

■ Theo ông **ĐỖ THỌ**

(cựu đại-úy, Tù Viên của Tổng Thống Ngô Đình Diệm):

“...Tổng Thống Diệm phổ biến văn thư xuống các Bộ, chính quyền địa phương bãi bỏ chữ ‘Ngài’ trong đơn từ, kiến nghị gửi cho Tổng Thống.

“Thế mà bọn ‘nịnh thần’ vẫn khư khư giữ lấy chữ ‘Ngài’, ‘Cụ’ khi chỉ đến Tổng Thống Diệm.

“Ngoài ra bọn chúng đứng trước Tổng Thống thì khúm núm, vò tay, gãi đầu, Tổng Thống vừa tra điều thuốc lên mồm là vội vàng quì mốp, cúi đầu, bắt quẹt cho Tổng Thống châm lửa. Không những bọn nịnh hót làm cử chỉ đó với Tổng Thống Diệm mà còn làm với ông Cần, ông Nhu. Một đứa thầy đồng bọn làm như vậy thì bắt chước làm theo. Ông Diệm, ông Nhu, ông Cần thấy thế thành thói quen. Bận sau người khác không làm như thế thì thấy xúc phạm. Vì thế bọn nịnh hót đã làm ‘hư’ Tổng Thống. Và cái cốt cách quan lại phong kiến tràn ngập cả tính Tổng Thống Diệm như “Ngài Thượng Thư Diệm” của triều đình Huế.

“Các Tư Lệnh Vùng, Tư Lệnh Sư Đoàn đủ mọi binh chủng, Bộ Trưởng, Chủ Tịch các phong trào ủng hộ chế độ đều đến Huế trước khi bước qua thềm năm mới. Nếu vị nào không đến Huế chúc thọ cụ Cố vì muốn hưởng xuân với gia đình trong mấy ngày tết bị tức tưởi lo âu sợ ông Cố Vấn Chỉ Đạo để ý thì toi cuộc đời. Thành thử không mấy ai dám vắng mặt. Và đến khi chúc thọ thì tức khắc là bộ mặt nịnh hót quyết liệt.

“Những lúc như thế này tôi được thấy Tướng Huỳnh Văn Cao, Tư Lệnh Vùng IV, tướng Trần Văn Đôn, tướng Đỗ Cao Trí, tướng NLL, tướng TTĐ, tướng TTX, Đại Tá NVY, đại tá TVĐ, đại tá Lê Quang Tung, đại tá Huỳnh Hữu Hiền, đại tá Đinh Sơn Thung, trung tá Huỳnh, trung tá Kỳ Quang Liêm, tướng Nguyễn Khánh.

“Tất cả đều bái lạy Cụ Bà chúc thọ, sau khi Tổng Thống Diệm, Đức Cha Ngô Đình Thục, ông Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Cần và toàn gia đình... đã lạy xong Cụ Bà.

“Trong khi ấy một số Bộ Trưởng cũng nổi gót ra Huế. Tôi thấy có mặt ông Nguyễn Đình Thuần, Ngô Trọng Hiếu, Nguyễn Lương, Bùi Văn Lương, Cao Xuân Vỹ, và nhiều nhân viên mật vụ từ Saigon ra.”
(trích từ “*Nhật Ký Đỗ Thọ*”, các trang 30-31)

“Những kẻ đáng chết là ông bà Ngô Đình Nhu, Bộ Trưởng Phủ Tổng Thống kiêm Phụ Tá Quốc Phòng Nguyễn Đình Thuần, Nguyễn Lương, Trương Vĩnh Lễ (Chủ Tịch Phán Đảo Chánh năm 1960), Trương Công Cừu, Bùi Văn Lương, Ngô Trọng Hiếu. Tướng lãnh thì có Nguyễn Khánh, Huỳnh Văn Cao, Lê Như Hùng, Nguyễn Huỳnh. Về phía Quốc Hội Hà Như Chi... Phong Trào Liên Đới Phụ Nữ thì lắm mệnh phụ đáng chém.”

(trích từ “*Nhật Ký Đỗ Thọ*”, trang 278)

■ Theo ông **LÊ CHÂU LỘC**

(Cựu Sĩ-Quan Tuỳ-Viên của Tổng-Thống Ngô Đình Diệm):

“Tôi nghĩ rằng Tổng Thống Diệm quá hiền từ, nên đã có những người lợi dụng điều đó để mưu tư lợi. Nếu có trách thì trách những “nịnh thần” lợi dụng vị thế một thời được Tổng Thống tin cậy, đã bày đặt ra chung quanh Tổng Thống những hình thức tiếp xúc phong kiến lỗi thời, ví dụ vào gặp Tổng Thống phải xưng hô Cụ - con, khi cáo từ phải đi dật lùi ra cửa. Cũng có người đã trông thấy có kẻ quỳ, lạy Tổng Thống trong dịp lễ, Tết.

Đừng nghĩ rằng Tổng Thống không biết sự thật, thường bị các nhân viên chung quanh lường gạt để thủ lợi. Tổng thống đã dùng những chuyến đi thị sát để tìm hiểu sự tình, thăm dò tin tức giá cả qua bà bếp, nhân viên của nhà may Chya v.v.”

(Trích từ bài “*Pháo thủ Lê Châu Lộc nói chuyện về Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm*” phổ biến trên Net - [ChinhNghiaViet] Wednesday, June 3, 2009 8:48 PM

■ Theo ông Xuân Vũ **TRẦN ĐÌNH NGỌC**

(Giáo-sư, cựu Dân Biểu VNCH):

“cụ Ngô ... Người trí mà không đủ thủ đoạn để bọn tiểu nhân như đám khố xanh khố đỏ giết chết thì chưa được gọi là người trí trong khi đang nắm quyền lực.

Điều này thật quan trọng. Cụ phải hiểu VC có cả quốc tế CS giúp đỡ người và vũ khí, miền Nam chỉ có Hoa Kỳ, phải cần Hoa Kỳ để cân bằng lực lượng. Người Mỹ đòi đổ quân vào, cụ không thể từ chối phất một cách quá cứng rắn vì làm bề mặt người Mỹ mà phải từng bước, khéo léo, sao cho có được sự yểm trợ hết mình của Mỹ vừa giữ được quốc thể, danh dự của mình. Như thế mới là vẹn toàn. Cụ không hiểu rằng lực lượng của miền Nam còn thô sơ, yếu kém không cách chi đối chọi với cả khối CS quốc tế đổ người và vũ khí tối tân vào, nếu không có Hoa Kỳ giúp đỡ. Cụ đã để người Mỹ hiểu lầm rằng cụ cứng đầu nhưng thực ra đôi bên chưa có sự thông cảm sâu xa.

Cờ Phật giáo ... Đứng ra Cụ phải hóa giải nó ngay và lấy được lòng kính phục của Phật tử ... Vụ cờ Phật giáo là một sai lầm chết người của chính phủ cụ mà anh em cụ không nhìn ra ngay để nó trở nên chứng ung thư giết hại cả một chế độ Từ dân, Vì dân và Cho dân.

Khi nghe VC, báo chí đối lập tuyên truyền để hạ uy tín cụ, cụ phải gặp riêng anh chị em trong gia đình như bà Nhu, GM Ngô đình Thục, ông Ngô đình Cần v.v... yêu cầu những người này giúp cụ hóa giải những tin độc hại bằng chính hành động của họ, sửa đổi nếu lỗi lầm...

cụ Ngô còn một số nhược điểm cần phải có những Cố Vấn già dặn kinh nghiệm, khôn ngoan và trung kiên giúp cụ giải tỏa bế tắc.

Dĩ nhiên cụ Ngô đình Diệm còn nhiều khuyết điểm mà chính cụ cũng như thuộc cấp gần cận cụ phải nhắc nhở khéo để mọi khuyết điểm được sửa sai đúng lúc, đúng chỗ. (TD: Có những quận, tỉnh trưởng đã lừa dối cụ về sự trù phú cấp thời của Ấp Chiến lược trong khi đó chỉ là giả tạo...”

(Trích từ bài "BỐN MƯƠI BA NĂM MIỀN NAM LẠC HUỞNG" của Trần Đình Ngọc phổ biến trên Net - [HOATUDO] Monday, November 24, 2008 8:36 PM)

■ Theo ông NGUYỄN VĂN LỤC

(Nhà văn, nhà báo):

“... Thần quyền và thế quyền là thế đối đầu, và lịch sử đã chứng minh được rằng tôn giáo nào như Công giáo ở một số thời kỳ đang ‘hung thịnh’ lại chứng tỏ rằng nó đang mục rữa, đang sa đọa. Cái mạnh của nó bề ngoài lại là cái yếu nhất của nó. Thời kỳ ông Diệm đã loáng thoáng những chiếc bóng áo chùng đen làm cho chế độ ấy mất đi uy tín không phải là ít.

“Đền nổi tôi nghĩ rằng, nếu ông Diệm đừng có mang cái nhãn hiệu công giáo thì số phận ông đã không đến nổi như thế.

“Cái thế của ông không có, một lúc nào đó, trước sau ông cũng sẽ hành xử bất cập, cộng thêm đám bầy tôi cả công giáo lẫn Phật giáo đẩy ông ngã xuống.

“Lấy trường hợp như ông Nhu là kiểu người làm chính trị tách ra khỏi ảnh hưởng tôn giáo, khác hẳn với ông Diệm. Và đó là cái yếu của ông Diệm, cái dở của ông ấy, cái ngây thơ của ông ấy.”

(trích từ bài “Twenty years and twenty days miền Nam Việt Nam”)

“Cụ Đoàn Thêm nhận xét: ‘Về phương diện trí thức, trình độ của ông Nhu rất cao. Học vấn cổ điển và nhân bản của ông rộng và vững. Qua lời nói ề ề, kẻ chú ý có thể bắt gặp những nhận xét sâu sắc về người và việc, một sự khó thấy ở ông Diệm, và ít thấy ở người chung quanh’.”

(trích từ bài “2 tháng 11, 1963 – Nhớ về ông bà Ngô Đình Nhu” - Tuần báo Thời Báo, số 825 – Nov. 10-2007, trang 37)

Ý Chính: tức là ông Diệm không có nhận xét sâu sắc về người và việc.

■ Theo ông VĂN BIA

(Cựu chủ-bút báo “Hoa Lư” của ông Ngô Đình Diệm [1947-1948]):

“ ... Nửa đường, Ngô Tổng Thống tạt vào một ngôi nhà phía bên trái kế bên đường, là nhà của thầy giáo Ngôn có người con tên Hiếu, một tu xuất dòng Chúa Cứu Thế như tôi. Hai cha con đã bị Pháp bắt đem ra cầu Xe Lửa bắn chết từ hồi đầu Kháng Chiến.

Tổng Thống vào khu vườn trước nhà, ngắt cây trái và rờ vào một trái bưởi. Bà chủ nhà hái gọt đem ra mời Tổng Thống. Một hầu cận chặn lại không cho Tổng Thống bóc ăn, mà đi hái trái bưởi khác, dùng dao găm xẻ lột vỏ tại chỗ đưa cho Tổng Thống.

Hôm ấy Tổng Thống luôn luôn được hầu cận bao vây kín mít chung quanh chặt chẽ đến mức có thể nói là không còn chỗ trống để thọt tay vô tội được

hình ảnh Ngô Tổng Thống đi kinh lý họ đạo Tân Qui tóm lược phản ảnh con người và chế độ của ông. Ông có muốn trực tiếp thân thiện với dân chúng cách mấy, cũng không nhận được những gì dân muốn cho ông thấy hay hưởng. Nhóm người vây quanh ông chọn lựa những gì họ muốn cho ông thấy hay hưởng mà thôi.”

(trích từ cuốn hồi-ký “Những Ngày Chung Sống với Chí Sĩ Ngô Đình Diệm”)

■ Theo ông **VIỆT THUỜNG**

(Ký-Giả):

“ ...Cái sáng suốt và nhiệt tình của nhà ái quốc Ngô Đình Diệm theo thời gian mà bốc hơi, chỉ còn lại cái hình hài của quan ‘Tuần vũ Phan Thiết’, vừa cố chấp của người ‘quá mộ đạo’, vừa hợm hĩnh về giòng họ và thành tích, chỉ tin vào quan hệ máu thịt và địa phương cũng như cùng tôn giáo. Cái sai lầm nữa là ông Ngô Đình Diệm dựng ra đảng Cần-Lao Nhân-Vị có cái gì đó hao hao giống cơ chế tổ chức và xử dụng như của đảng cộng sản. Tổng Thống họ Ngô đã không lợi dụng thành tích đạt được để mở rộng dân chủ, thu hút nhân tài của đất nước v.v... mà lại khép lại như mô hình cộng sản nhưng lại không đủ quý quyết tâm nhân như cộng sản. Đáng ra phải đặt cho mình làm cái nhiệm vụ lãnh tụ của cả nước Việt Nam (như Line) thì ông Diệm đã lược bớt đi chỉ giành lại cho mình những cái rất ‘khiêm tốn’ là lãnh tụ của giáo dân, là một thứ ‘tù trưởng’ của ‘bộ lạc Ngô, Trần’. Chính sách đối ngoại của ông Diệm có nhiều sai lầm khi làm mất tình hòa hiếu với ông hoàng Xi-Ha-Núc, khiến Hà-nội lợi dụng để dùng mảnh đất Mô Vệt của Cam-Bốt cũng như cảng Kôm-Pông-Xôm của Cam-Bốt để xâm lăng miền Nam... Xung quanh ông Diệm có rất nhiều người giỏi, nhưng ông không dùng...”

...anh em ông Diệm, Nhu tuy làm cuộc phé truất Bảo Đại, nghĩa là ‘phản thực’ rồi lại ‘phản phong’, nhưng từ máu thịt của gia đình họ Ngô là quan lại, cho nên anh em ông ta rất khinh người...”

(trích từ bài “Chuyện 30 Năm VềTrước”)

■ Theo ông **BÙI TÍN**

(Cựu đại-tá, Phó Tổng Biên Tập báo Nhân Dân của CSVN):

“ ... Nhưng cũng trong thời gian chấp chính, ông Ngô Đình Diệm cũng đã phạm những sai lầm nặng nề: để cho người trong gia đình tham gia ngày càng sâu vào việc nước, từ anh ông là giám mục ND Thực, đến em ông là ND Nhu, ND Cần, và đặc biệt là cô em dâu ngổ ngáo Trần Lệ Xuân, tạo nên hình ảnh gia đình trị độc đoán kiêu phong kiển.

“ ... từ năm 1960, chế độ Ngô Đình Diệm bước vào thời kỳ khủng hoảng.

Lẽ ra phải tỉnh táo đối phó, sửa chữa sai lầm, bổ khuyết những thiết sót, thì chính quyền Ngô Đình Diệm lại trở nên kiêu ngạo, tự phụ và chủ quan, độc đoán hơn.

“ ... Một bằng chứng mà ai cũng thấy được là vào tháng 11/1960, sau khi dẹp được cuộc đảo chính của một số sỹ quan dù, đáng lẽ phải xem xét lại những khiếm khuyết trong cách quản trị xã hội và những chính sách đối nội và đối ngoại thì gia đình Ngô Đình Diệm lại chủ quan, tự đắc hơn nữa và thế là để đến giữa năm

1963 nổ bùng ra cuộc khủng hoảng nghiêm trọng cả đối nội và đối ngoại, dẫn đến kết liễu bi đát của chế độ Ngô Đình Diệm.

“ ... Trong thời kỳ khủng hoảng nói trên, Ngô Đình Diệm vẫn một mực giữ niềm tin ở sứ mệnh thiêng liêng trong vai trò lãnh tụ trời sai xuống để cứu dân, ông sống trong hoang tưởng mình là một vĩ nhân châu Á, tự cho VN dưới quyền ông đang làm mẫu mực về chiến đấu chống CS vô thần và xây dựng xã hội mới ở châu Á. Ông phạm thêm sai lầm liên tiếp: bỏ ngoài tai những khuyến can và yêu cầu từ bỏ vai trò cố vấn của ND Nhu, nhất là từ bỏ sự can thiệp nhố nhăng của cô em dâu Lệ Xuân, tự cô lập mình, gây thù oán với giới Phật giáo chiếm đa số dân cư, còn nể nang ông anh ND Thục khi ông này được đưa về làm giám mục địa phận Huế, và tổ chức quá lỗ lè ‘Ngân khánh 25 năm phong giám mục’ của ông Thục như một quốc lễ, còn ra lệnh cấm cấm cờ Phật giáo, làm nổ ra cuộc chống đối quy mô rộng và cuộc tự thiêu của Thích Quảng Đức, làm chấn động dư luận trong, ngoài nước.”

(trích từ bài “Ông Ngô Đình Diệm và Hậu Quả...” – Paris, tháng 10/2003)

■ Theo ông TÚ GÀN

(Ký-Giả - nhà văn Lữ Giang, cựu Thẩm-Phán Nguyễn Cần):

“ ... MỌI SỰ GẦN NHƯ TIỀN ĐỊNH

“Ông Diệm mới về chấp chánh ngày 7.7.1954, ngày 20.8.1954, Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ đã họp và đưa ra **Quyết Nghị số NSC 5429/2, thành lập một chính phủ bản xứ mạnh** (a strong indigenous government) và **Diệm phải mở rộng căn bản chính phủ, bầu cử quốc hội, soạn thảo hiến pháp và truất phế Bảo Đại một cách hợp pháp**. (Diem must broaden the governmental base, elect an assembly, draft a constitution and legally dethrone Bao Dai).

“Cứ thể chính phủ Hoa Kỳ đã đẩy chính phủ Ngô Đình Diệm đi theo...

“Để có **một chính phủ bản xứ mạnh** (a strong indigenous government), Washington đã hướng dẫn ông Diệm thành lập một chế độ độc đảng theo kiểu Trung Hoa Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch. Trung Hoa Dân Quốc Dân Đảng lấy “*chủ nghĩa Tam Dân*” của Tôn Nhật Tiên làm căn bản để xây dựng đất nước, Miền Bắc lấy chủ nghĩa cộng sản làm kim chỉ đạo, còn miền Nam lấy cái chủ nghĩa gì bây giờ?

“Cuối cùng, bộ tham mưu của ông Nhu quyết định lấy “*chủ nghĩa nhân vị*” (personalism). Nhưng “chủ nghĩa nhân vị” là chủ nghĩa như thế nào?

“Lúc đó ở Pháp mới chỉ có khái niệm triết học về thuyết nhân vị, nó chưa được xây dựng thành chủ thuyết chứ đừng nói thành một chủ nghĩa khoa học như Léninsim, Stalinism hay Maoisms, làm sao đem ra áp dụng được? Nhưng mặc kệ, cứ thành lập một cái đảng mang tên là “**Cần Lao Nhân Vị Đảng**” để kết hợp các anh em lại, còn đường lối và phương pháp hành động sẽ bàn sau...

“Tướng Lansdale, người cố vấn hình thành các toán chiến đấu dân sự cho miền Nam, rất thắc mắc về chuyện lập cái chế độ độc đảng này. Nhưng ông Reinhardt, Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Cộng Hòa [1955–1957], đã nhò nhẹ nói với Tướng Lansdale: “**một quyết định về chính sách của Hoa Kỳ đã được định rồi** (a U.S. policy decision had been made). Về sau, trong bản phúc trình ngày 17.1.1961, Tướng Lansdale có ghi rõ: “**Đảng Cần Lao không phải là ý kiến của nhà Ngô; “trước tiên nó được đề xướng bởi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ” để loại bỏ cộng sản ra khỏi đất nước** (the CLP was not their idea; it “was originally promoted by the U.S. State Department” to rid the country of communists).

“Đại Sứ Elbridge Durbrow, người thay thế Đại Sứ Reinhardt, cũng đã mô tả rõ: “**Tổ chức Cần Lao đã gần như theo mô thức của một đảng Cộng Sản, với các chi bộ, cán bộ, v.v., và cũng có thể so sánh với Quốc Dân Đảng của Trung Hoa.**”

“Nhưng ông Diệm, ông Nhu và ông Cần không có khả năng xây dựng tại miền Nam một đảng giống Trung Hoa Quốc Dân Đảng được. Trái lại, một số tay chân bộ hạ đã lợi dụng tổ chức này để lộng hành và

tranh giành nhau quyền lợi... gây xáo trộn trong quân đội...

“Việc thành lập cơ quan mật vụ cho chính phủ Ngô Đình Diệm cũng do Mỹ đề xướng. Ông Trần Kim Tuyền cho biết chính ông McCarthy, Trưởng trạm CIA của Tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn đã soạn thảo sẵn văn kiện tổ chức rồi đưa cho ông Nhu và ông Nhu chuyển cho Bộ Trưởng Phủ Tổng Thống để làm Sắc Lệnh thành lập “**Sở Nghiên Cứu Chính Trị và Xã Hội**”... Người đầu tiên làm Giám Đốc là Đốc Phủ Sứ Vũ Tiến Huân, sau đó mới đến ông Trần Kim Tuyền...

“AMERICA’S MANDARIN!”

“Ngoài trở ngại về sự khác biệt giữa chủ trương và đường lối của chính phủ Hoa Kỳ và VNCH, ông Diệm còn gặp một khó khăn khác khá quan trọng đối với Mỹ, đó là phương pháp làm việc của ông.

“Lúc nhỏ ông Diệm có học chương trình Pháp (trường Pellerin, Huế) và sau đó học Trường Hậu Bô. Nhưng ông đã một thời làm quan lại cho triều đình Huế nên chịu ảnh hưởng phương thức làm việc của giới quan lại rất nhiều. Do đó, khi làm Tổng Thống của một chế độ cộng hòa, người ta thấy ông vẫn chưa bỏ được phong thái của một Tuần Vũ hay một Thượng Thư. Vì thế, làm việc với ông quả thật gặp nhiều khó khăn...

“Ông Diệm đã làm việc theo cung cách của một quan thượng thư, một nhà hành chánh hơn là một nhà lãnh đạo chính trị. Cả ông Diệm lẫn ông Nhu đều không thích ủy quyền... Trong cuốn ‘*Fire in the Lake*’, Frances Fitzgerald, nhận xét: ‘*Tổng Thống... không thể tách chuyện quan trọng ra khỏi chuyện tâm thuong.*’...”

“Năm 1955, khi Tướng J. Lawton Collins được cử làm đại sứ toàn quyền của Tổng Thống Eisenhower tại Việt Nam, đã bày tỏ ý muốn chính phủ Ngô Đình Diệm làm việc theo “**teamwork**”, tức mọi người cùng làm việc với nhau như một toán hay tổ (team)... Nhưng ông Diệm không bao giờ chấp nhận lối làm việc đó.

“Người Mỹ, ông Ngô Đình Nhu cũng như các viên chức cao cấp trong chính phủ đã phải chịu đựng khá nhiều phiền hà khi làm việc với ông Diệm vì cái lối làm việc thiếu khoa học của ông. Đây cũng là một nguyên nhân đưa đến sự thất bại của ông.

“VẤN ĐỀ CHỦ QUYỀN QUỐC GIA

“Với một vài nét đại cương chúng tôi vừa trình bày trên, độc giả cũng có thể nhận thấy rằng người Mỹ đã tốn khá nhiều công sức và tiền của để xây dựng nên chế độ Ngô Đình Diệm: Từ việc truất phế Bảo Đại, bầu cử quốc hội, soạn thảo và ban hành hiến pháp, cải cách ruộng đất... đến việc thành lập một chế độ độc đảng (Cần Lao Nhân Vị Đảng) và cơ quan mật vụ (Sở Nghiên Cứu Chính Trị)... để có một chính quyền mạnh có thể đương đầu với cộng sản, các chuyên Hoa Kỳ đã làm việc rất vất vả với chính phủ Ngô Đình Diệm...”

(trích từ bài “*Trả lại sự thật cho lịch sử*” - Saigon Nhỏ ngày 26.10.2007)

■ Theo ông **VŨ KHÁNH THÀNH**

(Ký-giá):

“Tôi muốn kể lại về một người cũng có liên quan đến ông Phạm Xuân Ẩn. Đó là bác Sĩ Trần Kim Tuyền (1925-1995)

“Ông kể chuyện Đảng Đại Việt Hà Thúc Ký chống đối mạnh, ông Hà Thúc Ký bị bắt, Tổng Thống Diệm gọi Bác Sĩ Tuyền vào báo cáo cho Tổng Thống biết. Tổng Thống Diệm gắt gỏng nói với ông Tuyền ‘giết hẳn đi!’ Hôm sau B Sĩ Tuyền vào gặp Tổng Thống việc khác, Tổng Thống hỏi Hà Thúc Ký thế nào rồi? Sau TT Diệm nhắc đến thân sinh ông Hà Thúc Ký và Đảng Đại Việt cũng là Đảng chống Cộng, hãy tha cho ông Ký. Bác sĩ Tuyền kể cho tôi chuyện này nói rằng với những người khác, họ có thể thủ tiêu ông Hà Thúc Ký, nhưng tôi biết tính Cụ Diệm, tôi biết người và việc phải làm, để trình cụ sau.”

(trích từ bài viết “*Trần Kim Tuyền và Phạm Xuân Ẩn*” của Vũ Khánh Thành, gửi đến đài BBC từ London, qua email của “hatien” vanctngvuyen@yahoo.com phổ-biến vào Fri, 21 Sep 2007 03:28:39 -0700 'PDT')

Ý Chính: Tổng-Thống của một nước Công-Hòa, có Hiến-Pháp, có Tư-Pháp nằm ngoài Hành-Pháp, mà đã hấp-tấp tự ý ra lệnh miệng cho Trưởng Cơ-Quan Tình-Báo thuộc quyền thủ-tiêu đối-lập chính-trị của mình (“giết hẳn đi!”) trong lúc ngoài miệng thì vẫn đề-cao chủ-nghĩa “Nhân Vị”.

■ Theo Linh-Mục CAO VĂN LUÂN

(Cộng-sự-viên thân+tín của cố TT Ngô Đình Diệm, cựu Viện Trưởng Viện Đại-Học Huế):

“... Ông Diệm đặc biệt chú ý đến việc thành lập củng cố và phát triển đại học Huế... Ông có thể sai lầm về chính trị, nhưng những nỗ lực phát triển văn hóa, điển hình là thành lập và mở mang đại học Huế, thì tôi thấy cần phải công tâm và nhận định rằng ông Diệm đã có công đáng kể...”

“Những năm 1956-1961 là những năm cực thịnh của chế độ Ngô Đình Diệm. Lúc bấy giờ Việt cộng chỉ bắt đầu khuấy phá một vài nơi, và phần lớn chỉ là những sự phá hoại, giạt mìn, đánh lén những đồn bót hẻo lánh. Tuy nhiên lúc này ông Diệm đã chú ý đến mối đe dọa của cộng sản, cho nên một mặt ông tung ra phong trào tố cộng, mặt khác bắt đầu thực hiện kế hoạch áp chiến lược.

“Uy quyền ông Diệm quá lớn nhưng thuộc hạ chẳng mấy ai là người tài giỏi hay có tư cách vững chãi, cho nên mọi quyết định ông Diệm đưa ra chẳng bao giờ có ai cản trở hay can gián.

“Chung quanh chiến dịch tố cộng thời bấy giờ, tôi nhận thấy nhiều lạm dụng, lạm quyền, vu khống, oan ức.

“Nhưng bởi vì tôi không nắm đầy đủ mọi sự kiện, lại không có thẩm quyền gì, nên không thể đưa ra ý kiến trái ngược nào với ông Diệm hoặc ông Nhu. Tôi nghe nói lại một vài nơi ở thôn quê, cách thức tố cộng đã học đòi lối tố khổ, đấu tố của cộng sản.

“Các giáo sư trong Viện đại học Huế, cũng được phân phát những tài liệu học tập tố cộng, nhưng vì tôi không đặc biệt quan tâm, cho nên họ cũng hội họp bàn bạc lấy lệ, không có tính cách bắt buộc ai cả.”

(trích từ cuốn hồi ký “BÊN GIÒNG LỊCH SỬ 1940–1965” của [Linh-Mục Cao Văn Luân](#))

Ý Chính: Đang viết về “Ông Diệm và văn hóa giáo dục” (Chương 37) thế mà LM Luân lại đề cập đến chuyện tố cộng học đòi tố khổ, đấu tố của cộng sản; điều đó chứng tỏ là nạn “lạm dụng, lạm quyền, vu khống, oan ức” quá lớn, khiến ông bức xúc, đã nhiều năm qua sau cuộc Cách-Mạng lật Diệm mà ông vẫn còn nôn nóng viết ra.

■ Theo ông TRẦN TÚ UYÊN

(Ký-Giả trên mạng):

[Thao Luan] Re: Ong Diem khong the can thiep vao quyen xu an cua toa an vi la che do dan chu: Tam Quyen Phan Lap Subject này là của... một kẻ không biết gì

Monday, June 30, 2008 6:19 PM

From: "Trần Tú Uyên" <ttuuyen@gmail.com>

To: ThaoLuan@yahoogroups.com

“... Tôi không phục Tướng Lê Quang Vinh là vì ông ta không biết thức thời về hợp tác với ông Diệm để chống “kẻ thù chung là Cộng Sản Xâm Lăng”. Tôi cũng không phục ông Diệm là vì **không có đủ tài trí để thu phục** Tướng Lê Quang Vinh để phải giết chết một tướng tài cùng chí hướng chống Cộng như ông Lê Quang Vinh.”

■ Theo ông LÊ TÙNG MINH

(Nhà văn):

“Năm 1958, khi làm tỉnh trưởng Bến Tre, Phạm Ngọc Thảo đã nổi danh là ‘Tỉnh trưởng sát cộng sản’ - bắt được ‘tên cộng sản nằm vùng’ nào là giết bỏ, không chùn tay súng (?) Nhưng, sự thật thì không đúng như vậy! Phải nói: PNT là ‘Tỉnh trưởng sát những người từ trong hàng ngũ Việt Cộng về cộng tác với Chính phủ Quốc gia, tiêu diệt bọn cộng sản nằm vùng!’ PNT ra lệnh giết họ với lý do thật là hợp lý rằng: ‘*Hắn là tên cộng sản giả đầu hàng để ngấm đánh phá nội bộ của chính quyền quốc gia. Bắn bỏ đi để trừ hậu hoạn (!)*’. Chính vì lẽ đó mà một số người trong hàng ngũ cộng sản nằm vùng ở Bến Tre muốn về với Chính phủ Quốc gia, đều phải hoảng sợ, không dám ra ‘chiêu hồi’ tại tỉnh Bến Tre, khi PNT còn làm tỉnh trưởng! PNT hành động như thế, vừa được cấp trên khen là ‘thắng tay diệt trừ Cộng Sản’, vừa bảo toàn được ‘lực lượng giải phóng’ của Bến Tre!”

(trích từ bài “*Từ PHẠM NGỌC THẢO Đến PHẠM XUÂN AN - Cùng Ôm Khổ Hận Đòi Mang Theo Xuống Tuyền Đài!*” – New England-USA – Ngày 20-02-2007)

Ý Chính: Chỉ là cấp Tỉnh Trưởng mà ra lệnh giết người, (“giết bỏ”), “không chùn tay súng” (dù là quân địch ra hàng), hướng chỉ là cấp cao nhất - Tổng Thống); điều đó chứng tỏ chính quyền Ngô Đình Diệm tàn ác và phi pháp đến độ nào.

■ Theo nhóm **LÝ TRẦN LÊ NGUYỄN**

(Ký-Giả trên mạng – Paris):

“Tướng Ba-Cụt Lê Quang Vinh bị bắt ngày **13.4.1956**.

“Do **Thượng Lệnh của TT Diệm**, Toà án Quân Sự mặc dù đã có Tòa Án Dân Sự (cả Sơ Thẩm lẫn Thượng Thẩm) xét xử rồi được triệu tập tại Cần-Thơ ngày **3.07.1956**.

“Ngày **04.07.1956** Toà án Quân Sự tuyên án tử hình.

“Ngày **13.07.1956** Tướng Ba Cụt Lê Quang Vinh bị hành quyết chém đầu!

“Từ lúc bị bắt cho đến lúc bị hành quyết đúng 03 tháng!

“Từ lúc bị kết án tử hình cho đến lúc bị hành quyết là 09 ngày!

“Trong một Chế độ Pháp trị thật sự, điều đó không thể xảy ra trong một thời gian ngắn ngủi như vậy!

“**Dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm**: Lập pháp, Tư pháp đều phải sắp hàng đứng sau Hành Pháp, đó là sự thật:

“**Sau Hiến Pháp còn có Tôi** (lời TT Ngô Đình Diệm)”

(trích từ bài viết của Nho'm **LyTranLeNguyen** / Paris 2008/6/30 lytran lenguyen <lytranlenguyen75@yahoo.fr>)

■ Theo luật-sư **HOÀNG DUY HÙNG**

(Nhà văn, Nhà báo):

“ ... Dù cho Tổng-Thống Diệm... đã đạt được nhiều thành-quả, ông cũng đã vấp phải nhiều lỗi-làm góp phần vào sự suy-sụp của triều-đại dòng họ Ngô.

“1/ Diệm quá sức tin-cần các anh+em và thân-nhân của mình đến nỗi dân-chúng gán cho chính-quyền của ông là “gia-đình-trị”. Thí-dụ, ông Ngô Đình Nhu và vợ ông này là Trần Thị Lệ Xuân, đều là Dân-Biểu Quốc-Hội, nhưng ông Nhu không bao giờ tham-dự một buổi họp nào của Quốc-Hội! Mặc dù Nhu và vợ chỉ là cố-vấn trong chính-quyền Diệm, nhưng quyền-lực của họ đã vượt lên trên mọi người, chỉ trừ có Diệm mà

thôi. Nhu và vợ gần giống như “thủ-tướng” trong chính-quyền Diệm. Nhu là một người thông-minh, song không thích-hợp trước công-chúng vì ông ấy nói-năng không lưu-loát. Cũng giống như Diệm, Nhu quá tự-tin, và nhiều người cho rằng đó là thói kiêu-ngạo. Trong lúc đó thì Bà Nhu là một phụ-nữ đầy tham-vọng, tuy nhiên, đối với nhiều người, bà ấy không có khả-năng giao-thiệp, khiến gây nên nhiều sự chống-đối nhằm vào chính-quyền Diệm... (xem Mục “Ngô Đình Nhu”)

Ngay chính thân-phụ của Bà Nhu là ông Trần Văn Chương cũng được bổ-nhiệm làm Đại-Sứ tại thủ-đô Hoa Thịnh Đốn, và thân-mẫu Bà Nhu là bà Chương cũng là Đại-Sứ tại Liên Hiệp Quốc...

Một thí-dụ khác, là ông Ngô Đình Cẩn, người không chính-thức giữ một chức-vụ gì trong chính-quyền, nhưng lại là “lãnh-chúa” của Miền Trung Việt-Nam... Thế nhưng ông ấy cũng đã lạm-dụng quyền-hành tì như chiếm giữ độc-quyền trong nhiều lãnh-vực kinh-doanh, bắt giam nhiều phần-tử đối-lập chính-trị mà không hề xét xử... (xem Mục “Ngô Đình Cẩn”)

Sau cùng, nhưng không phải chỉ chừng ấy mà thôi, Tổng-Giám-Mục Ngô Đình Thục dựa vào chính-quyền Diệm để tổ-chức các đại lễ tiệc Ky-Tô-Giáo tại thành-phố Huế, nơi mà đa-số dân-chúng là Phật-Tử hoặc thờ-cúng tổ-tiên, với hy-vọng là Tòa Thánh Vatican sẽ công-nhận các hoạt-động của mình và tấn-phong mình làm vị Hồng-Y đầu tiên của Việt-Nam. Năm 1959, Diệm ký sắc-lệnh cho phép Tổng-Giám-Mục Ngô Đình Thục khai-thác gỗ tại khu rừng Định Quán thuộc Tỉnh Long Khánh... (xem Mục “Ngô Đình Thục”)



“2/ Diệm bổ-nhiệm bác-sĩ Trần Kim Tuyến làm Giám-Đốc Sở Nghiên-Cứu Chính-Trị và Xã-Hội. Trong thực-tế, sở này là một cơ-quan tình-báo nhằm mục-đích giúp Diệm và Đảng Cần-Lao củng-cố thế-lực trong chính-quyền. Đối với nhiều người, cơ-quan tình-báo này là một sở “khủng-bố”, vì đã lạm-quyền bắt-bớ và giam-cầm người dân mà không buộc tội gì cả. Nhiều lãnh-tụ chính-trị đã bị cơ-quan tình-báo này bắt-bớ và bí-mật giam-cầm suốt nhiều năm trời, tì như Hà Thúc Ký, là Thủ-Lãnh của Đại-Việt Cách-Mạng-Đảng, Phạm Thái, là một trong các lãnh-tụ của Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng. Các lãnh-tụ chính-trị khác thì bị bí-mật thủ-tiêu, như trong trường-hợp ông Nguyễn Bảo Toàn. Cảnh-trạng đó càng thảm-hại hơn, khi, vào ngày 6 tháng 5 năm 1959, Tổng-Thống Diệm ban-hành một loạt các đạo Luật gọi là Luật 10/59 cho phép bắt giam bất cứ kẻ nào bị nghi là cộng-sản mà không cần thủ-tục chính-thức buộc tội. Các đạo luật này đã gây bất-bình cho các nhà hoạt-động nhân-quyền khắp nơi trên thế-giới. Dựa vào các đạo luật này, một số đảng-viên Đảng Cần-Lao cũng đã trả thù các kẻ thù của mình bằng cách gián-dị cáo buộc họ là “nghi-can cộng-sản”. Hẳn là, trong nhiều trường-hợp, cộng-sản đã đứng đằng sau giựt dây và kích-động quần-chúng, đặc-biệt là Phật-Tử, đứng lên chống-đối chính-quyền Diệm, do tính cứng-rắn của ông cũng như do các hành-động bất-lương của đám thuộc-hạ của ông.

“3/ Diệm là một tín-đồ Ky-Tô-Giáo; đáng lẽ ông nên đối xử tế-nhị hơn với giới Phật-Tử để tránh những sự hiểu lầm giữa hai tôn-giáo. Dưới thời Bảo Đại, đã có một đạo luật, là Luật số 10, xem Giáo-Hội Phật-Giáo như là một “hội” trong lúc xem Giáo-Hội Ky-Tô-Giáo như là một “tôn-giáo”. Điều này thật rất bất-công, và Diệm, với tư-cách là Tổng-Thống, đáng lẽ đã hủy-bỏ đạo luật này để tránh những sự xung-đột không cần-thiết giữa hai tôn-giáo ấy...

“4/ Diệm và người nhà của ông không có một chính-sách hữu-hiệu để lôi kéo sự hợp-tác của các đảng-phái quốc-gia khác... Đảng Cần Lao vừa mới được thành-lập và nó vẫn còn quá non trẻ so với các đảng quốc-gia khác như Đại Việt và Quốc-Dân Đảng. Các đảng ấy đã có một quá-trình dài hoạt-động cách-mạng rồi, nhiều người trong họ đã hy-sinh cho chính-nghĩa và nền độc-lập của tổ-quốc. Các đảng ấy không có may-mắn cầm nắm quyền-lực trong chính-phủ, do đó, họ không thể phát-triển hoạt-động của họ dễ-dàng như Đảng Cần-Lao, và, đương-nhiên, nếu các lãnh-tụ Đảng Cần-Lao không đối-xử với họ một cách khôn-ngan và tế-nhị, thì sự bất-mãn sẽ nổ bùng dễ-dàng... Từ đó, không có bao nhiêu đảng-viên của các đảng-phái quốc-gia khác muốn hợp-tác với chính-quyền Diệm.

“5/ Diệm tín-nhiệm các giám-mục và linh-mục Ky-Tô-Giáo một cách sâu rộng đến độ ông luôn luôn tin dùng những người nào mà các giám-mục và linh-mục giới-thiệu. Cộng-sản nhận thấy đó là một khe hở,

cho nên họ đã phái nhiều điệp-viên xâm-nhập vào hoạt-động bên trong chính-phủ Diệm, qua đường dây này, thí dụ Vũ Ngọc Nhạ, Phạm Ngọc Thảo, v.v...

“6/ Đảng Cần Lao (xem Mục “Đảng Cần Lao”)

“Diệm tin-tưởng vào anh+em và quyền-thuộc của mình cũng như cầm quyền một cách độc-tài và thiếu linh-động... ông không tin-cậy bất-cứ người nào bên ngoài gia-đình của ông...”

(trích và phỏng-dịch từ tác-phẩm “A Common Quest For Vietnam's Future, a brief of Vietnam War, the First and Second Republic of Vietnam” [Cùng Tìm Tương Lai cho Việt Nam, tóm lược Chiến Tranh Việt Nam, hai nền Đệ-Nhất và Đệ-Nhị Cộng-Hòa] của Hoàng Duy Hùng)

■ Theo Tiến Sĩ **PHILIP. CATTON**

(Giáo-Sư phụ khảo về lịch sử tại Stephen F. Austin State University [MN, USA], tác giả “Diem's Final Failure: Prelude to America's War in Vietnam”):

“... Sự nghiên cứu một cách thấu đáo của Philip Catton đã cung cấp cho chúng ta nhiều hơn hình ảnh phức tạp của ông Diệm về cả một nhà yêu nước nhiệt tình lẫn một kiến trúc sư thất bại trong việc canh tân hoá. Bằng cách đó, tác giả tỏ ra ánh sáng mới về một chế độ có nhiều tranh luận...”

“Catton cho thấy rằng kế hoạch của ông Diệm cho Miền Nam Việt Nam đụng chạm với kế hoạch của Hoa Kỳ và tỏ ra không địch được với cộng sản Việt Nam.”

“Đặc biệt vào những khi tình hình đất nước xấu đi, người Mỹ thúc Diệm sửa chữa cái mà họ xem là khiếm khuyết của chính thể: sự lộn xộn trong bộ máy hành chính do Diệm không muốn san sẻ quyền hành, sự thiếu dân chủ và thiếu ủng hộ chính phủ trong dân chúng.

“Người Mỹ lo ngại rằng quá thừa sự chuyên quyền, mà không đủ nỗ lực chinh phục thêm người ủng hộ. Nhưng họ bức tức thấy Diệm vẫn cứ làm theo ý mình.

“Diệm tin rằng chỉ có bàn tay sắt mới giải quyết được các vấn nạn của miền Nam.

“Những căng thẳng này cũng có thể kiềm chế được nếu dự án dựng xây một miền Nam vững chắc đã diễn ra suôn sẻ. Trong trường hợp đó, hai bên sẽ cảm thấy lợi ích của mối quan hệ lớn hơn sự bức mình.

“người cộng sản bắt đầu tổ chức du kích chống lại chính quyền Diệm, bằng sự thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Du kích nhanh chóng kiểm soát nhiều khu vực quan trọng ở nông thôn miền Nam.

“Lại có những dấu hiệu cho thấy Diệm để mất ủng hộ trong những người chống cộng, cụ thể là vụ đảo chính bất thành tháng 11.1960.

“Trong không khí căng thẳng này, Khủng hoảng Phật giáo trở thành giọt nước tràn ly. Phản ứng bản năng của Diệm là không nhượng bộ. Ông còn nghi ngờ người Mỹ tìm cách phá ông khi cứ đòi ông nhượng bộ người biểu tình. Ông cũng lo việc Henry Cabot Lodge trở thành tân đại sứ Mỹ báo hiệu chính sách kém thân thiện với chính quyền miền Nam.

“Với nhiều viên chức Mỹ, khủng hoảng Phật giáo và việc Diệm khẳng khái không chịu nhượng bộ xác nhận sự phá sản chính trị và đạo đức của chính quyền. Họ lý luận để cứu miền Nam, phải thay chính phủ Diệm. Cuộc đảo chính tháng 11.1963 diễn ra vì Diệm để mất ủng hộ của Mỹ.”

(trích từ bài viết “Liên Minh Bất Hòa” [dựa vào Website BBCVietnamese.com ngày 17.9.2008] của ký giả Lữ Giang phổ biến ngày 23 Oct 2008)

■ Theo giáo-sư **RONALD B. FRANKUM**

(Tiến sĩ, dạy Khoa Lịch sử, Đại học Millersville):

“... Diệm có viễn kiến riêng về giải phóng Việt Nam khỏi ngoại bang, chống nhà nước cộng sản, dù rằng đây là hai mục tiêu mâu thuẫn vì để mục tiêu sau thành công thì phải có hỗ trợ của một ngoại cường, Mỹ.

“Ban bộ của Diệm lại không có mấy người có kinh nghiệm quản trị, nhiều người thì nuôi dưỡng sự nghi ngờ chính quyền Sài Gòn.

“Rất cuộc, việc Diệm không thể củng cố sự ủng hộ của dân chúng.

“Tổng thống Dwight D. Eisenhower và sau đó, John F. Kennedy, tìm cách kiềm chế ảnh hưởng cộng sản tại châu Á, và xây dựng một hình mẫu cho các nước khác noi theo.

“Vị đại sứ [Durbrow] cũng không tin Diệm có thể thắng cuộc bầu cử tháng Tư 1961 không phải nhờ gian lận mà nhờ uy tín, thành tích hoặc sự yếu kém của các ứng viên khác.

“Khi Durbrow ra đi tháng Tư 1961, quan hệ đặc biệt giữa Diệm và Hoa Kỳ đã bị đầu độc; nó đặt ra những khác biệt mà không người Mỹ nào, dù là Kennedy hay Johnson, có thể hàn gắn.

“Đến khi Kennedy đã có chỗ ngồi vững chãi tại Tòa Bạch Ốc, thí nghiệm Ngô Đình Diệm có vẻ chỉ tạo ra kết quả giảm sút. Sáu năm xây dựng quốc gia đã không đem lại một nhà nước mẫu mực mà Mỹ hy vọng có để chứng tỏ về một lựa chọn thay thế cộng sản ở châu Á.”

(trích từ cuốn sách “Silent Partners: The United States and Australia in Vietnam, 1954-1968” [2001] qua BBCVietnamese.com)

■ Theo ông **HOÀNG NGỌC NGUYỄN**

(Ký-giá):

“Cực Điểm của Khủng Hoảng

“Những người có thể biết được biến động Phật Giáo và cuộc đảo chánh quân đội lật đổ chế độ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm... nhưng những người đã biết hay đã sống trong những ngày đó cách đây 45 năm hẳn phải đồng ý với nhau rằng cuộc “cách mạng” đó hẳn phải xảy ra, và “cách mạng” đó phải thành công.

“Biến động Phật Giáo trong năm 1963 đã chỉ ra sự bế tắc của chế độ của ông Ngô Đình Diệm trong việc nhận diện và giải quyết những vấn đề ngày càng nghiêm trọng của miền Nam. Những vấn đề này dĩ nhiên đã nổi lên từ lâu, ít nhất là từ năm 1960, khi nhóm nhân sĩ Caravelle vào tháng tư đưa ra một kiến nghị yêu cầu cải cách, và sáu tháng sau đó là cuộc đảo chánh của lực lượng nhảy dù của tướng Nguyễn Chánh Thi và trung tá Vương Văn Đông, nhưng được không ít giới dân sự ủng hộ. Ngày 27-2-1962, hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử ném bom nhắc nhở cho những người ở Dinh Độc Lập nhận thức rằng những vấn đề đã được đặt ra vẫn còn nguyên vẹn không giải quyết. Những biến cố Phật giáo xảy ra năm sau đó, bắt đầu là ở Huế, rồi lan ra ở Saigon và một số tỉnh miền trung, là những diễn tiến có tính cách tất nhiên. Có một ít hy vọng về một khả năng thỏa hiệp giữa chính quyền và lực lượng tranh đấu của Phật Giáo qua các cuộc thương lượng vào tháng năm, tháng sáu, nhưng sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm nói rằng “Sau Hiến Pháp còn có tôi”, và vụ tấn công vào các chùa Phật giáo xảy ra vào tối ngày 20-8, dường như tất cả đã bị mất hết đối với chính quyền ông Diệm.

“... Trong nhiệm kỳ đầu, ông làm được công tác bình định và phân nào thu phục dân tâm, nhưng lại không làm được nhiệm vụ đoàn kết, là một nhiệm vụ cấp bách nhưng cũng rất khó khăn. Muốn đoàn kết, người ta phải đi ra ngoài và cúi xuống. Ông Diệm chẳng mấy khi đi ra ngoài, và ông thấy rất khó khăn khi phải cúi xuống. Chính quyền của ông là một chính quyền “thiểu số”, về mặt tôn giáo, địa phương và cả chính trị trong nghĩa tập hợp các đảng phái chính trị. Sau khi bình định được những lực lượng quốc gia chống đối, ông chỉ nhìn thấy một mục tiêu duy nhất là Cộng Sản mà quên rằng ông không thể một mình chống cộng được. Ông đã làm rất ít để giảm đi tính chất “thiểu số” nơi căn bản chính trị của ông, đó là tôn giáo, địa phương và đảng phái. Ngược lại, ông đi tìm sự ủng hộ mong manh từ những lực lượng được lập ra từ chế độ nhưng thiếu thực chất vì không đi vào được các thành phần trong dân chúng, như Phong trào Cách mạng Quốc gia, phong trào thanh niên thanh nữ Cộng hòa, chủ thuyết Nhân Vị và đảng Cần Lao của ông Ngô Đình Nhu. Chế độ của ông đã dành nhiều đặc ân cho thiểu số một cách lộ liễu qua uy thế và khả năng ban ơn mưa móc của hai ông Ngô Đình Thục và Ngô Đình Cẩn mà những người lãnh đạo cao nhất như ông Diệm, ông Nhu chẳng làm gì được, thì “cách mạng” 1-11 hẳn phải xảy ra.

“Cuộc “cách mạng” đó phải thành công, không chỉ vì chế độ của ông Diệm đã không cho thấy một lãnh đạo có khả năng đáp ứng được những thách thức của lịch sử, mà còn vì các tướng lãnh quân đội, một thời vâng dạ với hai ông Diệm và Nhu, nay phần lớn đã “thức thời”, tham gia Hội đồng Quân nhân Cách mạng đứng đầu là tướng Dương Văn Minh...”

“Cuộc đảo chánh ngày 1-11 là cực điểm của cuộc khủng hoảng của Đệ nhất Cộng hòa. Ủng hộ ông Diệm hay chống ông Diệm, đối với nhiều người, một chương cũ đã khép lại và một chương mới chất chứa nhiều mong đợi, hy vọng của người dân đã được mở ra...”

(Trích từ bài viết “45 Năm Trước Đi Vào Đường Hầm” của ký-giả Hoàng Ngọc Nguyên, trong mục “Nhận Định Thời Cuộc” [là một chuyên-mục của báo Saigon Nhỏ, nơi mà ký-giả Tú Gàn thường-xuyên đăng bài bênh-vực cổ Tổng-Thống Ngô Đình Diệm cũng như đả-kích các cấp lãnh-đạo Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất] trên báo Saigon Nhỏ số 884 ra ngày 31-10-2008)

■ Theo ông **LÝ CHÁNH TRUNG**

(Chính-khách):

“... Ông [Ngô Đình Diệm] đã tưởng mình có thể nhảy vào vòng tay người Mỹ trong một giai đoạn ngặt nghèo rồi thoát khỏi vòng tay đó khi tình hình sáng sủa hơn, ông đã tưởng có thể chấp nhận làm con cò trong một ván cờ rồi ngay trong ván cờ đó, có thể tự động đi một nước cờ riêng của ông.

Khi ông nhìn thấy đó chỉ là ảo tưởng thì đã quá trễ: Ông đã chết vì ảo tưởng đó. Và cái chết bi thảm của ông cho thấy một sự thật hết sức tầm thường: **Không một con cò nào có thể tự động đi một nước cờ cho riêng nó, đầu con cò đó mang tên Ngô Đình Diệm**, và không một nước nhỏ nào có thể lợi dụng một nước lớn, nhất là nước đó mang tên Hoa Kỳ.”

(Lý Chánh Trung, Những Ngày Buồn Nôn [Sài Gòn: Đối Diện, 1971], tr. 137).

■ Theo ông **TRẦN PHONG VŨ**

(nhà văn, nhà báo):

Trong cuộc phỏng vấn ông Nguyễn Văn Ngân, cựu Phụ Tá Đặc Biệt về Chính Trị của cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu:

“*Trần Phong Vũ (hỏi:)* Dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm cũng như Tổng Thống Thiệu, sự lãnh đạo đều có tính cách chuyên hoạnh cá nhân. Điều này có phải vì đầu óc độc tôn, tham quyền cố vị của lãnh tụ như hiện tượng phổ quát trong hầu hết các quốc gia chậm tiến?”

(trích từ loạt bài “Phỏng Vấn Phụ Tá Đặc Biệt Nguyễn Văn Ngân” của Trần Phong Vũ – Friday, September 29, 2001)

Câu hỏi về tổng-thống của Đệ-Nhi Công-Hoà tự nó đã nói lên một nhân-dinh của người phỏng-vấn về tổng-thống của Đệ-Nhất Công-Hoà.

■ Theo ký giả **PHỤNG HỒNG**

(một cây bút chủ-lực của Văn Nghệ Tiền Phong):

“Fairfield, ngày 18.11.1993

“Kính ông Hồ Anh, Chủ nhiệm kiêm Chủ bút Văn Nghệ Tiền Phong

“Tôi đọc bài “Ai Giết Tổng thống Ngô Đình Diệm” của Phụng Hồng (đăng ở trang 24, 25, và 92 của VNTP số 429), thấy có một đoạn (đoạn giữa, cột 4, trang 25) mà tôi chưa hiểu rõ ý, nên nêu ra đây để nhờ ông giải đáp cho...”

“Tác giả Phụng Hồng viết:

<<1) Linh mục Cao Văn Luận đã viết: ‘Tôi còn nhớ một đoạn trong câu chuyện của ông đại sứ Đức: Tôi không theo tôn giáo nào cả, nhưng tôi tin rằng giờ đây linh hồn ông Diệm sẽ phảng phất nơi đây và sẽ gieo nhiều tai họa cho xứ sở mình’. Gieo nhiều tai họa cho xứ sở mình. Đúng lắm! Lời tiên tri của ông đại sứ Đức...

2) Cho đến thời điểm 30.4.75 mọi người phải bỏ nước ra đi, hoặc vào lò luộc người cải tạo mót mùa, hoặc vượt biên tìm đất sống, hoặc vùi thân trên biển Đông. Như thế là đủ chưa? Rồi đây oan hồn anh em các ông Diệm Nhu còn gây ra những đại họa nào khác nữa chẳng? Và sẽ kéo dài đến bao giờ?>>

“Sau đây là những điểm tôi nhờ ông giải thích:

“1. Nhiều người tin rằng ma quỷ gieo tai họa cho con người. Linh hồn ông Diệm gieo nhiều tai họa cho xứ sở mình, vậy có phải là linh hồn ông Diệm đã trở thành ma quỷ, hoặc đã nhập bọn với ma quỷ hay không?

“2. Oan hồn anh em các ông Diệm Nhu đã gây ra những đại họa, rồi đây còn gây ra những đại họa nào khác nữa chẳng? Và sẽ kéo dài đến bao giờ? Những đại họa ấy thì mọi người đều đã biết rồi. Nhưng, tại sao oan hồn anh em các ông Diệm Nhu không chỉ gieo tai họa cho một số ít trong tổng số nhiều người đã trực tiếp hoặc gián tiếp giết họ, mà lại gây ra những đại họa cho toàn dân, đặc biệt là cho toàn khối công chức, quân nhân, cán bộ, chính khách Việt Nam Cộng Hoà [là những người chỉ biết chiến đấu và hy sinh cho chính nghĩa quốc gia], trong đó gồm cả một số Ky Tô hữu và đồng chí của họ, là những người vốn trung thành với họ, mà nay cũng trở thành nạn nhân của những đại họa do họ gây ra?...

“Kính thư,
“LÊ XUÂN NHUẬN

“(California)”

(trích từ bán-nguyệt-san “Văn Nghệ Tiền Phong” xuất bản tại Virginia, USA, số 432, từ ngày 16 đến ngày 31.1.1994, bài Lời Tiên Tri của ông Đại Sứ trang 50-51)

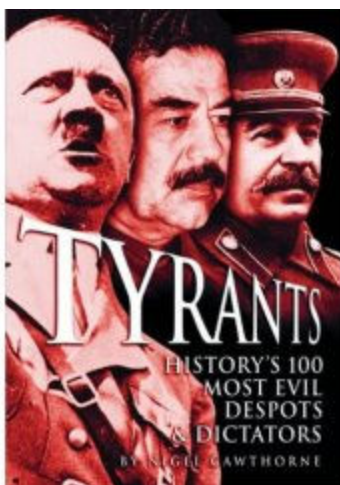
Theo số người hoài-Ngô này thì oan-hồn các ông Diệm & Nhu đã trở thành ma quỷ, gây đại-họa cho toàn dân Việt Nam.

[Source: <http://lexuannhuan.tripod.com/NgoDinhDiem.html>]

000)(000

**Tên “Ngô Đình Diệm” trong danh sách
100 kẻ Bạo ngược độc ác và Độc tài nhất trong Lịch sử nhân
loại**

Nigel Cawthorne



Một tập sử biên niên mà đọc đến lạnh xương sống đã liệt kê những nhà độc tài và các tội ác chống lại nhân loại của họ với tựa đề là ***Tyrants: History's 100 Most Evil Despots and Dictators*** (Những Bạo chúa: 100 kẻ Bạo ngược độc ác và Độc tài nhất trong Lịch sử) nhằm giới thiệu một trăm nhân vật lịch sử nam và nữ khát máu nhất (most bloodthirsty) đã từng sử dụng quyền lực chống lại đồng loại bất hạnh của họ.

Từ Đại đế Herod, người ngược đãi hài đồng Giêsu, đến Hitler, kẻ giết người hàng loạt và chủ mưu cuộc chiến tranh tàn phá nhất trong lịch sử nhân loại, cuốn sách này đã khảo sát lịch sử của những tên bạo chúa ô nhục nhất trong Lịch sử. Nội dung cuốn sách mô tả những chi tiết sống động cuộc đời của những bạo chúa này, họ đã leo lên nấc thang quyền lực như thế nào, và đã để lại những gì trong quá trình tàn phá và gieo rắc đau thương của họ.

Không do dự trong sự chọn lựa của mình, cuốn *Bạo Chúa* [nhà xuất bản Arcturus, 2005] là một chân dung chặt chẽ và thôi thúc về mặt trái tối tâm của chính trị và quyền lực, và đã phát hiện ra những chuyện kỳ lạ cũng như ghê tởm đằng sau thế giới của những kẻ chuyên quyền ô nhục.

Trong cuốn sách này, tên “***Ngô Đình Diệm***” được xếp loại cùng với những bạo chúa như ***Stalin*** (Nga Xôviết), ***Lenin*** (Nga Xôviết), ***Hitler*** (Germany), ***Causescu*** (Rumania), ***Kim Il Sung*** (North Korea), ***Batista*** (Cuba), ***Pinochet*** (Chile), ***Khomeine*** (Iran), ***Marcos*** (Philippines), ***Hussein*** (Iraq), ***Polpot*** (Cambodia)...

Ngô Đình Diem – President of South Vietnam – From exile he returns as Prime minister in Bao Dais government in South Vietnam. 1955 Ousts Bao Dai in fixed election; declares himself a republic & names himself president. Ruthlessly repressed political dissenters * religious factions, and installed members of his family in important jobs. Responds to failed coup with brutal repression, killing hundreds of Buddhists on the grounds they are aiding the Communist North. [Ngô Đình Diệm- Tổng thống Nam Việt Nam – Đang sống lưu vong, ông ta trở về làm Thủ tướng trong chính quyền Bảo Đại ở Nam Việt Nam. Năm 1955, ông ta lật đổ Bảo Đại trong một cuộc bầu cử gian lận, tuyên bố thành lập nền Cộng hòa và tự phong làm Tổng thống. Đàn áp dã man những người bất đồng chính kiến chính trị và thành phần tôn giáo và bổ nhiệm thành viên gia đình vào những vai trò quan trọng. Đàn áp tàn bạo thành phần đảo chánh huyệt, giết hàng trăm Phật tử trên cơ sở những tin đồn này giúp đỡ cho Cộng sản miền Bắc]

Tác giả Tuyển tập sử này, Nigel Cawthorne, sinh năm 1951, là một nhà nghiên cứu và là một chủ bút. Ông đã viết hơn 80 cuốn sách về các thể tài khác nhau. Bài của ông đăng trên các tạp chí *The Guardian* (Anh),

Daily Telegraph Daily Mail (Anh) và *The New York Times* (Mỹ), và đã từng xuất hiện trên chương trình truyền thanh và truyền hình *Today* của BBC.

Tyrants: History's 100 Most Evil Despots and Dictators

Nigel Cawthorne

210 pages (2005)

Arcturus Publishing; ISBN: arct-00005

A spine-chilling chronicle of dictators and their crimes against humanity, *Tyrants: History's 100 Most Evil Despots and Dictators* introduces one hundred of the most bloodthirsty men -- and women -- ever to wield power over their unfortunate fellow human beings.

From Herod the Great, persecutor of the infant Jesus, to Adolf Hitler, mass murderer and instigator of the most devastating war in human history, this book examines history's most infamous despots. It tells in vivid detail the story of the lives they led, their climb to power and the destruction and sorrow they left in their wake.

Unflinching in its coverage, *Tyrants* is a gripping and compelling portrait of the darker side of politics and power, and reveals the strange and grisly stories behind the world's most infamous autocrats.

Comments

MODERN TYRANTS VIA A COUP / OUTSIDE OF AFRICA.....

Porfirio Diaz – Dictator of Mexico – Distinguishes himself in the War of the Reform. Helps overthrow the French-backed regime in Mexico. Stages abortive coup against Benito Judrez. Elected President. Dispossesses the poor & terrorizes Indian communities. Fixes election.

Vladimir Lenin – Leader of the USSR – Returns to Russia in closed train; seizes power; signs armistice with Germany; begins civil war. Orders the execution of the tsar and his family. Wins civil war. 1921 – 1923 Famine caused by collectivization of farming – six million dead.

Josef Stalin – Leader of the USSR – Plays prominent part in October Revolution – When Lenin died, Stalin took over, ruthlessly crushing all opposition. 1928 came the Five Year Plan to industrialize Russia, funded by the export of grain, and continued the collectivization of farming which resulted in famine, mostly in Ukraine...

Benito Mussolini – Dictator of Italy – 1918 – advocates the emergence of a dictator; hints that he might be the man. Marches on Rome; becomes Italy's youngest prime minister with dictatorial powers. 1924 Secures power with fraudulent election; murder opponents. 1935 Invades Abyssinia, gassing & bombing the

populace. 1936 – Annexes Abyssinia, announcing new Roman Empire; signs Pact of Steel with Hitler; Invades Albania, joins war on Hitler's side; attacks France, Greece & Egypt.

Rafael Trujillo – Dictator of the Dominican Republic – 1927 Becomes commanding General of the Army. 1930 Ousts President Horacio Vasquez; seizes power and instigates one-party rule. Put members of his family in key political offices & murdered all those who opposed him. The Dominican Republic's one political party also controlled the press. Members of congress handpicked by Trujillo & competing units of secret policemen reporting directly to Trujillo suppressing any political activity. 1937 – Massacred 20,000 migrant farmers.

Francisco Franco – Dictator of Spain. Youngest General in the Army, he rose to become chief. Popular Front won election – Franco exiled to the Canary Islands. From there he organized a Nationalist conspiracy that led to outbreak of Spanish Civil War. Nationalists established their own government with Franco at its head. It is estimated 50,000 were executed, murdered or assassinated. A further half a million were killed in the Spanish Civil War, with another half-a-million dead from starvation and disease. With the end of the Civil War, Franco became dictator of Spain. He outlawed all opposition parties & imprisoned & executed thousands of Loyalists.

Fulgencio Batista Zaldivar – Dictator of Cuba – 1933 stages 'sergeants revolt' and rules Cuba from behind the scenes as army chief of staff. Elected President. Retires to Florida a wealthy man. 1952, returns to power in Cuba after bloodless coup. His second period in office was marked by brutal repression, with Batista controlling the press, the universities & the Congress with an iron fist, embezzling huge sums from the soaring economy.

Ngo Dinh Diem – President of South Vietnam – From exile he returns as Prime minister in Bao Dais government in South Vietnam. 1955 Ousts Bao Dai in **fixed election**; declares himself a republic & names himself president. **Ruthlessly repressed political dissenters * religious factions, and installed members of his family in important jobs.** Responds to failed coup with **brutal repression, killing hundreds of Buddhists** on the grounds they are aiding the Communist North.

Achmed Sukarno - President of Indonesia - When the Dutch were forced to concede sovereignty in 1949, Sukarno quickly established himself in the lavish palace. Won the election, but his government were notoriously corrupt. After extracting a billion dollars worth of aid from the US, he switched sides in the Cold War & took a billion dollars from the Soviet Union. In 1959 he dissolved parliament & in 1963 made himself president for life. He became fearful of a military coup and in 1965 approved a Communist backed plot to kidnap six top army generals who were tortured, mutilated and murdered. General **Suharto**, reacted by slaughtering more than 300,000 Communist suspects.

Francois Duvalier – President of Haiti - After serving as minister of health, he became president in a fixed election in 1957. Consolidating his power, employing ruthless thugs called 'Tonton Macoutes' to terrorize the populace & assassinate suspected opponents of the regime. Imprisons deputy, later murdering him. 1961 Fixes legislative elections; extends term of office. 1963 – Begins cult of personality. 1964 – Becomes president for life.

Alfredo Stroessner – Dictator of Paraguay - Backed a successful coup against President Morinago. 1954 ousted President Federico Chavez, becomes president after winning an election in which he was the sole candidate. 1967 and 1977 the constitution had to be modified to legitimize his six consecutive elections. Prevented Pope John Paul 11 from meeting opposition leaders. Ousted in military coup.

Augusto Pinochet – President of Chile – Stages coup 1973. 14,000 people were tried and executed or expelled from the country. Under Pinochet's tyrannical rule, it is estimated that 20,000 people were killed and torture widespread.

Efraín Montt - Dictator of Guatemala - Stages coup – begins genocide of Mayans. A report by UN found that at least 448 villages – mostly Indian – had been wiped off the map. According to Amnesty International, in four months more than 2,000 fully documented extra judicial killings by the Guatemalan army: People of all ages were shot, burned alive, hacked to death, disembowelled, drowned & beheaded. Uncovering the truth behind a massacre or disappearance of upwards of 200,000 people during the civil war & the genocide of the Mayan people continues.

Pol Pot – Leader of Cambodia – Overthrows US-backed government; declares Year Zero. Money & property were abolished. Books were burnt. Private houses were demolished; temples desecrated every symbol of Western technology – from cars to medical equipment destroyed. Cambodia was transformed into a slave labor camp. All professional people - including doctors & teachers – were killed. Any person who spoke French or wore glasses, which was considered the mark of an intellectual. Their children buried alive. 4 years rule saw 1.7 million people die as a result of disease, starvation, maltreatment, forced labor, torture & execution.

Info gleaned from **TYRANTS – History's 100 most evil Despots & Dictators** by Nigel Cawthorne.

[Source: http://www.camara.dk/_bantaba/00004081.htm]

000)(000

Tháng 11, chợt nhớ vài bài thơ về chế độ Diệm

Phùng Quân

Ngô Đình Diệm đã chết gần nửa thế kỷ nhưng tương lai của *con chiên* Ngô Đình Diệm, dưới bàn tay phù thủy của Vatican, thì vẫn còn nhiều hứa hẹn. Thật vậy, ý đồ của Vatican là:

Về mặt *đạo*, Diệm sẽ được nhào nặn vẽ vời để bôn lên thành một **thánh tử đạo** Công giáo Việt Nam như các “thánh” phản quốc đã từng được Giáo hoàng Gioan Phaolô II hồi hã và ồ ạt, thâm ẩn mọi thủ tục, bất chấp sự thực lịch sử, bôn lên 117 con chiên Tây Ta chỉ trong một năm 1988. Hành động gấp rút này là để cứu nguy và hà hơi tiếp sức cho cái giáo hội Việt Nam, lúc đó, đang bị toi tả trong nước và tan tác ngoài nước. Còn trường hợp “thánh tử đạo” Diệm tương lai, là để tô son trét phấn cho cái tội gần 400 năm theo Tây phản quốc của lịch sử Giáo hội Công giáo Việt Nam.

Về mặt *đời*, Diệm sẽ được rửa mặt và đánh bóng để làm một **biểu tượng chính trị** hầu xây dựng lực lượng Công giáo và tập hợp các lực lượng chính trị vệ tinh (loại “đôi kháng” trong nước hay “liên tôn chống

Cộng” ngoài nước) để bây giờ thì tìm cách thanh toán thế lực đương quyền tại Hà Nội, và tương lai thì lại thiết lập một chế độ “*Diệm không Diệm*” để Công giáo hóa nhân dân Việt Nam.

“Tương lai” hai vế *đạo - đời* đó phù hợp hoàn toàn với sách lược bành trướng đạo Công giáo tại Á châu đã được huấn thị trong Tông huấn “Giáo hội tại Á châu” (*Ecclesia in Asia* – John Paul 2, New Delhi, 1999). Đồng thời, hình ảnh tương lai đó cũng sẽ nuôi dưỡng và kích động được đám con chiên Việt Nam ở hải ngoại đang chao đảo trước tình trạng mục rã và thoái trào của Giáo hội Công giáo trên toàn thế giới mà cao điểm là đại biến cố hơn **5000** Linh mục sách nhiễu tình dục gần **10.000** nạn nhân ấu dâm trên **26** quốc gia kéo dài trên **nửa thế kỷ**!¹⁴

Đó là ý đồ tôn giáo và thế cờ chính trị của Vatican mà ai tinh mắt một chút thì đều biết.

Vì thế nên từ gần 10 năm nay, tại hải ngoại, ta thấy một phong trào “tâm lý chiến” mà các Linh mục thì xảo ngôn về văn hóa (như “ông Trời” trong tín ngưỡng và phong tục Việt Nam vốn là hình ảnh ... Chúa Trời trong Cựu Ước!; hay Nguyễn Du được gọi hứng từ Kinh Thánh để sáng tác Truyện Kiều, ...); còn các con chiên loại Lâm Lễ Trinh, Nguyễn Văn Lục, Tú Gàn Nguyễn Cần, Cao Thế Dung, Tôn Thất Thiện, và đám lau nhau mới nổi như Chu Tấn Tiến, Minh Võ, Nguyễn Lý Tường, ... thì pha chế tài liệu, ngụy trang nhân chứng để xuyên tạc và viết lại lịch sử thời đệ nhất Cộng hòa. Phong trào này, dĩ nhiên, chỉ huy động được các con chiên múa may ngồi viết mà thôi, còn những thành phần khác của dân tộc thì tuyệt đại đa số chẳng ai thèm tham dự vào cái màn phịa sử bất lương này cả.

Hai luận điệu của đám “sử gia” hoài Ngô này thường dùng là:

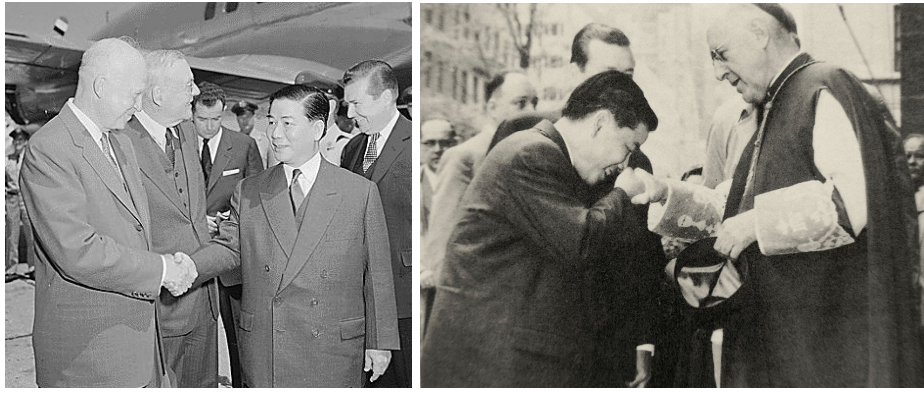
1- Phong trào Phật giáo chống Diệm là do Cộng sản lãnh đạo, còn tướng lãnh lật đổ Diệm là tay sai của CIA, cả hai phối hợp với nhau để giết ông Diệm vì ông Diệm bảo vệ quyền tự quyết chống lại Mỹ. Đây là một luận điệu vừa phi lịch sử vừa ... ngu ! Ông Diệm đã được Mỹ “bông” về, kinh viện quân viện đổ vào miền Nam như thác cho Diệm làm con cờ xây dựng tiền đồn chống Cộng. Đến lúc vì độc tài thối nát nên bất lực không đóng nổi vai trò con cờ nữa, lại phản chủ bắt tay với kẻ thù Cộng sản nên bị chủ dẹp đi, thì đó là thân phận đương nhiên của kẻ, từ đầu, đã chịu nhận làm con cờ cho ngoại bang. “Tự quyết” chỗ nào, càng nói càng thêm nhục !

Thật ra thì Mỹ không dẹp cũng không được vì nhân dân miền Nam chống Cộng, trong đó có Phật giáo, muốn như thế. Đó là tất cả cái *dynamique* của chính trị miền Nam trong 4 năm 1960, 1961, 1962 và 1963. Không có lòng công phẫn cuộn cuộn của toàn quân toàn dân miền Nam, thì chẳng CIA nào, chẳng Cộng sản nào, chẳng Phật giáo nào *một mình* lật đổ được triều đình Diệm-Nhu-Cần với 1 đảng Cần Lao sắt đá, 6 cơ quan công an mật vụ tàn bạo, 4 đoàn thể quần chúng, và 1 Giáo hội Công giáo thiên la địa võng cả. Chỉ trong 8 năm cầm quyền (1955-1963) mà đã 7 lần bị phe cùng chiến tuyến chống đối ¹⁵, **nghĩa là hầu như năm nào cũng có chống đối**, thì đủ biết dù có Mỹ và Vatican sau lưng, Diệm đã chết trong lòng quân dân miền Nam từ lâu rồi. Nói như nhà văn Doãn Quốc Sỹ: *Mỹ chỉ đến để lượm cái xác của Diệm* ¹⁶ mà thôi.

¹⁴ http://en.wikipedia.org/wiki/Roman_Catholic_sex_abuse_cases_by_country

¹⁵ (i) Vụ mưu sát ông Diệm của tín đồ Cao Đài Hà Minh Trí tại Ban Mê Thuột, (ii) Vụ nổi loạn có vũ trang của Quốc Dân đảng tại chiến khu Ba Lòng, (iii) Vụ 18 nhân sĩ và cựu cộng tác viên ra tuyên ngôn tại khách sạn Caravelle tố cáo và đòi cải cách chế độ, (iv) Vụ binh chủng Nhảy Dù và đảng phái chính trị làm binh biến, (v) Vụ hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cừ ném bom dinh Độc Lập, (vi) Vụ Phật giáo đấu tranh đòi bình đẳng tôn giáo và công bằng xã hội, và cuối cùng (vii) Cách mạng của quân đội vào tháng 11 năm 1963.

¹⁶ Doãn Quốc Sỹ, *Người Việt đáng yêu*, Sáng Tạo, Sài Gòn, 1965



... dù có Mỹ và Vatican sau lưng, Diệm đã chết trong lòng quân dân miền Nam từ lâu rồi

2- Vì lật đổ ông Diệm cho nênmất nước vào tay Cộng sản ! Làm như ông Diệm bị đổ năm 1963 thì đến năm 1965 đã phải “*thắng tư gậy súng*” rồi. Tương quan *nhân-quả* dĩ nhiên là có nhưng sự kiện lật đổ Diệm, sau 12 năm dài và phức tạp (1963 đến 1975), không phải là cái “*nhân*” chính yếu và duy nhất dẫn đến sự sụp đổ của miền Nam vào năm 1975. Ta biết rằng đệ nhị Cộng hòa kéo dài được những 12 năm thắng trầm, vậy thì “mất nước” chủ yếu là tại vì những yếu tố gì khác trong 12 năm dài đó chứ không thể giản lược quy về chỉ *một* nguyên nhân “lật đổ ông Diệm” từ hơn một thập kỷ trước như nhóm hoài Ngô gian xảo ngụy biện. Ngược lại là khác, nếu ông Diệm còn tại vị thì miền Nam đã tiêu vong ngay sau khi Ngô Đình Nhu lên lút quân dân miền Nam (và đập lên Hiến Pháp nhân vị chống Cộng 1956) để đi đêm với “đồng chí” Phạm Hùng từ năm 1963 rồi !

Nhưng khổ một nỗi là hai điều ngụy biện đó vẫn có người nghe vì ở hải ngoại không phải ai cũng chịu khó nghiên cứu, biết cách tìm tòi và xử lý tài liệu, và nhất là chịu suy nghĩ. Đã thế, tuyệt đại đa số các cơ sở truyền thông đều do Công giáo không chế, tạo thành một bộ phận để tung hỏa mù lịch sử đầu độc người đọc. Ngoài ra, những cái gọi là “nghiên cứu lịch sử” này bao giờ cũng được bảo chứng bằng những con dấu “chống Cộng” to tổ bố và vài cái nón cối phất phơ trên đầu để uy hiếp những ai “dám” phản biện lại họ.

Tuy nhiên, nỗ lực bất lương chính trị và mạo hóa lịch sử đó của Vatican dù có thuyết phục được một số người nào đó trong một khoảng thời gian nào đó, thì cũng không thay đổi được lịch sử, và nhất là không thay đổi được bản án mà dân tộc đã dành cho chế độ Diệm. Nhân chứng lịch sử và vong linh những nạn nhân của chế độ Diệm, cả Quốc gia lẫn Cộng sản, còn nằm trên bàn thờ hương khói hầu như khắp miền Nam (cũ). Số lượng tài liệu cả bằng Việt ngữ và ngoại ngữ, trong cũng như ngoài nước, còn tràn đầy ra đây...

Đặc biệt, có một mảng tài liệu mà người viết cho rằng có giá trị trung thực và lâu bền nhất, đó là thơ văn và phong dao truyền tụng trong dân chúng. Những tài liệu này thì *trung thực* vì mô tả sự kiện có thực ngay thời điểm vừa xảy ra, và *lâu bền* vì được nhân dân chấp nhận có đãi lọc, rồi học thuộc lòng mà truyền khẩu vượt thời gian từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Người viết bài viết này đã trên 60 tuổi, hiện ở Mỹ, chỉ căn cứ trên trí nhớ của mình và vài người bạn cùng trang lứa, cộng thêm cái tủ sách Việt ngữ của người con rể, mà hôm nay cũng có thể ghi lại được một số bài thơ và câu về “không bao giờ quên” về chế độ Diệm, để gửi đến Vatican với lời khuyên đừng “xía” vô chuyện của dân tộc Việt Nam nữa. Gần 400 năm đào tạo con chiên Việt Nam cúi đầu làm đạo quân thứ Năm cho giặc ngoại xâm chưa đủ sao ?

* * *

Văn hóa nào đã tạo nên con người chính trị Ngô Đình Diệm.

Con người ông Diệm là tổng hợp của ba chiều kích văn hóa: Văn hóa phong kiến Tống nho, văn hóa Công giáo thời Trung cổ, và văn hóa Tây thuộc địa, trong đó ứng xử chính trị của “ông quan” Ngô Đình Diệm là phần thể hiện rõ nét nhất ba thuộc tính này. Vì vậy mà khi nói đến chế độ Ngô Đình Diệm thì người Việt Nam gọi ngay bằng hai chữ “*Ngô Triều*”.

Ông Diệm lớn lên và được đào tạo bởi những quan lại già nua lạc hậu không theo kịp với dân trí mỗi ngày một tiến bộ, và đa số những vị quan này là những nịnh thần tham nhũng, làm tay sai cho Pháp. Bài thơ của Cụ Nghè Ngô Đức Kế dưới đây đủ nói lên cái tư cách “cu li” của lớp quan lại áo mão xênh xang này:

*Cu li đành phận chớ ra oai,
Chuyên chế ăn quen thói cũ hoài.
Quân chủ cờ bay vui trước mắt,
Dân quyền trống đánh chán bên tai.
Bài, Liêm giáo hiểm khoe tài trí
Huê, Thụ thông minh gọi bắt tài.
Cám hết công môn tiền hối lộ,
Ngoài ra Tiêm Để mặc lòng ai.¹⁷*



¹⁷ Hoàng Trọng Thước, *Tinh Thần Trào Phúng trong Thi Ca Xứ Huế*, Sài Gòn 1973, tr. 317.

Phủ phụ chánh triều vua Duy Tân. Từ trái sang phải: Tôn Thất Hân (thượng thư bộ hình), Nguyễn Hữu Bài (thượng thư bộ lại), Huỳnh Côn (thượng thư bộ lễ), Hoàng thân Miên Lịch, Lê Trinh (thượng thư bộ công), Cao Xuân Dục (thượng thư bộ học);

Link: http://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_H%E1%BB%AFu_B%C3%A0i



Bảo Đại cải tổ Triều đình Huế, bỏ Bộ Binh, chỉ còn năm Bộ. (Trong ảnh, từ trái sang phải): Hồ Đắc Khải, Thượng thư Bộ Tài Chính và Xã Hội, Cửu Tể; Phạm Quỳnh, Thượng thư Bộ Quốc Dân Giáo Dục, Tổng thư ký Văn phòng; Thái Văn Toản, Thượng thư Bộ Công Tác, Mỹ Thuật và Lễ Nghi; Ngô Đình Diệm, Thượng thư Bộ Lại, Tổng thư ký Ủy ban Cải Cách và Bùi Bằng Đoàn, Thượng thư Bộ Tư Pháp. Cựu Thượng thư Bộ Lại Nguyễn Hữu Bài chỉ được biết việc này vào ngày công bố 2/5/1933.

“Bài, Liêm, Huê, Thụ” là tên bốn vị Thượng thư mà *Bài* là ông Nguyễn Hữu Bài, **người đỡ đầu cho ông Diệm**; và *Huê* là ông Thân Trọng Huê, **ông ngoại của bà Ngô Đình Nhu**. Link: <http://phamquynh.wordpress.com/2010/01/22/co-hay-khong-v%E1%BB%A5-ph%E1%BA%A1m-qu%E1%BB%B3nh-h%E1%BA%A5t-c%E1%BA%B3ng-ngo-dinh-di%E1%BB%87m-da-th%E1%BA%A3o/>

Trong cái môi trường “*giảo hiểm*”, “*bất tài*”, “*công môn tiền hối lộ*” đó mà anh em giòng họ Ngô Đình lại thăng quan tiến chức vượt bậc (Trong chế độ phẩm trật phong kiến phức tạp và nặng nề đó mà ông Diệm mới 33 tuổi đã làm Thượng thư đầu triều, tương đương với Thủ tướng) thì hẳn phải nhờ một lý do đặc biệt nào đó. Lý do đặc biệt đó đã được giới quan trường đương thời thú vị làm thơ chế giễu “vây cánh Ngô Đình” như sau:

LÀM QUAN NAM TRIỀU

*Lênh đênh chiếc bách buổi ba đào,
Chèo lái xem chừng khó biết bao.
Tôi tớ mấy người dâng lễ hậu,
Quan thầy mấy kẻ nặng hầu bao.*

*Chật trong bể hoạn thêm mình nữa,
Theo hết rừng “Hàn” biết kiếp nao.
Vây cánh Ngô Đình ghê gớm thật,
Mềm lưng dẻo gối chóng lên cao.¹⁸*

“Vây cánh Ngô Đình” chủ yếu gồm những ai? Gồm Ngô Đình Khả, Nguyễn Hữu Bài, Thân Trọng Huề ... mà con đường hoạn lộ là những bước làm tay sai đắc lực cho hai thế lực là Bộ máy Thực dân đô hộ Pháp và Hội Truyền giáo Hải ngoại Paris (MEP: *Société des Missions Etrangères de Paris*).

Bản chất chế độ Diệt

Dưới thời Đế Nhất Cộng Hòa, đường Công Lý thì đi một chiều, đường Tự Do thì cấm xe xích lô, xe đạp, còn cổng chính của Tòa án thì bị đóng kín, thường dân phải đi cổng bên, nên thời đó có câu truyền tụng lúc đầu còn ở Sài Gòn nhưng sau lan ra khắp nước, rằng:

*Công Lý **một chiều**
Tự Do **hạn chế**
Tòa án **đi cổng hậu***

để mô tả nền độc tài và xã hội bất công của chế độ lúc đó¹⁹, một chế độ tuy gọi là “Cộng hòa” với tam quyền phân lập, nhưng thực tế là do một gia đình phong kiến và cuồng tín thao túng mọi định chế và sinh hoạt của quốc gia. Vì thế mà từ đầu năm 1961, dân chúng miền Trung đã âm thầm viết thành bản án lịch sử để lại cho hậu thế đời đời qua hai câu ca dao truyền miệng về bốn nhân vật trụ cột của gia đình đó:

¹⁸ Hoàng Trọng Thuộc, *Tinh Thần Trào Phúng trong Thi Ca Xứ Huế*, Sài Gòn 1973, tr. 273.

¹⁹ Tôn Nữ K.C., *Bảy Giờ Tháng Mấy*, bán nguyệt san Việt Nam Hải Ngoại (số 23 ngày 1-5 1978), tr. 43.



*Nhà Ngô có bốn gian hùng
Diệm ngu, Nhu ác, Cần khùng, Thục điên*

Bản chất của chế độ và chân tướng của cấp lãnh đạo lại càng hiện rõ hơn vào tháng 2 năm 1962 trong và sau khi dinh Độc Lập của anh em Ngô Đình Diệm bị 2 phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử oanh tạc. Ông Nguyễn Đôn Dư, bút hiệu Quỳ Ưu, ở Thừa Thiên đã ví sự kiện này như tình trạng “cháy nhà ra mặt chuột” và đã bí mật phổ biến bài thơ sau đây trong vòng bạn bè:

CHÁY NHÀ RA MẶT CHUỘT

*Đục khoét xưa rày núp ở đâu?
Cháy nhà thấy chuột chạy lao nhao
Dương oai bà Hỏa vừa lên mái
Khiếp vía ông Thiên vội ló đầu
Rường cột rã rời phơi mặt địa
Cổng chủ quay quắt chống hàm râu
Tai bay vạ gió đà ra rứa
Chĩnh nếp dòm vô đã sạch lâu.²⁰*

Rồi đến mùa Hè năm 1963, sau 9 năm kèm kẹp nhân dân miền Nam và đẩy đại bộ phận quân chúng vào vòng tay “Mặt trận Giải phóng”, đồng thời làm tiêu hao sinh lực quốc gia, gia đình Ngô Đình phóng tay đàn áp Phật giáo và định dứt điểm tôn giáo này, ít nhất là trên nước Việt Nam, với kế hoạch *Nước Lũ* đêm 20 tháng 8. Ngày 22 tháng 8, với tư cách là Ngoại trưởng của chính phủ Diệm, ông Vũ Văn Mẫu cạo tóc đầu và sau đó từ chức Ngoại trưởng để phản đối nhà Ngô.

“Cảm phục khí phách và phong độ kẻ sĩ Vũ Văn Mẫu, ông Hoàng Đại Sâm (tức thi sĩ Hoàng Hoa Trang), một nhân viên cao cấp của Bộ Ngoại Giao, bèn nhờ bạn là ông Võ Khắc Văn viết cho mấy chữ Hán để khắc

²⁰ Hoàng Trọng Thước, *Tinh Thần Trào Phúng trong Thi Ca Xứ Huế*, tr. 272.

vào bức hoành phi tặng cho vị chỉ huy khả kính của mình. Ông Văn bèn viết bốn chữ: “*Ngoại Vật Hoàn Giao*”, vừa có chữ của nhà Phật, vừa có chữ “ngoại giao”, vừa nói lên được ý nghĩa thâm thúy của một hành động đầy triết lý sâu sắc.

Sau khi viết cho bạn bốn chữ để tặng vị Bộ trưởng vì chính nghĩa mà “cạo đầu từ quan”, Võ Khắc Văn cảm xúc trước một biến cố vừa đau thương vừa chua chát bèn làm một bài thơ, ghi lại một sự kiện lịch sử có tính cách “Giai thoại Làng Nhỏ” hầu lên án Ngô triều để làm gương cho hậu thế. Bài thơ này may mắn được một bạn thân của ông Võ Khắc Văn hiện ở Hải ngoại còn nhớ, viết lại rồi gởi cho tôi để hiện diện trọng tập hồi ký này:

TRANH THỜI SỰ 1963

*Chín năm bốn bận tráo quân bài,
Lừa lọc toàn tay dễ khiến sai,
Hót Cú: **Thuần Lương** mồm bép xép,
Ôm Bà: **Hiếu Nghĩa** miệng lai rai,
Vỹ đem hiến Cổ màu xanh trẻ,
Khuong ước dâng Cha áo đỏ dài,
Riêng **Mẫu** cạo đầu, **Tâm** bị bắt,
Hỏi hàng khanh tướng đến phiên ai?*

Bài thơ nhằm mô tả và đánh giá bản chất của chế độ qua những nhân sự tay sai mà trong chín năm cầm quyền, nào là cụ Diệm, nào là bà Nhu, nào là Cố vấn Nhu, nào là cha Thục, dù có muốn tráo trở quân bài thì cũng chỉ dùng toàn những tay “dễ khiến sai” như các Bộ trưởng Nguyễn Đình *Thuần*, Bùi Văn *Lương*, Ngô Trọng *Hiếu*, Huỳnh Hữu *Nghĩa*. Cũng bị liệt vào “hạng lừa lọc” là Cao Xuân *Vỹ*, Tổng Giám đốc Thanh niên Cộng hòa áo xanh, và Nguyễn Xuân *Khuong*, Đại biểu Chính phủ Trung Việt đã quyết liệt đàn áp Phật giáo để Cha Thục được mặc áo Hồng Y màu đỏ. Trong hàng khanh tướng sạch dơ lẫn lộn đó chỉ còn ông *Vũ Văn Mẫu* là khí tiết từ chức và Bác sĩ Phạm Biểu *Tâm*, Khoa trưởng Đại học Y khoa Sài Gòn, công phần chống đối nên bị Mật vụ nhà Ngô bắt.”²¹

Tội ác của chế độ công an trị Ngô Đình Diệm

Nói đến chế độ Ngô Đình Diệm là nói đến chế độ *gia đình trị*, chế độ *Công giáo trị*. Và dĩ nhiên, *Công an trị*. Ở ngoài Trung, Ngô Đình Cần có cho tân trang chín cái hầm chứa vũ khí của quân đội Nhật dưới đất ở ngoại ô thành phố Huế để nhốt tù chính trị, nhốt Phật tử và những kẻ mà Cần định làm tiền. Ái Huyền, một nữ sinh Đồng Khánh Huế, nạn nhân của Cần, trong khi bị giam ở Chín Hầm đã sáng tác bài thơ:

*Trước phong cảnh hữu tình ai có biết,
Rằng nơi đây địa ngục trần gian,
Nơi chứa chấp **một chế độ bạo tàn**,
Và cạnh đây là cung vàng điện ngọc.
Du khách hỡi! Dừng lại đây nghe tiếng khóc,
Của oan hồn tử sĩ chết đau thương,
Những nắm mồ vô chủ suốt đêm trường,
Như quần quai theo từng cơn gió buốt!
Trên nệm ấm kẻ **bạo tàn** đâu có biết,
Bao thân người chui rúc dưới tanh hôi,*

²¹ Hoành Linh Đỗ Mậu, *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*, Văn Nghệ, 1993, Chương 15, trang 511

*Và nghe hồn khóc kẻ mãi không thôi!*²²



*Di tích Hầm số 2 (nơi giam tù chính trị đối lập)
trong hệ thống Chín Hầm của Ngô Đình Cẩn tại Huế*

Nhà ngục Chín Hầm đó của Ngô Đình Cẩn ghê rợn đến nỗi trong bài thơ *Vịnh Chuông Cọp*, một ẩn sĩ ở Huế đã tặng cho ông Cẩn một hồn danh để lưu truyền lại cho hậu thế:

*Một kiếp tàn hung **Hùm Xám** đó,
Muôn dân ghê rợn ác ôn này!*²³



²² Hoàng Trọng Thước, *Tinh Thần Trào Phúng trong Thi Ca Xứ Huế*, tr. 275.

²³ Hoàng Trọng Thước, *Tinh Thần Trào Phúng trong Thi Ca Xứ Huế*, tr. 274

Ông Ngô Đình Cẩn được báo tin sắp đến giờ xử bắn

10h trưa ngày 9/5/1964, luật sư Võ Văn Quan vào thăm ông Ngô Đình Cẩn lần cuối cùng

Trong khi đó thì tại Sài Gòn, gần sở thú đô thành, Ngô Đình Nhu cho xây trại giam P-42 để tra khảo những thành phần quốc gia đối lập với chế độ. Một trong những người đó là cụ Trần Văn Hương, một trí thức “uy vũ bất năng khuất” của miền Nam, và sau này là Tổng thống một tuần (từ 21 đến 28-4-1975), đã từng cùng với 17 nhân sĩ khác ký bản Tuyên bố “Caravelle” để phản đối chế độ Diệm.

Ngồi trong tù, mỗi lần hồi phục được một chút tàn lực sau những lần thẩm vấn và tra tấn, cụ Hương thường làm thơ đề gởi thì giờ.

NGỒI TÙ MỘT LŨ

*Này anh, này cụ, này là chú,
Lóc cóc vào đây ngồi một lũ,
Những tưởng buồn như chó mất nhà,
Nào ngờ vui quá bàn xôm tụ,
Thân này dầu vướng chốn lao lung,
Nỗi ấy vẫn ghi trong phế phủ,
Xuống chó lên voi lắm chuyện đời,
Xưa nay diễn biết bao nhiệm vụ.²⁴*



Cụ Trần văn Hương

Và hãy nghe cụ Hương tả cảnh nhà ngục P.42 để thấy chế độ Diệm đã dày dạn người quốc gia như thế nào:

P.42 – SỞ THÚ

*Danh đồn khét tiếng đã từng nghe,
P.42 đúng thiệt nè!
Điện tុ, bình quay kêu ới ới,*

²⁴ Trần Tương, *Biến cố 11-11-60*, tr. 82. Sài Gòn: Đức Phổ, 1971

*Xà bông nước đổ, nuốt the the,
Tra đi tra lại kinh chưa hả?
Khai tới khai lui mệt quá hè.
Cụ, Cốc, Cậu trù, **Ma** trở ngón,
Thân từ dưới búa lại trên đe.²⁵*

(Ghi chú: *Cụ* là ông Diệm, *Cốc* là ông Nhu, *Cậu* là ông Cần, *trù* là trù yếm, *Ma trở ngón* là bọn mật vụ Cần Lao trở tài tra tấn)

Bài hịch hải tội chế độ

Năm 1960, khi binh chủng Nhảy Dù tiến hành cuộc binh biến tại Sài Gòn để định lật đổ chế độ Diệm thì trong hàng ngũ của họ có sự tham gia của một số đảng viên của các đảng phái quốc gia yêu nước, nhất là các đảng có gốc gác tại miền Trung..

“Tại Quảng Nam, Một cán bộ cấp cao của Việt Quốc là ông Duy Nghĩa đã làm sẵn bài Hịch để khi cướp được Chính quyền thì sẽ tung ra kêu gọi toàn dân đứng lên cứu nước, nhưng chẳng may cuộc đảo chánh bất thành, bài Hịch bị chôn vùi trong bóng tối của bí mật cho mãi đến sau ngày 1-11-1963, bài Hịch mới được phổ biến. Tôi được một đồng chí của ông Duy Nghĩa là ông Lê Nguyên Long (hiện sống tại tỉnh Fresno, Hoa Kỳ) trao lại cho một bản sao của bài hịch này, xin ghi lại đây như một sử liệu để lưu truyền:

*Hãy đứng lên, đứng lên như vũ bão,
Răng nghiến răng, tay nắm chặt, vung tràn,
Mắt long lên, hùng khí ngập không gian,
Cho điếng lạnh **thứ tham tàn Cần, Diệm**.
Vạn cánh tay giờ đây cùng tuốt kiếm,
Để lòe lên Chính nghĩa của non sông,
Để lòe lên tình đoàn kết nhiệt nồng,
Muôn màu sắc quốc gia non nước Việt.*

*Hỡi những ai, những con người khí tiết,
Đang trong tù hay đau khổ trùm chấn,
Hay khuất thân sống tạm bợ nhục nhằn,
Hãy đứng dậy giờ vinh quang lâm trận!
Như thác đổ, mưa nguồn, chớp sấm,
Như đảo điên một vũ trụ hôm nay,
Hóp men nồng cách mạng máu cuồng say:
Xưa “Sát đất” ngày nay ta “Sát địch”.*

*Hỡi muôn tim lắng nghe lời truyền hịch:
Nước diệt vong vì Cộng Sản bạo tàn,
Nước nguy vong vì lũ Diệm tham gian,
Gây nghiêng ngửa cơ đồ tuy nửa mảnh.
Muôn tim, muôn tim cùng nhau sát cánh,
Đạp phăng phăng chương ngại lũ sài lang,
Đề cùng nhau trong cách mạng huy hoàng,
Cùng xây dựng một chánh quyền “Vi Dân tộc”,
Một “Chính quyền Công bộc”
Với “Tự do, Dân chủ” được nêu cao.”²⁶*

²⁵ Trần Tương, *Biến cố 11-11-60*, tr. 58. Sài Gòn: Đức Phổ, 1971.

²⁶ Hoàng Linh Đỗ Mậu, *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*, Văn Nghệ, 1993, Chương 11, trang 344

Nhiệm ý Thiên Chúa

Ông Diệm và những người đồng đạo của ông tin rằng mọi sự trên đời đều do Chúa định đoạt. Nhưng khi gặp những sự kiện cực kỳ vô lý không thể giải thích được (như vì sao Chúa lòng lành mà lại tạo ra dịch hạch giết hàng vạn người, hoặc tại sao Giáo hoàng có Chúa Thánh Thần che chở mà vẫn phải di hành bằng xe Pop Moble bọc thép chống đạn, ...) thì họ cho rằng đó là Ý muốn mầu nhiệm của Thiên Chúa, loài người không thể hiểu được. Vì vậy mà cuối những bài diễn văn chính thức gửi quốc dân đồng bào, bất chấp 93% dân chúng không tin vào Chúa, ông Diệm vẫn luôn luôn kết thúc bằng câu “*Xin Thượng Đế ban phước lành cho chúng ta*”. Nhưng mặc bao nhiêu cầu xin của chính ông và đồng đạo, cuối cùng ông vẫn chết thê thảm đúng luật Nhân-Quả. Biết sẽ chết như thế là “*Nhiệm ý của Thiên Chúa*” nhưng trước đó ông vẫn cãi lời Chúa của ông với lời trối trăn cho tàn dư của ông rằng “*nếu tôi chết thì trả thù cho tôi*”.

Một “nhiệm ý Thiên Chúa” khác là sau ngày cách mạng 1-11-1963, một trong các biểu tượng của chế độ là tượng Hai Bà Trưng ở bên Bạch Đằng tại Sài Gòn đã bị sinh viên và dân chúng kéo đổ sập. Đây là bức tượng tạc Hai Bà nhưng từ khuôn mặt cho đến vóc dáng thì lại giống như Bà Nhu và con gái Ngô Đình Lệ Thủy. Bà Nhu là Đệ Nhất Phu nhân, là Thủ lĩnh Lực lượng Phụ nữ Bán Quân sự, là Chủ tịch Phong trào Phụ nữ Liên đới, và nhất là vợ ông Cố vấn thét ra lửa trong dinh Độc Lập... nên bà nghĩ bà và con gái nếu không hơn thì cũng bằng hai bà Trưng Trắc Trưng Nhị khởi nghĩa chống quân Hán và dẹp yên 65 thành ở đất Lĩnh Nam, nên bà đáng được dựng tượng cho nhân dân miền Nam tôn thờ..



Tượng “Hai Bà Trưng” tạc theo khuôn mặt và vóc dáng hai mẹ con Bà Nhu nên bị sinh viên kéo sập và phân cái đầu bị dân chúng chở đi bêu xấu trên đường phố Sài Gòn

Trước hành động kiêu căng vô văn hóa đó của bà Nhu, nhà thơ Đông Hồ đã có bài thơ “*Tượng Ai Đâu Phải Tượng Bà Trưng*”²⁷ như sau:

*Tượng ai đâu phải tượng bà Trưng
Tóc uốn lưng eo kiêu lỗ lãng
Đón gió lại qua người uốn ẹo
Chờ chim Nam Bắc đáng tung tăng
Khuyh thành mặt đỏ y con ả,*

²⁷ Tạp chí *Bút Hoa* ngày 1-4-1964. Trích lại từ *Đời Văn Của Tôi* (trang 200, 201). Nguyễn Hiến Lê

*Điêu khắc tay ai khéo cái thằng!
Chót vót đứng cao càng ngã nặng
Có ngày gãy cổ đứt ngang lưng.*

*Đây một hình xưa nhục nước non
Thay hai hình mới đứng thon von
Mình ni lông xát lưng eo thắt
Ngực xú chiêng nâng vú nở tròn.
Tưởng đứng hiên ngang em với chị
Hóa ra dúi dất mẹ cùng con
Dòng sông Bến Nghé, dòng sông Hát
Lưu xú lưu phương tiếng để còn.*

Ngoài ra, khi nhìn gia đình họ Ngô tán gia bại sản để tiếng xấu muôn đời (không biết có do ý Chúa không), nhà văn lão thành Lãng Nhân Phùng Tất Đắc đã ví von anh em ông Diệm, từ *em ruột* đến *em dậu*, như giấc “Hoàng Sào”, một đám giấc cỏ ở tỉnh Sơn Đông cuối đời nhà Đường bên Tàu.:

NGÔ TRẢO

*Trải qua một cuộc bể dâu,
Trông vời cổ quận biết đâu là nhà?
Khéo oan gia, của phá gia,
Đây là **em ruột** đây là **em dậu**!
Cửa nhà dù tính về sau,
Nghìn năm ai có khen đâu Hoàng Sào! ²⁸*

Vì là một loại Hoàng Sào nên dù ông Diệm không chết trong ngày chế độ ông bị lật đổ thì ông cũng đã chết trong lòng dân tộc từ lâu rồi. Cái chết của ông Diệm là một sự sụp đổ thê thảm của **danh phận phẩm giá**. Thê thảm đến độ học giả Lãng Nhân Phùng Tất Đắc và nhân sĩ Hoàng Trọng Thuộc đã phải ghi vào sách sử lời lên án năm anh em nhà Ngô bằng những câu thơ “nghìn năm bia miệng” để lại muôn đời ²⁹

*Vùi nông đôi nắm giữa đêm sâu,
Mười thước sau chùa đủ bể dâu.
Ba cổ quan tài bốn lỗ huyết,
Năm thằng Trời đánh một con Mầu.
Mới vừa Hăm Sáu còn nguyên thủ,
Mà đến Mồng Hai đã vỡ đầu.
Bảy Tám thu trường Ngô với Dĩ,
Ngô thì chín rụng Dĩ chơi dậu?*

[Ghi chú : “*Năm thằng*” là các ông Thục, Diệm, Nhu, Cần, và Luyện. Và “*con Mầu*” là Trần thị Lệ Xuân, tức bà Nhu]

* * *

Chép và đọc lại mấy bài thơ trên để thấy một khi dân tộc đã lên tiếng, rằng :

Nhà Ngô có bốn gian hùng

²⁸ Lãng Nhân Phùng Tất Đắc, *Chơi Chữ*, tr. 73, Texas: Zielesz, 1979.

²⁹ Lãng Nhân Phùng Tất Đắc, *Chơi Chữ*, tr. 186, Texas: Zielesz, 1979

Và Dương Tấn Tuôi, *Cười - Nguyên Nhân và Thực Chất*, Sài Gòn: Phạm Quang Khai 1986, tr. 170.

Diệt ngu, Nhu ác, Cẩn khùng, Thục điên

Và:

*Nước nguy vong vì lũ Diệt tham gian,
Gây nghiêng giữa cơ đồ tuy nửa mảnh.*

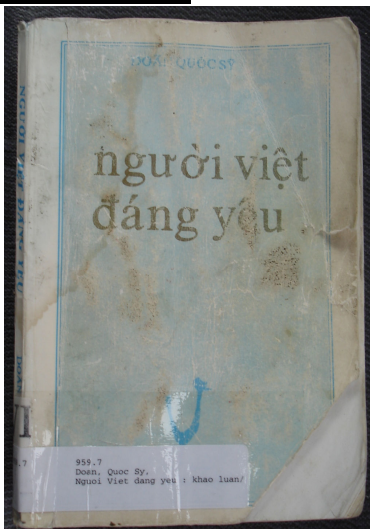
thì nỗ lực của đám tàn dư hoài-Ngô tại hải ngoại, càng theo lệnh Vatican đánh tráo lịch sử thì càng làm rõ thêm căn tính nô lệ phi dân tộc của họ mà thôi. Thật tội nghiệp !

Phùng Quân

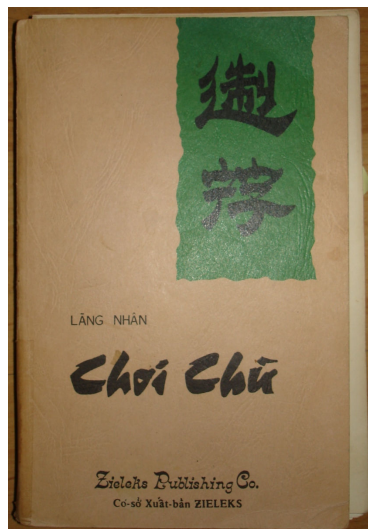
Long Beach, cuối tháng 10/2010



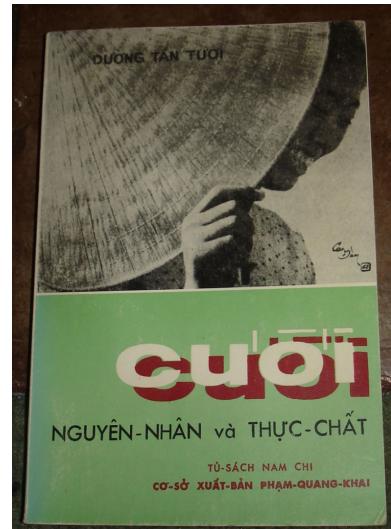
Bìa sách các tài liệu:



*Người Việt đáng yêu
Đoàn Quốc Sỹ*



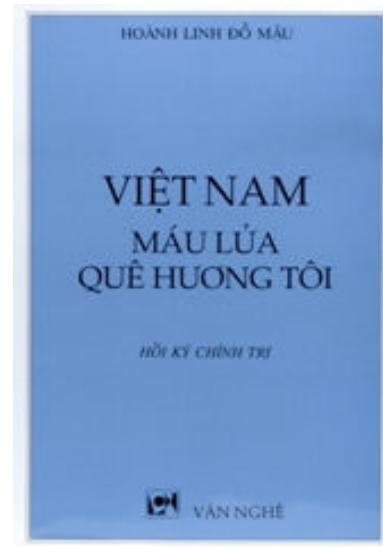
*Chơi Chữ
Lăng Nhân Phùng Tất Đắc*



*Cười - Nguyên Nhân và Thục Chất
Bs. Dương Tấn Tươi*



Biển cỏ 11-11-60
Trần Tương



Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi
Hoàng Linh Đỗ Mậu

000)00(000